

NHIỀU TÁC GIẢ

**TẬP TRUYỆN
TÌNH YÊU**



TẬP TRUYỆN TÌNH YÊU

Nhiều tác giả

Dịch giả: Vũ Đình Bình, Ngô Tự Lập,
Trần Việt, Anh Vũ, Ngô Huy Bội,
Ngô Bích Thu, Hằng Minh, Mỹ Hà

Nguồn: Vnthuquan.vn

Biên tập: V.C

Tạo bìa & Ebook: inno14



AI MÀ CHỊU NỖI

Tác giả: Pierre Bellemare (Pháp)

Vợ chồng Vacherot đang ăn tối ở phòng ăn trong căn nhà của họ trên phố Vaugirard tại Paris. Ở tuổi 28, Gaston Vacherot là một người đàn ông điển trai: mái tóc và chòm râu màu nâu, cái nhìn nồng cháy, bộ ria thanh mảnh, người cao lớn và tư thế lịch sự. Anh ăn mặc cũng sang trọng. Gaston mau chóng quen với những bộ quần áo thượng hạng từ khi kết hôn với Augustine. Anh đã sống rất thoải mái cả một thời trẻ trung nhờ có tài sản của vợ. Nhưng lúc này, vẻ mặt không vui, anh lấy chiếc đồng hồ bỏ túi ra xem giờ.

- Em yêu, anh buộc phải tạm xa em trong nửa tiếng đồng hồ. Anh cần ra ga Orsay đón một khách hàng ở tỉnh lẻ lên.

Augustine Vacherot ngạc nhiên:

- Một khách hàng! Thế là thế nào? Ông Constat không tự đi đón được sao?

Gaston mỉm cười:

- Đây là một chứng cứ của lòng tin cậy, em ạ. Anh là thư ký thứ nhất. Anh phải đi thay ông ấy chứ.

Augustine thở dài:

- Em biết thế, Gaston. Nhưng dù sao... chúng mình bị mất một buổi tối cùng nhau...

Sau khi chồng đi, Augustine ngồi thêu cho quên tâm trạng nóng ruột. Thời gian cứ trôi... cô cảm thấy trống trải khi Gaston vắng nhà. Đã 11 giờ! Tiếng chuông cửa xiết bao chờ đợi không thấy reo lên. Cô ra cửa sổ để rình đón xem có chiếc xe nào đang chạy tới không. Nhưng đường phố vắng tanh. Năm phút rồi mười phút, một tiếng đồng hồ rồi hai tiếng nối tiếp nhau trôi qua. Augustine khốn khổ mỗi lúc thêm sợ hãi, thoát tiên, tự

nhủ chắc chồng mình chỉ về trễ thôi. Đến sáng, cô chạy lên đồn cảnh sát...

Thanh tra Cournet chăm chú nghe cô kể. Rồi ông nói:

- Nếu chồng bà gặp tai nạn, chúng tôi sẽ được thông báo rất nhanh...

Và Augustine ngồi đối diện, ông nói tiếp:

- Nhưng theo tôi, nhiều khả năng đây là một vụ bỏ nhà ra đi.

Một tiếng kêu phẫn nộ đáp lại lời ông:

- Gaston của tôi không bao giờ làm một điều như thế! Anh ấy là một người chồng mẫu mực.

Thanh tra Cournet tiễn khách ra cửa:

- Vai trò của tôi là xem xét tất cả các giả thiết, thưa bà. Tạm thời, tôi muốn nghĩ tới giả thiết nào ít bi thảm nhất. Bà cứ về nhà đi, nếu có tin gì mới, tôi sẽ đến gặp bà...

Sự việc mới xảy ra vào buổi chiều. Một người đem tới nộp cảnh sát một chiếc ví anh ta nhặt được trên quãng bờ sông ở gần cầu cạn Auteuil. Trong ví có các giấy tờ của Gaston. Trên đường tới phố Taugirard, thanh tra Cournet cảm thấy bối rối! Ông ít khi đoán nhầm. Ông đã nghĩ ngay Augustine thuộc kiểu người vợ thường bị bỏ rơi. Nhưng bây giờ, ông phải thừa nhận vụ này đã chuyển sang hướng khác. Augustine suy sụp hẳn khi thấy ông thanh tra đem chiếc ví của chồng tới. Sau giây phút tuyệt vọng, cô cố trả lời các câu hỏi của ông.

- Thưa bà, hai ông bà có chuyện bất hoà gì không?

- Hoàn toàn không. Gaston rất hiền lành và tốt nết.

- Bà có nhận thấy ở chồng bà một sự thay đổi tâm trạng gì không, một chút sầu muộn chẳng hạn?

Augustine sửng sốt trước câu hỏi ấy. Gaston không thể tự tử. Hôm qua, anh ấy vẫn như mọi khi: vui vẻ, vô tư. Thanh tra Cournet ghi câu trả lời vào sổ, vẻ thản nhiên. Ông cũng không tin là có chuyện tự tử. Khi nháy xuống nước, ít ai lại bỏ ví ra.

Quá lắm, người ta cũng chỉ cởi quần áo. Thêm nữa, còn một điều khác...

- Bà nói ông ấy ra ga Orsay đón một khách hàng của bà Constat?

- Vâng, thưa ông thanh tra.

- Tôi rất lấy làm tiếc, thưa bà, nhưng trước khi tới đây tôi đã cho điều tra và được biết tối qua bà Constat không chờ một khách hàng nào cả.

Augustine cảm thấy hụt hơi. Trong một tình trạng giống như chóng mặt, cô lơ mơ thấy một Gaston bí mật mà chưa bao giờ cô lại nghĩ là có tồn tại, bèn kêu lên:

- Thế thì anh ấy nói dối tôi! Nhưng tại sao mới được chứ?

Ông thanh tra buông một tiếng thở dài:

- Đó cũng là điều mà tôi hy vọng sẽ mau chóng biết được. Bà cho phép tôi tìm trong các giấy tờ riêng của chồng bà chứ?

Augustine buồn bã gật đầu và dẫn viên thanh tra vào một văn phòng bày biện lộn lẫ. Sau khi nhanh nhẹn xem xét, ông thanh tra lấy ra một bó thư buộc bằng dây lụa, rồi ông đọc lướt qua các bức thư.

- Bà có nghe nói tới một cô Hortense Lemoine nào đó không?

Augustine buông phịch người xuống một chiếc ghế:

- Không, chưa bao giờ. Đó là... người tình của anh ấy?

- Vâng, nhưng bà yên tâm. Những bức thư này được viết từ trước khi bà lấy ông Gaston. Thêm nữa, chính vì ông ấy lấy bà mà ông ấy đã cắt đứt với cô gái.

Đôi mắt Augustine như cầu khẩn:

- Và ông cho rằng cô gái đó có thể liên quan tới việc Gaston biến mất? Thanh tra Cournet làm một cử chỉ bất lực.

- Tôi không biết, thưa bà. Nhưng tất cả mọi hướng đều được chúng tôi theo dõi. Tôi hy vọng chẳng bao lâu sẽ báo cho bà những tin tức tốt lành. Xin bà cho phép tôi giữ bó thư này...

Căn cứ vào các bức thư, thì Hortense là người mẫu vẽ cho các họa sĩ, cô ở phố Montmartre. Ông thanh tra tới đó ngay. Ông đã không nói rõ cho bà Augustine biết nội dung chính xác các bức thư - để làm gì kia chứ? Các bức thư đầu tiên hết sức cuồng nhiệt, nếu không nói là còn hơn thế nữa. Những bức thư ở quãng giữa có giọng than vãn. Hortense phàn nàn về chuyện người yêu bỗng lạnh nhạt với cô. Những bức cuối cùng lộ rõ ý trả thù. Gaston đã báo tin sắp lấy Augustine. Hortense viết những lời giận dữ và cuối thư là câu sau đây: “Anh biết là em có thể làm bất cứ điều gì chứ!”

Hortense ở một xưởng vẽ được bày biện rất đẹp. Nhưng cô còn đẹp hơn các thứ trang trí ở đó gấp nghìn lần. Một cô gái tóc nâu, mắt xanh biếc, không còn hợp một lăm. Nhưng phần còn lại của gương mặt và thân hình rất hài hòa, khiến trông cô ta ưa nhìn. Ông thanh tra đưa cô tấm ảnh Gaston. Hortense kêu lên:

- Trời! Có chuyện gì xảy ra với anh ấy, thưa ông?
- Ông ấy biến mất... Mới đây cô có gặp ông ấy không?

Người đàn bà trẻ rõ ràng phải cố gắng mới lấy lại được bình tĩnh:

- Không. Tôi không gặp từ khi anh ấy lấy vợ.

Ông thanh tra cất tấm ảnh vào túi:

- Cô nói dối! Cô đã nối lại quan hệ với Gaston từ hơn một năm nay. Cô đừng chối nữa: trước khi tới đây, tôi đã hỏi hàng xóm láng giềng của cô.

Hortense có vẻ của một đứa trẻ mắc lỗi:

- Vâng, Gaston đã quay lại với tôi. Anh ấy chán vợ quá. Từ đó, chúng tôi rất hạnh phúc, không một lần cãi nhau.

- Tối qua cô có gặp ông ấy không?
- Không!

Thanh tra Courmet tiến ra cửa.

- Cả điều đó, chúng tôi cũng sẽ xác minh...

Hai ngày tiếp sau không đem lại điều gì mới cho thanh tra Cournet. Sông Seine không đưa một cái xác nào dạt vào bờ. Không có dấu hiệu nào chứng tỏ Gaston còn sống. Nhưng ngày 8 tháng 10, có một nhân chứng đến đồn cảnh sát, đó là một bác đánh xe ngựa.

- Tôi trông thấy ảnh người bị mất tích trên các báo, thưa ông thanh tra. Tôi có thể nói rằng tôi đã chở một người này, cách đây chưa quá nửa tháng. Ông ta không đi một mình. Ông ta cùng đi với một phụ nữ tóc nâu, mắt xanh.

Ông thanh tra chăm chú nghe.

- Bác có nghe được câu chuyện giữa họ không?

- Có chứ ạ! Ngồi trong xe, họ liên tục cãi nhau. Tôi không hiểu những điều họ nói, họ liên tục cãi nhau cả khi xuống xe. Bà ta luôn miệng nhắc đi nhắc lại: “Nếu anh bỏ em, em giết anh!”

Thanh tra Cournet bắt đầu thấy sự việc sáng tỏ.

- Thế người đàn ông nói sao?

- Ông ta không nói gì. Ông ta chỉ áp úng. Ông ta có vẻ bực bội. Ông ta cố làm người phụ nữ bình tĩnh lại

Hortense bị bắt giữ ngay hôm ấy. Trước ông thanh tra, cô chối phăng hết. Cô còn căm phẫn vì bị nghi ngờ.

- Đó là người đàn ông duy nhất tôi yêu trong cuộc đời! Tại sao tôi có thể giết anh ấy?

- Vì ông ấy muốn bỏ cô.

- Nhưng tôi đã nói với ông rằng từ khi quay lại với nhau, chúng tôi không cãi nhau nữa kia mà.

- Thế ở trong xe, hai người không cãi nhau?

- Đó chỉ là những từ ngữ... Chứ không hề có ý xấu gì. Vả lại, làm sao tôi có thể giết anh ấy rồi ném xuống sông Seine?

Thanh tra Cournet phác một cử chỉ sốt ruột.

- Cô nhờ một tên tòng phạm giết ông ấy! Một trong những tên vô lại ở Montmartre!

- Không phải như vậy!

Có thể không phải như vậy, nhưng mọi chuyện dừng lại ở điểm ấy khi mà ba tháng sau, Hortense ra toà với lời buộc tội là giết người. Một vụ giết mình không có xác chết, vì Gaston vẫn không xuất hiện, dù là đã chết hay còn sống. Hortense tuyên bố mình vô tội. Không có một chứng cứ nào chống lại cô. Cô không có lý do gì để giết người đàn ông duy nhất cô yêu, vả lại, làm sao một phụ nữ yếu ớt như cô có thể giết chết một người đàn ông vạm vỡ rồi ném xác xuống sông Seine? Những điều ấy chắc chắn có được lưu ý tới, những việc cô nói dối hai lần trong quá trình điều tra đã đè nặng lên tinh thần các vị hội thẩm; còn về bản thân tội ác, thì rất có thể cô có một tông phạm. Tóm lại, các vị hội thẩm tin chắc cô đã giết người yêu vì ông ta muốn bỏ cô, do đó, cô bị kết án mười năm tù. Lính gác dẫn Hortense đi trong khi cô vẫn một mực kêu oan, rồi mọi người cũng quên bằng sự mất tích bí ẩn của Gaston...

Sáu tháng sau, anh trực ban báo cho thanh tra Cournet rằng có một người muốn gặp ông về vụ Gaston. Ông thanh tra bảo mời người đó vào, nhưng ông vẫn không hy vọng gì lắm. Người đó bước vào với vẻ khá ngượng nghịu. Thanh tra Cournet phải bám chặt vào mép bàn để giữ bình tĩnh: đó không phải ai khác, mà đó chính là Gaston! Ông thanh tra vẫn không thốt được lời nào, cho nên Gaston lên tiếng trước.

- Chắc hẳn tôi cần phải giải thích cho ông đôi điều?

Thanh tra Cournet chỉ ấp úng được có mấy từ:

- Dĩ nhiên rồi!

Thế là Gaston, chẳng thoải mái một chút nào, bắt đầu kể câu chuyện khó tin của ông ta.

- Thưa ông thanh tra, đây là một câu chuyện dính dáng đến phụ nữ. Nhưng không phải người vợ chính thức của tôi, mà là người phụ nữ thứ ba...

Ông thanh tra há hốc mồm nhìn Gaston. Một một người phụ nữ thứ ba! Không quả là chưa bao giờ ông nghĩ tới giả thiết ấy.

Ông để Gaston tiếp tục kể.

- Tôi không bao giờ có điều gì chê trách Augustine, thưa ông thanh tra. Đó là một người vợ mẫu mực. Tôi chỉ tin một điều là tôi không yêu bà ấy và bà ấy yêu tôi hơi quá một chút. Rất mau chóng, tôi ngán những lời lẽ và ánh mắt si tình của bà ấy. Tôi quay lại với Hortense... Thật sai lầm! Chẳng bao lâu, cô ấy đối với tôi cũng y hệt vợ tôi. Cô ấy muốn tôi thuộc về cô ấy tất cả. Và khi tôi nói đến chuyện chia tay, cô ấy đã làm âm lên...

Gaston đưa khăn thấm mồ hôi trên trán:

- Tôi lâm vào một tình huống không chịu nổi, thưa ông thanh tra: lẽ ra chỉ có một người đàn bà bám lấy, tôi lại có những hai. Đúng lúc ấy tôi gặp Sylvia Mercier. Sylvia là nhà báo, là một tính cách độc lập, hoàn toàn không thuộc số những người đàn bà bám chặt lấy đàn ông. Lập tức chúng tôi thích nhau. Và rồi tôi có một ý nghĩ điên rồ: bỏ cả hai người kia để đi với nàng. Sylvia đồng ý ngay. Chúng tôi quyết định sang sống ở nước Anh. Hôm mùng 5 tháng 10, tôi bỏ nhà ra đi và để lại chiếc ví trên bờ sông Seine.

Mặt Gaston buồn hẳn đi.

- Tôi muốn mọi người tin là tôi tự tử. Nhưng hôm qua, tình cờ tôi đọc một tờ báo Pháp. Tôi thấy mọi chuyện không diễn ra như tôi dự kiến, Hortense bị buộc tội và bị kết án. Tôi liền đáp tàu ngay về đây...

Hortense được tha ngay hôm ấy. Tiếp đó, cô đệ đơn kiện Gaston, đòi ông ta bồi thường 10 nghìn francs. Nhưng đơn của cô bị bác. Để chiếc ví ở bờ sông không phải là một tội và người tình cũ của cô có thể chứng minh rằng ông ta không hề có ý định hại cô. Tuy vậy, cô cũng được đền bù khá hậu hĩnh: cô đột nhiên trở nên nổi tiếng một thời. Còn Augustine khốn khổ thì vì không muốn ly dị nên đành bằng lòng một cuộc hôn nhân chia tài sản và sống ly thân mỗi người một nơi. Về phần Gaston, vì hai người đàn bà xưa kia quá yêu ông ta từ nay để cho ông ta

được yên, nên ông ta yên bình ở Paris với Sylvia. Ông luật sư Constat, một người có tư tưởng rộng rãi, lại nhận lại Gaston vào làm ở văn phòng của ông ta và Gaston vẫn được thay ông như đã định trước...

RIGOLETTA

Tác giả: Alberto Moravia (Ý)

Bạn đã gặp Rigoletta lần nào chưa? Nếu chưa, tôi xin giới thiệu. Về diện mạo, tôi xin cam đoan rằng ai trông thấy Rigoletta lần đầu tiên cũng phải phá lên cười: cái mặt đỏ lựng và tròn như trăng rằm tháng tám, đôi mắt ốc nhồi thô lỗ, mũi tẹt, mồm ngoác đến mang tai, trông chẳng khác gì nhát dao cắt ngang một quả dưa hấu (những người bán dưa thường làm thế để quảng cáo rằng dưa đã chín). Mái tóc dày, cứng như một cái bờm, lúc nào cũng bơ phờ như khi chạy ngược gió. Thân hình nàng khiến ta liên tưởng đến một cái gối bị buộc ngang ở giữa, còn đôi chân lực lưỡng thì hơi bị vòng kiềng.

Cha mẹ Rigoletta có một hiệu bán rau quả khá phát ở Compò Diphori. Đứa con gái được cha mẹ cưng chiều chẳng khác gì một công nương. Nàng chưa bao giờ phải đứng bán hàng. Cũng giống như mọi công nương, nàng chỉ việc ăn không ngồi rồi và mơ mộng. Có thể các bạn sẽ nghĩ về tôi đại loại thế này: hẳn biết Rigoletta rõ thế, chắc ngày xưa đã có tình ý gì với ả! Nhưng tuyệt nhiên không. Chúng tôi chỉ hàng xóm với nhau, cùng tuổi và cùng chơi đùa với nhau trên phố Đây Petinari. Khi chúng tôi lên mười sáu tuổi, Rigoletta đột nhiên tỏ ra thông cảm với hoàn cảnh của tôi. Nàng lấy trộm cam hoặc táo trong quầy của cha đem đến cho tôi. Có khi nàng cho tôi vài tờ giấy bạc một trăm. Tôi dùng tiền ấy đi xem phim và mua những điều thuốc đầu tiên trong đời. Mọi cử chỉ của Rigoletta, ít nhất là theo cách hiểu của tôi, không thể cho là trò trẻ con. Không bao giờ nàng nhìn thấy sự thật như nó đang tồn tại, mà luôn luôn tưởng tượng cực kỳ mãnh liệt. Nhiều lần tôi sẵn sàng đánh đổi mọi thứ trên đời để được là Rigoletta. Với cặp mắt nàng, ai mà biết được, có lẽ thế

giới xung quanh sẽ được phóng đại lên và méo mó đi, giống như trong một tấm gương dị dạng, tôi thấy Rigoletta dường như lúc nào cũng say, có điều không phải say rượu, mà say những tưởng tượng của chính mình.

Lớn lên, tôi học nghề thợ điện rồi chuyển sang làm việc cho một xưởng phim. Dần dần tôi nắm được bí quyết nghề nghiệp và trở thành phó quay phim. Tôi chỉ còn gặp Rigoletta đôi ba lần khi có việc phải qua Đầy Petinari. Chúng tôi chỉ còn là những người quen biết đơn thuần, mặc dù trong thâm tâm tôi vẫn cảm ơn nàng.

Nhưng một buổi sáng - bảy giờ tôi đang làm việc ở hãng "Vittoriachine" - thì một anh bạn tiến lại gần nháy mắt cười.

- Này, Gigi, có một người đẹp muốn gặp cậu đấy!

Nói thật tình, tôi tin cậu ta ngay - thời trẻ ai mà không háo sắc. Nhưng tôi sững người, khi nhìn thấy Rigoletta từ xa. Bảy giờ là tháng chín, trời nóng như đổ lửa, mà nàng mặc một cái váy xếp màu trắng, đeo thắt lưng, càng làm nổi rõ nước da thô kệch rám nắng. Đôi tay trần gân guốc, phủ đầy lông lá, khiến ta bất giác nghĩ rằng đó là một người đàn ông giả gái. Tôi đón ả khá trịnh trọng:

- Ôi, cơn gió nào đưa em đến đây thế?

Nàng đáp:

- Mình tìm chỗ nào kín đáo, em có chuyện muốn nói với anh.

Trong sân, giữa hai trường quay, người ta dựng lên cả một công trình bằng giấy nện để quay bộ phim về thời Ai Cập cổ đại: nhà thờ, bậc thang, hàng cột với những hình đầu bò rừng trên đỉnh. Tôi cùng Rigoletta lánh ra sau hàng cột. Nàng nói ngay:

- Gigi, chưa bao giờ em cầu xin điều gì ... Nhưng lần này, hãy giúp em...

- Giúp chuyện gì?

- Hãy giới thiệu em với ông chủ hãng phim Parodi.

- Để làm gì?

- Em nghe nói rằng trong bộ phim mà ông Parodi sắp làm có một vai thích hợp với em và người ta đang đi tìm diễn viên... Em tin tưởng rằng nếu gặp em, ông ấy sẽ mời em nhận vai.

Câu nói của nàng khiến tôi bị bất ngờ không sao thốt được nên lời. Còn Rigoletta không chịu được vì sốt ruột:

- Kìa, anh nuốt mất lưỡi rồi à? Anh có nghe em nói không?

- G... tôi hiểu rồi: em muốn đóng phim. - Tôi lắm bả.

- Đúng vậy... trên thực tế, khối người hình thức còn lâu mới bằng em mà đóng phim được, thế thì tại sao em không thử xem? Về tài diễn xuất, xin cam đoan với anh là em có.

- Em có tài diễn xuất ư?

- Chắc chắn là thế. Đây anh xem, em đem theo cả tập ảnh. Tác giả là một nghệ sĩ nhiếp ảnh chụp cho các ngôi sao điện ảnh.

Rigoletta lấy ra hơn chục chiếc ảnh, bày trước mặt tôi. Hãy thử tưởng tượng mà xem, nàng thể hiện tài năng diễn xuất của mình trong đủ các tư thế khi đóng bộ chỉnh tề, khi chỉ mang đồ tắm, khi gần như nằm lãn trên thảm, tóc xoã xuống vai, nét mặt bi thương, khi thì đầu gục xuống cánh tay ngực áp sát trần nhà, ánh mắt ê chề đau khổ...

Tôi đứng như trời trồng, không biết phải làm gì, đành cầm lấy tay Rigoletta, nói giọng thông cảm:

- Em hãy cất ảnh đi... Bởi vì, em phải cho ông chủ hãng phim xem, chứ không phải là anh.

Rigoletta nguýt một cái đầy ý nghĩa và đáp:

- Bỏ tay ra nào. Anh nhớ đấy!

Tôi bỏ tay nàng ra và hết sức bất ngờ khi nghe nàng nói:

- Em phải đặt một điều kiện trước: anh cố gắng giúp em việc này, nhưng không được đòi chuyện ấy đâu nhé. Không được, đơn giản thế thôi. Em thừa biết dân làm phim các anh hay vòi vĩnh cái gì!

Tôi hoàn toàn rối trí:

- Được rồi, tôi sẽ không đòi hỏi gì cả. Chỉ giúp thôi, không công.

Tôi cố gắng nói cho Rigoletta hiểu rằng ông chủ hãng phim rất bận, khó có thể tiếp nàng được, rằng chúng tôi chưa có kế hoạch làm bộ phim mới nào cả, rằng điện ảnh đang lâm vào tình trạng khủng hoảng, vân vân và vân vân... Nhưng có nói nữa cũng bằng không! Rigoletta kiên nhẫn nghe rồi tuyên bố:

- Anh chỉ việc giới thiệu em với ông chủ hãng phim thôi. Phần còn lại, tự em sẽ tự lo liệu ấy.

- Nhưng nếu ông ấy chưa tiếp được thì sao?

- Tôi hỏi.

- Em sẽ chờ.

- Có khi phải đợi đến tối...

- Tối em cũng chờ.

- Thế em dùng bữa ở đâu?

Nàng đáp hết sức tự nhiên:

- Sao lại ở đâu? Ở đây, ngay trong xưởng phim này. Em mời anh dùng bữa với em.

Đến nước này thì không còn đường thoái thác. Tôi lấy hết can đảm, đứng dậy, lên phòng ông chủ hãng.

Sáng hôm đó Parodi ít khách, ông tiếp tôi gần như ngay lập tức. Chủ hãng phim là một người đàn ông trung tuổi, phúc hậu, nhưng cũng hết sức khôn ngoan. Tôi cảm thấy ông khá hiểu và cũng mến tôi. Khi tôi vào phòng, Parodi vẫn viết và tuy không ngẩng lên nhưng ông hỏi ngay:

- Có chuyện gì thế, Rimandi?

Tôi đáp:

- Có một cô gái, người quen cũ của tôi, muốn tham gia đóng phim. Cô ấy nhờ tôi giới thiệu với ngài.

Parodi cầm lấy một trong những ống nghe bên cạnh, áp vào tai và nói với ai đó một câu ngắn gọn. Sau đó ông đánh dấu lên tờ lịch rồi nói với tôi bằng một cái giọng bình thản:

- Tốt lắm, bảo cô ấy tám giờ tối nay đến gặp tôi.
- Thưa ngài Parodi... - Tôi tiếp tục.
- Còn chuyện gì nữa?

Tôi định nói thêm: “Xin ngài chớ hi vọng. Cô ta xấu lắm. Ngài không thể hình dung được”, nhưng đành chỉ lúng búng trong miệng:

- Dạ, không có gì. Tôi chỉ định nói tên cô ta là Rigoletta.
- Lúc đó Parodi mới ngẩng lên nhìn tôi, mỉm cười:
- Rigoletta à? Hi vọng là cô ta không bị gù chứ?
 - Không, cô ta không gù.

Tôi đáp rồi vội vã bước ra. Phải cố gắng lắm tôi mới đợi được đến giờ giải lao và đi vào quán bar. Đúng một giờ Rigoletta sẽ đợi tôi ở đó. Điều khó xử nhất là hôm đó tôi đã hẹn ăn trưa cùng cô bồ. Cô ấy tên Xatina, một diễn viên không mấy tài năng, được mời đóng một vai phụ trong bộ phim đang làm về Ai Cập. Không phải tôi sợ Xatina sẽ ghen với Rigoletta, mặc dù với đàn bà thì khó mà lường trước được chuyện gì sẽ đến. Nhưng mồm mép Xatina thì ghê gớm lắm, tôi không muốn cô ta xúc phạm đến Rigoletta. Dù ao thời thơ ấu tôi đã từng chịu ơn nàng. Tôi hi vọng sẽ gặp Xatina để báo trước cho cô ta. Nhưng sự việc đã không xảy ra như vậy.

Vừa trông thấy tôi, Rigoletta đã lao bổ tới:

- Thế nào, anh nói với ông chủ hãng phim chưa?
- Rồi, rồi. Ông ấy sẽ tiếp em vào lúc tám giờ tối.

Đúng lúc đó. Xatina xuất hiện trong bộ áo dài. Khuôn mặt cô ta ửng hồng, đôi mắt xanh lơ rực sáng.

- Gigi, ta đi ăn trưa chứ? Tôi biết làm thế nào đây?
- Xatina, anh muốn giới thiệu với em cô bạn cũ...
- Rất hân hạnh... À, xin lỗi, tiểu thư tên gì?

Tôi không muốn nói tên Rigoletta, nhưng nàng đã tự giới thiệu:

- Tên tôi là Rigoletta.

- Chị vừa nói gì nhỉ? Rigoletta à?
- Sao vậy, hay chị không thích tên tôi?
- Ồ, không, tại sao lại không thích cơ chứ! - Xatina đáp. - Tự chị nghĩ thế thôi. Thôi đời có tạt giạt mình.

Chúng tôi ngồi sâu trong phòng ăn. Ngay sau đó, một nhóm các diễn viên đang tham gia đóng bộ phim về Ai Cập nói trên cùng vào theo. Tôi trông thấy Luchane Luchentini, ngôi sao đồng thời là hoa hậu trong làng điện ảnh, hai nữ diễn viên khác cũng cực kỳ xinh đẹp, tuy không nổi tiếng bằng. Bên cạnh họ có mấy diễn viên nam và nữ tham gia đóng các vai phụ. Tất cả đều trẻ đẹp và đánh phấn màu nâu sẫm để đóng giả người Ai Cập: những chiếc váy ngắn, những chiếc áo bó chặt để hở cả hai tay và cổ. Tôi chỉ tay hỏi Rigoletta, cốt để tách Xatina khỏi cô.

- Kìa kìa, Rigoletta, đó là Luchentini. Anh tin chắc bây giờ em mới gặp chị ấy lần đầu!

Rigoletta ném cái nhìn về phía Luchentini rồi quay lại, bĩu môi:

- Biết nói thế nào nhỉ? Thật tình, em chẳng thấy chị ấy đẹp ở chỗ nào... trên màn ảnh còn khả dĩ, chứ khi gặp thật, như bây giờ chẳng hạn, thì... có thể nói thẳng ra là xấu!

- Xấu ư? - Xatina hỏi lại. - Chắc chị định nói Luchentini xấu hơn chị chứ gì? Đúng vậy không?

Rigoletta không nhận thấy giọng mỉa mai của Xatina. Nàng vừa lắc đầu vừa đáp:

- Ít ra thì mắt tôi cũng to hơn... chứ không ti hí như thế kia.

Muốn thay đổi chủ đề, tôi nói:

- Còn bên cạnh Luchentini là Vivandi. Em có nhớ không, cô ấy đóng trong phim “Đứng lại không tôi bắn!”.

Rigoletta ngăm ngía Vivandi một hồi lâu. Đó là một cô gái tóc đen đẹp đến nỗi người chết có lẽ phải vùng dậy mà chiêm ngưỡng. Đột nhiên Rigoletta nói:

- Hừ, nếu như đây là những ngôi sao điện ảnh thì...

Xatina chầm ngay vào:

- Xin tiểu thư nói hết câu... Nếu như đây là những ngôi sao điện ảnh thì sao? Tôi đoán ra rồi. Thì còn lâu mới đẹp bằng chị đúng không nào?

Cuối cùng, Rigoletta cũng nhận thấy thái độ chầm chọc của Xatina.

- Này, chị định nhạo báng tôi chắc?

- Nhạo báng chị đấy à?Ồ, sao chị lại nghĩ thế. Tôi không dám!

- Này, Gigi, anh hãy nói cho chị ấy biết về em. Vừa mới đây thôi, Gigi đã đến gặp ông chủ hãng phim. Parodi hẹn gặp để mời tôi đóng một vai trong bộ phim mới.

Tôi thực sự kinh ngạc khi thấy Xatina vẫn giữ được vẻ nghiêm túc:

- Thật ư? Nghĩa là Gigi đã giới thiệu chị với chủ hãng phim?

- Dĩ nhiên. Và khi bắt đầu làm bộ phim mới, ông ấy sẽ mời tôi tham gia diễn xuất.. không tin, cứ xem những tấm ảnh này. Cứ xem thì biết!

-Ồ, quả là một giai nhân tuyệt sắc. Chẳng ngoa tí nào!

- Có gì đáng ngạc nhiên đâu. Chị có thể nói thật to điều ấy cho mọi người nghe rõ.

Xatina vẫn tỉnh bơ:

- Gigi, anh đã từ chối khi em nhờ anh giới thiệu với ông chủ hãng phim... Vậy mà anh tát tưởi ngược xuôi vì con chuột chù này... Thật khó mà miêu tả những gì xảy ra sau đó.

Rigoletta nhảy bổ vào Xatina, hét lên:

- Ái chà chà, mày thử nhắc lại xem nào, đồ ngu xuẩn!

Xatina khẽ né sang một bên cười khẩy:

- Thế ra chị cảm thấy bị xúc phạm ư? Chính ra so sánh như thế thì kẻ bị xúc phạm là con chuột chù chứ đâu phải chị!

Rigoletta túm lấy áo dài của Xatina, xé toang khiến cô ta hở cả ngực. Còn Xatina thì kêu:

- Chị muốn xem thân thể của tôi ư? Chí ít thì nó cũng không tồi như của chị.

Tất cả những người có mặt trong nhà ăn đều đứng dậy, nhìn về phía chúng tôi. Cuối cùng, Xatina bỏ đi sau khi hét về phía tôi thay cho lời chào:

- Rồi, em sẽ nói chuyện với anh sau!

Tôi đưa Rigoletta ra khỏi nhà ăn với tâm trạng nặng nề. Thật tình cờ, tôi trông thấy Parodi đang đứng trong sân, giữa hai trường quay, và nói chuyện gì đó với ông đạo diễn. Tôi quyết định phải giải thoát khỏi Rigoletta càng nhanh càng tốt.

- Rigoletta, kia chính là ông Parodi. Em nhọc công đợi đến tám giờ tối làm gì. Đứng đây chờ một lát. Khi nào Parodi kết thúc câu chuyện với người đàn ông kia, em hãy đến tự giới thiệu: “Tôi là Rigoletta, cô gái mà Rimandi đã nói với ngài vào lúc sáng”.

Rigoletta ngoảnh lại nhìn Parodi rồi đáp:

- Được rồi. Nhưng có điều không nên để người khác trông thấy em đang nói chuyện với ông chủ hãng phim. Rồi cũng như Xatina, họ lại sinh lòng đố kỵ. Bản chất con người ta là như thế. Dù sao thì em cũng thông cảm với họ, những con người tội nghiệp.

Tôi nói với Rigoletta:

- Cứ đi đi đừng ngại gì cả!

Parodi đã kết thúc câu chuyện với ông đạo diễn. Rigoletta đi chéo qua sân. Đôi chân vòng kiềng của nàng đánh nhịp khuỳnh khoàng, còn một tay dài long khòong xách túi. Đúng là một con hắc tinh tinh chứ không ngoa!

Rigoletta đã đến bên Parodi, bắt đầu nói chuyện với ông ta và lấy những tấm ảnh ra khỏi túi. Xem ảnh xong, ông trả lại cho Rigoletta rồi đặt lên vai nàng, nói một câu gì đó. Sau đó ông mỉm cười, tát nhẹ vào má Rigoletta và vội vã ra xe.

Rigoletta đứng khoanh tay trước bụng nhìn theo chiếc xe đang xa dần. Phải một phút sau nàng mới quay lại chỗ tôi. Tôi nói rằng sẽ tiễn nàng. Chúng tôi ra khỏi xưởng phim và đi dọc một dãy phố hẹp như đường làng, hướng về phía đập nước trên sông Tibra. Rigoletta nói:

- Ông ta tỏ ra đã biết đánh giá đúng em. Đúng thế. Ông ta hỏi tại sao em muốn đóng phim.

- Thế em đáp làm sao?

- Em trả lời, trước hết vì em rất ăn ảnh. Sau nữa, em tin mình sẽ hoàn thành xuất sắc bất kì vai diễn nào.

- Thế ông ta nói sao?

- Ông ta nói: nhan sắc của em đòi hỏi phải làm riêng một bộ phim mới thích hợp.

- Rồi sao nữa?

- Ông ấy hứa sẽ suy nghĩ và báo qua anh.

Chúng tôi đã ra đến đồng cỏ bên bờ sông Tibra. Cảnh sông Rome không còn xa nữa. Rigoletta bước đi trên cỏ, miệng thì thầm hát bài gì đó. Mắt nàng sáng rực, ngực vươn về phía trước, tóc tung bay trước gió. Đột nhiên nàng tuyên bố:

- Parodi đúng là một tay khá lỗi đời.

- Em muốn nói gì?

- Ông ta không bỏ lỡ dù là một cơ hội nhỏ. Đầu tiên, ông ta đặt tay lên vai em, sau đó vuốt má. Nhưng xin nói cho mà biết, ông ta đã tính nhầm đối tượng. Nếu lúc đó không phải chỗ đông người, chắc chắn ông ta sẽ được ăn một cái tát nên thân!

Tôi nín lặng, nhưng lòng thầm muốn hỏi nàng: “Liệu có thật là em trông thấy dòng sông Tibra trước mặt? Hay là trong mắt em nó đã hoá thành một con đường tấp nập người xe? Còn bình ga và cái bánh mì kia nữa, trí tưởng tượng của em đã biến chúng thành những vật gì?”. Rigoletta đột nhiên nảy ra ý định hái hoa. Nàng hái một bông hoa nhỏ màu vàng và cài lên ngực áo tôi. Sau đó, nàng lấy từ trong túi ra hai bao thuốc lá:

- Thôi được, em phải đi kéo măt việc của anh. Hãy hút những điếu thuốc này và cầu chúc sức khoẻ cho em.

Tay cầm hai bao thuốc, tôi đứng lại rất lâu trong gió nóng, trong ánh nắng chói chang, mắt dõi theo Rigoletta đang khệnh khàng bước đi trên cỏ, xa dần, xa dần, dọc theo mé đập nước.

MỘT CÁI HÔN

Tác giả: Vile Brâyhól (Pháp)

Ố hành khách đi toa hạng nhất không nhiều. Pierre Gioli chọn một buồng toa không có ai. Anh ta hy vọng sẽ ngồi một mình suốt quãng đường.

Nhưng khi đoàn tàu bắt đầu chuyển bánh, cửa buồng toa bật mở và một cô gái tóc vàng xinh đẹp bước vào, tay xách chiếc vali da. Cô gái cố nâng cao chiếc vali đưa lên giá hành lý ở phía trên, nhưng rõ ràng cô không đủ sức. Pierre đỡ chiếc vali đặt lên đó và không phải là không thích thú khi được giúp cô gái.

- Rất cảm ơn ông! - Cô gái mỉm cười và trong một khoảnh khắc, ánh mắt họ gặp nhau.

Cái nhìn của cô gái khiến Pierre có cảm giác cô sẵn lòng tiếp nhận đôi chút tán tỉnh. Nhưng nếu quả đúng là như vậy thì cô đã không gặp may. Sau một ngày khá vất vả, Pierre mệt rũ và chỉ mơ ước có một điều được ngủ vài tiếng đồng hồ, để khi tàu tới Lyon, anh lấy lại được phong độ khoẻ khoắn. Pierre hy vọng Vergina sẽ đón anh ở sân ga. Hai người không gặp nhau đã năm năm, và trong thời gian dài đằng đẳng ấy, anh rất nhớ nàng.

Cô gái tóc vàng ngồi xuống, châm thuốc hút và lấy trong xác tay ra một cuốn sách. Pierre thầm nhận xét rằng cô có cặp đùi tuyệt đẹp và hiển nhiên cô cũng rõ như thế. Sau đó, anh ngồi gọn vào một góc, tắt ngọn đèn ở mé ấy, rồi ngủ thiếp đi. Khi thức giấc, anh thấy cô gái tóc vàng đang lục lọi lung tung trong cái xác tay của cô.

- Thôi chết rồi, - Cô kêu lên - Tôi mất ví tiền rồi! Biết làm sao bây giờ? Tôi chẳng còn xu nào, mà tôi lại cần hai trăm francs để mua vé máy bay! - Cô gái ngẩng lên nhìn vào mắt Pierre. - Ông có thể cho tôi vay hai trăm francs được không?

Cô hỏi thẳng, cứ như cô đang nói về mấy que diêm vậy. Pierre hiện không có nhiều tiền. Và số tiền nằm trong túi anh, anh đã phải đổ mồ hôi sôi nước mắt mới kiếm ra được trong suốt năm năm vừa rồi. Bởi vậy anh trả lời:

- Không, rất tiếc là không thể được.

Cô gái mỉm cười đầy quyến rũ.

- Nếu đưa tôi hai trăm francs, ông sẽ rất dễ dàng thoát được một vụ rắc rối.

Pierre nhìn cô gái. Về không hiểu gì cả.

- À, chẳng qua tôi muốn nói rằng tôi phải có được hai trăm francs trước khi chúng ta đến ga Lyon. Nhưng có lẽ ông không có hai trăm francs.

- Không phải, cô nói gì vậy, - Pierre gật đầu, - tất nhiên tôi có. Nhưng tôi hoàn toàn chưa biết cô kia mà! Thậm chí cô đã tự giới thiệu đâu, cho nên một chuyện lớn như chuyên tiền nong thì...

Trong vài giây, cô gái ngồi yên không nói lời nào. Sau đó, cô hơi đưa người về phía trước, cô bắt gặp ánh mắt của Pierre.

- Ông hình dung sự việc sẽ ra sao nếu bây giờ tôi gào toáng lên, tôi kéo phanh khẩn cấp của con tàu rồi tôi sẽ kể cho các nhân viên đường sắt trên tàu rằng ông định cưỡng hiếp tôi. Vì trước kia đã có trường hợp những người đàn ông đi tàu đêm một mình cùng buồng toa với các phụ nữ trẻ đã toan giở trò như vậy. Tất cả những lời tôi kể sẽ đem lại cho ông nhiều chuyện cực kỳ khó chịu. Nào cảnh sát, nào hỏi cung, nào nhiều nhà báo chuyên săn tin giật gân! Để tránh một vụ xì căng đan như thế, tôi nghĩ ông sẽ không từ chối trả hai trăm francs.

- Cô bày ra chuyện này với tôi không xong đâu, cô gái thân mến ạ. - Pierre thản nhiên nói và vờ châm thuốc hút.

- Ông nghe đây, - Cô gái mỉm cười đầy tự tin, - tôi thấy hình như ông chưa hiểu rằng tôi hoàn toàn không đùa đâu. Nếu tôi vò rối tóc tôi, xé áo trên người tôi và vừa hét ầm ĩ vừa chạy ra hành lang, thì ông sẽ rất khó thuyết phục các hành khách là ông

không liên quan đến vụ này. Mà theo như tôi biết, đất nước này trừng phạt rất nghiêm khắc kẻ nào trên tàu giở trò xấu xa với một cô gái!

- Cô thật là đê tiện...

Cô gái ngắt lời Pierre.

- Có lẽ nào không đáng bỏ hai trăm francs để tránh những chuyện khó chịu ấy! Tôi thấy ông đeo nhẫn cưới. Vợ ông sẽ nói sao, nếu bà ấy đọc báo thấy chồng mình đã...

- Cô thật là ghê tởm.

Cô gái mỉm cười:

- Nhưng không hoàn toàn như vậy! Tôi rất tử tế với ông. Vì tôi chỉ đòi ông có hai trăm francs thôi, đúng không? Trong khi đó những trường hợp tôi mới được nhiều hơn nhiều. Ví dụ năm trăm, một nghìn, có khi vài nghìn. Thiếu gì người sẵn lòng đưa tôi những món tiền lớn để ngăn chặn một vụ xì căng đan. Tôi luôn nhắm trước con mồi và ước lượng giá cả. Ông, thì tôi định giá là hai - ba trăm, thậm chí năm trăm francs, nhưng tôi chỉ đòi có hai trăm.

- Thôi, cô im đi! - Pierre đứng dậy, cầm chiếc vali của mình và định mau mau rời khỏi buồng toa.

- Ông ngồi xuống, - Cô gái ra lệnh và lập tức chặn đường Pierre, - Không tôi kêu lên đây này! Trò này tôi giỏi cực kỳ. Tôi có thể cam đoan với ông rằng tôi biết rõ việc tôi làm! Pierre quăng vali xuống ghế rồi ngồi xuống. Anh tin rằng cô ta sẽ thực hiện những đe dọa của cô ta nếu anh xô đẩy cô ta. Pierre đưa mắt nhìn những đồ trang sức quý trên cổ tay cô ta. Đó là bằng chứng hiển nhiên cho thấy cô ta không cường điệu khi nói cô ta biết rõ công việc của cô ta. Cô ta liếc nhìn chiếc đồng hồ đeo tay bằng vàng của mình.

- Năm phút nữa chúng ta sẽ tới Digion, tôi xuống ga đó - cô ta nói bằng một giọng lạnh lùng - tôi cho ông đứng một phút để

quyết định. Tôi thì cần vài giây để tự xé áo, vò rối tóc, cào mặt ông và kêu cứu. Tôi có thể kêu to đến mức...

- Còn tôi, tôi sẽ kể ngay cho mọi biết mảnh khoé ăn cướp của cô. Cô chớ tưởng rằng...

Cô gái kinh bỉ “xì” một tiếng.

- Bọn hiệp dân bao giờ cũng nghĩ ra những lời bào chữa ngu xuẩn, nhưng ăn thua gì. Nhất là nhất là trong một vụ nghiêm trọng như thế này!

Pierre đứng dậy, nhấn máu thuốc lá vào cái gạt tàn và trong vài giây, anh đứng lưỡng lự trước mặt cô ta. Cô ta vẫn đứng chắn cửa. Một tay cô ta đặt ở chiếc áo sơ mi trắng của mình, bất kỳ lúc nào cũng sẵn sàng xé toạc áo ra. Những móng tay nhọn hoắt đỏ chót của cô chắc chắn trong vài giây sẽ cào xước mặt Pierre - để “tự vệ”.

- Được, - anh nói, nhún vai chịu thua và rút tiến ra, nhưng cô phải trả lãi phần trăm cho tôi. Bằng hiện vật.

- Bằng hiện vật? Thế nghĩa là sao?

- Cô phải để cho tôi hôn để tôi có thể khoe rằng tôi đã hôn một cô hành khách trơ tráo nhất thế giới này! Cô nhận hai trăm francs, còn tôi, một cái hôn, một cái hôn. Theo tôi như vậy là rất công bằng. Hay cô có ý kiến khác?

Trong một khoảnh khắc, cô gái tóc vàng lưỡng lự. Sau đó, cô ta vơ lấy mấy tờ giấy bạc, còn Pierre kéo cô ta lại, say đắm ôm hôn cô ta. Một cái hôn dài ơi là dài.

- Đủ rồi - cô ta nói và gỡ tay Pierre ra.

Đúng lúc ấy, đoàn tàu tới ga, và dừng lại. Cô ta cầm lấy chiếc vali của mình. Trong vài giây, Pierre đứng ở cửa buồng toa nhìn theo, khi cô ta đi dọc hành lang rồi xuống tàu. Sau đó, anh lại ngồi vào chỗ của mình, châm một điếu thuốc và lấy tờ báo ra. Chẳng mấy chốc, đoàn toa đã chuyển bánh về phía Lyon.

- Con bé đến là giỏi, - anh lẩm bẩm không phải là không cảm phục, - Nhưng nó không may mắn vì lại gặp đúng ta. Sau

đó anh ta bỏ túi chiếc đồng hồ vàng và chiếc vòng đeo tay bằng vàng của cô ta, lật giở tờ báo, và cắt lấy bài báo trong đó nói rằng hôm nay, mãn hạn tù năm năm, vua móc túi là Pierre Gioli đã được tự do.

ANH YÊU

Tác giả: Barbara Barlaschelli (Ý)

Người đàn ông đi đến chiếc ghế bành, một tay cầm cốc rượu. Anh đưa tay kia lấy tờ báo thì trông thấy tờ báo có chiếc phong bì. Rất ngạc nhiên, anh đọc thấy: “gửi chồng em”. Một người vợ mà lại gửi thư cho chồng, kể cũng là chuyện mới mẻ. Nếu cô ấy muốn nói điều gì với chồng tại sao không nói trong bữa ăn? Anh mở phong bì, lấy ra một tờ giấy hồng nhạt gấp làm ba. Anh cầm cốc rượu, uống một ngụm, gỡ tờ giấy ra và bắt đầu đọc.

“Anh yêu, em biết anh sẽ ngạc nhiên và có thể anh còn bực mình vì hành động này của em. Em biết anh rất thích anh trong chiếc ghế bành êm ái đọc báo sau bữa ăn. Nhưng dù sao em vẫn muốn nói với anh đôi điều. Cuộc hôn nhân đã khá lâu của chúng ta - sắp chẵn hai mươi lăm năm - đó là toàn bộ cuộc đời em, vì em lấy anh năm em mới mười tám tuổi: ít ra cả quãng đời người lớn của em, em là vợ anh. Cùng với anh, em đã được hưởng những phút giây hạnh phúc. Những phút giây ngắn ngủi nhưng hạnh phúc. Cùng với nhau ngần ấy thời gian - trong cuộc sống như thế có những lúc đi lên và những lúc đi xuống, mặc dù em không còn nhớ lần đi lên cuối cùng của chúng mình cụ thể nó như thế nào. Em đã đếm số lượng từ chúng mình nói với nhau trong một ngày: nếu tính cả “chào buổi sáng” khi thức dậy và “chúc ngủ ngon” khi đi ngủ, thì mỗi ngày chúng mình nói nhau khoảng gần năm chục từ. Kể ra cũng hơi ít, phải không anh, nếu lưu ý rằng hàng ngày chúng mình ở bên cạnh nhau bốn, năm tiếng đồng hồ ngoài giấc ngủ. Dù sao em vẫn nghĩ nói chung như thế là bình thường. Hàng triệu cặp vợ chồng cũng sống y hệt thế thôi mà. Sự thật là suốt cuộc đời em bận rộn con

cái, vì anh đi làm, em lo việc nội trợ, em chăm sóc mẹ của anh, lập kế hoạch chi tiêu, vì anh không chịu nổi những công việc ấy, nên rút cuộc, em có thể chờ đợi một điều gì đó lớn hơn. Nhưng thói quen đúng là bản tính thứ hai, cái gì rồi chúng ta cũng quen dần đi. Như thế là bình thường, em tự nhủ. Một sự thật là đã mấy năm nay anh không rủ em đi ăn ở nhà hàng, đi xem phim hoặc xem kịch, vì buổi chiều anh đi làm về đã mệt mỏi nên anh thích ngồi bàn xem ti vi hơn; là đã hai mươi năm nay, kỳ nghỉ nào chúng mình cũng về San- Bartotomeo để anh có gặp chị gái của anh: anh không còn thời gian nào khác để mà đến thăm chị; là trong bữa ăn trưa và ăn tối, chúng mình không nói chuyện với nhau vì trên ti vi có chương trình thời sự; là vào các ngày chủ nhật anh cũng không rời khỏi ti vi vì ở đó có chương trình thể thao...”

Người đàn ông buông một tiếng thở dài. Những lời lẽ lê thê này còn bao nhiêu nữa đây? Anh lật trang sau: không còn nhiều lắm. Bây giờ anh đã hiểu, tại sao vợ anh không nói chuyện này trong bữa ăn. Cô ấy biết là nếu thế, anh sẽ để cô ấy ngồi khóc một mình. Anh uống nốt cốc rượu rồi lại đọc tiếp những dòng chữ nhỏ li ti của vợ.

“Nhưng, em tự nhủ, hầu như tất cả các cặp vợ chồng đều như vậy. Về nguyên tắc, cuộc sống gia đình buồn tẻ thật đấy, nhưng còn có sự gắn bó, sự tôn trọng... Tuy nhiên, cách đây một tuần lễ đã xảy ra một chuyện làm thay đổi hẳn ý kiến của em về hai chúng ta. Em trải lại giường đệm và ở dưới sàn, bên cạnh chiếc bàn đêm của anh, em thấy một bức thư em cầm lên đọc. Vì tò mò thôi, anh biết đấy điều đó cũng bình thường...”

“Không anh không biết điều đó! Không bao giờ anh tự cho phép mình đọc thư gửi người khác. Sao vợ anh có thể xử sự thấp kém như thế? Anh tức sôi lên. Anh đã chực ra mắng cô ấy, nhưng một điều gì đó giữ anh lại. Phải xem cô ấy rút ra những kết luận gì đã. Vả lại, để hình dung được phản ứng của cô ấy

cũng không cần tưởng tượng nhiều". "Thoạt tiên em nghĩ đây là thư một trong những bạn gái của thằng Serdjo nhà mình. Trong thư nói về những đêm không thể nào quên, những ngày trên bờ biển, những cuộc dạo chơi bằng xe đạp. Ở đó có cả lời như "người tình cuồng nhiệt", "những nụ hôn đắm thắm" và "chiếc giường bốc lửa". Sau đó em đọc thấy tên anh và hiểu rằng mặc dù thật khó tin, nhưng người tình cuồng nhiệt chính là anh. Em nhớ lại những đêm đã rất xa xôi của chúng ta và người đàn ông tẻ nhạt thiệp ngay đi chỉ hai mươi giây sau chuyện chăn gối. Thời gian không đủ để hút hết lấy một điếu thuốc lá. Em cũng không biết anh lại yêu nghệ thuật và quan tâm tới các cuộc triển lãm đến thế. Em chợt nhớ ra rằng lần cuối cùng chúng ta tới viện bảo tàng là lần đưa thằng Serdfo đi xem bảo tàng tự nhiên học. Năm ấy nó lên bảy, Bây giờ nó đã làm xong nghĩa vụ quân sự..."

Người đàn ông ngày càng cảm thấy bức bối. Anh gần như ngột thở. Con giận dữ và bối rối tạo nên một hỗn hợp khủng khiếp. Anh đưa tay ra nhưng thấy cốc đã hết rượu. Anh đứng dậy và cảm thấy chóng mặt. Anh đến tủ rượu để rót thêm rượu. Sau đó anh quay lại ghé bàn và tiếp tục đọc.

"Em tự nhủ; chả lẽ đó lại đúng là chồng mình. Một con người tẻ ngắt, cẩn thận đến mức tỉ mỉ, một con người đo các cây bút chì cắm trong hộp đựng bút sao cho không cây nào cao hơn cây nào quá một milimét và ngồi hàng giờ trước bể cá chăm chú nhìn như bị thôi miên. Một con người luôn luôn vẫn làm một việc ấy, vào vẫn một giờ ấy, tính không một chút phóng túng, không một chút mạo hiểm. Nhưng dù sao, người được nói đến trong thư chính là anh. Đột nhiên em hiểu ra cả những ngày thứ bảy anh nói đến chỗ mẹ anh vì mẹ anh không khỏe, cả sự yêu thích bỗng dưng trỗi dậy ở anh đối với các cuộc dạo chơi bằng xe đạp và do đó anh đi vắng tất cả các chủ nhật. Em sẽ không tả lại cho anh gì em đã cảm thấy. anh sẽ không hiểu được đâu, dù

một nghìn năm nữa. Không phải nỗi đau, mà là sự sỉ nhục uất ức và ghen tị. Đúng vậy, em ghen tị với người đàn bà đã được anh như là em chẳng những chưa từng biết anh như thế, mà còn không thể hình dung ra anh như thế, với người đàn bà đã nắm trái được cùng anh những phút giây hoàn toàn hạnh phúc. Trước mắt em lướt qua những năm tháng bên anh, và em nghĩ đến sự hiu quạnh của cuộc đời mình, đến những hy sinh, những ngày đơn điệu giống hệt nhau. Em biết trong sự việc này một phần cũng là lỗi ở em. Em đã toàn tâm toàn ý đóng vai trò người vợ mẫu mực, đôi khi vai trò này em còn thấy thích. Em quán xuyến nhà cửa, lập kế hoạch chi tiêu, sinh con đẻ cái. Đó chính là những điều em không nào tha thứ cho em: em đã làm cho mình một cái lồng, vớt các chìa khoá đi và tự nhủ rằng mình là bà chủ. Đọc hết bức thư kia, em là một bà già không có cơ may nữa. Là một con bạc đặt cược tất cả vào một con lừa trong khi lẽ ra phải đặt vào con tuấn mã thuần chủng. Lỗi tại bản thân em cả. Nhưng xót xa biết mấy khi hiểu rằng trong mấy chục năm vừa rồi anh chỉ dành cho em cái phần tồi tệ nhất của anh. Anh đã buộc em phải ngẫm nghĩ. Thoạt tiên em định nói với anh, rồi em định phản bội anh, rồi em định bỏ đi. Nhưng trong các giải pháp ấy, không phải giải pháp nào làm em thoả mãn. Rồi em nhớ lại anh như thế nào lúc ở nhà, nhớ lại các thói quen của anh - bao giờ cũng vẫn những thói quen ấy, vẫn những thói quen ấy. Em biết tới lúc này anh đã uống hết suất rượu bao giờ anh cũng uống sau bữa ăn, ngồi dễ dãi trong ghế bành với tờ báo trên tay. Còn bây giờ chắc hẳn anh đã rót thêm, rót nhiều hơn một chút, - như mọi khi, lúc anh bồn chồn căng thẳng. Trong trường hợp như thế, tốt nhất anh nên biết rằng cảm giác ngọt ngào ở anh không phải chỉ do sự tức giận gây nên. Em hy vọng anh đã hiểu. Vợ anh”.

CUỘC HẸN HỒ Ở FLORENCE

Tác giả: Dan Franck (Pháp)

Anh nhớ lại rằng mọi chuyện bắt đầu vào hôm anh mở nhầm một chiếc phong bì mở cho nàng.

Trong phong bì là một tờ gấp của hãng du lịch tán dương những màu sắc của các toà lâu đài vùng Florence. Anh tự hỏi tại sao họ lại gửi tờ giấy ấy cho nàng, anh dán lại phong bì, rồi anh quên bằng chuyện ấy đi.

Ít hôm sau, nàng nói chuyện khá lâu với một người nào đó. Anh hỏi nàng: “Ai thế?”. Nàng trả lời hờ hững: “Ồ! Anh không biết anh ta đâu”. Nàng đi làm sớm, và về muộn. Một lần anh bắt gặp nàng nhìn lơ đãng nhìn ra cửa sổ và hỏi anh về kế hoạch sử dụng thời gian của anh. Thấy anh có vẻ thắc mắc, nàng kêu lên: “Đúng là anh đang ghen rồi!” Anh khó chịu: “Anh mà lại ghen?”. Nàng bì bõm trong bồn tắm, cuốn sổ ghi chép công việc của nàng để ở trên bàn. Vừa huýt sáo miệng, anh vừa cầm cuốn sổ lên và mở trang đầu tiên. Ngày 5 tháng giêng, anh và nàng cùng đi một việc, ngày 6, nàng có những cuộc hẹn thế nào vậy nhỉ? Anh nghĩ rằng nếu lật một trang, đó là sự tò mò, hai trang đó là sự quan tâm, ba trang, đó là sự ghen tuông. Anh không ghen, nhưng anh đã dừng lại ở tuần lễ thứ hai trong cuốn sổ. Nàng vẫn ở trong buồng tắm, và tất cả các ông chồng đều làm như anh thôi, mà các bà vợ thì cũng vậy. Anh giở sang những ghi chép của nàng cho tuần lễ thứ ba, tháng sau. Anh đọc thấy: thứ bảy và chủ nhật Florence. Đi ở sân bay Orly. Về ở sân bay Roissy. Anh đặt cuốn sổ xuống, nghĩ rằng đã có đôi điều đáng phải báo động. Vì lợi ích của gia đình, anh quyết định xác minh cho rõ mọi chuyện.

Nàng đứng trước bồn rửa, với vẻ lơ đãng, anh vừa rửa tay vừa hiền lành hỏi: “Kỳ nghỉ cuối tuần thứ ba của tháng hai, chúng ta định làm gì không nhỉ?”. Anh tươi cười thái độ dễ chịu và thoải mái. Nàng đáp: “À, em quên chưa nói với anh! Em sẽ tới Rennes. Em có chút việc mà...”

Sáng hôm sau, anh ghé văn phòng nàng, anh muốn mời nàng đi ăn trưa. Nhưng lúc ấy nàng bận. Nàng vắng mặt vài phút. Anh nhìn máy điện thoại, tự hứa là không làm điều ấy, đây là vấn đề đạo đức, đúng thế, nhưng nếu nàng nói dối ta... Anh nhấn phím “Bis”. Một giọng nữ trong trẻo rót vào tai anh “hãng hàng không Air France đây... Xin trả lời những điều bà hỏi về việc mua vé và giờ giấc các chuyến bay...”

Đêm hôm đó, khi nàng ngủ, anh lục lọi xác tay của nàng. Không phải lục lọi, mà là anh tìm kiếm đó thôi! Anh kiểm tra các túi áo nàng. Không phải anh kiểm tra, mà anh nhìn kỹ đó thôi! Hôm sau, anh giám sát các công việc và cử chỉ của nàng. Không phải anh giám sát mà là anh để ý đó thôi! Rồi anh đi theo nàng hết phố này đến phố khác. Không phải anh đi để theo dõi, mà là anh hộ vệ nàng đó thôi! Sáng thứ năm, lúc rất sớm, chuông điện thoại đã reo. Nàng nhắc máy trong phòng ngủ, anh nhắc ống nghe mắc song song trong phòng khách. Anh nghe thấy một giọng nữ du dương: “Hai vé của bà đã được đặt... bà có thể lên văn phòng chúng tôi để nhận”. Nàng gác máy. Anh cũng vậy. Thứ sáu, anh gọi điện hỏi thẳng sân bay Orly. Thứ bảy, hai giờ đồng hồ trước khi nàng bay, anh ngồi khuất sau một tờ báo mở rộng ở gần cửa văn phòng hành khách đợi lên máy bay. Tim anh hồi hộp đập thành thịch. Nàng xuất hiện khá sớm. Và chỉ có một mình. Nàng ngồi xuống một chiếc ghế dài. Anh đếm đến 10, đến 20, rồi đến tận 30. Anh cố tạo cho mình một dáng bộ tự nhiên hiền lành, rồi tiến về phía nàng.

- Anh muốn nghe một lời giải thích của em? - anh bảo nàng.

Nàng không có vẻ ngạc nhiên. Nàng xem đồng hồ đeo tay rồi nói:

- Anh đến đúng giờ lắm...

Anh nhìn thẳng mặt nàng, sửng sốt. Nàng nắm tay anh:

- Nếu em không làm thế này, anh sẽ viện cớ nào là có nhiều cuộc hẹn gặp, nào công việc bận rộn, nào là mệt mỏi... và chẳng bao giờ chúng ta đi nghỉ được!

Anh đứng như trời trồng.

- Anh ghen phải không?

Anh ngập ngừng một giây, rồi nói:

-Ừ, anh ghen.

- Tình yêu của em! - nàng lao vào vòng tay anh.

NHỮNG VÌ SAO

Tác giả: Alphonse Daudet (Pháp)

Trích : Chuyện chàng chăn cừu xứ Provence

*H*ồi chăn cừu trên núi Luybơông (luburon), tôi sống thui thủi một mình giữa đồng cỏ với con chó Labri và đàn con chiên của mình, hàng tuần lẽ lỉn không thấy một bóng người. Dăm thì mười họa, có thầy tu ẩn ở núi Luya qua đây kiếm lá cây làm thuốc hoặc tôi gặp một bộ mặt đen nhẻm của một anh thợ đội than xứ Piemông; nhưng họ là những con người chất phát quen lâu ngày sống hiu quạnh nên đâm ra lảm lì, mất hẳn khiếu nói năng và chẳng biết mô tê gì về các chuyện trong làng ngoài tỉnh mà người ta đang bàn tán dưới kia. Vì vậy cứ mười lăm ngày một lần, hễ nghe thấy ở phía đường lên núi tiếng nhạc của con la trại nhà mang lương ăn nửa tháng đến cho tôi và trông thấy hiện lên dần dần trên đầu dốc mặt lấu lỉnh của thằng bé Miarô (thằng nhỏ của trại) hoặc chiếc khăn trùm màu đỏ hoe của thím Narát là tôi lại thật sướng như bắt được vàng. Tôi đòi họ kể cho nghe chuyện làng trên xóm dưới, chuyện lễ rửa tội, chuyện cưới xin; Nhưng điều tôi quan tâm hơn cả là tin tức con gái ông bà chủ, tiểu thư Xtéfanét của chúng tôi, cô thiếu nữ xinh đẹp nhất vùng xung quanh mười lăm dặm này. Làm ra vẻ vô tình như vui miệng hỏi chơi, tôi hỏi thăm nàng có hay đi đội không, có còn nhiều chàng trai tới dòm ngó không; và nếu ai bảo cái thân phận chăn cừu nghèo hèn trên núi như tôi thì hỏi những chuyện ấy làm gì, tôi sẽ trả lời rằng tôi đang tuổi hai mươi mà đối với tôi thì nàng Xtéfanét lại là người đẹp nhất trần đời.

Thế rồi một chủ nhật nọ, tôi chờ chuyến tiếp phẩm nửa tháng lần này nó tới muộn quá. Sáng ra tôi nghĩ bụng: “tại cái lễ chính misa đây”; rồi đến trưa một cơn giông lớn ập đến, tôi lại

cho rằng đường xấu, con la chưa thể ra đi được, mãi cho đến ba, trời quang mây, sườn núi lấp lánh nước mưa và ánh nắng mặt trời, giữa tiếng nước nhỏ giọt trên cành lá và tiếng suối lũ dâng trào bờ, bỗng vắng đến tai tôi tiếng nhạc la, sao mà nó vui, nó rộn ràng đến thế, chẳng khác nào tiếng chuông nhà thờ reo đổ hồi trong ngày lễ Phục sinh. Nhưng không phải là thằng bé Miarô, cũng chẳng phải là thím Norát đi la lên. Mà là.. xin thử đoán ai nào? Là tiểu thư nhà ta anh em ạ! Tiểu thư đích thân mang đến, ngồi ngay ngắn trên mình la, giữa những chiếc giỏ mây, da dẻ ửng hồng vì gió núi và khí trời mát sau trận mưa giông. Thằng nhỏ bị ốm, còn thím Norát thì nghỉ phép về thăm con. Nàng Xtêfanét xinh đẹp từ trên mình la tụt xuống, báo cho tôi như vậy; nàng còn nói thêm rằng vì lạc đường cho nên đã tới chậm. Nhưng cứ xem nàng ăn mặc diêm dúa như thế kia: nào băng tết hoa trên đầu, nào váy lóng bóng và những dây đăng ten thì nàng có vẻ đang vui trong đám nhảy múa nào hơn là dò dẫm tìm đường qua bụi rậm. Ôi, người đâu mà xinh làm vậy! Tôi nhìn nàng không chán mắt. Thực tình mà nói, tôi chưa bao giờ được nhìn nàng như thế. Về mùa đông, khi cừu đã lùa xuống đồng bằng, tôi về trại ăn cơm chiều, thỉnh thoảng thấy nàng đi ngang qua phòng chúng tôi, chân bước thoăn thoắt, chẳng mấy khi nói với kẻ ăn người ở, lúc nào cũng diện ngất, và hơi ra vẻ kiêu kỳ... Thế mà bây giờ nàng đứng kia, ngay trước mặt tôi, dành riêng cho mình tôi, vậy thì bảo tôi không bối rối làm sao được? Xtêfanét trút hết lương thực để trong giỏ ra rồi tò mò đưa mắt ngó xung quanh. Nàng khẽ vén chiếc váy đẹp mặc ngày chủ nhật lên cho khỏi lấm, bước vào sân lán nhốt cừu; nàng muốn xem tôi ăn ở: chiếc ổ rơm với tấm áo cừu, chiếc áo tơi rộng thùng thình trên vách, chiếc gậy, khẩu súng kíp. Cái gì nàng cũng thấy hay hay.

- Thế mục đồng ăn ngủ ở đây à, rõ khổ thân. Sống một thân một mình mà như thế này thì buồn lắm nhỉ. Hàng ngày mục

đồng làm gì? Mục đồng nghĩ gì? Tôi những muốn thưa: “Nghĩ đến cô, cô chủ ạ” và nói như thế mới chẳng dối lòng mình; nhưng bối rối quá nên tôi không nghĩ ra được một lời nào. Chắc hẳn nhận thấy như vậy nên cô nàng tai áp lấy làm thú vị, trêu chọc cho tôi luống cuống thêm.

- Mục đồng ơi, thế cô bạn vàng của mục đồng có hay lên đây thăm không? Cô ấy chắc hẳn như con nai vàng hay nàng tiên Extêrel chỉ quen nhón chân qua các đỉnh núi thôi nhỉ. Nhưng trong lúc nói chuyện với tôi, chính cô mới nom hết nàng tiên Extêrel với cái điệu cười duyên dáng, đầu ngoẹo ra sau và cái vẻ vội vã ra về làm cho cuộc tới thăm của cô khác nào một nàng tiên hiển hiện. “Tôi mục đồng nghĩ nhé” - Xin chào cô chủ. Thế là nàng đi mất, mang theo những chiếc giỏ rỗng. Khi nàng đã khuất vào con đường dốc nhỏ, tôi cảm thấy đá sỏi lăn dưới móng chân la, lại như đang từng viên một rơi vào trái tim tôi. Tôi còn nghe thấy mãi, thấy mãi tiếng sỏi rơi rơi và, cho đến trọn ngày hôm ấy, tôi cứ bâng khuâng không dám cất nhắc một việc gì, chỉ sợ tan mất giấc mộng vàng. Về chiều, khi lòng thung lũng đã ngả màu lam và đàn vật kêu be be chen lấn nhau về chuồng, tôi bỗng nghe thấy ai gọi tôi ở phía dưới dốc rồi thấy tiểu thư của chúng tôi hiện ra nhưng không phải tươi cười như hồi nãy mà run lên cầm cập vì rét, vì sợ, vì ướt. Đâu như xuống hết chân rồi, nàng đã gặp con suối Xoócơ nước lũ dâng to sau trận mưa giông và nàng muốn qua bằng được nên đã suýt chết đuối. Gay một nỗi đêm hôm khuya khoắt vào giờ này không hòng gì về trại được nữa vì đi đường tắt thì tiểu thư chẳng thể một mình tìm ra lối, còn tôi không thể bỏ đàn cừu mà đi được. Nghĩ đến chuyện phải ở lại đêm trên núi, lòng nàng rất bồn chồn, nhất là sợ bố mẹ ở nhà lo lắng. Tôi cố lựa lời an ủi:

- Đêm tháng bảy ngắn thôi cô chủ ạ... Chỉ chịu khó thoáng một lúc là hết thôi.

Tôi vội nhóm một đống lửa to để nung hơi chân và hong bộ áo bị ướt sũng nước suối Xoócơơ. Sau đó, tôi mang sữa và một ít bánh pho mát ra đặt trước mặt nàng; nhưng cô bé tội nghiệp chẳng còn bụng nào nghĩ đến sưởi, đến ăn, ngó đôi mắt nàng đăm lệt, bản thân tôi cũng muốn khóc theo nàng. Trời tối hẳn. Vàng dương chỉ còn để vương lại chút bụi vàng trên đỉnh núi, một làn ánh sáng long lanh phía mặt trời lặn. Tôi rải một tấm da cừu đẹp, mới tinh xuống cái ổ rơm mới, tôi chúc nàng ngủ ngon rồi ra ngoài cổng... Có trời chứng giám, ngọn lửa tình rừng rực đốt cháy lòng mà tôi không hề có một ý nào mờ ám, chỉ thấy xốn xang niềm tự hào vô hạn khi nghĩ rằng ở góc lán kia, ngay sát bên đàn cừu đang ngơ ngác nhìn nàng, cô con gái của ông bà chủ tôi - như một con cừu non quý giá nhất, trắng ngần nhất trong đàn - đang nằm nghỉ, trao cho tôi canh giấc ngủ cho nàng. Chưa bao giờ trời thăm thẳm và sao sang như đêm nay... Bỗng cánh cửa liếp che lán xịch mở và nàng Xtêfanét xinh đẹp hiện ra. Nàng đã không chớp mắt được. Cừu cựa mình làm rơm sột soạt hoặc ngủ mê kêu be be. Nàng thích ra ngồi cạnh đống lửa hơn. Thấy vậy, tôi choàng lên vai nàng tấm da cừu của tôi, thổi lửa bốc to hơn và hai chúng tôi cứ thế ngồi bên nhau, chẳng nói một lời. Nếu đã có lần nằm ngoài trời suốt đêm, hẳn bạn thừa biết lúc chúng ta ngủ thì cả một thế giới huyền bí bừng dậy trong cảnh cô quạnh và u tịch. Lúc ấy suối reo rõ hơn, đầm ao nhen lên những đốm lửa nhỏ. Mọi hồn thiêng của núi rừng được thả tự do, đi mây về gió, và văng vẳng trong không gian những tiếng sột soạt, những tiếng rung khe khẽ, tưởng đâu đây cảnh cây đang vươn dài và cỏ non đang mọc. Ban ngày là cuộc sống của chúng sinh còn ban đêm là cuộc sống của cỏ cây. Không quen thì dễ sợ... Cho nên tiểu thư của chúng ta cứ mỗi lần nghe thấy một tiếng động nhỏ là đã run lên và nép sát vào người tôi. Một lần, từ phía mặt đầm lấp lánh dưới kia nổi lên một tiếng kêu kéo dài, não ruột, ngân vang rền rền đến chỗ

chúng tôi ngồi. Cũng vừa lúc một vì sao rực rỡ đổi ngôi, lướt trên đầu chúng tôi về cùng một hướng đó, dường như tiếng than vãn mà chúng tôi vừa nghe thấy kia đã mang theo một luồng ánh sáng.

“Cái gì thế? - Xtêfanét khe khẽ hỏi.

“Có một linh hồn lên thiên đàng, cô chủ ạ” - nói rồi tôi làm dấu thánh. Nàng cũng làm theo và cứ ngồi ngửa cổ như thế một lát, vẻ rất trầm ngâm. Sau, nàng hỏi:

- Mục đồng ơi, hoá ra bọn các anh đều là phù thuỷ cả đấy à? -
Đâu phải thế ạ, thưa tiểu thư.

Chả là ở đây chúng tôi sống gần trăng sao hơn người dưới đồng bằng nên biết rõ hơn những chuyện xảy ra ở trên trời. Nàng vẫn ngước mắt lên cao, tay đỡ lấy đầu, vai khoác tấm da cừu, nom nàng như chú mục đồng của nhà trời.

- Nhiều sao quá! Đẹp quá kìa! Chưa bao giờ tôi thấy nhiều sao như thế này. Mục đồng có biết tên các ngôi không?

- Dạ có, thưa cô chủ. Đây này, ngay trên đầu chúng ta là Con đường thánh Jắc (sông Ngân Hà). Nó xuyên thẳng một mạch từ Pháp sang Tây Ban Nha. Chính là thánh Giắc đơ Galix đã vạch ra nó để chỉ đường cho Sáclơmanhơ dũng cảm tiến đánh giặc Xaradanh. Xa hơn một chút là chiếc linh xa (đại hùng tinh) với bốn trục xe sáng rực. Ba ngôi đi trước là ba con vật kéo xe và ngôi nhỏ tí tẹo ở sát ngôi thứ ba là người đánh xe. Tiểu thư có thấy khắp xung quanh đám mưa sao đang rơi xuống kia không? Đó là những linh hồn mà đáng thương để anh in đã cấm cửa... Phía dưới một chút là ngôi sao Bừa cào hay còn gọi là Ba ông vua (Oriông). Mục đồng chúng tôi coi chòm sao này như chiếc đồng hồ. Cứ nhìn vào đấy là tôi biết bây giờ đã quá nửa đêm. Phía dưới một chút nữa, vẫn theo hướng nam sáng rực ngôi sao chàng Jăng xứ Milăng, ngọn đuốc của muôn ngàn tinh tú (Xuriuytx). Dân mục đồng thường kể chuyện ngôi sao ấy như thế này: Hình như có một đêm, Chàng Jăng xứ Milăng cùng Ba

ông Vua và sao Rua (Plêiãđ) được mời đến ăn cưới một sao bạn. Sao Rua ý chừng sốt ruột - người ta kể như vậy - nên vội theo con đường phía ở trên đi trước. Tiểu thư nhìn lên mà xem, ngôi sao ấy ở chỗ cao tít phía cuối trời kia. Ba ông Vua đi tắt đường nên đuổi kịp; riêng Chàng Jãng xứ Milăng lười biếng thì ngủ quên, bị tụt lại đằng sau liền mình quăng chiếc gậy để cản đường họ. Bởi thế người ta gọi chòm sao Ba ông Vua là Chiếc gậy của chàng Jãng xứ Milăng. Nhưng cô chủ ạ, ngôi sao đẹp nhất trong thế giới những vì sao là ngôi sao của chúng tôi, Ngôi sao mục đồng, nó soi đường cho chúng tôi lùa cừu ra bãi lúc rạng đông và xua chúng về chuồng lúc chiều tà. Chúng tôi còn gọi ngôi sao ấy là Magolon, nàng Magolon, nàng Magolon xinh đẹp theo chàng Pie xứ Prôvăngx (sao Thổ) và cứ bảy năm một lần lại kết hôn với chàng.

- Thế nào cơ, hả mục đồng, lại có cả chuyện các vì sao cưới nhau nữa cơ à?

- Có chứ, thưa cô chủ.

Và trong khi tôi cố giảng cho nàng thế nào là đám cưới sao thì tôi cảm thấy như có một cái gì mát rượi và mịn màng đè nhẹ xuống vai tôi. Thì ra đầu nàng đã nặng trĩu vì buồn ngủ đã ngã vào tôi với tiếng sột soạt êm ái của những dây đăng ten và làn tóc mây gợn sóng. Nàng cứ ngồi yên như thế, không nhúc nhích cho đến khi ngàn sao trên trời mờ dần nhòa đi trong buổi ban mai đang rạng. Còn tôi, nhìn nàng ngủ, đáy lòng hơi xao xuyến nhưng vẫn giữ được mình vì đêm sao sáng kia bao giờ cũng đem lại cho tôi những ý nghĩ cao đẹp. Quanh hai chúng tôi, ngàn sao vẫn tiếp tục cuộc hành trình trầm lặng ngoan ngoãn như một đàn cừu lớn; và đôi lúc, tôi tưởng đâu một trong những ngôi sao kia, ngôi sao thanh tú nhất, ngôi sao sáng nhất lạc mất đường đi đã đậu xuống vai tôi mà thêm thiếp giấc nồng...

MA THUẬT

Tác giả: Dino Buzzati (Ý)

*R*hoảng một năm trở lại đây, tôi thấy anh bạn Umberto ba mươi sáu tuổi, anh là thợ in, là người xuất bản sách, anh vẽ cũng khá. Có thể nói anh là một tri thức. Tuy nhiên mặt anh lại giống như một võ sĩ quyền anh: rộng, vững, chắc, với vẻ cau có rất dễ gây cảm tình, nhưng đôi mắt nhỏ của anh long lanh ánh thông minh và lòng tốt. Một trái tim trong trắng ngây thơ, nhưng đồng thời tính khí lại mạnh mẽ và độc đoán. Mặc dù anh ít tuổi hơn tôi, nhưng một tình bạn tuyệt đẹp đã nảy sinh giữa chúng tôi, bởi chúng tôi tin cậy nhau và có mơ mộng như nhau. Một sự tình cờ trong công việc đã đưa chúng tôi lại với nhau, và rồi chúng tôi có thói quen tìm gặp nhau mỗi buổi tối, mặc dù Umberto đã có vợ. Nhưng vợ anh là một phụ nữ hiền lành chẳng có gì nổi bật.

Thế đó. Gần một năm nay, các cuộc gặp của chúng tôi bắt đầu thưa đi. Umberto có những việc khẩn cấp, những cuộc hẹn công việc, và luôn luôn có một vài cơ mới. Những lần hiếm hoi tôi “tóm” được anh, anh hình như đang ở trên cung trăng, bồn chồn, lo âu, cố chấp. Vậy mà hồi xưa anh vui vẻ cởi mở là thế. Tôi hiểu rằng có một nỗi phiền muộn đang giày vò anh. Nhưng tôi không hỏi. Nếu anh, bản tính thành thật, mà đã không nói, thì có nghĩa là có một lý do quan trọng buộc anh phải im lặng. Sẽ chẳng hay ho gì nếu tôi lại đi cố gắng hỏi anh để biết. Cho tới buổi tối - tôi nhớ hôm đó trời mưa - anh nắm lấy tay tôi và bằng giọng khác hẳn, như là sợ sệt, có thể nói là một giọng trẻ con, anh bảo tôi:

- Tôi gặp chuyện khổ tâm anh ạ.

À! Tôi đã hiểu, nhưng vẫn làm như chưa hiểu gì:

- Chuyện gì thế?

Anh nhìn tôi với vẻ cầu khẩn:

- Một phụ nữ, - anh nói lí nhí.

- Tôi cũng đoán thế.

Người đàn ông đang ở tuổi sung sức, tự tin, đầy nghị lực và ý tưởng, nhiệt tình và mau lẹ có những quyết định sáng suốt trước mọi hiểm nguy nghịch cảnh, vậy giờ đây trở thành con sâu tội nghiệp đang run rẩy.

- Nhưng, cô ta yêu anh chứ?

- Không.

- Vậy biết làm sao?

- Chính vì thế tôi mới “đau”. Rồi với vô vàn những chi tiết vớ vẩn và nhạt nhẽo, anh kể cho tôi nghe cô ta là ai, đối xử với anh thế nào, tại sao lại đến nông nỗi anh không thể nào sống thiếu cô ta. Tóm lại, đó là một trong những câu chuyện đáng thương hại có tới hàng ngàn vạn trong cái thế giới khốn khổ của chúng ta. Nhưng Umberto ý thức được tình huống phi lý ấy, anh thì say đắm dù còn cô ta thì đứng đưng. Anh nói rằng cô ta xinh đẹp, đúng thế, nhưng anh ta không tìm cách biến cô thành nữ thần như những người đàn ông khác vẫn làm trong những trường hợp tương tự. Ngược lại, anh mô tả cô ta là độc ác, với một trái tim rắn như đá. Nhưng anh không sao từ bỏ được cô ta. Tôi hỏi:

- Quả thật anh tin rằng anh không thể bỏ nổi cô ta?

- Bây giờ thì không.

- Nhưng anh hiểu rõ rằng một người đàn bà như anh tả ...

- Nàng đang đưa tôi đến chỗ chết, anh muốn nói thế chứ gì. Tất nhiên tôi ý thức được, nhưng...

Hai ngày sau tôi làm quen cô ta, ở trong xưởng của bạn tôi, ngồi trên đi văng. Rất trẻ, một gương mặt lạnh lợi như một bé gái, một làn da mịn và căng bởi sự tươi mát khó tả của tuổi trẻ, mái tóc đen và dài cuốn lại trông kỳ lạ, thân hình mảnh mai thiếu nữ. Đẹp? Tôi không biết. Tuy nhiên, đây hẳn là một kiểu

khác thường, vừa dung tục lại vừa lịch sự. Nhưng giữa dáng vẻ cô ta và những điều Umberto kể với tôi có một sự mâu thuẫn không thể vượt qua. Tất cả mọi cái ở cô ta đều toát lên sự vui vẻ, vô tư lự, niềm vui sống, một thái độ phớt đời, hoặc ít ra nó cũng là cảm giác của tôi. Với tôi, cô ta rất tử tế. Vừa lú lo vừa nhìn tôi, cặp môi cô ta mở ra trong một nụ cười tinh nghịch. Thậm chí cô ta có vẻ cố ý làm như thế. Như muốn chinh phục tôi. Và cô ta không để ý gì đến Umberto, coi như anh không có ở đó. Còn Umberto thì ngồi dưới chân mặt đàn ra ngắm cô ta, với một nụ cười gượng gạo trên môi. Với một cử chỉ khiếm nhã tuyệt vời, Lunella sửa lại váy, để thoáng thấy được hơn mức cho phép một chút. Rồi cúi đầu, dáng khiêu khích, như một cô bé nữ sinh xấu xược:

- Ông có biết tôi là ai không? Tôi là một cơn gió xoáy, - cô ta bảo tôi - tôi là một con ốc biển, tôi là dây cầu vồng. Tôi là... tôi là một đứa tuyệt diệu.

Và cô ta cười, trông rất sung sướng. Đúng vào lúc đó, tôi cảm thấy ở đằng sau những trò đồng đánh trẻ con kia là một khả năng đối trá vô hạn và được giám sát rất chặt. Tôi không thể giải thích tại sao. Đó gần như là một cảm giác có tính thể chất. Cuối cùng, cô ta quay sang Umberto:

- Mocchi, - cô ta yêu cầu với một nụ cười mơn trớn nhất, - nào, hãy nói: con sóc bé nhỏ của tôi...

Umberto lúc lắc đầu nửa sung sướng nửa bối rối.

- Kìa, Mocchi, nói đi: con sóc bé nhỏ của tôi thuộc về tôi...

Tôi nhìn cô ta. Với một vẻ ngây ngô, Umberto thì thầm:

- Con sóc nhỏ của tôi...

- Thuộc về tôi, - cô ta khích lệ.

- Con sóc nhỏ của tôi thuộc về tôi, - Umberto chịu thua nói.

Thế là Lunella chúm cặp môi yêu kiều lại có lẽ để bắt chước nhân vật nào đó thế giới các nhân vật của Walt Disney: "Squizz... Squalls", cô ta điệu bộ trong vai một cô bé, và niềm

thích thú được sở hữu của cô ta lạnh lùng đến nỗi tôi sờn cả gai ốc.

Lát sau, khi cô ta đã về, tôi hỏi Umberto:

- Tại sao cô ta gọi anh là Mocci? Anh có hiểu là cô ta hạ thấp anh đến mức nào không?

- Ô! - Anh nói. - phải bỏ qua cho nàng. Nàng là một đứa trẻ dễ thương quá!

Rồi trong suốt mấy tháng tôi không gặp lại cả hai người. Liệu có chuyện gì đó xảy ra? Tôi gọi điện: không ai nhắc máy. Tôi đến nhà anh: không gặp. Cái tình yêu chết tiệt ấy đã nuốt chửng anh mất rồi. Thật đáng tiếc, một người giỏi giang và tốt bụng đến thế. Nhưng sau đó vài hôm, vợ anh mời tôi đến. Chị kể cho tôi nghe những điều tôi đã biết. Chị khóc. Chị cầu xin tôi giúp đỡ. Từ nửa tháng nay chị không thấy mặt Umberto và anh cũng không hề đặt chân đến văn phòng cứ như anh đã “bốc hơi”. Chắc anh gặp chuyện gì. Tôi hứa sẽ đi tìm anh.

Đi tìm ư? Ý nghĩ đầu tiên với tôi là Lunella. Tôi sẽ tới nhà cô ta. Chắc chắn cô ta biết đôi điều, cô ta sẽ kể cho tôi nghe những chuyện có lẽ dối trá từ câu đầu tiên cho đến câu cuối cùng, nhưng dù sao, như thế cũng còn hơn không. May sao tôi lại có địa chỉ. Tôi tới đó lúc ba giờ chiều. Nếu biết tôi sẽ đến, cô ta cũng sẽ không chuẩn bị gì hơn. Một chiếc váy nhỏ rất giản dị, nhưng đầy chủ ý với khoản hở vai quá khêu gợi. Cô ta có vẻ hoàn toàn thoải mái. Cô ta đang khoẻ khoắn, vui vẻ, thậm chí hơi phấn khích. Cô ta sống trong một căn hộ nhỏ dành cho phụ nữ độc thân, với những đồ gỗ theo kiểu giả cổ, mấy tấm thảm bắt chước kiểu Ba Tư, trên tường có vài bức tranh phong cảnh tòi tệ trong khung mạ vàng. Cô ta rót Whisky cho tôi và đặt lên máy quay đĩa hát của Joe Sentieri. Tôi vào đề ngay:

- Cô hãy cho tôi biết Umberto hiện nay thế nào?

- Umberto? - Cô ta ngạc nhiên - Em cũng đang muốn biết đây. Đã mấy tháng nay em không gặp anh ấy. Anh ấy dễ mến lắm,

nhưng quấy rầy quá. Anh ấy mê em, chắc anh cũng đoán ra? Anh không phật ý khi em gọi anh là anh chứ? Nếu thế trò chuyện dễ hơn.

- Cô không gặp anh ấy đã hai tháng? - Tôi chưa tin.

- Bobi, Mocchi! - Cô ta gọi mà không trả lời tôi.

Nghe tiếng gọi, hai con chó chạy vào. Một con chó bông lùn và một con boxer. Con boxer khá béo và mềm mại, tôi không hiểu tại sao tôi có cảm giác mình đã trông thấy nó ở đâu. Cả hai con ào vào Lunella, cô ta vừa cười vừa cản bớt chúng lại.

- Kìa, kìa, khôn nào, đủ rồi đấy.

Cả hai con đều rất cuồng nhiệt. Một cách tham lam. Chúng liếm vào cổ, má, miệng cô ta. Cô ta đứng dậy, đi lấy một chiếc gậy nhỏ đánh vec-ni màu đỏ, dài khoảng một mét.

- Cái gậy để làm gì thế?

- À, em để luyện chúng nó.

Tôi nhận thấy con boxer không nhìn tôi. Nó có vẻ khó chịu khi tôi ngồi đó. Nó lùi lại nếu tôi tìm cách chạm vào nó. Kể cũng lạ. Chó boxer vẫn thường nhìn thẳng vào mặt mọi người kia đấy.

- Anh biết không - Lunella nói và khi ngồi xuống đi-văng cô ta áp vào tôi để cảm thấy toàn bộ tấm thân cô ta, nhưng chỉ một thoáng.

- Mocchi là một con chó ngoan lắm.

- Thế hả? - Tôi nói.

- Nhưng xin lỗi Umberto... - Em xin anh hãy nhìn đây, - Cô ta nài, - xem nó thông minh đến mức nào.

Cô ta nhắc nắp một cái liễn sứ đựng đầy bánh ga-tô. Cô ta lấy một chiếc bằng tay trái và cầm chiếc bánh đúng phía trên mõm con boxer đang thở hổn hển.

- Tốt, Mocchi, đợi nhé.

Con chó ghéch mõm về phía chiếc bánh và làm ra vẻ muốn đớp. Cô ta đập ngay cái gậy vào mũi nó. Con chó lui lại, rồi rít

vẩy đuôi. Thế rồi cô ta dùng tay trái đặt chiếc bánh cân bằng trên mũi con chó. Còn tay phải, cô ta dứ dứ chiếc gậy dọa nó:

- Gượm đã nào, Mocci, ngoan nào.

Chiếc bánh nằm trên mũi con chó, con boxer đứng yên không nhúc nhích và hai dòng nước dãi chảy xuống từ hai bên mõm nó.

- Gượm nào, ta bảo mà.

Con chó đợi suốt một phút. Cuối cùng nó không chịu được nữa nó tìm cách đớp lấy chiếc bánh. Nhanh như chớp cô ta vụt cho nó một gậy. Chiếc bánh rơi xuống đất.

- Anh xem, chúng đến là tham ăn, - cô ta nói với tôi, có vẻ sung sướng lắm.

Con chó cũng chờ đợi, chăm chú theo dõi sự việc. Cuối cùng, con boxer cũng có một chiếc bánh, nó nuốt luôn hết gọn. Nhưng Lunella lại thử thách nó nữa.

- Nào, Mocci, đưa chân đây. Nào nhanh lên, rồi mày sẽ được vuốt ve.

Với cái nhìn tuyệt vọng, con chó giơ chân bên phải lên. Một cú vụt gậy làm nó phải hạ xuống.

- Không phải chân ấy, chân kia. Thế là con boxer giơ chân trái. Lunella rất khoái chí.

- Tại sao cô gọi nó là Mocci? - Tôi hỏi. - Tôi thấy cô cũng gọi Umberto như thế cơ mà?

- Vâng. Nhưng đó hoàn toàn là ngẫu nhiên thôi... Mà biết đâu đó có thể là một dấu hiệu chứng tỏ trong thâm tâm em rất yêu Umberto...

Cô ta nhìn tôi cười cười, với một vẻ là lạ, vừa trong trắng ngây thơ lại vừa trơ trẽn. Tiếp đó cô ta quay về phía con chó bông.

- Nào Bobi, lại đây thăm mẹ yêu quý của mày nào. Cô ta ôm lấy nó, vuốt ve nó, nó để cô ta nâng niu chiều chuộng. Con boxer ghen, tức tối xì lông.

- Mocci, Mocci, - Tôi nói. Nhưng nó coi như không có tôi. - Lạ nhỉ, - tôi nói, - Nó có một cái sẹo ở đuôi mắt trái, y hệt Umberto.

- Thực hả anh?

- Lunella nói và cười phá lên.- Thế mà em không để ý đấy nhé.

Con boxer không vẫy đuôi nữa. Cô chủ nó vẫn tiếp tục vuốt ve mơn trớn con kia, Mocci nháy tới chực cắn chân địch thủ. Lunella đứng phắt dậy, tức giận:

- Đồ chó cắn thú, - Cô ta đá vào mồm nó một cái, - Mà ghen hả? Ra kia nằm, ngay lập tức, và một cú đá nữa. Con boxer đưa mắt nhìn cô chủ của nó như muốn cầu xin, rồi nó cum cúp ra nằm dưới gầm bàn.

- Anh đã trông thấy con chó cắn thú này chưa? - Cô ta nói không hề thương hại.

- Cứ phải thế với nó mới được, nếu không nó trèo lên đầu mình. Hễ nó giở trò ngu ngốc, là ta phải sửa ngay thật thích đáng, nhất là phải đánh vào mũi nó, vì đó là chỗ nó dễ đau nhất. Sau đó thì chúng đều trở thành những thiên thần nhỏ.

Và cô ta cười, đắc thắng.

Ngồi chồm hổm dưới gầm bàn run rẩy, con boxer cuối cùng đã đưa mắt nhìn tôi. Đó là cái nhìn của một sinh vật đau khổ, thất bại, lờ đờ, suy sụp, nhục nhã, nhưng vẫn còn nhớ lại niềm kiêu hãnh của tuổi trẻ đã mất. Nó nhìn tôi, vừa ứa nước mắt. Ôi, cặp đồng tử kia, vẻ sần nảo kia, cái tâm hồn kia... Nó nhìn tôi trông đau đớn làm sao. Tội nghiệp Umberto...

ĐÔI MẮT LỰA

Tác giả: Françoises Sagan (Pháp)

Jérôme Berthier phóng xe như điên. Lúc này vợ anh, nàng Monica xinh đẹp, đang cố gắng bình thần để quên đi những sơ suất nhẹ dạ của mình. Họ thường cùng đi săn dê rừng trong dịp nghỉ cuối tuần. Đối với anh, đây thực sự là một thú vui, vì anh rất thích đi săn, yêu cánh đồng quê, yêu vợ và quý những Berthier mà họ sẽ tới đón: Stanislas và cô bồ trẻ của anh (từ khi bỏ vợ anh ta thay nhân tình như thay áo).

- Anh chỉ lo họ chưa sẵn sàng. Phải chờ đợi thì có thể lỡ mất chuyến bay.

- Anh chả lỡ gì hết đâu.- Monica nói và cười rữ rượi. Họ cưới nhau đã 13 năm. Anh thương vợ, người đàn bà độc nhất mà anh thương yêu mãi mãi. Đời anh hết sức dễ chịu và rất ổn định. Tuy nhiên, cũng có đôi lần anh nghĩ miên man: Không biết có gì ở đây, đằng sau sự trầm lặng và ánh mắt trầm ngâm bình thản ấy?

- Em muốn nói gì vậy? - Anh hỏi vợ.

- Em muốn nói là anh không lỡ gì hết, cả trong công việc, cả trong cuộc đời, cả những chuyến bay và ...Cũng chẳng lỡ cả con sơn dương ấy nữa.

- Anh rất mong như vậy, - Jérôme chậm rãi nói.- Anh chẳng bao giờ đi săn để bắn lên trời. Nhưng sơn dương là một giống hết sức khó hạ đấy. Họ đã đến cửa một ngôi nhà trên đại lộ Raspail. Jérôme bóp còi ba lần. Cánh cửa sổ mở, một người đàn ông lộ ra, vẫy tay mừng rỡ. Stanislas cao lớn, linh hoạt, nhưng so với Jérôme thì không cứng rắn và kiên nghị bằng. Đi bên cạnh là một cô gái hết sức kiều diễm, tóc hung, có vẻ nhạy cảm,

rất hợp với những chuyến đi chơi cuối tuần. Stanislas vui vẻ giới thiệu:

- Monica yêu quý, anh xin giới thiệu đây là Betty, và Betty, đây là Monica cùng chồng, nhà kiến trúc nổi tiếng Berthier, Jérôme Berthier. Từ nay em sẽ ở dưới sự điều khiển của anh ấy, chính anh ấy là người chèo lái. Họ cùng cười sảng khoái. Xe rời bánh, tiếp tục đi Roissy.

- Em biết không?

- Stanislas nói với Berthier, - bọn anh cùng học với nhau. Jérôme học giỏi nhất lớp. Những cú đấm tuyệt vời, thường là bênh vực anh, vì bấy giờ anh hết sức đốn mặt... - Còn Monica thì... - vừa nói anh vừa hướng về phía người đàn bà ngồi trước - anh mới biết cách đây 13 năm.

- Đó là một duyên ương thật sự hạnh phúc đấy. Ngồi phía trước, Jérôme và Monica chỉ hơi nhếch mép cười ra vẻ đồng tình.

- Và khi anh ly dị,- Stanislas nói huyên thuyên, - chính là người này đã hết lòng an ủi anh, vì khi ấy anh hết sức buồn. Chiếc xe vẫn chạy bon bon với tốc độ tối đa trên con đường dẫn về phía bắc. Bỗng nhiên Betty hỏi to như hét lên:

- Tại sao lại buồn? Vợ anh không yêu anh nữa phải không?

- Không! - Stanislas cũng hét lại.- Chính anh không yêu cô ấy nữa, nhưng chỉ như vậy thôi, với một người hào hoa phong nhã, thì cũng đã là quá đáng. Nói xong, anh ta cười rú lên rồi ngã mạnh vào lưng ghế. Đã tới Roissy. Họ bình thản nhìn Jérôme thoăn thoắt giải quyết các thủ tục ra sân bay. Họ là những người lên máy bay đầu tiên. Minh mãi mê nhìn nhưng đụn mây trắng lướt qua cửa sổ. Jérôme đứng lên, anh chợt nhìn thấy Stanislas ở gần Monica, bước giơ tay như ra hiệu và anh nghe thấy tiếng nói:

- Anh rất ham muốn em, hãy tin anh và đừng ngỡ ngàng: Từ khi nào, anh cũng chẳng biết nữa, anh rất ham muốn em, ngay

cả trong kỳ du ngoạn này. Monica chớp chớp hàng mi cong và không trả lời.

- Em nói đi, em cũng muốn như vậy chứ?

- Stanislas vừa nói vừa mỉm cười duyên dáng. Monica quay lại, nghiêm trang nhìn Stanislas nhưng trước khi cô định nói một điều gì đó, thì tiếng loa vang lên:

- Quý khách lưu ý! Xin quý khách lưu ý. Chúng ta đang hạ cánh xuống Munich. Xin quý khách trở về chỗ, cài lại dây bảo hiểm và tắt thuốc. Xin cảm ơn ... đôi tình nhân. Anh ta cười lấy lòng và quay về chỗ của mình. Jérôme quay lại, ngồi cạnh Monica. Trời mưa như trút nước. Họ đi đến lều sân bằng một chiếc xe thuê do Jérôme tự lái. Trước khi lên xe, thì dễ bị say và nên ngồi trên. Cô gái là một người đầy khát vọng, được quý trọng và đối xử lịch thiệp, bèn nghiêng đầu mỉm cười rồi lên trên ngồi cạnh Jérôme, Monica cùng Stanislas ngồi ghế dưới. Mưa càng to, lá rụng đầy đường, trời mù mịt. Jérôme phải hết sức tập trung để nhìn. Con đường quanh co, hiểm trở, bên thì núi cao, bên thì vực thẳm, bao quanh là rừng thông và thác nước. Trời tối sầm lại, khí núi bốc ra, Jérôme ngửi thấy cả hương vị cố hữu của mùa thu. Bỗng dưng anh cảm thấy bút rút khi mọi người đều im ắng.

- Các người không ngủ đấy chứ?

- Anh hỏi. Stanislas cười to. Không, họ không ngủ, họ đang im lặng dăm dăm nhìn vào khoảng tối.

- Mọi người có nghe nhạc không? Jérôme thở dài, giọng hát cuồng nhiệt của nữ nghệ sĩ Caballe tức khắc vang lên, tràn ngập trong xe. Tự nhiên Jérôme cảm thấy mắt như mờ đi, không nhìn thấy đường nữa. Anh mở gạt nước rồi kịp nhận ra rằng: không phải mùa thu đã làm cho anh mờ mắt mà vì nước mắt trào ra ràn rụa khi nghe lời ca của Caballe. Anh nghĩ lan man: mình yêu thời tiết ấy, yêu xứ sở ấy, yêu con đường ấy, yêu chiếc xe ấy, và hơn cả là yêu người đàn bà tóc đen, đang ngồi sau xe. Người đàn

bà thuộc về mình ấy đang nghe tiếng hát của một người đàn bà khác, một cách hết sức cảm kích, còn hơn cả mình nữa... Jérôme ít thổ lộ, ít nói. Mọi người đều bảo anh là một con người bình dị, gần như tàn nhẫn. Nhưng đột nhiên hôm nay, anh như muốn dừng xe lại, nhảy xuống, mở cửa sau ôm lấy vợ, dù biết rằng làm như vậy là khôi hài, nhưng để nói với vợ là: “Anh rất yêu em”. Tiếng hát vẫn nổi lên ngày càng quyến rũ. Bị thu hút mạnh mẽ bởi giọng hát gần như điên loạn ấy, anh chững lại gương hậu để nhìn vợ trong lúc này, chắc cũng hết như trong các buổi hoà nhạc: lặng thinh, đôi mắt mở to vì khoái cảm... Nhưng khi bẻ gục chiếc gương xuống, anh nhìn thấy bàn tay thon dài của Stanislas đặt trên tay của Monica. Lập tức, anh tháo bỏ gương hậu, còn tiếng ca trở nên khó hiểu, rời rạc. Những âm thanh ghê rợn, rống lên bởi một con người điên rồ, dữ tợn. Trong giây phút, anh không còn thấy đường, thấy cây cối và chỗ ngoặt trước mặt nữa. Nhưng con người đầy trách nhiệm ấy đã lập tức điều chỉnh được tay lái và cho xe chạy chậm lại. Khi bình tĩnh suy nghĩ về những gì đã diễn ra trên máy bay và mới đây, anh khẳng định: Con người tóc nâu mắt xanh. Con người ấy ... ngày mai sẽ phải chết bằng chính bàn tay mình...

- Này, anh mơ màng gì thế? - Stanislas hỏi to.

- Không, tôi đang nghe bài “Tosca”.

- Bản “Tosca”? - Stanislas hỏi một cách vui vẻ, - đến đoạn nào rồi...?

- À, đến đoạn mà Scarpia quyết định giết Mario vì ghen tuông.

- Thế là đúng! - Stanislas vừa nói vừa cười. Chỉ có cách ấy thôi!

Tiếng hát điên loạn trong đài đã chấm dứt. Jérôme mỉm cười với mình:

- Chỉ có cách ấy thôi...!

Đó là một chiếc lều săn lớn làm bằng gỗ bạch dương, quây bằng da thú rừng, trên vách treo một vài tiêu bản nhồi bằng rơm rất đẹp. Jérôme đánh Betty và đưa hành trang xuống. Anh châm lửa và bảo người gác sửa soạn bữa ăn. Họ ăn uống vui vẻ, vừa ăn vừa nghe nhạc, một khúc ca Hoa Kỳ được phát ra từ chiếc máy quay đĩa cổ Sau đấy, Jérôme và Monica về phòng mình. Nàng cởi váy áo trong buồng tắm. Anh uống cạn chai rượu Wilhelmine rồi ngồi im lặng ngay ở chân giường... hoàn toàn đau khổ, hoàn toàn không sao chịu nổi. Anh không thể nói thẳng rằng: Cái gì đã xảy ra?, “Với ai?...”. “Từ bao giờ...?”. “Tại sao lại như vậy...?” và “Cái đó rồi sẽ kết thúc ra sao...? v.v... Thực ra, đã từ lâu, anh không nói gì với vợ nữa. Anh đưa nàng đi du ngoạn khắp nơi, nhưng không nói năng gì cả. Một cách lờ mờ, anh làm ra vẻ như muốn tỏ ra với nàng là những dấu hiệu hờ hênh không đúng lúc, không hợp thời và gần như dung tục. Anh uống liên tiếp, không có duyên cớ đặc biệt nào, hơn nữa cũng chẳng phải vì thất vọng. Anh uống để nguôi lòng. Anh suy nghĩ một cách chua chát rằng: đó chỉ là một con người không đáng gì, một con người quá thường, một trò nhạo báng đáng khinh. Monica về phòng, tóc lúc nào cũng đen nhánh, gò má vẫn cao và nhất là đôi mắt vẫn thâm lặng như mọi ngày. Nàng nhẹ nhàng đặt bàn tay lên đầu Jérôme như bình thường nàng vẫn làm, đó vừa là dấu hiệu của sự phụ thuộc, vừa là quyền lực. Anh không hề có một dấu hiệu nhượng bộ.

- Anh có vẻ mệt mỏi?- Nàng hỏi.- Anh cần đi ngủ ngay đi, ngày mai còn đi săn sớm.

Thật là quá quắt khi nói chuyện đó. Nàng chưa bao giờ đi săn, không khi nào muốn đi cùng họ. Nàng bảo rằng: Tiếng súng nổ làm cho nàng sợ, những con chó kích gây cho nàng khó chịu... Tóm lại, nàng không thích đi săn. Anh cũng chưa bao giờ hỏi vì sao. Thực chất là Monica không muốn đi theo họ, thế thôi. Nàng không hề sợ mệt, không sợ đi bộ xa, nói đúng ra là nàng chẳng

sợ một cái gì cả. Thật đốn mạt.- Đột nhiên anh nói bằng một giọng gay gắt.

- Em không đi săn thì thật là đốn mạt... Nàng phá lên cười.

- Đã mười năm rồi cơ mà! Anh ngạc nhiên à?

- Hãy còn chưa muộn! - Anh nói vu vơ một cách đại dột và bỗng nhiên mặt anh đỏ lên. Nhưng mà... - Nàng nằm dài ra vừa ngáp vừa nói là em rất yêu các loài thú, chúng còn xứng đáng hơn các loài khác.

- Xứng đáng? ... Anh hỏi lại. Nàng mỉm cười rồi với tay tắt đèn bên phía mình.

- Ô, cách đó không có ý nghĩa gì cả. Nhưng tại sao anh không đi ngủ? Anh nghe theo, cởi áo săng đay, tháo giày rồi lăn kên ra giường.

- Đồ lười! - Nàng vừa nói vừa trườn qua người anh, với tay tắt chiếc đèn ngủ. Anh lắng nghe trong im lặng. Nàng thở nhẹ nhẹ và thiu thiu ngủ.

- Em không nhận thấy...- Giọng anh trở nên lưỡng lự, lo âu như một đứa bé.

- Em không nhận thấy rằng Caballe hát thực sự hay à? Trong vở "Tosca" ấy?

- Có chứ! - Nàng nói. - Đặc biệt hay là chẳng khác. Vậy sao cơ? Anh im lặng. Nhưng rồi nàng phá lên cười hồn nhiên, nhẹ nhàng, thoải mái. Khúc ca hay mùa thu đã làm cho anh xúc cảm mạnh như vậy? Hay là cả hai? Anh nhồm dậy, với tay xuống sàn, cầm chai rượu Wihelmine. Rượu vừa lạnh lại vừa nóng. Anh chẳng cảm thấy mùi vị gì nữa. Rồi anh thầm nghĩ: "Mình có thể quay lại với nàng, nắm tay nàng âu yếm, và làm... làm tất cả những gì mình muốn..." Rồi như một con người nào đó nhập vào, một đứa trẻ thơ, yếu đuối, thèm khát, anh giơ tay ôm lấy vai nàng một cách tự nhiên... Nàng lắc đầu.

- Ngủ đi anh, muộn rồi. Em đang mệt và anh nữa, sáng mai sẽ không nhắc nổi mình đâu. Ngủ đi, Jérôme.

Tức khắc, chàng rút tay, quay ngoắt lại... Đứa trẻ thơ như biến mất, còn lại một con người từng trải, ngoại tứ tuần, nằm im lặng trong đêm tối, say mê, đang suy tính kỹ càng cách sử dụng kính ngắm, tính toán cự ly, bấm cò rồi ... Phụt lửa, đạn nổ... Loại trừ một sinh mệnh, nhất là mảnh đời của một con người xa lạ đang ở bên họ, một con người chưa từng thấy, tóc hung, con rắn độc tên là Stanislas.

10 giờ sáng, trời hết sức đẹp. Ba giờ liền họ đi tìm kiếm trong rừng. Người giám thú đã phát hiện một con dê rừng kỳ diệu, và Jérôme cũng đã nhìn thấy hai lần qua ống nhòm. Nhưng con mồi mà anh rình bắn lại hoàn toàn khác: một con thú rừng tóc nâu, mặc bộ đồ công tử bằng da hung, con mồi hết sức tệ hại và rất khó hạ thủ. Anh đã ngắm trượt nó hai lần. Lần thứ nhất nó nhảy ra phía sau một khu rừng nhỏ để theo dõi con dê rừng. Lần thứ hai thì chùm tóc hung của Betty lại xuất hiện giữa đường ngắm và con mồi của anh. Còn hiện nay... Đấy, nó lại hiển hiện ra ngay trước mắt... Stanislas Brem đang đứng giữa rừng thưa. Hắn đang kẹp súng giữa hai bàn chân, ngắm bầu trời xanh biếc với một vẻ yêu đời đầy hạnh phúc. Jérôme đưa tay vào còng cò. Cái mặt kia sẽ vỡ tung ra, làn tóc nâu óng ả kia sẽ mãi mãi không thể đón nhận bàn tay mềm mại của Monica ve vuốt nữa, tấm thân truy lạc kia sẽ đón nhận lấy dăm chục viên đạn ghém... Thế rồi... Stanislas bất thành linh giơ hai tay lên trời khẫu súng văng xuống đất... Thật là mãn nguyện, thế là trút được một gánh nặng... Jérôme nghiêng răng bóp cò. Một tiếng nổ vang cả khu rừng. Stanislas nhảy chồm lên, hết sức hoảng sợ. Hắn nhắc súng lên nhìn quanh quẩn... Jérôme hạ súng xuống, anh không còn hiểu vì sao nữa, khi bắn, anh không hề run tay... Nhưng khi biết là mình đã quên điều chỉnh thước ngắm, đáng lẽ bắn ở cự ly 50m thì thước ngắm vẫn ở nguyên chỗ cũ là 200m. Anh lại giơ súng lên, thì tiếng nói của người giám thú đã ngăn anh lại.

- Chắc ông vừa phát hiện được cái gì phải không, thưa ông Berthier?

- Tôi trông thấy, hình như có một con đại bàng. - Jérôme quay lại nói.

- Nhưng không nên bắn, nếu ông muốn con dê rừng kỳ diệu đó. Đứng tạo ra tiếng nổ. Tôi đã biết nó tới đâu, biết rõ chỗ nào chúng ta cần rình nó. Ông không nên làm cho nó sợ hãi.

- Xin lỗi, tôi sẽ không bắn vô ích nữa.

Sau đó anh tháo đạn, đi theo người giám thú. Thật kỳ khôi, lòng anh lẫn lộn giữa đùa cợt và giận hờn. Anh đã khẳng định chắc chắn là sẽ giết Stanislas trong ngày. Thế mà... thật kỳ dị... Hai giờ sau nó biến mất, tất cả chúng đều biến mất, hơn nữa sơn dương là loài hết sức khôn ngoan, vùng săn lại rộng, tốp săn lại quá ít, lại phải chạy theo con mồi khác. Rốt cuộc chỉ còn lại mình anh trước con mồi chắc chắn là đang ở xa, rất xa... Con sơn dương đang đứng tuyệt đối im lặng trên một mỏm đá, ngược ánh mặt trời. Jérôme đưa ống nhòm lên. Tự nhiên anh run lên bần bật, có lẽ vì quá mệt. Anh đã già rồi chẳng? Bốn mươi tuổi đầu yêu một cô vợ, nhưng không được yêu lại. Những ý nghĩ đó làm cho anh trở nên chốc lát gần như mù quáng. Rồi anh điều chỉnh ống nhòm, nhìn thấy con sơn dương ở hết sức gần. Tưởng như thò tay ra là tóm được. Đó là một vật còn non, máu be bét, có đôi mắt vô tư nhưng kiêu hãnh, lúc thì nhìn xuống thung lũng - ở đó có những kẻ thù đang rình, lúc lại ngược lên núi cao, như đùa giỡn trước cái chết. Hình như có cái gì làm cho nó sợ, làm cho nó cảm thấy mong manh không một vẻ ngây thơ, nhanh nhẹn. Nó đẹp thật. Đẹp hơn bất cứ một con thú nào mà Jérôme đã từng săn đuổi.

“Sau này,- Jérôme tự nói với mình,- Sau này ta sẽ giết chết loại đó (anh không còn nhớ ra tên nó nữa), nhưng còn mày, người bạn tốt của ta, ta rất yêu mày”. Rồi anh trèo lên con đường nhỏ dốc đứng. Cuộc săn ở bên dưới thất lạc hết. Người ta nghe tiếng

chó sủa lúc thì bên phải, lúc thì bên trái, những tiếng còi văng vẳng ngày càng xa dần, nhưng Jérôme lại có cảm giác như vừa thoát khỏi một thế giới ưu phiền, đê tiện, để trở lại với chính mình. Mặc dù có nắng, nhưng trời rất rét. Khi anh cầm lại ống nhòm, con sơn dương vẫn đứng nguyên chỗ cũ. Anh cảm thấy như nó đang nhìn mình. Jérôme rón rén đi sâu vào khu rừng già, theo con đường mòn, đến một cái dốc. Và kìa, con sơn dương lại vẫn đang đợi anh. Không còn bóng người nào trong bọn họ nữa. Anh tự nhiên thấy rạo rức, buồn nôn, tim đập thình thịch. Anh ngồi nghỉ một lát rồi lại đi, rồi lại nghỉ, ăn chút bánh và giăm bông có sẵn trong túi sẵn. Con sơn dương lại vẫn đang đợi ở đó, chỉ ít là anh nghĩ vậy. Bốn giờ chiều, Jérôme đã vượt qua giới hạn của cuộc săn, thực tế đã vượt quá sức chịu đựng của anh. Nhưng rồi lúc nào cũng thấy con sơn dương đang ở phía trước, thoáng qua, dễ thương, và lúc nào cũng thấy vẻ đẹp của nó qua lăng kính ống nhòm, một vẻ đẹp kỳ diệu, không thể phỏng tác được. Jérôme đã quá mệt ngay từ lúc cách đây tám tiếng đồng hồ săn bắn hay chạy theo sau, anh cũng không xác định được nữa. Một con vật huyền bí. Anh đã đặt tên cho nó, cho con sơn dương ấy là Monica. Anh vừa đi, vừa chạy, vừa ngã dúm dúm, vừa chửi đổng một cách hết sức lỗ mãng. Thỉnh thoảng anh lại lẩm bẩm nói:

- Với uy danh của Đức Chúa. Monica... Đừng đi nhanh như vậy. Thế rồi, đứng trước một cái hồ lớn, anh do dự rồi lẳng lặng bước xuống, nâng súng lên quá đầu. Nước ngập đến ngang lưng, điều mà anh biết quá rõ là rất nguy hiểm và ngu xuẩn đối với người đi săn trong thời tiết này khi bị trượt chân, anh cũng chẳng hề ngần ngại đi vào vùng nước sâu, ngập tới cổ, tới mồm, tới mũi. Anh gần như ngạt thở. Một niềm khoái lạc ngọt ngào xâm chiếm tâm hồn anh, một thú vui xa rời trần thế. Anh nghĩ bụng: “Mình đang tự vẫn”. Thế rồi, con người điếm tĩn lại hiện ra, giữ anh lại ở thế cân bằng, đưa anh thoát ra khỏi cơn rét run

cầm cập, và sự dữ dần của cái hồ khôn khổ đó. Nhưng nhớ lại đôi điều sâu kín xưa nay, anh nói to:

- Khi tôi sắp chết đuối, hình như tôi đang nghe thấy giọng hát của cabelle cũng như lần ấy, em còn nhớ không? Lần đầu tiên tôi nói tôi yêu em? Khi ấy đang ở nhà em, em đã đến với tôi, em còn nhớ chứ? Đó là lần đầu tiên chúng ta làm tình với nhau. Ngủ với em mà vẫn sợ, mà vẫn muốn.

Lần ấy tôi có cảm giác là tôi đang tự vẫn. Anh moi bình rượu trong túi săn, đưa lên miệng, nốc một hơi, rồi lại cầm lấy ống nhòm. Hãy còn hơi xa một chút. Con sơn dương “Monica” vẫn đang đợi anh ở đó. Lạy trời! Vẫn còn hai viên đạn khô trong nòng súng. Năm giờ chiều, cũng như mọi nơi khác ở Bavie về mùa thu, mặt trời đã xế bóng. Jérôme rét run khi tới thung lũng cuối cùng. Anh quá mệt, nằm dài ra đất, mắt lim dim. Monica tới, ngồi bên cạnh, anh lại nói tiếp.

- Và em còn nhớ chứ? Có một lần... Lần ấy người ta bàn tán là em muốn bỏ anh. Mười ngày anh nhớ rất rõ, mười ngày trước khi chúng ta cưới nhau, anh nằm dài trên thềm cỏ tại nhà bố mẹ em, trời rất xấu. Anh rất buồn. Anh nằm nhắm mắt, bỗng nhiên anh cảm thấy có hơi ấm của mặt trời trên đôi mi, đó là điềm may. Anh mở mắt ra, em đã ngồi quỳ xuống, bên cạnh anh, nhìn anh và mỉm cười. Đúng, em nói: “Em nhớ rất rõ. Anh là một kẻ đáng ghét, em thực sự bực mình”. Sau đó em tìm anh, thấy anh nằm dài trên đó, đang hờn dỗi, là em buồn cười liền ôm lấy anh. Nàng đã biến mất, Jérôme chớp mắt và đứng lên. Cái thung lũng tận cùng bằng một hòn núi cao, thẳng đứng, trên đó có con sơn dương đang đứng như một pho tượng. Anh dừng lại, chỉ còn cách chừng 20 mét. Nó vẫn rất đẹp, có đôi mắt xanh vàng, đôi mắt lụa tuyệt đẹp, nhưng ai mà biết được trong đó tất cả đã được ấn định. Jérôme tỳ súng lên vai. Con sơn dương ngậy thơ và khờ dại quay đầu lại. Có lẽ đến mười lần nó thử leo lên bờ cao, nhưng lần nào cũng trượt xuống một cách

tức cười. Rồi nó lại đứng im run rẩy với tất cả vẻ duyên dáng của nó, trước mũi súng của anh. Jérôme cũng chẳng biết tại sao, khi nào và bằng cách nào anh đã quyết định không giết con sơn dương nữa. Cũng có thể do sự cố gắng đã tuyệt vọng, có thể do vụng về, cũng có thể do sắc đẹp bình dị đó, hoặc do tính cách kiên cường đó, hơn nữa, có thể do sự bình lặng súc vật toát ra từ đôi mắt đó. Và lại anh cũng chẳng bao giờ quan tâm hiểu rõ tại sao nữa. Anh quay ngoắt lại và trở về con đường cũ, tìm về lều săn. Tới nơi, anh thấy mọi người đang ở đó và đang hốt hoảng. Họ đã đi tìm anh ở mọi nơi mọi chốn, cả người gác rừng trẻ tuổi nữa. Tuy nhiên, khi họ hỏi con sơn dương ở đâu và đã mất hút như thế nào, anh chỉ trả lời: “Hết sức mệt nhọc, mắt hoa và sắp té xỉu”. Stanislas đưa cho anh một cốc cô nhắc, còn Monica thì ngồi bên cạnh, nắm chặt tay anh. Mặt nàng xanh xao, tái mét. Anh hỏi vì sao thì nàng nói là vì hoảng sợ cho anh. Thật sự bất ngờ, anh tin ngay.

- Em sợ anh chết ư? - Anh âu yếm hỏi vợ. - Sợ anh rơi xuống vực thẳm à?

Nàng ngẩng đầu lên và im lặng. Bỗng nhiên nàng ngả đầu vào vai anh. Đây là lần đầu tiên trong đời, nàng cư xử tình cảm với anh như vậy trước mặt mọi người. Stanislas đang mang tới cho Jérôme cốc cô nhắc nữa. Nhìn thấy mái tóc đen của người đàn bà rũ xuống vai người đàn ông đang lả đi đó, nghe thấy tiếng thổn thức của nàng, tiếng thổn thức làm cho nàng khuây khoả, anh ta liền ném mạnh chiếc cốc vào lò lửa rồi nói bằng một giọng dữ dội:

- Cậu nói đi, con sơn dương, con môi của cậu ấy, cậu không sao cũng nổi về à? Nói đi, con người thép?

Jérôme hết sức ngạc nhiên và Betty thì hoàn toàn sững sốt trước ngọn lửa sáng rực. Jérôme điềm tĩnh trả lời:

- Không phải thế đâu, tôi không dám bắn nó!

Tức khắc, Monica ngẩng đầu lên (như chỉ còn có hai người), nàng nói thiết tha: “Anh biết không cho dù anh có giết đi chẳng nữa... Mọi người đã lui hết. Jérôme ôm chặt vợ vào lòng. Lửa trong lòng bùng lên dữ dội.

NÀNG ĐI MẮT RỒI!

Tác giả: Gilani Bano (Ấn độ)

- Ai đấy? - cô ta vừa đi khuất, Shahid đã tò mò hỏi.
- Tôi không biết, - tôi vừa thờ ơ đáp vừa mở cặp giấy ra. - Trước khi đi Delhi, anh tôi có để lại mảnh thư cho một cô sinh viên của anh ấy. Chắc cô ta vừa đến lấy đó - Tôi lại cúi xuống đóng giấy tờ.

- Chà, nàng đến là khác! - Shahid buông một tiếng thở dài và mơ màng nhìn vào khoảng không. Sau đó, cậu ta thở dài náo nuột lần nữa - Nàng đi mất rồi! Lời lẽ của nàng là mùi thơm của các bông hoa. Sự hiện diện của nàng làm cho cả căn phòng này ngát hương...

Nghe những lời hoa mỹ của Shahid, bất giác tôi hít một hơi rõ sâu. Đúng là trong phòng có thoang thoảng hương thơm thật. Thường thì ở đây chỉ có mùi những cặp giấy cũ, bởi vậy tôi thường phải vận chiếc quạt máy cho chạy nhanh thêm, mà chiếc quạt này thì luôn có chuyện trục trặc, giống như bác tuý phái Sundaram của chúng tôi. "Hương thơm gì dễ chịu thế nhỉ? Của ai nhỉ? Mùi này mình thấy quen quen. Tiếc thật, giá mình nhìn cô ta một cái!" - Nàng có đôi mắt to như một con nai tơ! Nàng đã tới đây... Shahid cảm phục thốt lên, tay vẽ lên cặp giấy hình một con nai.

- Đã bao giờ cậu thấy đôi mắt như thế chưa?
- Tôi không nhìn cô ta, - tôi ngượng nghịu thú thật.
- Cậu không nhìn nàng? - Shahid ngạc nhiên.- Sao cậu lại nói dối, hả? Cậu vừa mới nói chuyện với nàng trước mặt tôi cơ mà! Nàng nhìn cậu với cặp mắt triu mến. Tôi nói thật đấy! - Shahid vẽ đôi mắt to của con nai.

- Ừ, nhưng tôi không nhìn kỹ vẻ ngoài cô ta!

Tôi nói thật trăm phần trăm. Khi Sundaram vào báo có một phụ nữ đến lấy giấy tờ gì đó, tôi mời cô ta vào và đưa cô ta mảnh thư. Có thể tôi có đưa mắt nhìn cô ta, nhưng không hiểu sao gương mặt cô ta không gây hứng thú gì cho tôi. Sở dĩ như thế có lẽ vì các thanh tra thuế vụ buộc tội hãng chúng tôi nhiều điều nghiêm trọng, khiến tôi vô cùng chán nản. Chắc do vậy nên tôi đã không chú ý đến một cô gái xinh đẹp nhường ấy “Sao mình sơ ý thế nhỉ? Ngay Shahid còn kịp nhìn rõ đôi mắt cô ta”. Shahid thì rành những chuyện như thế này lắm. Hễ ở phòng này vừa xuất hiện một cô gái dễ coi, là cậu ta lập tức giải quyết công việc cho cô nàng ngay. Và chỉ vài phút sau, trên bàn đã có coca-cola hoặc cậu ta đã bảo căng tin bưng trà lên.

- Tớ rất ghét màu vàng, nhưng tấm xa-ri màu vàng của nàng đã làm được một điều tưởng như không thể làm nổi, - Shahid nói tiếp. Còn tôi, tôi cầm cúi trên cặp giấy lật giở hết tài liệu nọ đến tài liệu kia. - Tớ cứ tưởng đó là người nhà của cậu. Nếu không, tớ đã tìm cách kéo nàng sang xem phòng làm việc của tớ. - Shahid ngồi xuống cạnh tôi, châm thuốc hút, nhưng lại dập ngay điếu thuốc đi và bỏ vào cái gạt tàn. - Thôi tớ đi làm việc đây. Nếu nàng có đến lần nữa, thế nào cậu cũng kiếm có gọi tớ nhé.

Shahid đứng lên về phòng làm việc của cậu ta. Tôi hít thật sâu lần nữa. Hình như trong không khí vẫn còn chút hương thơm. Tôi cố nhớ lại: “Trông cô ta thế nào nhỉ? Lúc ấy, cô ta đứng trước mặt tôi, chìa tay ra nhận lấy mảnh thư tôi đưa. Cô ta có nói gì đó với tôi thì phải. Hình như cô ta không tin em trai giáo sư Azam có thể là giám đốc một hãng lớn thế này. Hay có lẽ cô ta ngạc nhiên về vẻ ngoài của tôi? Anh tôi da rất sáng. Nhiều người không tin rằng tôi, da ngăm ngăm đen thế này, lại là em trai của Azam. Nhưng màu da thì là cái gì? Mẹ tôi bảo đường nét mặt tôi đẹp hơn ở anh tôi rất nhiều”. Tôi đứng bật dậy chạy sang phòng toa-lét “Quả thật mặt mình không hề xấu.” Thêm nữa, áo

mình lại đẹp, quần lại bằng vải đắt tiền... Tóc mình mới chỉ hơi thưa đi. Cô ta đứng, còn mình ngồi. Tất nhiên cô ta nhận thấy đầu mình đang bắt đầu bị hói. Còn một điều ngu ngốc nữa: lẽ ra mình phải đứng lên. Để tỏ ra tôn trọng phụ nữ. Sao lúc ấy mình lại không chú ý gì cả nhỉ? Ngay đôi mắt nai to tròn của cô ta mình cũng không nhận thấy”. Tôi nhìn đâu cũng như thấy tấm xa-ri màu vàng của cô ta. Tôi chỉ muốn sự việc lặp lại lần nữa. “Nếu Sundaram báo tin cô ta đến, mình sẽ lập tức gạt tài liệu giấy tờ sang một bên và đứng dậy chào đón cô ta. Mình sẽ không gọi Shahid. Cậu ta rõ là một tay tán gái xấu xa! Đã có vợ đẹp, hai đứa con, mà hể thấy gái là cứ bám lấy...”. Tôi làm giám đốc mới được một tháng, cho nên tôi rất muốn tỏ ra cực kỳ bận rộn. “Ai bảo cứ hống lên ra vẻ ta đây, - tôi tiếc rẻ nghĩ! - Đã thấy tác hại chưa: một cô gái xinh đẹp đứng trước mi, mà mi cũng không nhìn kỹ”. Shahid bảo mắt cô ta đẹp như mắt nai. Còn da cô ta thế nào nhỉ? ... Điều này, Shahid không nhắc tới, nhưng chắc hẳn da cô ta rất trắng, nếu không, cô ta đã không vừa ý một kẻ háo sắc như Shahid. Rất có thể cô ta cũng trắng như Zahida. Nhưng về ngoài Zahida thì rõ chán: cao lênh khênh, mà lại gầy. Mẹ mình chỉ ham nước da trắng của cô ấy. Thế nên bây giờ mình mới phải đau khổ suốt đời. Còn về chuyện quần áo thì Zahida đến là thô kệch. Cho tới nay, chưa lần nào cô ấy mặc một tấm xa-ri màu vàng”. Chuông điện thoại reo. Ở đầu dây đằng kia là Nagheshvar. Bốn giờ có cuộc họp, còn bây giờ là ba rưỡi. “Không, tôi không dự họp được đâu, tôi không được khoẻ”. Tôi đưa hai tay lên ôm đầu và ngả người ra ghế bành.

Chốc chốc, khi thì Sundaram, khi thì Vakar, khi thì Shahid lại ghé vào phòng tôi. Họ cố đọc những giấy tờ nằm trước mặt. Nhưng nhìn đâu, cô ta cũng thấy nháy nhót những mảng màu vàng, còn trong lòng tôi, rộn lên một nỗi luyến tiếc. Chuông điện thoại reo. Zahida vợ tôi nói:

- Đến giờ xem phim rồi đấy. Anh về nhà nhanh lên!

Hôm qua, chính tôi đặt mua vé, nhưng bây giờ, nghe tiếng Zahida, tôi cảm thấy bực bội.

- Nếu đã đến giờ thì em xem một mình đi. Hôm nay anh bạn đến nỗi không ngẩng đầu lên đây này... - Nhưng ...

Tôi quẳng ống nghe xuống. “Trời! Lại bắt đầu than vãn, nào là hôm nay không làm việc này, nào là hôm nay chưa làm xong việc nọ. Hôn nhân làm con người ta đến khổ?”. Tôi châm thuốc hút và tìm tập giấy tờ khẩn, nhưng chẳng thấy đâu. Ngày mai đã phải gửi đến sở thuế “Nó lẫn đâu rồi nhỉ?” Tôi héch mũi cố hít lấy hương thơm nọ, nhưng ngoài mùi đôi bút tất của tôi, tôi chẳng ngửi thấy gì. “Nàng đi mất rồi! - Trong lòng tôi cơn giận dữ lại sôi lên.- Hôm nay mình đến là ngu! Cô sinh viên của anh trai mình đến, lẽ ra mình phải chú ý đến cô ta một chút chứ”.

Cửa mở, cô thư ký Delphin đứng đưa cặp mắt đi vào phòng tôi. Mùi nước hoa của cô ta ngào ngạt. Mỗi lần khi cô ta xuất hiện, căn phòng như sáng sủa, bao giờ cô ta cũng cố gắng sao cho chiếc áo có cổ xẻ sâu và mùi nước hoa toả từ cô ta ở sát ngay bên tôi. Bởi vậy tôi luôn bỏ qua cho cô ta những sai sót đầy rẫy, những buổi nghỉ việc vô cớ và những trò đồng đánh. Còn khi cô ta xuất hiện, lập tức chúng tôi tán gẫu về những bộ phim mới, những chương trình văn hoá và chuyện tình cảm của các nhân viên trong hãng. Nhưng hôm nay, khi cô ta đưa tôi giấy tờ và cúi xuống sát tôi, tôi ngoảnh đi và khiển trách:

- Cô Delphin, cô bắt đầu phạm quá nhiều lỗi khi đánh máy. Cô đem về đánh máy lại đi! - Giọng tôi khiến cô ta cực kỳ ngạc nhiên.

Ngay sau khi cô ta ra ngoài, tôi nhấn chuông ra lệnh:

- Bảo Vakar vào gặp tôi.

Vakar, nhân viên văn phòng của tôi, bước vào.

- Tài liệu thuế lợi tức đâu? Tôi phải chờ bao lâu nữa? - Tôi tức giận gạt đồng giấy tờ trên bàn. Vakar kinh ngạc nhìn tôi, rồi cúi

xuống nhật giấy tờ. Sau đó, cậu ta xếp lại, khép nép đặt trước mặt tôi.

- Thưa, đây ạ.

Tôi giật tập giấy khỏi tay cậu ta và gằn giọng:

- Cậu có thể đi được rồi!

Vakar về chỗ của cậu ta và thì thào gì đó với cô Delphin. Cả hai che miệng cười khúc khích.

“Bọn vô lại” - tôi nghĩ thầm. - Phải cho chúng một trận mới được. Lũ lười biếng, dốt nát... Mà mình thì cũng có ra gì: hôm nay, mình đã xử sự thật ngu: cô gái xinh thế, mà mình không nhìn kỹ; thế là cô ta đi “mất”. Tại sao lúc ấy mình lại có cảm giác cô ta không đáng chú ý nhỉ?”

Tôi nhìn qua tập giấy tờ Vakar vừa đưa mà không sao hiểu nổi cậu ta ghi những gì trong đó. Tôi không thể nào làm việc được. Tôi mặc áo vét vào.

“Ngày mai, mình phải đến trường đại học hỏi anh mình xem cô sinh viên ấy là cô nào mới được. Còn bây giờ, có lẽ mình đến câu lạc bộ tán gẫu với Shahid. Ít nhất mình cũng sẽ cố dò hỏi xem nước da cô ta như thế nào”. Tới quảng trường Chiến Thắng, khi xe chạy ngang qua sân vận động, tôi chợt nhớ ra rằng hôm nay câu lạc bộ đóng cửa. “Chán quá!” - tôi miễn cưỡng cho xe chạy về nhà. Trên bãi cỏ, Zahida, mẹ tôi và lũ con tôi ngồi trong ghế bành. Trông thấy tôi, Zahida sa sầm mặt, đứng phắt dậy ngúng nguẩy đi vào nhà. Lũ con tôi đang vui vẻ nói gì đó cũng im bật.

- Sao thế? Có chuyện gì vậy? - Tôi ngồi xuống cạnh mẹ tôi. - Zahida nó rất giận con. Nó vừa phàn nàn với mẹ về con đấy, - mẹ tôi giải thích - Con không đi xem phim với nó. Nó đến hãng gặp con để lấy mảnh thư hộ một cô gái nào đó, nhưng con không buồn cả nói với nó đôi lời. Nó bảo: “Đúng là anh ấy đang nghĩ đến cô gái nào”, - mẹ tôi kể tiếp.

Tôi giật mình nhìn về phía hàng hiên. Trên người Zahida là tấm xa-ri màu vàng, còn trong đôi mắt to như mắt nai của nàng long lanh giọt lệ.

MẢNH THƯ

Tác giả: G. Kornilova (Nga)

Tai họa ập xuống đầu chị bất ngờ, như tiếng sấm giữa bầu trời trong xanh và đúng vào lúc chị không hề chờ đợi một chuyện như thế.

Chủ nhật cuối tháng ba vừa rồi, Maria kỷ niệm lần sinh thứ bốn mươi ba của mình. Chị mời nhiều người, họ hàng và bè bạn. Hôm ấy thật là vui. Chị còn rất sung sướng vì anh Constantin chồng chị vốn không bao giờ đi các cửa hàng cũng cất công tặng chị một bó hoa tuylip và một mảnh vải đẹp để may áo. “Cuộc đời mình dù sao cũng tốt đẹp, - sau đó Maria nghĩ - thậm chí có thể nói là mình may mắn trong cuộc đời...”. Chị không ngờ được rằng sự may mắn của mình đến đó là chấm dứt.

Tâm trạng vui sướng của chị không còn lại chút nào vào ngày hôm sau. Nguyên do là vì một mảnh thư - một tờ giấy nhỏ xíu ở sổ tay ra. Gấp làm tư. Nó rơi xuống khi chị cầm chiếc áo vét của chồng ở lưng ghế tựa để đem treo vào tủ. Chị mò tờ giấy ra chỉ cốt để xem có nên vứt đi không, không nếu đó là mẫu giấy vở vẫn. Nhưng khi mở, đập ngay vào mắt chị là chữ ký ở bên dưới, góc phải, rất rõ: “Natasas” “Natasas nào nhỉ” - chị cầm tờ giấy ra sát cửa sổ để đọc. Đọc xong, chị sững sờ. “Anh Constantin - cô Natasas nợ viết - Anh đừng gọi điện cho em nữa. Em đã biết anh sẽ nói gì với em. Và anh đã biết em sẽ trả lời thế nào. Cho nên các câu chuyện của chúng ta hoàn toàn vô nghĩa. Mong anh hãy tha lỗi cho em”.

Trong giây lát, Maria bối rối không hiểu gì hết. Nhưng rồi chị như trông thấy một bức tranh tồi tệ: Constantin của chị, một người chững chạc, ít nói, đang lên gọi điện cho cô Natasas nào đó, và cô ấy thẳng thừng bảo anh đừng có gọi nữa. Chị hoàn

toàn không coi mình là người ghen tuông. Có lẽ vì không bao giờ xuất hiện một cái cớ gì để chị ghen. Nhiều năm nay, chồng chị là một thứ đồ vật không thể thiếu trong cuộc đời chị, thứ đồ này cứ sáng là đi làm, chiều lại về chỗ cũ. Cái dáng ngồi của anh trên ghế bành, trước màn ảnh TV, hoặc trên đi văng, với quyển sách hoặc tờ báo trong tay, đối với chị cũng quen thuộc như hình cái tủ lớn ba cánh chị mua từ hồi mới cưới. Không bao giờ chị nghĩ rằng ở đâu đó có một người phụ nữ Constantin vẫn gọi điện tới và người ấy vẫn viết những mảnh thư cho anh.

Vấn đề không phải ở chỗ chồng chị là một người tẻ nhạt. Mà ở chỗ ngay từ khi mới cưới, mọi người đã bảo cho rằng: nếu có chuyện ghen tuông, thì người ghen sẽ là anh, chứ không phải là chị. Bởi lẽ chị hơn anh về nhiều mặt. Họ quen nhau hồi còn rất trẻ, ở xí nghiệp nơi chị làm thợ dệt, còn anh là thợ điều chỉnh máy. Thuở ấy, nhiều chàng trai theo đuổi chị. Nhưng chị lại “chấm” anh, một người rụt rè, kín đáo, không có gì nổi bật. Chị thấy anh đáng tin cậy hơn nhưng người khác. Bây giờ, anh đã trở thành kỹ sư trưởng ở xí nghiệp mà xưa kia anh chỉ là công nhân.

Về phần Maria, từ lâu chị đã thôi việc để nội trợ. Thoạt tiên, sau khi sinh nở, chị ở nhà trông con. Rồi chị dần quen, không muốn đi làm nữa. Trong gia đình chị luôn là bà chủ, sai khiến được chồng con, chị có quát tháo cũng không ai nói gì. Bởi vậy nhà chị khá êm ả. Thế mà bỗng dưng lại xuất hiện cái cô Natasa kia!

Maria đọc lại mảnh thư, và chị giật mình vì đột nhiên hiểu ra rằng đây là mảnh trò khôn ngoan của cô gái kia để nhử anh chồng ngớ ngẩn của chị vào bẫy. “Mong anh hãy tha lỗi cho em” - cô ta viết thế là ý nói rằng chính cô ta cũng muốn bắt bỏ với chồng chị lắm, nhưng hiện giờ chưa có dịp. Để chồng chị chẳng những thương cô ta, mà còn hy vọng nữa. Cô ta buông câu đó mà!

- Ôi, anh ngốc quá! - Maria thầm mắng chồng, vì chị đã đoán ra được cái mẹo thâm hiểm của địch thủ - nó nhử anh, vậy mà anh lại muốn chui đầu vào bẫy...

Chị lo lắng và khổ tâm lắm. Lần đầu tiên chị bỗng nghĩ rằng, một người đàn bà nào đó có thể quyến rũ chồng chị, vì chồng chị vừa lương cao, lại vừa có địa vị. Mà anh đâu có xấu xí, anh ăn mặc lại lịch sự. Nhìn chiếc áo vét của chồng, chị nhớ lại hồi mùa đông anh tìm mãi mới có được một ông thợ may vừa ý. Mấy chiếc ca vát kia cũng do anh tự chọn lấy. Chứ các thứ quần áo chị mua tặng anh nhân dịp gì đó, anh đều không ưng. Anh ấy ăn mặc kỹ tính như thế chắc là để phụ nữ thích? - Maria chợt nghĩ - Để gây ấn tượng với cái cô Natasa kia? Mà sao cho tới giờ, chị không nhận thấy gì ở anh nhỉ? Nhưng đâu có dễ nhận ra được điều đó? Đi làm về, anh ấy nói đôi lời với chị hoặc con trai, rồi cầm luôn lấy tờ báo hoặc quyển sách. Làm sao đoán được đầu óc anh ấy nghĩ gì một buổi tối!

Maria lại lật đi lật lại mảnh thư. Và mặc dù chưa bao giờ rơi vào tình huống này, chị cũng đã biết rõ chị phải xử sự thế nào. Lạ một điều là chị không trách chồng lắm. Thứ nhất, nếu cứ xét theo mảnh thư này, thì sự việc chưa đi quá xa, và thứ hai, Maria biết rằng đàn ông đều thế cả. Trước kia Constantin không có chuyện gì chần hẩn vì anh sợ vợ. Để xảy ra sự việc này, chị cũng có lỗi: chị đã “buông lỏng dây cương”. Nhưng kẻ có tội chủ yếu là cái con đã gửi mảnh thư này. Cô ta cho số điện thoại, rồi lại cầm gọi điện, là để tự đề cao đấy mà. Bởi vậy việc đầu tiên là phải mắng cô ta một trận, cho cô ta chừa cái thói mỗi chài chồng người khác đi. Chị đoán cô ta chỉ có thể ở cùng xí nghiệp với anh, vì ngoài giờ làm việc anh không bao giờ đi đâu một mình. Và chị quyết định tạm thời chưa để lộ cho anh biết điều gì. Sáng hôm sau, trong bữa điểm tâm, chồng chị bỗng hỏi:

- Em sao vậy, cứ nhìn anh lạ thế?

Nhưng chị mỉm cười đáp:

- Em thấy anh đẹp lắm, nên ngắm anh thôi mà...

Khi chồng đã đi làm, con đã đi học, chị lập tức lao tới máy điện thoại. Bạn gái thân của chị là Vera hiện làm thư ký công đoàn ở xí nghiệp. Vera là người mà chị có thể tâm sự mọi điều. Tuy nhiên, nghe xong câu chuyện chị kể qua điện thoại, Vera có vẻ không tin.

- Cậu nhàn rồi quá nên chỉ nghĩ vớ vẩn - Vera tức giận nói - Constantin đâu phải là người như thế. Vả lại, ở xí nghiệp không có ai tên là Natasa...

Vera bỗng ngừng lời ngẫm nghĩ gì đó, rồi nói tiếp, giọng đã không còn tin chắc và tức giận như ban nãy:

- À, xưởng nhuộm có hai cô họa sĩ mới vào làm. Hình như một cô tên là Nhung thật. Cô này rất xinh đẹp, tóc quăn, có thể...

Vera hứa sẽ cùng Maria tới xưởng nhuộm xem sao...

- Maria, tớ tinh lắm, có chuyện gì tớ sẽ nhận ra ngay. Nhưng tớ vẫn không tin...

Bây giờ, Maria đành chờ Vera gọi điện trả lời. Chị chờ mấy ngày, ruột gan như lửa đốt, mãi đêm hôm thứ sáu, Vera mới gọi điện cho chị, và qua giọng bạn gái, chị đoán rằng những điều chị nghi ngờ đã được khẳng định. Lần này giọng Vera ngượng nghịu bối rối khác hẳn bình thường.

- Thế này nhé... Maria... Đúng là họ có chuyện gì thật. Gặp hai cô họa sĩ, Constantin có vẻ lúng túng, luống cuống lắm... Tóm lại, để đề phòng, cần phải quản lý chặt Constantin mới được. Cậu biết đấy, bọn con gái thời này chúng nó chẳng kể đến việc đàn ông đã có vợ hay chưa đâu...

Maria cũng đã biết bây giờ không thể chần chừ. Constantin của chị rụt rè, nhút nhát, nhưng cô gái kia rất có thể chẳng nhút nhát chút nào. Chị phải đến ngay xí nghiệp để nhìn tận mắt mọi chuyện mới được. Vera đã mô tả cho chị chính xác. Cô ta tóc quăn, mắt to và xanh.

Chị chọn ngày chồng không có mặt ở xí nghiệp. Anh đi công tác vắng hai ngày. Maria ngẫm nghĩ xem mình nên ăn mặc thế nào khi xuất hiện trước mặt cô kia. Chị tiếc là mùa đông đã qua, chị không thể diện chiếc áo lông đắt tiền mà chị vẫn rất tự hào. Nhưng ngay cả mùa xuân, chị cũng có khối thứ đẹp. Chị quyết định mặc bộ đồ len xanh, bên ngoài khoác chiếc áo măng tô Phần Lan. Tóc chị buộc tám khăn nhẹ thêu chỉ vàng, rồi hơi lưỡng lự một chút, chị xỏ chân vào đôi giày cao gót. Hãy để cô gái kia hiểu rằng cô ta không địch nổi chị đâu. Bởi có lẽ cô ta tưởng vợ của Constantin đã già khú đế. Nhầm rồi nhé. Maria bỏ chiếc dù của Nhật vào túi xách để phòng mưa, rồi ra khỏi nhà.

Xí nghiệp đã thay đổi nhiều. Trên đôi giày cao gót (đến là đau chân!) chị đi qua khoảng sân rộng. Một số người biết chị, chị sẽ bào chị đến thăm bạn cũ là Vera. Nhưng chị không rẽ về phía trụ sở công đoàn, mà đi thẳng đến xưởng nhuộm. Chị bước dọc theo hành lang. Theo lời Vera, ở cuối hành lang này, chị có thể tìm được hai cô họa sĩ. Ngay cả bây giờ, Maria cũng không thấy hồi hộp gì đặc biệt. Đối với chị, xí nghiệp vẫn thân thuộc, ở đây chồng chị lại là cán bộ lãnh đạo cho nên chị đâu có phải là một người bị khinh thường. Điều này chị sắp chứng minh cho ai đó rõ.

Chị nhận ra ngay Natasa qua bộ tóc quăn. Còn cô thứ hai thì gầy gò, mặc áo len và quần, đang đứng cạnh bức tường treo đầy những miếng vải nhiều màu. Natasa ngồi bên bàn quay đầu lại, và Maria lập tức bực bội nhận thấy Vera đã nói đúng, địch thủ của chị quả thật rất xinh. Thoạt nhìn, chị đã hiểu ngay. Cô gái kia không tiêu phí sắc đẹp vào những chuyện lật vạt, và dùng luôn nó để quyến rũ một người có lương cao và có địa vị. Cũng dễ hiểu thôi, ai chả cố sống sung sướng, nếu mình có phương tiện, mà phương tiện thì cô ta có đây. Nhưng phải báo cho cô ta biết là cô ta làm rồi, khó xơi lắm em ơi.

- Xin chào! - Maria cố ý khinh khỉnh, chị nhìn thẳng vào mặt cô Natasa xinh đẹp - tôi là vợ anh Constantin, kỹ sư trưởng ở đây.

Vừa nói xong những lời ấy, chị lập tức cảm thấy trong căn phòng này có cái gì đó bỗng thay đổi hẳn. Mặt Natasa biến sắc. “À, - Natasa nghĩ - con mèo đã biết nó ăn vụng thịt của ai rồi đấy!”. Cô gái thứ hai sững người, hình như cả cô cũng vô cùng sững sốt trước sự xuất hiện của bà khách. Trong khi đó, Maria bước lên ngồi xuống ghế rồi chẳng hề e ngại sự có mặt của cô bạn gái họ, chị lớn tiếng bảo Natasa:

- Tôi đến đây chỉ có mỗi một việc là nhìn cô. Chứ qua nét chữ, tôi không hiểu trông cô như thế nào...

Natasa từ từ đứng dậy sợ sệt, như một nữ sinh đứng trước thầy giáo, Vera với vẻ bất lực, cô ngoảnh nhìn bạn gái. Bất giác Maria cũng nhìn về phía ấy. Gầy gò, đen đúa, giống con trai nhiều hơn, cô gái kia từ xa nhìn chị với một nụ cười nhếch mép khó chịu nhưng thông minh. “cô ấy mới ghê, - Maria nghĩ - chứ con bé Natasa này nghe chừng cũng nhát thôi”.

- Cô bao nhiêu tuổi? - chị nghiêm khắc hỏi Natasa đang đứng lúng túng.

- Hai mươi ba ạ - cô ấp úng đỏ mặt.

- Đến tuổi lấy chồng rồi đấy - Maria kể cả nói - Tìm một chàng trai nào đó, chứ đừng có săn đuổi chồng người khác. Nuốt miếng ăn của người khác có thể bị ghen đó...

Vẻ bối rối, sợ sệt của Natasa khiến chị yên tâm hẳn, chị không sợ cô gái xinh đẹp nhưng nhút nhát này, chị chỉ cần dọa một câu là mọi chuyện sẽ đâu vào đấy thôi. Có lẽ chị không nhất thiết phải tới tận đây, mà chỉ cần nhắc máy điện thoại nghiêm khắc răn đe vài lời... Trong khi đó, cô gái đen đúa đã lại gần họ, lấy khuỷu tay hích Natasa ra và đứng ngay trước mặt Maria.

- Ania - cô ta nói đầy quyền uy - cậu ra ngoài kia đi!

Maria chưa kịp trấn tĩnh thì “Natasa” đã biến mất sau cửa. Bây giờ đến lượt Maria bối rối. Chị lặng nhìn gương mặt gầy choắt ngăm ngăm đen của cô gái, trong đó long lanh đôi mắt đang ánh lên chẳng thiện ý chút nào.

- Chị lắm rồi, bà Maria - cô lạnh lùng nói - Natasa là tôi cơ.

Maria càng ngỡ ngàng. “Cô này là Natasa! Và cô ta biết rõ cả tên mình!...”

Trong khi đó, cô gái vẫn nói tiếp bằng giọng lạnh lùng, táo tợn:

- Theo như tôi hiểu. Chị đến đây vì chị đã đọc mảnh thư không phải là gửi cho chị. - Cô thoáng nhếch mép cười, thoáng nhún vai - Chị vừa giảng giải về miếng ăn của người khác. Về chuyện này tôi cũng có thể nói đôi điều với chị...

Natasa đi đi lại lại trong phòng. Maria không rời mắt khỏi cô ta: lẽ nào Constantin của chị lại thích một cô gái gầy nhom xáu xí thế kia? Anh ấy tìm gì ở cô ta nhỉ?

- Tôi xin nói với thế này - Natasa nhắc lại - Có những người phụ nữ tự gọi mình là vợ, họ đẻ con cho chồng, nhưng chồng không phải là của họ, mà như chị nói, họ đã lấy mất miếng ăn của người khác và nếu họ không bị ghen vì miếng đó, chỉ là vì họ đã quen bạ gì nuốt lấy. Chị đến đây tuyên bố chị là vợ hợp pháp của Constantin. Theo luật pháp thì đúng thế. Nhưng tôi, tôi còn biết một điều khác: Người vợ là người hiểu cặn kẽ cả tâm hồn chồng, biết chồng buồn về điều gì, suy nghĩ những gì, đau khổ vì chuyện gì. Chị có biết những cái đó của chồng chị không? Từ lâu, chị có trò chuyện với chồng chị về các công việc của anh ấy không? Hay anh ấy chẳng khác mấy một cái tủ hoặc một cái bàn, chỉ có điều là sáng biến mất chiều về lại chỗ cũ, chỗ “hợp pháp”? Tất nhiên chị nấu nướng cho anh ấy ăn, giặt giũ quần áo cho anh ấy. Nhưng với một con người thì như thế còn quá ít, và trên đời này, ngoài những cái đó, chẳng ai lại không mong

muốn thêm điều gì. Thành thử anh Constantin chồng chị sống trong gia đình mà vẫn cô đơn đến thế...

Maria không hiểu rõ lắm những điều mà cô gái kia vừa nói. Chị chỉ cảm thấy lời lẽ của cô ta cứ bay thẳng vào mặt chị và đốt chị như một đàn ông. Chị phải làm một điều gì đó chứ nhỉ, phải dạy cho con bé hồn xược này một bài học chứ nhỉ! Chỉ cần lên trụ sở công đoàn là con bé này sẽ bị tổng cổ ngay khỏi xí nghiệp. Nhưng Natasa dường như đoán được những ý nghĩ thầm kín của chị:

- Chị có thể lên công đoàn hay đi đâu đó tùy chị. Tôi sẽ nói họ một điều mà tôi còn chưa nói với anh Constantin: Tôi yêu anh ấy. Đó là câu trả lời của tôi. Còn bây giờ, tôi yêu cầu chị ra khỏi đây. Chúng tôi đang trong giờ làm việc...

Maria nặng nhọc đứng dậy. Chị nhìn mặt Natasa lần nữa. Rồi chị muốn thể hiện sự khinh bỉ của chị qua ánh mắt, và muốn tỏ rõ rằng, chị mặc xác những lời chị vừa nghe thấy. Nhưng bắt gặp ánh mắt quắc lên của Natasa đột nhiên chị sợ. Ở cô gái kiêu hãnh và xấu xí này có cái gì đó chị không hiểu, bởi vậy chị cảm thấy nó nguy hiểm. Và mặc dù chị biết rõ cô gái này sẽ chẳng gặp gỡ Constantin đâu, nhưng không hiểu sao chị cảm thấy không tự tin như trước. Thế là không ghé vào chỗ Vera, chị về nhà luôn.

Trên đường về, chị không sao bình tâm lại được, chị vẫn cứ tìm kiếm một cách muợn màng những lời mà lẽ ra ban nãy chị phải nói vào mặt cô ta. Nhưng chị không tìm được những lời như thế, do đó, chị cảm thấy bồn chồn không yên. Dường như có một cảm giác ớn lạnh luôn chạy dọc theo sống lưng chị, ở bên dưới lớp áo măng tô Phần Lan đắt tiền. Chẳng khác gì trong ngôi nhà chị đang sống ấm áp và sung sướng bỗng vỡ một ô kính cửa sổ, chị không có gì để bịt lỗ hổng ấy lại, và từ bên ngoài cứ hun hút ủa vào một làn gió lạnh buốt...

TRẢ THÙ

Tác giả: Guy De Maupassant (Pháp)

Khi Antoine Leuillet lấy Mathilde goá chồng, anh yêu nàng đã gần mười năm. Chồng nàng, Souris, là bạn anh, trước kia cùng học trung học với anh. Leuillet rất quý mến bạn, nhưng thấy bạn hơi đần. Anh thường nói “Cậu Souris tội nghiệp này chẳng thông minh gì lắm”. Khi Souris lấy Mathilde, Leuillet hơi bị bất ngờ và hơi phật ý, vì anh cũng đôi chút yêu nàng. Nàng là con gái bà láng giềng trước kia bán hàng xén, nay đã nghỉ với những món tài sản rất nhỏ. Nàng xinh đẹp, mảnh mai, thông minh. Nàng lấy Souris vì tiền. Thế là Leuillet nuôi những hy vọng khác. Anh tán tỉnh vợ bạn. Anh có thân hình cân đối, không đến nỗi ngốc nghếch, và cũng giàu. Anh tin chắc thành công, nhưng lại thất bại. Từ đó anh mê đắm nàng, tuy nhiên, vì thân thiết với chồng nàng nên anh kín đáo, rụt rè và bối rối. Mathilde thì cho rằng anh không còn những ý nghĩ bạo gan về nàng nữa, nên nàng thật thà trở thành bạn anh. Sự việc cứ thế kéo dài chín năm.

Buổi sáng nọ, có người chuyển tới Leuillet mấy chữ của nàng báo tin dữ. Souris vừa mới đột ngột qua đời vì bị đứt mạch máu. Anh hoàn toàn sửng sốt, vì hai người cùng một lứa tuổi, nhưng hầu như ngay lập tức, một cảm giác vui mừng sâu sắc, nhẹ nhõm vô biên, cảm giác giải thoát thấm thía toàn bộ thể xác và tâm hồn anh. Mathilde đã được tự do. Tuy vậy, anh biết tỏ ra buồn rầu theo đúng phép, anh chờ đợi một thời gian theo đúng các lễ thói. Sau mười lăm tháng anh cưới Mathilde. Mọi người coi hành động đó là tự nhiên, thậm chí còn là cao thượng. Đó là cách xử sự của một người bạn tốt và của người trung thực. Thế là cuối cùng anh đã hạnh phúc, hoàn toàn hạnh phúc. Họ sống

cực kỳ tâm đầu ý hợp, hiểu nhau và quý trọng nhau ngay lập tức. Họ không giấu nhau điều gì và kể cho nhau nghe những ý nghĩ thầm kín nhất. Giờ đây Leuillet yêu vợ bằng một tình yêu bình lặng và tin cậy. Anh yêu nàng như yêu một người bạn dịu dàng và tận tụy, luôn bình đẳng với anh và anh có thể tâm tình mọi chuyện. Nhưng ở tít sâu trong lòng, anh vẫn giữ một mối hận kỳ lạ và khó hiểu đối với Souris quá cố, kẻ đã được hưởng phần tinh túy của tuổi trẻ và tâm hồn nàng, làm nàng mất thi vị đôi chút, có thể nói như vậy. Kỷ niệm người chồng chết đã phá hỏng hạnh phúc của người chồng sống và nổi ghen tuông muộn màng ấy giờ đây đang quấy rầy trái tim Leuillet. Anh nói liên tục về Souris, hỏi về anh ta hàng nghìn chi tiết thầm kín và bí mật, muốn biết hết về các thói quen và về con người anh ta. Anh ta dùng những lời chế nhạo để truy đuổi anh ta đến tận đáy mộ, mãi nguyện nhắc tới những tật kỳ cục của anh ta, nhấn mạnh các lỗi bịch, vạch vòi các khiếm khuyết của anh ta. Anh luôn gọi vợ từ đầu đằng kia ngôi nhà:

- Mathilde đâu rồi?

- Em đây.

- Lại đây anh bảo này.

Nàng bước tới, bao giờ cũng tươi cười, biết rằng họ sẽ nói về Souris và thích thú với cái thói vô hại ấy của người chồng mới.

- Nay em có nhớ hôm Souris muốn chứng minh cho anh thấy những người đàn ông bé nhỏ thường được yêu hơn những người đàn ông cao to không.

Và anh nói thao thao bất tuyệt những nhận xét khó chịu về người đã khuất, vóc dáng bé nhỏ, và kín đáo nói bóng đề cao mình, vốn vóc dáng cao to. Mathilde đáp lại rằng anh rất có lý, rất có lý; và nàng cười vui vẻ, nhẹ nhàng đùa giỡn người chồng cũ khiến người chồng mới rất thích, cuối cùng Leuillet bao giờ cũng nói thêm: "Dù sao, cái cậu Souris này cũng đần thật".

Họ rất hạnh phúc, hoàn toàn hạnh phúc. Và qua những biểu hiện nho nhỏ, Leuillet luôn chứng tỏ tình yêu nồng nàn của anh với vợ. Một đêm, cả hai người đều cảm thấy rạo rức sức trẻ và chưa ngủ được, Leuillet ôm chặt vợ trong tay, hôn đậm cặp môi nàng rồi bỗng dung hỏi:

- Này em.

- Gì vậy anh?

- Souris... câu anh sắp hỏi khó lắm đây, - Souris có... có... đa tình lắm không?

Nàng đáp lại anh một nụ hôn rõ dài, và thì thầm: “không được như anh đâu, con mèo của em ạ”. Anh nghe mà khoái cả các lỗ tai, rồi hỏi tiếp: “chắc là cậu ta...vụng về lắm... hả?” Nàng không trả lời. Nàng chỉ khẽ cười khúc khích láu lỉnh và rúc mặt vào cổ chồng. Anh hỏi; “chắc là cậu ta rất vụng về, và không... không... nói thế nào nhỉ...không khéo léo?” Đầu nàng làm một động tác nhẹ có nghĩa là: “Vâng... chẳng khéo léo gì cả” Anh hỏi tiếp: “Chắc cậu ta làm em chán lắm, ban đêm, phải không?” Lần này nàng rất thành thật trả lời: “Ô, vâng!” Anh lại ôm hôn nàng vì mấy lời ấy và thì thầm: “Cậu ta thật là tàn ác! Em không hạnh phúc với cậu ta?” Nàng trả lời: “Vâng, không phải ngày nào cũng vui vẻ”. Leuillet cảm thấy vui sướng, anh thầm so sánh cuộc sống cũ và cuộc sống mới của vợ anh, thấy giờ đây nàng hạnh phúc hơn hẳn. Trong một lúc anh không nói gì, rồi chợt anh vui lên, anh hỏi:

- Này.

- Gì vậy anh?

- Anh muốn rất thành thật, tuyệt đối thành thật với anh chứ?

- Vâng, anh yêu! - Thế này nhé... đã có bao giờ em định... định... định lừa dối cậu ta chưa, cái cậu Souris cù lần ấy?

Mathilde “ồ” một tiếng e thẹn và rúc thêm nữa vào mặt chồng. Nhưng anh thấy nàng cười rình rích. Anh gắng:

- Em có định thế chứ? Đầu cậu ta mọc thêm hai cái sừng, trông sẽ buồn cười lắm, buồn cười lắm lắm đấy nhỉ! Cái cậu Souris ngờ nghệch ấy. Này này, em yêu, em có thể nói điều đó với anh, nhất là với anh.

Anh nhấn mạnh hai tiếng “với anh”, vì nghĩ rằng hồi xưa nếu nàng có muốn lừa dối Souris thì chính là với anh. Anh run lên thích thú chờ đợi lời thú nhận ấy, anh tin chắc nếu nàng không phải là người phụ đức hạnh, thì bây giờ anh đã được nàng. Nhưng nàng không trả lời, nàng vẫn rình rích như đang nhớ tới một chuyện gì hết sức buồn cười. Leuillet thì cũng bắt đầu cười với ý nghĩ rằng anh đã có thể cảm sừng Souris! Đó sẽ là một vở tuyệt diệu! Một trò cực hay! Một màn khôi hài thực sự! Vui sướng đến phát điên, anh nói:

- Tội nghiệp Souris, chà, ừ ừ, tội nghiệp!

Mathilde lúc này cười ngặt cười nghèo dưới tấm ga, cười đến chảy nước mắt. Leuillet nhắc đi nhắc lại:

- Nào, thú thật đi, thú thật đi nào. Em hiểu rõ rằng anh sẽ không hề khó chịu đâu, nào.

Nàng đáp trong tiếng cười:

- Vâng, vâng.

Chồng nàng gặng:

- Sao? Kìa, em nói hết ra đi.

Nàng chỉ còn cười nhè nhẹ, nàng ghé miệng sát tận tai Leuillet, anh đang chờ đợi được nghe một điều bí mật dễ chịu, nàng thì thầm:

- Vâng... em đã lừa dối anh ấy.

Anh cảm thấy một cơn ớn lạnh thấm sâu vào tận xương tuỷ, anh lắp bắp:

- Em... em... đã lừa dối cậu ta... thực sự? - Nàng tưởng anh vẫn còn thấy chuyện này rất buồn cười nên nàng trả lời: - Vâng... thực sự hoàn toàn.

Anh buộc phải ngồi dậy vì cảm thấy bị sốc, hơi thở của anh đứt quãng, anh bàng hoàng như thể được biết chính anh bị cầm sừng. Thoạt tiên anh không nói gì, rồi sau vài giây anh thở hắt ra:

- Thế đấy!

Nàng cũng đã ngừng cười, hiểu quá chậm những sai lầm mà nàng đã phạm phải. Cuối cùng Leuillet hỏi:

- Với ai vậy?

Nàng cảm lạnh, kiếm tìm cách biện luận. Cuối cùng, nàng nói:

- Với một anh thanh niên.

Anh quay phắt về phía nàng, giọng khô khốc:

- Tất nhiên không phải là với một mụ đầu bếp. Anh hỏi em là với thằng nào, rõ chưa?

Nàng không đáp. Anh túm lấy tấm ga nàng trùm lên đầu, ném xuống giữa giường, nhắc lại: Anh muốn biết với thằng nào, rõ chưa?

Nàng nói một cách khó nhọc:

- Em muốn cười!

Nhưng anh tức run lên:

- Gì kia? Thế nào? Em muốn cười? Em nhạo báng anh, hả? Anh chẳng có làm sao về cái vụ đó rõ chưa. Nhưng anh hỏi em tên thằng ấy là gì?

Nàng không trả lời, vẫn nằm ngửa, không nhúc nhích. Anh nắm lấy cánh tay nàng bóp mạnh:

- Em nghe thấy anh nói không đấy, hả? Anh hỏi thì em phải nói chứ?

Nàng cau kinh đáp:

- Em nghĩ anh đang điên, hãy để em được yên!

Anh phát rồ, không biết nói gì nữa, anh dùng hết sức lắc tay nàng, nhắc lại:

Em nghe thấy anh nói không? Nghe thấy anh nói không?

Nàng giật mạnh tay ra, đầu một ngón tay nàng chạm vào mũi chồng. Tưởng bị nàng đánh, anh nhả xoắn vào nàng. Bây giờ anh giữ nàng bên dưới anh vừa tát nàng thật đau vừa gào thét:

- Này, này, đồ hư đốn, đồ dĩ thoả! Dĩ thoả!

Rồi khi đã mệt đứt hơi, đã kiệt sức, anh đứng dậy, tiến về phía tủ để pha một cốc nước ngọt có vị cam, vì anh cảm thấy rã rời chỉ chực ngã khụy xuống. Trong khi đó ở cuối giường, nàng khóc nức khóc nở, cảm thấy hạnh phúc của nàng thế là hết, tại nàng. Thế rồi, qua làn nước mắt, nàng áp úng:

- Anh, lại đây, em nói dối anh đó mà, anh sẽ hiểu, hãy nghe em.

Đã sẵn sàng tự vệ, lý lẽ và mưu mẹo đầy mình, nàng hơi ngẩng cái đầu rồi bù trong chiếc mũ đệm lệch lạc. Còn anh, anh quay về phía nàng, bước đến gần, hổ thẹn vì đã đánh nàng, nhưng ở tít sâu tận đáy trái tim người chồng của anh, anh cảm thấy một mối hận khôn nguôi đối với vợ vì người đàn bà này đã lừa dối người kia, Souris.

LILY

Tác giả: Haldor Laxness

Tôi đặt cho người đàn ông biệt danh này, bởi vậy mọi người có thể dễ dàng nhận ra ý vị của câu chuyện và thậm nghĩ “à, mình truyện hài hước đây mà”. Nhưng có lẽ cái tên N.N cũng hoàn toàn tương xứng với ông ta, tuy rằng chẳng có cái tên nào như vậy được gọi trong đám tang cử hành liên quan đến cái chết của ông.

Sự thực là tôi quên mất tên ông ta, hay đúng hơn là chưa bây giờ biết đến nó cả. Nhưng có hề gì cơ chứ? Như các bạn biết đấy, đã có một cái tên khác mà tôi vừa nói ở trên, cái tên này mới thực sự là quan trọng, điều đó chúng ta sẽ nhận ra ngay khi đọc xong câu chuyện này. Đó là một câu chuyện rất dài. Quả thực nó dài đến mức mỗi khi bắt nghĩ về nó, tôi lại cảm thấy đầu óc choáng váng...

Nhưng nó lại được bắt đầu bằng một giai điệu ngắn nhất mà tôi từng nghe. Thực ra khó có thể gọi đó là một giai điệu. Nó giống hơn là một phần của giai điệu, hay nửa cuối của một giai điệu ngắn, với phần chủ đạo là nốt đơn. Nhưng nốt nhạc ngân dài đến mức, theo chuẩn mực về sự hài hoà, có thể đánh giá như là đoạn kết của một bản giao hưởng vĩ đại, do một nhà soạn nhạc thiên tài sáng tác nên. Với những kiến thức âm nhạc đầy ắp trong đầu, tôi lắng nghe khúc nhạc, chợt nghĩ tới một người quen, người mong mỗi được trở thành nhạc sĩ, có lẽ anh ta có thể sử dụng nó vào một bản giao hưởng trong tương lai khi anh ta đã gặt hái được những thành công đáng kể nào đó, hay khi thế giới bắt đầu quan tâm đến kiểu giai điệu đặc trưng này của những người xứ Snefellsnes.

Nào, biết chúng ta hãy lắng nghe câu chuyện. Khi ấy tôi là một sinh viên sống ở Reykjavik, trong một tầng hầm nhỏ, tồi tàn, chỉ ngăn với phòng sưởi bằng một tấm vách mỏng. Vào một mùa đông nọ, tôi chợt nhận thấy một giai điệu thường vang lên vào buổi chiều muộn khi lò sưởi được đốt lên sưởi ấm cho đêm đông giá lạnh, giọng hát trầm, khàn rung lên như những gợn sóng lăn tăn hay một dãy lên bị xoắn, và ở nốt nhạc cuối, dường như ca sĩ quên không lấy hơi nên nó tắt lịm dần rồi im bặt như thể người hát Constantin lịm đi cùng bản nhạc. Một lúc lâu sau, vẫn là sự im lặng. Nhưng rồi một âm thanh rất nhỏ khe khẽ vang lên, thật khó gọi đó là một bản nhạc với quãng dừng dài đến như vậy, nhưng rõ ràng giai điệu ấy vẫn đang tiếp tục ngân lên trong lồng ngực người ca sĩ, dù rằng giọng ca ấy khàn khàn, run rẩy, chỉ khẽ rung lên trong dây thanh quản. Nhưng không bao giờ người hát lại bỏ dở giữa chừng giai điệu ngân ngủi với nốt nhạc kéo dài lê thê đó, một giai điệu chắc hẳn là để dành cho một bản giao hưởng hoành tráng. Vậy là giọng hát bí ẩn ấy đã cất lên suốt cả mùa đông, hết đêm này sang đêm khác, trong một bầu không gian tĩnh mịch. Cho đến khi quyết tâm tìm hiểu rõ hơn bản nhạc chiều ấy, tôi mới phát hiện ra đó là giọng hát của một người coi lò sưởi. Nhưng cứ vào lúc nửa đêm ông ta lại ra đi.

Một buổi chiều, tôi bước vào góc phòng nhỏ, nơi đặt lò sưởi. Than hồng đỏ rực lên trong bóng đêm sau cánh cửa khép hờ. Phía trước lò sưởi Nebuchadnezzarson đang ngồi, trong bóng tối và hát.

- Xin chào! - Tôi nói.

- Xin chào! - Lời đáp vang lên trong bóng tối, khàn khàn, già nua.

- Ở đây ấm thật. - Tôi nói.

- Tôi phải đi đây. - Giọng đó nói.

- Đây không phải là phòng của ông sao? - Tôi hỏi.

- Không. - Ông ta trả lời.

- Không phải à? - Tôi nói - Nhưng tôi thường nghe thấy ông hát ở đây vào buổi chiều cơ mà?

- Tôi không hát. - Ông ta nói.

- Nhưng rõ ràng là tôi nghe thấy. - Tôi phản đối.

- Không! - Ông ta nói - Tôi không bao giờ có thể hát được.

- Tôi có nghe một giai điệu. - Tôi nói.

Ông ta lẩm bẩm câu gì đó, rồi cố gắng trườn ra phía cánh cửa sau lưng tôi.

- Tôi không muốn quấy rầy ông. - Tôi nói.

- Đến giờ đi ngủ rồi. - Ông ta nói rồi biến mất.

Một lần trong tuyết lạnh và sương mù, tôi nhìn thấy một chiếc hộp đàn piano ở một góc khuất, bên cạnh cột xà nhà. Đó là nơi Nebuchadnezzar sống. Có lẽ người đàn ông này có được niềm say mê với âm nhạc là nhờ sống trong chiếc hộp đàn này chăng? Tôi nghĩ thầm. Vài buổi chiều qua đi trong yên ả. Nhưng một hôm, như quên mất sự hiện diện của tôi, ông ta lại bắt đầu hát, cũng vẫn giai điệu ấy, cũng vẫn nốt nhạc kéo dài, chết lặng ấy. Tôi liền bước vào phòng.

- Chào ông. - Tôi nói.

- Chào anh. - Ông ta đáp.

- Ông đang hát. - Tôi nói.

- Không. - Ông nói.

- Ông đã đọc khúc nhạc này ở đâu vậy? - Tôi hỏi.

- Khúc nhạc ư? Chẳng có khúc nhạc nào cả.

- Nhưng ông thường xuyên hát điệu nhạc này mà?

- Tôi không hát. - Ông ta nói - Tôi không bao giờ hát cả.

- Thì ông đang lẩm rầm vậy. - Tôi phản đối.

Sau đó ông ta nói:

- Trước đây tôi có thể hát. Nhưng đó là chuyện ngày xưa. Giờ thì tôi thậm chí không nghĩ đến điều đó nữa. Tôi chỉ ngồi đây,

trước cái lò sưởi này chốc lát sau khi nhóm lò. Bây giờ tôi phải đi đây.

- Ông đến từ đâu vậy?- Tôi hỏi.

- Miền Tây. - Ông ta trả lời.

- Ở vùng nào ở miền Tây?

- Olafsvik.

- Nơi đó đẹp chứ?

- Biển ở Olafsvik cũng dữ dội như bất cứ nơi nào. - Ông ta nói.

- Ông có bà con ở đó à?

- Họ chết cả rồi.

- Thế ông làm gì ở miền Tây?

- Tôi làm gì à? Thì đi bất cứ đâu tôi thích, đôi khi xuống biển, đôi khi lên núi. Tuỳ hứng thôi.

- Tại sao ông đến Reykjavik?

Im lặng một lúc lâu, cuối cùng ông ta đáp:

- Tất cả cũng chỉ vì miền Tây. Đúng, miền Tây.

- Không nghi ngờ gì, ông hoàn toàn đúng khi quyết định đến Reykjavik - Tôi nói - Theo tôi sống ở dễ chịu hơn bất cứ nơi nào trong cái đất nước này.

Ông ta im lặng một hồi lâu và ngồi lên trên cái hòm để trước lò sưởi. Lần này căn phòng nhỏ lơ mờ sáng, bởi vậy ông ta cứ nhìn chăm chăm xuống mấy lỗ thủng chỗ đầu ngón chân trên đôi ủng của mình.

- Đêm đầu tiên ở đây tôi đã ngủ ngoài nghĩa địa. - Ông ta nói.

- Có thật không?" - Tôi kêu lên đầy kích động - Rất nhiều người cảm thấy hài lòng khi ngủ đêm ngoài nghĩa địa".

- Đúng thế. - Ông ta nói. Má ông ta lấm bụi, còn bộ ria màu xám trông như thể lâu lắm rồi không được cạo rửa.

- Giày ông hỏng rồi. - Tôi nói.

- Chẳng hề gì. - Ông ta nói - Tôi nhặt được nó ở Vatnsmyri một năm trước. Ai đó đã để quên trên bãi than bùn.

Ông ta đứng dậy, bỏ mũ ra, treo lên cái đinh phía sau lò sưởi. Đó là loại mũ quả dưa các thương gia thường đội khi chúng còn mới, nhưng chỉ cần một lỗ thủng nhỏ xuất hiện khoảng giữa chóp và vành mũ, hay khi một đũa trẻ nghịch ngợm rạch một đường lên trên chóp mũ thì nói chung chúng thường bị quăng ngay vào sọt rác.

- Tôi có thể xem cái mũ của ông chứ? - Tôi nói. Lỗ thủng trên chóp mũ to đúng bằng nắm đấm một đũa trẻ. - Cái mũ này cũ quá rồi. - Tôi nói rồi nheo mắt nhìn trần nhà qua lỗ thủng. - Nhưng vào thời trước, chắc chắn cái mũ này cũng khá đấy.

Tôi đưa trả ông ta cái mũ. Ông ta cầm lấy rồi cùng nheo mắt nhìn qua lỗ thủng.

- Không phải ai cũng có thể đọc được Kinh Thánh qua cái mũ này. - Ông ta nói, nhăn nhó, để lộ một chiếc răng duy nhất.

Rồi mùa xuân đến. Chẳng ai hơi đâu mà ló đầu qua cửa sổ, nhìn chăm chú mọi việc diễn ra ngoài phố, nhất là khi toàn những chuyện tầm phào, đâu đâu, bởi vì vào mùa xuân biết bao kỳ thi còn đang chờ đợi phía trước. Chỉ cần ngồi trong nhà, tưởng tượng ra mọi chuyện diễn ra bên ngoài cũng còn thú vị hơn nhiều. Một hôm, có một gia đình mới chuyển đến căn hộ ở tầng giữa ngôi nhà. Cũng chẳng hiểu tại sao tôi lại nhận ra chuyện ấy, nhưng tất nhiên là nó cũng chẳng hề làm tôi bận tâm chút nào. Đó là một cặp vợ chồng. Họ có một cô con gái chừng tám tuổi. Tên cô bé là Lily và qua dáng bên ngoài tôi đoán họ là những người tỉnh lẻ, bởi cô bé tóc tết bím, đôi bím tóc vàng hoe, và đi đôi tất len tự đan lấy. Cô gái nhỏ chơi với bọn trẻ trong sân ngay ngoài cửa sổ phòng tôi và bà mẹ thì không hề rời mắt khỏi cô, dù chỉ một giây. Bà ta đứng tựa vào cánh cửa sổ tầng 2 hầu như cả ngày, chỉ đạo cô bé như một vị chỉ huy với những mệnh lệnh cương quyết: “Cẩn thận, ô tô kia! Chú ý, có tên say rượu đấy! Chó, Lily lily, cảnh sát đấy!” Thời bấy giờ vẫn còn những hàng rào bằng đá cũ kỹ ngăn giữa các lô cốt đất trong thị

trần và ở phía bên kia dãy phố cũng có một hàng rào như vậy, che khuất một khu vườn nhỏ phía sau. Đó là một khu phố khá yên tĩnh, và trên hàng rào, trong ánh nắng mùa xuân xanh mướt, Nebuchadnezzar đang ngồi ngắm nhìn bọn trẻ nô đùa trong sân. Sự ngưỡng mộ lộ rõ trên gương mặt lấm lem và bộ ria mép lờm xờm. Một ngày qua đi, lũ trẻ mệt nhoài chạy về nhà kiếm chút gì đó để ăn. Chỉ còn lại một mình Lily trong sân, chơi lò cò, Nebuchadnezzar liền cất tiếng gọi

- Lily.

Nhưng cô bé giả đò không nghe thấy, tiếp tục dán mắt xuống chân như thể chiến thắng trong trò chơi mới là điều đáng quan tâm nhất. Nebuchadnezzar lại gọi:

- Lily bé bỏng.

Cô bé vẫn tiếp tục giả đò không nghe thấy, một lát sau cô mới ngược nhìn lên cửa sổ xem mẹ còn ở đó không, nhưng bà mẹ vừa mới rời vào bếp nấu ăn.

- Chẳng lẽ bé Lily không có gì để nói với lão già Nebuchadnezzar hôm nay sao?

Ông ta hỏi vọng ra từ bờ rào. Rồi rút trong túi ra một gói giấy nhỏ được giấu kín suốt từ nãy tới giờ. Lúc này cô bé đã bước ra đường, có vẻ hơi nghi ngờ, tay chấp sau lưng, ngó nhìn vào túi giấy. Sau đó cô ta lại ngược lên cửa sổ. Trong túi đầy ắp nho khô. Cô bé tỏ vẻ chẳng ngạc nhiên chút nào, hoặc chỉ chút ít, và cũng chẳng đáng bận tâm. Nhưng cuối cùng thì hai người đã cùng ngồi trên hàng rào nhai nho nhóp nhép. Lúc đầu cô bé chỉ đưa chân một cách rụt rè, nhìn một cách đầy phê phán bộ ria mép lờm xờm của ông ta. Nhưng rồi cô lại tiếp tục chơi lò cò trên phố, ngay trước mặt ông. Mẹ cô từ trên cửa sổ gọi cô về ăn tối. Nhưng chỉ chớp mắt sau cô lại xuất hiện vì cô biết rằng vẫn còn nho trong túi.

Rồi mùa xuân cũng trôi qua, nhưng từ trước đó rất lâu Lyli đã không còn nghi ngại Nebuchadnezzar nữa, cô thường chạy lại

gặp ông mỗi khi trông thấy ông đi đến, thò tay vào túi ông, lôi ra một túi nho khô. Đôi khi vào buổi chiều, họ ngồi lại rất lâu trên bờ rào, tôi đoán chắc rằng ông ta đang kể chuyện cho cô bé nghe, bởi vì trông cô như đang nuốt chửng từng lời ông nói.

- Họ có họ hàng gì với ông không? - Tôi hỏi, chỉ đôi vợ chồng mới đến.

- Họ từ miền Tây. - Ông ta đáp.

- Thế ông có biết gì về họ không?

- Có chứ! - Ông đáp - Đó là bé Lily.

Tôi không thể được người đàn ông này. Với tôi ông ta có vẻ khá xa lạ, nhưng tôi cũng chẳng băn khoăn về điều đó. Chẳng can hệ gì đến tôi cả. Tôi còn khối việc phải lo nghĩ. Và thậm chí nếu tôi đột nhiên phát hiện ra rằng những người này không phải từ miền Tây đến mà là miền Đông, thì tôi cũng chẳng hơi đâu cãi nhau với ông già lẩn thẩn này. Khi ấy ông ta 20 tuổi, tôi nghe thấy ông nói như vậy, và họ thường gặp nhau. Cô ấy trẻ hơn ông vài tháng. Ông đã hứa sẽ xây cho cô một ngôi nhà nhỏ ở Snout, ngôi nhà có thảm cỏ nhỏ và một khoảnh vườn rau xinh xắn. Bấy giờ, ông đang đi tàu đánh cá cùng Gudmundur, cựu thuyền trưởng con tàu "Hy vọng". Công việc khá suôn sẻ, nhưng ông không thể hát được. Tên cô ấy là Lily.

- Rồi mọi chuyện thế nào? - Cô bé hỏi.

Nhưng tôi chẳng có đủ thời gian để nghe lỏm câu chuyện của hai người người lâu hơn nữa. Tôi nghĩ thầm: Chắc lại kể cho cô bé nghe một câu chuyện cũ rích của miền Tây đây. Mùa thu, tôi trở lại nơi đó từ phương Bắc. Một hôm, tôi đang đứng tán gẫu với mấy người bạn ở góc phố, tôi nhận ra có một người đàn ông gần đó đang nhìn tôi chằm chằm. Ông ta đợi tôi chia tay với họ, và sau khi tôi làm vậy, ông ta lại gần, chìa ra một bàn tay lem luốc:

- Nebuchadnezzar Nebuchadnezzarson".

- Có gì mới không ông? - Tôi hỏi.

- Thế ông muốn điều gì phải không?
- Không” - Ông ta nói - Tôi chỉ muốn thử xem anh nhận ra tôi không?
- Tất nhiên - Tôi nói - Hơn thế, tôi vẫn còn nhớ khúc nhạc của chúng ta. Thế cô bạn nhỏ của ông thế nào rồi?
- Họ đã cắt mất khoản tiền dưỡng lão của tôi rồi” - Ông nói - 30 đồng curon”.
- Tại sao?
- Joseph nói là tôi chỉ dùng nó để mua nho khô thôi. Nhưng anh chắc là anh hiểu rõ luật pháp chứ”.
- Gã Joseph đó là ai?
- Một người bà con họ với tôi. Thỉnh thoảng hẳn lại mang cho tôi vài con cá hay những thứ đại loại như vậy.
- Ông nghe này, - Tôi nói - Ông nên gặp Ngài thị trưởng hỏi việc đó. - Bởi tôi cũng chẳng có thời gian.
- Tôi không biết nữa - Ông ta nói - Cũng chả khác gì. Mùa đông này tôi có thể sẽ có nhà đấy.
- Thế ông không lại trông lò sưởi trong ngôi nhà năm ngoái nữa à?
- Không - Ông ta nói - “Mọi chuyện trong căn nhà đó đã chấm dứt rồi. Hoàn toàn chấm dứt.
- Chuyện thế nào?
- À, tôi bị đòi nợ. - Ông nói. - Chào anh. Cảm ơn lòng tốt của anh. - Ông ta đội mũ lên.

Mãi nhiều năm sau tôi mới gặp lại ông. Khi ấy tôi đã là một sinh viên trường Y. Ông ta được mang vào nhà xác, quần trong một tấm ga. Tôi nhận ngay ra ông, mặc dù ông đã được lau rửa sạch sẽ. Trước cái chết của một con người bị xã hội ruồng bỏ như ông, tôi cũng không cảm thấy quá mức xúc động. Và cũng chẳng phải đợi đến sau đám tang ông tôi mới nhận ra sự tương xứng trong cuộc đời và cái chết của ông. Ông thuộc típ người không ai có thể đoán trước được. Người ta tìm thấy xác ông

trong chiếc hộp đàn. Không ai biết tên tuổi của ông, ông từ đâu đến, và tất nhiên cũng chẳng ai hay biết điều gì từng là mục đích trong cuộc đời ông. Vào ngày khám nghiệm tử thi, tôi thậm chí không nhớ ra nổi giai điệu mà ông từng hát. Nhưng có một điều chắc chắn là: ông đã bị cắt xẻ ra thành nhiều mảnh nhỏ và chúng tôi xem xét chúng với một sự chăm chú và chắc chắn ông chưa bao giờ được hưởng khi còn sống, trong suốt cuộc đời mình. Nhưng vì sao tôi lại kể chuyện này ở đây nhỉ? Đã lâu lắm tôi mất niềm say mê Y học và chuyển sang nghề khác. Cũng chính vì đã nhiều năm trôi qua, đã có một sự gian trá nho nhỏ được tiến hành trên cơ thể ông, dưới một cái mác nhân danh khoa học. Sự thực là, toàn bộ xương của ông đã được tháo rời và đánh bóng. Hộp sọ giờ được dùng làm mẫu vật khoa học, tôi sẽ không nói ở đâu, những phần còn lại của thi thể đều bị vứt bỏ. Đây là một bí mật, mưu đồ khoa học. Chúng tôi đã nhét sỏi vào trong quan tài. Một nhóm được giao phụ trách việc này và chính chúng tôi đã đưa tiễn quan tài ra mộ. Trông chúng tôi, một số ít người là sinh viên, có nhiệm vụ ngăn không cho bất cứ ai nhìn vào linh cữu giây phút cuối. Chúng tôi đã khiêng quan tài vào nhà thờ rồi sau đó lại khiêng ra. Đó quả thực là một ngày trở trêu tồi tệ, xảy ra đúng hai ngày trước Lễ giáng sinh. Đám tang được cử hành vội vã trước khi trời tối, và một điều khiến nó trở nên vô cùng khác thường là vì đúng vào thời điểm ấy, cả nhà thờ đang bao trùm trong tấm nhiễu đen đang trang trọng vì buổi chiều hôm đó người ta đã chôn cất một vị tổng trưởng đáng tôn kính của thành phố. Có thể nói, Nebuchadnezzar Nebuchadnezzarson đã được nhét chung vào đó là do hành vi bất cẩn của những nhân viên trông coi nghĩa địa, những người này cứ khẳng khẳng cho rằng Lễ Giáng sinh đã gần kề rồi nên người đàn ông này hoặc phải được chôn ngay hôm ấy hoặc là không bao giờ cả. Đó đích thị là một vụ scandal khi mà đám tang của một kẻ vô gia cư lại được cử hành trong những nghi thức tôn

ngghiêm nhất. Một cơn giông ập tới. Chúng tôi vội vã khiêng quan tài vào nhà thờ với làn mưa đá. Vị nhóm trưởng của chúng tôi lo rằng đáy quan tài có thể bực ra và những viên sỏi sẽ văng toé tung trên sàn nhà thờ ngay giữa buổi lễ vô cùng trang trọng và u buồn này. Đi được nửa đường, tôi cảm thấy quá hồi hộp bởi những tiếng kẽo kẹt của cỗ quan tài mục nát đến mức không thể nào không thì thào vào tai vị nhóm trưởng phụ trách việc khâm liệm sỏi. Hơn nữa chúng tôi gần như bị đè dẹp bởi cỗ quan tài nặng trĩu.

Chúng tôi ngồi xuống hàng ghế đầu như những bà con thân thiết của người đã khuất. Vị mục sư từ phòng lễ phục vội vã bước ra, mặt thoáng vẻ ngượng ngập do buộc phải mặc nhằm tang phục, đọc một bài cầu kinh ngắn gọn đã được ông chuẩn bị cách đó một tuần, trong lễ tang một người phụ nữ bình dân ngoài tỉnh ly. Cũng dễ hiểu thôi khi đáng ra phải nói là “người anh vô cùng yêu quý của chúng ta” nhưng trong bản cầu kinh trước lại được viết là “người chị vô cùng yêu quý của chúng ta. - Thậm chí ông còn thốt ra rằng “Người chị vô cùng yêu quý của chúng ta giờ đang được khóc thương bởi người chồng, và những đứa con nơi phía bên kia của thị trấn.

Tôi lo sợ ai đó sẽ phát hiện ra những lời nói vô nghĩa này và ngó nhìn vào nhà thờ. Thật may là trong suốt buổi lễ, trừ người chủ sự ra chỉ có duy nhất một người đàn bà già cả, ngồi tít mãi cuối nhà thờ. Tôi cố gắng trấn an mình rằng bà ta chỉ vào đây để trú mưa thôi, chứ không hề để ý xem ai là người được chôn cất. Nhưng khi chúng tôi khiêng cỗ quan tài ra ngoài, chiếc xe tang bắt đầu chuyển bánh, vậy ai sẽ tiễn đưa nó ra tận nghĩa trang nếu không phải chính là người phụ nữ trong chiếc khăn san chủ nhật màu đen quấn quanh khuôn mặt nhăn nheo và chiếc tạp dề màu xanh ấy? Bởi vậy tôi và hai người đồng sự buộc phải theo sát gót, để mắt đến mọi việc, phòng khi cần thiết phải ngăn ngừa người đàn bà già cả này khỏi gây chuyện âm ỉ, huyền não

ngoài nghĩa địa. Chúng tôi chưa thể thở phào nhẹ chùng nào huyết mộ còn chưa lấp kín. Cuối cùng hai người đồng sự của tôi, do quá kiệt sức vì phải cuốc bộ đã sà vào một quán cafe bên đường, bỏ mặc tôi phải trông coi buổi lễ suốt quãng đường còn lại. Chúng tôi lê bước sau cỗ quan tài, người đàn bà già và tôi, vị mục sư và người chủ sự, cả hai đều đội những chiếc mũ lụa chóp cao vút. Sau khi huyết mộ đã được lấp kín, vị mục sư và người chủ sự đã ra về, người đàn bà già nua vẫn đứng chôn chân tại đó, mắt nhìn xuống mặt đất, trong cơn mưa đá. Tôi nấn ná ở cổng nghĩa địa, nhưng bà ta vẫn chưa ra, tôi đành quay lại huyết mộ lần nữa.

- Bà đang đợi gì vậy, người phụ nữ tốt bụng? - Tôi hỏi - Bà có biết người đàn ông này không?

Bà ta nhìn tôi hơi hoảng hốt, sau cùng bà cố cất tiếng trả lời, mặt bà co rúm lại vì đau đớn, đôi môi run run, khoé miệng trễ xuống, tôi chợt nhận ra rằng bà ta chẳng còn lấy một chiếc răng. Đôi mắt già nua, đỏ ngầu của bà ta chan chứa nước mắt. Trước đây tôi đã từng nghe miêu tả đâu đó rằng thật đáng sợ khi phải chứng kiến người già khóc.

- Xin bà đừng khóc nữa, người phụ nữ tốt bụng? - Tôi nói - Ông ấy đã về với Chúa.

- Vâng. - Bà nói rồi lấy vạc tạp dề lau khô nước mắt.

- Bà phải về nhà thôi kẻo cảm lạnh. - Tôi nói và quả thực chẳng muốn người đàn bà này nấn ná ở đây lâu thêm nữa.

Chúng tôi đi bộ cùng nhau trong nghĩa địa.

- Xin lỗi, bà từ đâu đến? - Tôi hỏi.

- Tôi từ miền Tây đến. - Bà ta trả lời.

- Từ Olafsvik chứ?

- Đúng vậy.

- Chắc bà có biết ông ta?

- Vâng, chúng tôi cùng tuổi nhau. Sau đó tôi lấy chồng ở miền nam. Tôi đã sống 40 năm ở Keflavik.

- Xin được hỏi, tên bà là gì?
- Lily.
- Chồng bà còn sống không?
- Không, ông ta mất lâu rồi.
- Bà có con không?

- Tôi đã sinh cả thảy 13 đứa. - Bà đáp bằng một giọng cam chịu đến mức tôi đoán ngay rằng bà chắc chắn phải có tới không dưới 60 đứa cháu gọi bằng bà.

- Trên đời quả có nhiều chuyện lạ - tôi hỏi - Ông ta đã luôn luôn cô đơn.

Bà ta lê bước chậm rãi bên tôi, qua những năm mờ, và tôi khó có thể mong đợi bà cất lời thêm một lần nào nữa. Một trận bão nữa lại sắp đổ vào Skerjafjord. Tôi chuẩn bị chia tay bà ở cổng nghĩa trang, tôi bỏ mũ xuống.

- Tạm biệt bà. - Tôi nói.

Bà chìa một bàn tay gầy guộc, nhăn nheo ra và nhìn thẳng vào tôi, người tham dự duy nhất và nỗi đau khổ của bà, nói:

- Tôi cũng luôn luôn cô đơn. - Và không kiềm chế được, một lần nữa bà lại nâng vạt tạp dề lên khoé mắt, rồi quay đi. Đó cũng chính là phần kết được của câu chuyện về Nebuchadnezzar Nebuchadnezzarson, con người đã từng ngủ chỉ một đêm ngoài nghĩa địa.

KHOẢNH KHẮC CHÔNG MẶT

Tác giả: H. Troyat (Pháp)

Ô Pascal mặt choắt, má hõm, mũi nhọn và cặp mắt ác độc. Bộ tóc đầy gàu của cô chải lật về phía sau rồi được búi lại với một cái kim găm thò ra. Cô mặc bộ váy áo sẫm màu, không công nhận một thứ đồ trang sức nào ngoài một chiếc ghim cài có hình phong vũ biểu và một nụ hoa hồng bằng thứ đá mà theo cô nói, thứ đá này là này đem từ Afganistan về. Chiếc khăn xanh lá cây có tua dài của cô vắt trên vai cô như một cái mắc áo. Cử chỉ của cô rất thô bạo: cô bắt tay ai chẳng khác gì cô giật quả đấm cửa.

Đã 5 năm nay, cô giữ một chức phó phòng ở Bộ giao thông. Dưới quyền cô chỉ có một nhân viên non nớt chẳng hiểu biết mấy về công việc. Anh ta tên là Guch. Mặt xanh xao không chút gợi cảm, bộ ria lỏm chớm, lại thêm lúc nào anh ta cũng sổ mũi. Cô Pascal nói về anh ta: “Hoàn toàn không có văn hoá, nhưng được cái không uống rượu”. Với Guch, cô khinh thường một cách lạnh lùng, chỉ nói chuyện với anh ta về công việc, và khi đã ngán nhìn cái lưng anh ta, cô ta bảo anh ta đi hỏi một điều gì đó ở tận đầu đằng kia của toà nhà cơ quan bộ. Thật đáng buồn cho cô, anh ta lại ngồi đối diện với bàn của cô, mà phòng làm việc này lại quá nhỏ, không thể kê khác được. Một lần, Guch tới sờ chậm một tiếng đồng hồ. Anh ta cạo râu ria nhẵn nhụi, mặc bộ com-lê mới, với một nụ cười rụt rè trên môi. Bằng một giọng biết lỗi, anh ta giải thích:

- Hôm nay khai mạc cuộc trưng bày tranh lần thứ hai của các họa sĩ nghiệp dư trong bộ ta - đưa mắt nhìn xuống đất, anh ta nói thêm. - Ở đó có cả tranh của tôi.

Cái tin ấy làm cô Pascal kinh ngạc. Đang bực tức, cô bỗng quan tâm một cách độ lượng, cô nói:

- Thế ư? Tôi phải đến xem mới được.
- Ở ngay dưới nhà kia thôi. Vào cửa không phải trả tiền.
- Thôi được rồi. Nhưng chúng ta có những việc quan trọng hơn thế. Anh đã trả lời bức thư khiếu nại của ông Cardebodie chưa?

Nghe nhắc tới công việc chán ngắt ấy, Guch ỉu xìu ngồi phịch xuống ghế, làm cô Pascal thấy mát lòng mát ruột.

Tới 5 giờ, xong những việc cần thiết, cô quyết định xuống phòng trưng bày tranh. Phòng khá rộng, không có hệ thống sưởi ấm, và rất yên tĩnh. Số người xem không nhiều, họ khe khẽ thì thầm với nhau.

Với tấm lòng đầy thiện ý, cô Pascal bắt đầu xem tranh. Các bức tranh mô tả cảnh hoàng hôn, hoặc cảnh ven bờ biển, hoặc một bãi rộng rực rỡ hoa anh túc. Rồi đến tranh vẽ những con mèo con và tranh tĩnh vật. Tất cả những cái đó rất đáng yêu và hiền lành. Rõ ràng các nhân viên trong cơ quan bộ này chẳng vẽ cái gì đáng chê trách. Cô đã sắp xem hết phòng tranh, thì bỗng cô chú ý tới một tấm pa nô có bốn bức vẽ phụ nữ khoả thân. Một cô gái tóc hung, thân thể trắng như sữa, nằm tênh hênh trên giường. Cô thứ hai cười trên ghế tựa, miệng ngậm điếu thuốc, mắt nhìn đâu đó xa xăm, trông đến là dâm dăng. Cô thứ ba được vẽ cả từ phía sau, cả từ phía trước, bởi cô ta đang ưỡn người trước gương trong một tư thế khêu gợi. Cô thứ tư thì thận trọng nhúng chân xuống làn nước trong chiếc chậu men... Cả bốn cô đều được vẽ rất khéo, trông rất sống động, bởi vậy toát lên một vẻ gì thật tục tĩu. Giá như có một mảnh vải, một tấm khăn mỏng, một cành cây có vài chiếc lá. Đằng này tuyệt đối không có gì, tất cả cứ phô bày hết ra! Ngượng ngùng, máu dồn lên hai má cô Pascal. Cô cúi xuống để đọc tên họa sĩ, và suýt nữa cô chết

ngất vì kinh ngạc: ở góc cả bốn bức tranh bầy bọ này đều ghi tên người vẽ là Guch.

Cô trở về phòng làm việc, trong lòng bối rối. Phải xử sự thế nào đây? Khen anh ta ư? Như thế khác gì cô công nhận là cô thích mấy bức tranh ghê tởm kia? Phẫn nộ ư? Nhưng phẫn nộ về điều gì mới được chứ? Cô Pascal quyết định tốt nhất là im lặng. Nhưng hôm sau, cô bị dẫn vật với ý nghĩa: mọi người trong cơ quan đang nói gì về cô? Chắc họ thương cô vì cô phải ngồi cùng phòng suốt ngày với gã phóng đấng lúc nào cũng chỉ nghĩ đến những hình ảnh xấu xa kia... Cũng có thể họ cười cô và xì xào. “Có lẽ cô ta không buồn tẻ với một anh chàng như thế đâu nhỉ”... Tên của cô lại bị đặt bên cạnh tên anh ta! Chỉ riêng ý nghĩ ấy cũng đã khiến cô ám ức. Cô bắt đầu quan sát kỹ Guch, cô rất ngạc nhiên vì tới bây giờ cô mới nhận thấy những dấu vết xấu xa hiện rõ trên mặt anh ta. Da mặt tái nhợt, ánh mắt lơ đãng, hai bàn tay run run kia chứng tỏ anh ta đã trải qua những đêm phóng đấng. Cô hình dung rõ cái cảnh anh ta hướng dẫn những cô gái trần truồng vào một tư thế nhất định để anh ta vẽ. Và sau một đêm trác táng với cô người mẫu, sáng hôm sau anh ta đến sở ngồi vào bàn làm việc, chắc hẳn đầu óc anh ta hãy còn chứa đầy những điều bẩn thỉu... Mà anh ta nhìn cô mới tẻ chứ! Trước kia cô không để ý. Nhưng bây giờ, cô thấy ánh mắt chớp nhúa của anh ta như sấm soi toàn bộ thân thể cô... Rõ ràng anh ta thâm lọt trần cô ra như cô là người mẫu cho anh ta vẽ vậy. Máu dồn lên hai má cô. Cô cựa mình trên ghế, rồi đứng dậy ra hành lang. Nhưng khi cô trở vào, đôi mắt trơ trẽn của anh ta lại dán vào cô, cô cảm thấy mình bị lột trần, bị định giá từng chỗ như một nữ nô lệ bị đem bán ở các chợ phương đông xưa kia vậy. “Sớm muộn hẳn cũng lợi dụng sự yếu đuối của ta” - cô nghĩ. Và người cô run bần bật cho đến tận cuối ngày.

Từ hôm ấy, cô Pascal bất hạnh sống trong nỗi lo sợ triền miên. Hôm nay chuyện đó sẽ xảy ra, hay ngày mai? Cô có cảm

giác Guch rình cô như một con báo thu mình trước khi vồ mồi. Khi anh ta hỏi cô điều gì, trái tim cô như ngừng đập một cách dịu ngọt. Những thuật ngữ bình thường nhất qua miệng anh ta bỗng có một sắc thái gợi cảm và một ý nghĩa mà trước kia cô không nhận thấy. Cô bắt đầu làm việc trễ nải và khi Guch hỏi gì, cô trả lời ấp a ấp úng. Bao giờ thì chuyện tất yếu kia sẽ xảy ra? Sự chờ đợi khiến cô mòn mỏi. Nhưng Guch không vội vã, anh ta vờn cô như mèo vờn chuột. Một hôm, cô lấy hết can đảm hỏi anh ta:

- Anh vẽ từ mẫu thực à?

Anh ta cụp mắt xuống, với nụ cười đậm đặng:

- Vâng, phần lớn là thế. Nhưng đôi khi tôi vẽ theo trí nhớ, nếu đề tài thú vị. Rõ ràng anh ta đã vẽ “theo trí nhớ” cả cô nữa rồi. Ngăn kéo bàn anh ta chắc đầy những phác thảo vẽ cô trong trang phục Eva... Lỡ anh ta đem bày những bức ấy trong cuộc triển lãm sắp tới thì sao nhỉ? Khi đó tất cả mọi người trong cơ quan sẽ trông thấy cô khoả thân... “Không, mình sẽ không chịu nổi một sự nhục nhã như thế!” - cô nghĩ. Nhưng đồng thời, cái viễn cảnh ấy lại khiến cô thấy thích thú. Càng ngày cô càng ngả theo sức quyến rũ kỳ lạ của Guch. Rõ ràng cứ giao tiếp với một người có những ý nghĩ không trong sạch, ta cũng dễ bị lây... Đêm đêm, cô trăn trở với những giấc mơ toàn chuyện tình dục. Trong trí tưởng tượng của cô hiện lên những cảnh phóng túng nhất diễn ra trong phòng làm việc của cô. Trong mơ, Guch gọi cô là “em”, cô còn xử sự như một người đàn bà lẳng lơ... Cô Pascal thức giấc thấy mình đầm đìa mồ hôi, hơi thở hỗn hển. Cô thất vọng thấy anh ta vẫn giả vờ như hiền lành lắm và vẫn không vội nói ra những ý nghĩ trong đầu. Cô thì cô nóng lòng muốn cùng anh ta đắm mình vào đại dương tình ái...

Một hôm, cô Pascal đến sở trong bộ váy áo màu sáng, cổ áo xẻ sâu, và tô đậm son phấn. Bằng một giọng khàn cả lại, cô hỏi:

- Anh vẽ một bức chân dung tôi được chứ?

- Tôi không vẽ chân dung, - Guch nói.

Cô cụp mắt xuống:

- Tôi biết anh chỉ vẽ phụ nữ khoả thân.

Nhưng Guch lắc đầu:

- Ô, chị lầm rồi! Những cô gái mà chị trông thấy ở phòng trưng bày là tranh của Ruch, nhân viên phòng tổng hợp đấy chứ.

Sau đó anh ta mỉm cười ngượng nghịu và nói thêm:

- Còn tôi, tôi chỉ vẽ mèo con thôi...

NGƯỜI ĐÀN BÀ CẢM CHIẾC DÙ

Tác giả: Iuri Bôngđarep (Nga)

Mưa thu rắc đều như một làn bụi nước, còn nàng đứng che dù bên cạnh ki-ốt bán báo tối sầm, chân đi đôi giày đen, và gương mặt mờ ảo của nàng tôi thấy có vẻ mệt mỏi. Tôi không nhìn kỹ nàng, vì tôi bỗng cảm thấy lạnh buốt trong ngực (“trời, tại sao tôi lại cảm thấy cái lạnh buốt đó?”). Tôi bèn rời khỏi hàng cột của ga metro để đi về phía ki-ốt thuốc lá sáng sủa vui tươi, mua một bao thuốc chàm một điếu, rồi tôi lại đi ngang qua chỗ người phụ nữ, cố lén nhìn kỹ gương mặt nàng. Ánh mắt nàng thờ ơ lướt qua tôi, tôi để ý thấy cặp lông mày nàng uốn cong mềm mại, tôi lập tức nghĩ rằng có lẽ nàng tự do (nàng đã ly dị, đã rời bỏ chồng) và bây giờ đang kiên nhẫn chờ ai đó dưới làn mưa chán ngắt giữa thành phố Matxcova. Còn tôi, tôi chờ ai? Tôi không chờ ai cả. Chẳng qua tôi bỏ trốn ra những đường phố ban chiều để khỏi phải ngồi ở căn phòng cô đơn trơ trụi lạnh lẽo của tôi, trong đó có rất nhiều những cuốn sách thông minh và những bản thảo, nhưng từ lâu đã nhạt hết mùi ẩm cúng, mùi nước hoa và từ lâu đã không có tiếng sột soạt của áo quần phụ nữ. Tôi bỏ trốn để đến với những ánh đèn mùa thu, đến với tiếng rì rào của những cây dương, tiếng xào xạc của lớp lá trên mặt đường, đến với cảnh tấp nập ở gần ga métro, đến với giọng nói của bao người xa lạ. Tôi là một cánh chim tự do, tôi sống hoàn toàn một mình, và tôi hạnh phúc đến ứa nước mắt. Tôi tận hưởng cảnh tự do, ngây ngất với tự do.

Tôi chia tay vợ tôi cách đây bốn năm, nhưng cho tới nay, trong trạng thái mơ màng giữa đêm khuya, tôi vẫn còn đưa tay về phía tôi đã quen cảm thấy cô ấy đang ngái ngủ và sao mà ấm áp. Rồi trong những buổi tối dài đằng đẵng cuối thu, đã mấy

năm nay tôi sợ đến mức hoang tưởng cảnh tĩnh lặng như ở nghĩa trang, cảnh yên ổn đầy thông thái trong căn hộ vắng vẻ của tôi. Không, trong căn hộ của tôi luôn sáng trưng rất hạnh phúc và tươi vui vì tôi bật đèn ở tất cả các phòng, rất yên bình và ấm áp, thế nhưng từ khắp các ngõ ngách đều toát ra vẻ lạnh lẽo, đơn côi, và tiếng kêu “tách” ở các ngăn giá bị khô hoặc âm thanh cô độc của một giọt nước rơi ở vòi nước trong bếp đều buộc tôi phải giật mình đưa mắt nhìn máy điện thoại. Mà chiếc máy điện thoại cứ im lặng, chẳng khác gì nó bị cấm. Nó im lặng hết tối này sang tối khác, đứng đưng và đần độn. Còn những hồi chuông điện thoại reo lên các buổi sáng, về chuyện công việc, chỉ khiến tôi bực bội. Tôi xiết bao mong muốn, một lần thôi, được nghe thấy một hồi chuông điện thoại, được nghe thấy giọng nói của cô ấy, tôi vẫn hằng chờ đợi bấy lâu ở trong ống nghe, và tôi sẵn sàng tha thứ hết, miễn sao cô ấy gọi tôi bằng tên thân mật, cô ấy cười, miễn sao cô ấy nói bằng một ngữ điệu áu yếm như trước kia, trong những ngày chúng tôi gần gũi nhau: “Ôi, anh yêu gốc nghéch của em”.- những lời nói xa xưa tôi không quên được ấy, cho tới nay vẫn còn làm tôi chóng mặt. Cho tới nay vẫn không thể hiểu được tại sao chúng tôi lại chia tay nhau. Mà thật ra, rất đơn giản là cô ấy rời bỏ tôi đấy chứ.

Nhưng về sau trong hàng tiếng đồng hồ đằng đẵng tôi tự nguyện chịu ướt dưới mưa, đi đi lại lại trên khoảng rộng xung quanh ga métro, như thế cũng kiên trì chờ đợi ai đó (đã lâu lắm rồi, trong một cuộc đời khác kia, tôi vẫn chờ cô ấy ở nhà hát về), đôi khi tôi tưởng như ngay lúc đó tôi sẽ trông thấy cô ấy trong đám đông, đang đi ra từ chỗ chan hoà ánh điện, từ những cánh cửa bằng kính được đẩy qua đẩy lại không ngừng, thoát tiên, tôi sẽ trông thấy chiếc mũ quen thuộc, cái cổ áo măng tô dựng cao lên qua quít, cái xách đeo choàng qua vai, rồi đến nụ cười chậm chạp, hình như có vẻ tội lỗi và đồng thời lại có một nét gì đó rất trẻ thơ, nụ cười ấy là dành cho tôi: “Ôi, chào anh, chàng hiệp sĩ

kiên nhẫn của em!”. Rồi mặc dù không muốn thế và lần nào cũng đau khổ, tôi vẫn cứ kiếm tìm ở những người phụ nữ tôi gặp trên đường phố, một ánh phản chiếu, một đường nét của cuộc sống chung xưa kia, giữa hai chúng tôi, ít ra cũng là một mảnh vụn mờ nhạt của quá khứ, một chút xíu cảm giác xốn xang của những năm hạnh phúc đã qua, và điều đó lại đưa tôi quay trở lại với trạng thái say mê yêu đương cuồng nhiệt vô tội, với nỗi đau khổ lặng lẽ của hồi tưởng. Những lúc ấy, tôi nhếch mép mỉm cười và tự hỏi mình: có thể cô ấy vốn tinh nghịch, táo bạo, cô ấy bỏ tôi bởi tôi là một anh gàn cổ lỗ làm cô ấy ngán vì lúc nào tôi cũng quá đứng đắn và rất ngây thơ?

Người đàn bà vẫn cầm dù đang chờ đợi ai đó bên cạnh ki-ốt bán báo hoàn toàn không giống vợ tôi, nhất là lúc ban đầu tôi chưa có can đảm để nhìn kỹ nét mặt nàng. Làn mưa cuối thu vẫn rơi hoài, mặt đường dưới ánh đèn bóng nhẫy từng chỗ như những vết mỡ, toàn bộ khoảng trống gần ga métro sáng loáng như một tấm gương đen, gió thổi lạnh buốt, và người đàn bà hơi nghiêng dù sang một bên để chắn không cho gió thổi vào mặt. Sau đó, cô người lạ, nàng thận trọng dựng cổ áo pantô lên, lúc ấy, tôi nhìn rõ trên bàn tay nàng có một chiếc găng tay màu đen mà không rõ vì sao tôi bỗng rất muốn được hôn vào đó. Cử chỉ đó của nàng có một vẻ gì yếu đuối và trong khoảnh khắc, tôi tưởng tượng ra cái cảnh nàng đứng chịu rét cồng ở ngoài trời giữa lúc thời tiết ẩm ướt thế này có lẽ đã hơn một tiếng đồng hồ và cùng với nàng, cũng lạnh cồng và chốc chốc lại rùng mình trước ngọn gió ướt át, tôi đã bắt đầu cảm thấy lo lắng bồn chồn. Bởi lẽ dù sao rồi cũng đến lúc đoàn tàu chạy ngầm dưới đất kia đưa anh ta tới ga này. Thang máy sẽ đưa anh ta lên, và dù tới trễ nhưng chẳng băn khoăn gì mấy, anh ta sẽ lại gần nàng đang rét cồng và đầy vẻ quy thuận, anh ta sẽ gạt chiếc dù sang một bên, mỉm cười nhìn vào đôi mắt đang ngược lên của nàng. Tôi thấy rõ cái cảnh sau đó nàng áp nhẹ cặp môi nàng vào môi anh ta (sự

đụng chạm này như thoáng nhắc tới mối quan hệ gần gũi), nàng sẽ khoác bàn tay đeo găng vào tay anh ta rồi họ sẽ đi vào khoảng tối giá rét và biến mất sau góc phố, nơi tủ kính lấp đầy đèn neon của một hiệu kim hoàn đang tỏa thứ ánh sáng chói trên dãy vỉa hè nhẵn bóng nước mưa.

Nhưng nào có ai đến với nàng đâu, người đàn bà vẫn đứng bên cạnh ki-ốt bán báo mà chờ đợi, gương mặt nàng như nhợt nhạt hơn dưới bóng của chiếc dù. Nàng lơ đãng nhìn những cánh cửa sáng trưng của ga métro cứ liên tục nhả ra bao nhiêu là người vừa mới được đoàn tàu đưa tới đây, nhưng trong số đó không có anh ta. Nàng là ai vậy nhỉ? Và người nàng yêu là ai? Cuối cùng, nàng chẳng chờ gặp được ai, và tôi buồn rầu nhìn thấy đôi giày của nàng đều đặn bước qua các vũng nước, nhìn thấy chiếc dù chao đảo trên vai nàng, khi nàng cô đơn thông thả rời khỏi ga métro. Và tôi lo sợ nghĩ rằng ngày mai tôi sẽ không trông thấy nàng, sẽ không gặp nàng, người đàn bà không quen biết có gương mặt mệt mỏi dễ thương ấy. Suốt một tháng trời, tối nào tôi cũng trông thấy nàng ở bên cạnh ga métro, nàng có vẻ điềm tĩnh và bề ngoài rất bình thản, cứ chờ đợi mãi một ai đó trong khoảng trời tối của ki-ốt bán báo, rồi bỗng một hôm, với cảm giác nhói đau trong lòng, tôi chợt hiểu rằng cả hai chúng tôi đều chờ đợi cái người sẽ chẳng bao giờ đến với chúng tôi. Lẽ nào số phận buộc nàng phải yêu một ai đó cũng tuyệt vọng như số phận đã buộc tôi. Và có chiếc phao nào cứu được những con người cô đơn trong đám đông kia?

CHÚC ANH VUI

Tác giả: J.P. Dubois (Pháp)

Quả thật tôi không thích điều này. Cô vợ sau của tôi cũng ngủ theo kiểu như cô vợ đầu tiên của tôi. Đó là kiểu một con chó săn mệt lử: cuộn tròn người lại, dưới tấm ga, đầu vùi vào chỗ hõm của cánh tay. Ban đêm tôi thường thức giấc chằm chằm nhìn các hình thon dài quen thuộc ấy mà tưởng như lúc tôi đang ngủ, Anna đã lại quay về trườn vào giường và từ nay mọi chuyện lại ổn thoả, tất cả lại như xưa. Đúng thế, khi trong bóng đêm tôi nhìn thấy tấm than cuộn tròn của Maria, bao giờ tôi cũng nghĩ đến tấm thân của Anna. Đương nhiên điều đó khiến tôi hơi khó chịu. Tôi ra vườn hút một điếu thuốc hoặc ngồi xuống cỏ bên cạnh con chó. Cách ấy chẳng giải quyết được gì các vấn đề của tôi, nhưng ít ra cũng giữ cho tâm trạng bối rối của tôi cách xa Maria một khoảng nhất định. Tôi còn hay tự nhủ rằng đúng vào lúc ấy, ở một chỗ kín đáo trong ngôi nhà của nàng có lẽ Anna đang ngẫm nghĩ về đời nàng, về quá khứ của nàng, và chắc hẳn đang nghĩ đến tôi.

Tôi đã sống với Anna hai mươi năm. Thời gian trôi thật là nhanh. Tôi và nàng đã cùng nhau dùng cũ bốn chiếc ô-tô, đã bầu ba tổng thống nước Cộng hoà, đã sinh thành hai đứa con và đã xây được một ngôi nhà. Ở với nhau đã được lâu như thế, tôi tưởng chúng tôi sẽ có một tương lai vững chắc. Cho tới cái ngày sự tình cờ đã run rủi tôi trông thấy vợ tôi ngồi bên bàn ăn trong một nhà hàng, cùng với một người đàn ông râu ria cạo không kỹ đang cầm tay nàng. Nói thật ra, người bạn trai của nàng không phải là cạo râu không kỹ, mà có lẽ là anh ta để râu như vậy thôi. Vẻ mặt người đàn ông hết sức dịu dàng, đôi mắt anh ta lim dim khiến ta nghĩ tới mắt một con chó được nuôi dưỡng tốt,

trong khi những ngón tay rụt rè của anh ta trườn vuốt ve bàn tay Anna. Lúc ấy, tôi thấy cử chỉ đó có vẻ lộ bịch. Tôi không hề cảm thấy thù địch, cũng không tức giận, không ghen tuông chút nào. Tôi chỉ thấy cảnh ấy khó coi quá. Tôi như bị thôi miên trước hình ảnh cặp nam nữ mà tôi thấy rất khập khiễng ấy. Tôi không nghĩ được rằng người đàn bà mặt mày rạng rỡ mà người ta đang vuốt ve một cách rất trong trắng kia lại là vợ tôi. Có lẽ vì mới trước đó vài tiếng đồng hồ tôi còn trông thấy nàng không một mảnh vải trên người. Vì tôi biết mùi thân thể nàng, tình trạng hàm răng của nàng, từng phần nhỏ nhất của làn da nàng, chứng kiến con trai nàng chào đời và khi nhìn nàng đi từ phòng nọ sang phòng kia, tôi có thể biết chắc nàng đang nghĩ gì. Ít ra tôi cũng tin là như vậy.

Sau mấy phút sững sờ trước cái cảnh rất riêng tư ấy, cái thời điểm quá thân mật ấy, tôi mau chóng cảm thấy mình thật tò mò. Quan sát cặp nam nữ kia mà họ không hề hay biết, tôi có cảm giác như đang đọc một lá thư không phải gửi cho tôi. Thế là, như một kẻ mắc lỗi, tôi chuồn lẹ. Một phản ứng như thế kể ra không thích hợp lắm, chí ít cũng kỳ lạ, vừa thiếu can đảm lại chẳng đàn ông chút nào. Nhưng tôi đã xử sự thế đó, tôi đâu có biết ghen. Những ngày tiếp sau tôi không tìm cách gặng hỏi Anna, cũng không nhận thấy những thay đổi đáng kể trong thái độ của nàng. Tôi không đếm số lần nàng vắng nhà nữa, cũng không thẩm tra những giờ nàng đi đâu đó. Có ai coi vợ là vật sở hữu mới hành động như vậy chứ. Về phần tôi, tôi nhìn nhận mọi sự khác lạ. Tôi nghĩ rằng thế giới đầy nghĩ người có râu, với những tham vọng về hạnh phúc ngang bằng như tôi, họ có thể xuất hiện bất cứ lúc nào để đòi phần của họ. Thế là bình thường. Một người chồng cũ kỹ, nhẵn nhụi, thì là cái gì so với những lời hứa hẹn mới mẻ và ngây ngất của những cái râu ria bồm xồm kia? Không là cái gì cả. Tuyệt đối không là cái gì cả. Có chăng, tôi cũng chỉ khiến nàng nghĩ tới quá trình cuộc đời đã

làm cho tôi cũng nhụt đi, tới những lần liên tiếp tôi từ chối nàng, tới thân hình béo nhão mà xưa kia, lâu lắm rồi, tôi đã thề là không bao giờ để người ngợm mình tồi tệ đến mức như vậy. Tôi thường nói những gì với Anna mấy năm gần đây? Chúng tôi chỉ toàn nói về tỷ lệ hồng cầu trong máu của tôi, về độ chuyển hoá glucide trong các sản phẩm sữa nàng vẫn ăn, về cách bổ sung vitamin E cho cả hai vợ chồng. Những câu chuyện ấy thật nhạt nhẽo. Thời gian biến tôi thành kẻ ăn nói chán ngắt. Gã rậm râu kia chiếm lấy chỗ của tôi kẻ cũng phải.

Tôi đang nén nhịn và hối tiếc, ân hận như thế thì hai tháng sau, Anna cho tôi “nghỉ” luôn. Nàng xử sự theo một cách thức không chấp nhận nổi: gửi cho thường một bức thư ngắn có ba trang, vừa để báo cho tôi biết là nàng ra đi, vừa để thu xếp một số chi tiết trong cuộc chia tay của chúng tôi. Không một lời nào về bạn trai của nàng. Bức thư ấy, và đây là điều tôi sẽ không bao giờ quên, kết thúc như sau: “Chúc anh vui, Anna”. Lạ chưa! Làm sao có thể chung sống 20 năm với một người đàn ông, biết hết về người đó, nhoáng một cái đã bỏ người đó vì một tay rậm râu và kết thúc bức thư vĩnh biệt ấy bằng mấy chữ “Chúc anh vui” đến là khó tin? Làm sao những lời khuôn sáo đầy khinh thường và xa cách lại có thể xảy ra trong đầu Anna? Thú thật lúc ấy tôi đã ngờ đó là những lời do “người kế nhiệm” tôi gợi ý cho nàng. Một điều tôi chưa từng biết đã xảy ra: tôi sôi máu lên. Mấy chữ: “Chúc anh vui” chẳng những đã làm tôi phát hiện ra rằng tôi cũng ghen như ai, cái cảm giác rất ngứa ngáy ấy, mà tôi còn có một cảm xúc tàn phá: tôi thấy mình bị sỉ nhục. Tôi đọc đi đọc lại thư của Anna không biết bao nhiêu lần, vừa đọc vừa tự hỏi tôi đã làm gì để đáng chịu như vậy. Tôi tưởng tượng vợ tôi trong ngôi nhà mới của nàng, sung sướng và trần truồng trước mặt gã rậm râu. Lúc ấy, tôi chỉ muốn tim nàng ngừng đập.

Hôm Anna bỏ đi, tôi chỉ muốn cắn xé gì đó như một con chó dại. Hoàn toàn vì mấy chữ đó, vì những lời không thể nào chấp

nhận đó. Những tôi không nói gì hết, không gọi ai hết, thậm chí tôi không ra khỏi căn hộ của tôi. Tôi thích ở nhà hơn, một mình thôi, và không thay đổi chút nào các thói quen của tôi. Tôi tắm vòi hương sen một lúc lâu, hâm lại bát mì rồi vừa ăn vừa xem tivi. Sau đó tôi hút một điếu thuốc. Nhưng tôi vẫn cứ muốn cắn xé một cái gì đó mới hả... Ở tình trạng này ai mà chịu nổi?

NGƯỜI CHỒNG LÝ TƯỞNG

Tác giả: Johno'Hara (Mỹ)

Bữa sáng ở nhà Jackson cũng chẳng khác gì bữa sáng ở hàng chục nghìn gia đình trong các thành phố rộng lớn này. Chủ gia đình, Walter Jackson, mở tờ báo trên hộp đường và lọ dấm như trên hai giá đỡ. Với sự khéo léo đã hình thành sau nhiều năm, anh cứ cầm cúi đọc không ngẩng đầu lên ngay cả khi đưa tách cà phê nóng lên môi. Bé Paul tám tuổi ăn cháo nóng, bát cháo đã được cho nhiều đường nên rất ngọt. Bé gái Mirna năm tuổi thì đang bận cả hai tay: tay trái, bé gãi gáy, còn tay phải xúc cháo. Bé cũng khéo léo theo kiểu của bé: cho thìa vào miệng rồi lật úp thìa để liếm cháo dính ở đó. Chỉ riêng người vợ, chỉ Elsy, là đột nhiên ngừng ăn để đưa lưỡi đẩy vào chiếc răng sâu đang ngứa ngáy. Máy chiếc răng đau là điều duy nhất có thể khiến chị phải tạm xao lãng việc chăm sóc chồng con. Chị đã được nhắc nhiều lần là phải đi chữa răng, nhưng chị chưa rảnh tay được lúc nào.

- Quỷ thật! - Walter bỗng kêu lên, đặt mạnh cái tách xuống làm sánh cả cà phê ra khăn trải bàn.

- Sao anh lại nói thế trước mặt con cái? - Elsy trách.

- Trước mặt con cái? Lúc nào em cũng quan tâm đến chúng nó, làm anh ngán lắm rồi, - Walter bực tức cắn nhai - Mà này, em hãy nhìn đây.

Anh quăng mạnh tờ báo như thể đó là một ngọn giáo anh định đâm vào vợ. Elsy cầm lấy tờ báo.

- À, bài này áy à? Ở đây có gì là xấu?

- Em... em... Walter áp úng.

- Các con chuẩn bị đi học đi. Đem áo ấm và mũ vào đây nhanh lên. - Elsy ra lệnh. Hai đứa trẻ đứng lên, ra phòng ngoài.

- Có hai con ở nhà, anh không được để chúng nghe thấy anh gào lên như gã điên ấy. - Elsy nói với chồng.

Khi bọn trẻ quay vào, chị cài khuy áo ấm cho Mirna, rồi cho Paul. Sau đó, chị đi giày cho chúng, với một nụ cười dịu dàng âu yếm. Nhưng lúc hai đứa trẻ vừa ra khỏi nhà, nụ cười lập tức tắt ngấm trên môi chị.

- Bây giờ anh có thể ăn nói thô tục được rồi đấy. Muốn nói bao nhiêu thì nói.

- Đưa anh tờ báo. - Walter yêu cầu.

- Đây. - Elsy đưa báo cho chồng.

Walter cầm lấy tờ báo, đọc to lên:

- Hỏi. Bây giờ chồng chị còn chăm sóc chị như hồi chưa lấy chị không? Đáp. Chị Elsy Jackson, số 174, nội trợ: Còn, cả bây giờ chồng tôi vẫn chăm sóc tôi, có khi còn chăm sóc nhiều hơn. Hồi trước, không thể gọi chồng tôi là người lãng mạn theo nghĩa đầy đủ của từ này. Anh ấy rất rụt rè, nhút nhát. Nhưng sau khi cưới, anh ấy trở thành người chồng lý tưởng. Trở thành một người lãng mạn thật sự. Và thật may mắn, tôi không cần Tyrone Power, cũng không cần Clark Gable (hai nam diễn viên nổi tiếng của điện ảnh Mỹ).

- Thế thì sao? - Elsy hỏi khi chồng ngừng đọc.

- Lại còn hỏi! Em tưởng em làm thế là hay ho hoặc ngộ nghĩnh lắm à? Đi nói lung tung về các chuyện gia đình. Chạy theo các gã phóng viên, giơ mặt ra cho họ chụp ảnh, em tưởng như thế là tự trọng sao?

- Em chẳng chạy theo ai cả. Anh ta chặn em lại đấy chứ.

- Ai chặn em?

- Anh phóng viên chứ còn ai, ở trên quảng trường Clomba ấy khi em đang đi, anh ta lịch sự ngả mũ chào rồi xin hỏi em một câu. Còn sau đó thì như trên báo đăng đấy.

Walter không nghe vợ nói.

- Trời ơi, còn ở sở của anh? Anh kêu lên - Mọi người sẽ làm gì anh ở sở? Có lẽ họ cũng đọc bài này rồi... Lát nữa anh đến, mọi người sẽ gọi anh là Tyrone Power hoặc Clark Gable mất thôi. - Anh ngừng lời, tức giận chăm chăm nhìn vợ. - Em biết có thể xảy ra chuyện gì không? Anh hét lên. - Em có biết không? Mọi người sẽ cười âm lên, đến nỗi sếp nghe thấy và hỏi xem đã xảy ra chuyện gì. Mọi người sẽ kể. Thế là sếp sẽ gọi anh lên và đuổi việc anh. Em phải hiểu rằng các ông chủ nhà băng không muốn nhân viên của mình mang tiếng xấu. Các ông ấy sợ điều đó ảnh hưởng tới lòng tin của khách hàng...

- Trên báo không nói anh làm việc ở đâu. Mà trong đầu danh bạ điện thoại thì có đến hàng chục người tên Walter Jackson.

- Đâu nào, chỉ có ba người thôi, và không ai ở phố 174. Mặc dù nhiều người không để ý chẳng nữa, công việc của anh ở sở vẫn sẽ bị trục trặc. Còn khi sếp biết anh có một người vợ... một người vợ ăn nói lung tung ở khắp nơi... sếp không chịu được một nhân viên có người vợ như thế đâu...

- Thôi được rồi. - Elsy nói dàn hoà.

- Được rồi? Em thì chuyện gì cũng “được rồi”. Thôi, hôm nay anh không đi làm nữa đâu. Em hãy gọi điện đến sở nói rằng anh ốm, anh bị cảm lạnh.

- Anh thật là trẻ con. Anh muốn gọi điện thì tự đi mà gọi.

- Anh bảo em gọi cơ mà. Anh sẽ không bước chân đến sở nữa.

- Anh sẽ đi làm, hoặc là em... em... Anh là cái gì mà làm như ghê gớm lắm ấy thế? Năm nay, anh đã nghỉ việc bao nhiêu ngày rồi. Được thôi, cả hôm nay nữa, anh cứ nghỉ. Anh bỏ luôn việc cũng được. Em sẽ đến gặp ông Fenton yêu cầu cho em trở lại làm việc ở chỗ cũ.

Bỏ mặc bát đĩa bữa bãi trên bàn, Elsy ôm mặt chạy ra khỏi phòng. Walter lấy thuốc lá ra, đọc bài báo đã khiến anh bực tức. Anh đọc lại câu chuyện giữa tay phóng viên và vợ anh, rồi đọc tiếp, xem những người vợ khác trả lời phỏng vấn ra sao. Họ tất

cả có năm người. Người đầu tiên là chị Blambert tươi tắn ở đại lộ Columba, nội trợ, chị nói chiều nào về nhà chồng chị cũng mệt mỏi đến mức đối với chị, lãng mạn chỉ là một từ được giải thích trong từ điển. Chị Petrusely, cũng là nội trợ, tuyên bố rằng chị không thấy khác nhau trong cách xử sự của chồng trước và sau khi cưới. Nhưng chị mới lấy chồng được có năm tuần lễ. Tiếp đó là những câu trả lời của ba phụ nữ nữa. Một chị vẫn được chồng chăm sóc, nhưng chị không so sánh chồng với Tyrone Power, cũng không với Clark Gable. Chồng một chị khác thì không chăm sóc chị bằng hồi xưa, nhưng chị trả lời không mĩa mai giễu cợt như chị Blambert. Sau đó, Walter ngắm kỹ ảnh của cả năm phụ nữ được hỏi anh thấy Esly của mình rõ ràng là khác khỉnh xinh đẹp nhất. Anh đọc lại câu trả lời của chị lần nữa. Mặc dù miễn cưỡng, anh cũng công nhận nếu bị hỏi như thế, thì câu trả lời của Esly khá nhất, còn câu trả lời của Blambert tồi nhất. Rồi anh nghĩ sẵn ra những cách đối đáp khi bị mọi người ở sở bông đùa. Bây giờ, thậm chí anh thấy thích toàn bộ câu chuyện này. Anh mặc áo vét vào, lấy mũ, khoác áo pantô rồi vào phòng ngủ. Esly đang nằm úp mặt xuống nức nở.

- Thôi anh đi làm đây. - Walter nói. Esly nín khóc. - Anh đi làm đây, anh đáp.

- Thế nhờ mọi người cười anh?

- Thì có sao? Anh mỉm cười.

Esly ngồi nhồm dậy.

- Anh không giận em nữa chứ? - chị hỏi.

- Giận em làm gì? - Anh phẩy tay, nói lí nhí.

Chị mỉm cười, ôm anh, rồi nép vào anh, cùng anh đi ra cửa. Cửa không rộng lắm, nên chị nép vào anh càng chặt thêm. Walter đội mũ vào. Chị hôn anh vào má, vào môi. Anh sửa lại chiếc mũ bị lệch trên đầu.

- Tuyệt quá, anh gật đầu. Chiều chúng mình gặp lại nhau nhé.

Anh nói thêm những lời tự nhiên xuất hiện trong đầu anh. Nhưng suốt mấy năm vừa rồi, chưa bao giờ anh nói với vợ được những lời như thế.

EMMA SUN

Tác giả: Jorge Luis Borges (Argentina)

Ngày 14 tháng Giêng năm 1992, từ xí nghiệp dệt “Tanbruc và Lôventa” trở về, Emma Sun tìm thấy ở cổng một bức thư mang dấu bưu điện Braxin. Thoạt đầu cô mừng rỡ, nhưng sau đó hoảng hốt nhìn thấy nét chữ lạ trên phong bì. Đọc thư, Emma biết rằng ông Maye tình cờ uống một liều thuốc ngủ quá lớn và đã từ trần ngày 3 tháng ấy tại bệnh viện Bagiê. Người báo tin này là một ông Phainơ hay Phâyơ gì đó ở Riô Grand, bạn cùng nhà an dưỡng với cha cô và có lẽ không biết phải viết gì thêm cho con gái người quá cố.

Emma đánh rơi mảnh giấy. Cô cảm thấy khó thở, sau đó là sự hư ảo của thế gian, cái giá lạnh, nỗi sợ hãi và hình như cả tội lỗi của mình. Cô bỗng mong cho ngày chóng đến. Nhưng ngay lập tức cô hiểu rằng điều đó cũng vô ích, bởi cái chết của cha cô là sự duy nhất đã xảy ra mà ông không bao giờ quên được. Emma nhặt bức thư và đi vào phòng, cất xuống tận đáy tủ, dường như không hề biết chuyện gì rồi sẽ xảy ra. Có thể lúc đó cô đã mơ hồ hình dung thấy trước những sự kiện dưới đây, cũng có thể lúc đó cô đã trở thành cô sau này.

Trong bóng đêm dày đặc, Emma ngồi đến khuya than khóc ông Manuel Maye. Vào thời hạnh phúc xa xưa, cha cô có tên là Emmanuel Sun. Cô nhớ lại những ngày hè ở trang trại gần Gualegoay, cô nhớ khuôn mặt của mẹ, căn nhà nhỏ của gia đình ở Lanux đã bị cướp đoạt. Cô nhớ những rèm cửa sổ màu vàng, chiếc tủ nổi nhục nhã, nhớ những bức thư nặc danh chĩa vào ông thủ quỹ. Emma chưa quên rằng trong đêm cuối cùng, cha cô đã thề rằng chính Lôventan đã lấy cắp tiền. Aarôn Lôventan

khi đó nhà nhân viên điều hành, còn bây giờ hẳn là một trong những ông chủ của xí nghiệp.

Emma Sun câm lặng suốt từ năm 1916. Cô không hé răng với ai, thậm chí cả cô bạn tốt nhất là Enda Ustên cũng không biết gì cả. Có thể cô muốn tránh sự ngờ vực, cũng có thể cô tin rằng bí mật đó là sợi chỉ gắn cô với cha mình. Lôventa không thể ngờ rằng cô biết tất cả. Emma thức trắng đêm và khi ban mai rọi sáng ô cửa sổ hình chữ nhật, kế hoạch đã thảo xong. Cô cố gắng giữ cho ngày hôm ấy - một ngày tưởng như dài vô tận - không khác ngày thường. Ở xí nghiệp, người ta bàn tán chuyện bãi công. Cũng như mọi khi, Emma phản đối dùng vũ lực dưới bất kỳ hình thức nào. Lúc sáu giờ, sau khi tan tầm, cô cùng Enda đến ghi tên vào câu lạc bộ phụ nữ, ở đó có bể bơi và phòng tập thể dục. Lúc làm thủ tục, cô buộc phải đọc chậm họ tên mình, phải mỉm cười với những câu đùa cợt sàm sỡ. Sau đó, Emma, Enda và cô út của nhà Côngphux cùng lựa chọn rạp chiếu bóng để đi xem vào chiều chủ nhật tới. Câu chuyện chuyển sang những anh chàng đang theo đuổi và sự im lặng của Emma chẳng làm ai ngạc nhiên. Tuy tháng Tư vừa rồi, Emma đã tròn 19 tuổi, nhưng đàn ông vẫn gây cho cô nỗi sợ hãi gần như bệnh lý...

Trở về nhà, Emma nấu xúp, ăn sớm rồi ngả lưng, cố chớp mắt. Thứ sáu đã trôi qua trong những công việc và lo toan thường ngày như vậy. Thứ bảy, Emma bồn chồn không ngủ được. Không phải cô lo lắng - đó là sự nôn nóng và cảm giác nhẹ nhõm lạ lùng rằng cuối cùng điều ấy đã đến. Chẳng cần phải suy tính và tưởng tượng gì thêm: Chỉ vài giờ nữa cô sẽ đối mặt với những sự kiện tất nhiên phải xảy ra. Sau khi đọc trên báo "La Prenxa" rằng chiều nay chiếc tàu "Noxitơnăng" từ Manmô đến sẽ thả neo tại cầu cảng số ba, Emma gọi điện thoại cho Lôventa, nói bóng gió rằng muốn tiết lộ một bí mật về cuộc bãi

công và hứa sẽ đến văn phòng ông khi trời tối. Giọng cô run run như thường gặp ở những tên chỉ điểm.

Buổi sáng thấy không xảy ra chuyện gì đáng nhớ nữa. Emma làm việc đến 12 giờ rồi bàn bạc tỉ mỉ với Enda và Pela Crôngphux chương trình giải trí trong ngày chủ nhật. Ăn trưa xong, cô nằm nghỉ, thầm nhắc lại kế hoạch hành động đã vạch ra. Đột nhiên Emma hoảng hốt chồm dậy, nhẩy bổ đến mở tủ. Trong góc tủ, dưới bức thư của ông Phainơ vẫn nằm nguyên chỗ cũ. Không ai được phép thấy bức thư. Cô đọc rồi xé vụn nó. Emma sống tại phố Loniô trong khu Anmagrô. Người ta biết rằng, chiều hôm ấy cô đi ra bến cảng. Chắc lúc đi qua đại lộ “Tháng Bảy” đáng tửm lợm ấy cô đã trông thấy hình ảnh mình được phóng đại hàng trăm lần trong gương các tủ hàng, bị những luồng sáng xói vào cho mọi người nhìn ngắm và hoá trần truồng trước những ánh mắt lạ lùng. Nhưng ta có thể đặt một giả thiết có lý hơn, là thoát đầu cô dạo chơi một mình giữa đám đông thờ ơ không bị ai để ý. Cô ghé vào đôi ba quán rượu, để ý những ngón chào mời của đàn bà ở đó, có ả tự nhiên, có ả còn ngượng ngập. Cuối cùng, cô đến gặp đám đàn ông từ dưới tàu “Notiơ năng” lên, Emma từ chối một anh chàng trẻ tuổi, vì sợ sẽ bị gã làm mềm lòng, cô chọn một gã khác, hèn và thô tục hơn, hy vọng sự ghê tởm ban đầu sẽ dừng giảm bớt. Gã đàn ông dẫn cô vào một toà nhà, có hành lang tối om, sau đó trèo lên chiếc cầu thang cũ kê cốt kết đến một gian phòng khoá chặt. Những sự kiện khủng khiếp không phục tùng thời gian bởi vì quá khứ thoáng qua của nó bị tương lai nghiền nát và các thời điểm dường như cũng mất đi trình tự logic thông thường.

Trong khoảng thời gian ngoài dòng thời gian, trong mớ bong bóng của những cảm giác ghê rợn và rời rạc ấy, có lần nào Emma Sun nghĩ đến người đã khuất mà cô đang dâng hiến tất cả? Chắc rằng dù sao, cô cũng có lần nghĩ đến. Cô nghĩ, hơi ngạc nhiên và ngay lập tức rơi vào trạng thái thôi miên cứu rỗi.

Người đàn ông đang dắt cô đi kia, chẳng rõ là người Thụy Điển hay Phần Lan, không biết tiếng Tây Ban Nha. Đối với Emma, ông ta là một thứ công cụ. Cô đối với ông ta cũng vậy. Nhưng ông ta dùng cô để hưởng lạc, còn cô dùng ông ta để trả thù... Còn lại một mình trong phòng, Emma không mở mắt ngay. Trên chiếc bàn nhỏ là số tiền người đàn ông để lại. Emma đứng dậy xé vụn chúng như xé vụn bức thư. Xé tiền là một sự phạm thượng không kém gì ném bánh mì đi. Emma tức khắc cảm thấy ân hận. Sự sợ hãi bị át đi bởi nỗi đau đớn của thể xác và cảm giác ghê tởm. Chúng làm cô kiệt sức, Nhưng Emma vẫn chậm chạp đứng lên và bắt đầu mặc quần áo. Trong phòng, những màu sắc sống động của buổi chiều đã tắt, bóng tối hoàn toàn bao trùm. Emma ra ngoài mà không bị ai biết. Đến góc phố, cô nhảy lên chiếc xe buýt đi về khu phố phía tây. Nhưng đã định từ trước, cô ngồi xuống hàng ghế đầu để không ai nhìn thấy mặt. Trong lúc nhìn cảnh huyên náo và dung tục trên đường phố, cô tự an ủi rằng những gì xảy ra với cô không hề làm thế gian trở nên tồi tệ hơn. Cô đi qua những khu phố u tối và buồn bã, nhìn chúng và trong chốc lát quên bằng những điều nhìn thấy, rẽ vào một trong những ngõ hẻm của khu Vacnex. Cô mệt mỏi chỉ đủ sức để nghĩ đến diễn biến hành động mạo hiểm sắp tới, còn bản chất và hậu quả ra sao thì mặc kệ.

Hàng xóm coi Aarôn Lôventan là một người đứng đắn, chỉ có một số tí bạn bè bảo rằng ông ta keo bẩn. Ông ta sống độc thân tại một căn phòng trên gác trong xí nghiệp. Từ khi chuyển đến vùng ngoại ô vắng vẻ này, vì sợ trộm, ông ta nuôi trong sân xí nghiệp một con chó to, còn trong ngăn bàn viết luôn luôn có một khẩu súng ngắn - điều này ai cũng biết. Lôventan vô cùng thương xót người vợ bị chết một cách đột ngột hồi năm ngoái, người để lại cho ông một khoản hồi môn không nhỏ! Nhưng ham muốn thực sự của ông từ trước đến nay vẫn là tiền. Lôventan xót xa tự thú nhận rằng ông trĩu tiền giỏi hơn là kiếm

tiền. Ông ngoan đạo và tin tưởng vào thoả thuận bí mật bí mật với thượng đế - thoả thuận này cho phép ông thay những hành động từ thiện bằng những câu cầu nguyện và tuyên thệ. Người đàn ông béo tốt râu đỏ, trán hói ấy mặc đồ tang, đeo kính cặp mũi màu sẫm, ngồi bên ngoài cửa đợi nghe mật báo của Emma Sun. Lôventan trông thấy cô đẩy cánh cổng có song sắt (mà ông cố tình không khoá) rồi bước vào mảnh sân mờ tối. Cô né tránh sợi xích giữ con chó đang sửa âm ỉ. Đôi môi Emma giật giật như đang cầu nguyện. Cô nhắc lại một cách khó khăn, có lẽ lần thứ một trăm lời kết tội mà Lôventan sẽ nghe thấy trước khi chết. Emma muốn trước hết được trả thù cho nỗi ô nhục mà cô phải vừa chịu đựng khi này, và sau đó sẽ báo thù cho cha. Không bỏ phí thời gian vào những thủ tục sân khấu. Emma bèn lên ngồi xuống, xin lỗi ông chủ để nhắc đến trách nhiệm và lòng thành thực của mình (như những kẻ chỉ điểm vẫn thường sử dụng). Emma kể vài cái tên của người này, người khác rồi đột nhiên ngừng lại, dường như sợ hãi. Lôventan buộc phải đi lấy một cốc nước mặc dù không tin lắm vào vẻ hoảng loạn ấy. Emma đã kịp lôi khẩu súng nặng trĩu ra khỏi ngăn bàn và bóp cò liên tiếp hai lần khi vừa thấy hắn quay trở vào. Tắm thân nặng nề đổ gục như bị khói và tiếng nổ chém. Cốc nước vỡ tan. Khuôn mặt nhìn cô ngạc nhiên và kinh hãi, miệng chửi rủa bằng cả tiếng Idis và Tây Ban Nha. Tiếng chửi rủa tục tằn vẫn không ngớt, Emma nổ súng lần thứ ba. Trong sân con chó bị xích lồng lên sửa. Máu phun ra từ đôi môi thô tục, bê bết cả bộ râu và quần áo. Emma bắt đầu lời luận tội của mình: “ Tao trả thù cho cha tao, và người ta sẽ không thể xử tội tao được...” Nhưng cô ngừng lại, bởi vì Lôventan đã chết. Vậy là cô mãi mãi không biết hắn hiểu được những gì. Tiếng chó sửa dần dần nhắc cô rằng chưa thể yên tâm. Emma ném chần gối ngổn ngang lên đi vắng, cởi áo khỏi xác chết, lấy chiếc kính kẹp mũi đặt lên hộp đạn. Sau đó cô nháy bỏ đến điện thoại nhắc đi nhắc lại câu nói đã thuộc lòng: “ Không

thể tưởng tượng nổi... Ông Lôventan gọi tôi đến hỏi về cuộc bãi công... vậy mà ông ấy cưỡng hiếp tôi, và tôi đã bắn ông ta..." Vụ này quả thật khó mà tưởng tượng nổi nên không một ai ngờ vực, bởi vì bản chất thì đúng với thực tế. Giọng nói run rẩy của Emma Sun, sự trinh bạch của cô lẫn lòng căm thù đều rất thật, chỉ trừ có hoàn cảnh, thời điểm, và một cái tên riêng.

KÈ CHIA RẼ

Tác giả: Jorge Luis Borges (Argentina)

*R*hó mà kiểm tra được, nhưng nghe nói rằng câu chuyện này do chính Eduaor, một trong hai anh em Ninxen khi thức canh quan tài Christian, người anh trai đã chết, một cái chết bình thường ở khu Môrôn vào năm một nghìn tám trăm chín mươi mấy đó. Nhưng chắc chắn là trong cái đêm cài dăng đặc ấy, bên ấm matê đang ngắt để giết thời gian, có người đã nghe ai đó kể, sau đó lại kể cho Sanchiagô Đabôvê, chính ông này đã thuật lại cho tôi. Nhiều năm sau tôi lại được nghe chuyện này ở Turđêra, nơi đó đã xảy ra. Lần thứ hai tỉ mỉ hơn và căn bản đúng với lời kể của Sanchiagô, tuy có được biến đổi và thêm bớt chút ít, đó là chuyện bình thường. Bây giờ, tôi kể lại chuyện ấy, vì nếu tôi không nhầm, trong đó, giống như trong một tấm gương, phản ánh rõ ràng chất bi thảm của tính chất dân chúng xưa kia ở ngoại ô thủ đô. Tôi cố gắng truyền đạt chính xác, mặc dù đã cảm thấy rằng mình sẽ bị văn chương cám dỗ mà nhấn mạnh hay thêm thắt những điểm không cần thiết.

Ở Turđêra người ta quen gọi họ là anh em Ninxen. Vị linh mục giáo xứ nói với tôi rằng, người tiền nhiệm của ông đã sống sót khi nhìn thấy trong nhà họ một quyển thánh kinh nhàu nát, bìa đen, với những kiểu chữ lô gích, trên trang cuối có những dòng viết tay đề tên tuổi và ngày tháng. Đó là cuốn sách duy nhất trong nhà. Những ghi chép lộn xộn của anh em Ninxen đã mục nát, cũng như tất cả rồi sẽ mục nát. Ngôi nhà đã tàn tạ, tường đất, có hai patiô (sân trong, kiểu nhà Tây Ban Nha): cái chính lát gạch đỏ, cái thứ hai nền đất. Mà cũng ít có ai vào đó. Anh em Ninxen sống biệt lập. Họ ngủ trong những gian phòng trang trí sơ sài, trên những tấm phản gỗ. Niềm vui của họ là

ngựa, yên cương, con dao lưỡi ngắn, những cuộc huyền não chiều thứ bảy và thứ chín cay làm phấn chấn tâm hồn. Tôi được biết là họ cao lớn, tóc hung. Hai gã Criôlô này mang dòng máu Đan Mạch hoặc Ailen, những xứ sở mà thực ra họ cũng chưa nghe nói đến bao giờ. Cả vùng khiếp sợ hai gã tóc hung: có thể là họ đã giết ai đó. Một lần, hai anh em sát vai quần nhau với cảnh sát. Nghe nói thằng em vì lý do nào đó đụng độ với Hoan Ibêra và đã qua mặt được hắn, theo những người từng trải thì điều này nói lên rất nhiều. Họ vừa chần ngựa, vừa thuộc da, vừa là đồ tể, đôi khi còn đóng dấu đàn súc vật. Họ biết quý trọng đồng tiền, trừ những khi rượu mạnh hoặc cờ bạc bắt họ phải dốc túi. Không ai biết gì về họ, cũng không ai biết họ từ đâu đến. Họ có một chiếc xe với đôi bò đực. Về diện mạo, họ khác hẳn dân gốc ở ngoại ô, những người đã đặt cho vùng đất cái tên ngược là Bờ Khuấy Đảo. Điều này, và cả điều chúng ta chưa biết, giải thích tình cảm bền chặt của hai anh em. Gây sự với một gã đồng nghĩa với việc biến cả hai thành kẻ thù. Anh em Ninxen chơi bời, nhưng những cuộc phiêu lưu tình ái của họ chỉ giới hạn sau cửa hàng xóm và nhà thổ. Vì thế, có không ít lời xì xầm khi Christian dẫn Huliana Burhôn về nhà. Gã dùng ả làm con ỏ, thực sự là thế, nhưng còn một điều nữa cũng đúng: gã tặng ả những đồ vật xinh xinh và dẫn đi dự những buổi dạ hội xoàng xĩnh của bà con hàng xóm, nơi mọi chuyện tán tỉnh đều bị loại trừ và những điệu nhảy vẫn còn đem lại niềm vui thú lớn lao.

Huliana có cặp mắt hình hạnh nhân. Chỉ cần ánh mắt của bất kỳ ai là đủ để ả mỉm cười đáp lại. Trong khu phố nghèo khổ, nơi đàn bà bị công việc và những nỗi lo toan vất vả đến kiệt sức, trông ả thật hấp dẫn. Thời gian đầu, Eduar có mặt cùng với họ ở khắp nơi. Sau đó, gã đột nhiên bỏ đi Arêxiphex, chẳng rõ để làm gì, rồi dẫn về một cô gái kiếm được giữa đường, nhưng mới được mấy hôm lại đuổi khỏi nhà. Gã đam cau có hơn, một mình uống rượu trong anmaxen (hiệu tạp hoá đồng thời là quán rượu

ở Argentina) và tránh mặt mọi người. Gã đã phải lòng ả bồ của Christian. Cả khu phố biết điều đó có lẽ trước cả gã và khắp khối đời xem cuộc tranh chấp thâm lặng của hai anh em kết thúc ra sao. Một đêm khuya, Eduaor từ quán rượu trở về, trông thấy con ngựa tía của Christian buộc ở cột dưới mái hiên. Trong patiô, anh trai đang đợi gã, ăn mặc theo kiểu ngày lễ. Cô gái đi ra rồi bung matê trở lại. Christian bảo Eduaor:

- Tôi đến nhậu ở nhà Phariax, một mình. Huliana ở lại. Nếu thích cô ta, cứ xài.- Giọng gã thân thiện và đầy uy lực. Eduaor đứng sững tại chỗ, chăm chăm nhìn anh, không biết phải làm gì. Christian đứng dậy, tạm biệt Eduaor, thậm chí chẳng ngó ngang tới Huliana - ả chỉ là đồ vật - lên ngựa và chậm rãi ra đi. Từ đêm đó họ chia nhau cô ta. Không ai biết họ sống ra sao với mối quan hệ ô nhục đã phá vỡ nền nếp sinh hoạt ở ven đô. Ba tuần đầu trôi qua êm thấm, nhưng không thể kéo dài mãi như thế được. Ở nhà, hai anh em không nhắc đến Huliana, thậm chí cả đến lúc gọi ả, nhưng luôn luôn tìm - và tìm thấy - lý do để xích mích. Khi họ cãi cọ về chuyện bán những tấm gia súc vật nào đó thì cuộc cãi cọ hoàn toàn không phải vì những tấm da. Christian bao giờ cũng rất cao giọng, còn Eduaor nín thinh. Họ ghen với nhau, dù muốn hay không. Trong khu phố với những định kiến ngặt nghèo, đàn ông không thú nhận, ngay cả với chính mình, rằng đàn bà có thể gây cho anh ta một tình cảm gì khác ngoài dục vọng và ham muốn chiếm đoạt, vậy mà cả hai đã phải phiền lòng. Điều này rõ ràng khiến họ nhục nhã. Một buổi tối, Eduaor gặp Hoan Ibêra trên quảng trường Lômax. Ông ta chúc mừng gã đã nâng được người đẹp. Tôi nghĩ rằng chính khi đó Eduaor đã choảng Ibêra. Trước mặt gã không có ai có thể nhạo báng Christian. Huliana phục vụ cả hai anh em với sự nhẵn nhụi thú vật nhưng không thể giấu tình cảm đầm ấm hơn với thằng em, người không đặt ra cái trật tự này nhưng cũng không từ chối phần mình. Một hôm, họ sai Huliana đặt

hai chiếc ghế ngoài patiô chính, bảo ả không được ra đó vì họ có chuyện phải bàn. Chờ mãi cuộc nói chuyện không chấm dứt, ả ghé lưng ngủ trưa, nhưng chỉ lát sau đã bị gọi dậy. Họ bảo ả xếp tất cả đồ đạc vào bao, kể cả chuỗi hạt thủy tinh và cây gậy thánh giá mẹ để lại. Không một lời giải thích, họ đặt ả ngồi lên xe, đánh đi. Cuộc hành trình nặng nề và câm lặng. Đường xấu vì mưa, mãi năm giờ sáng mới tới Môrôn. Ở đó, họ bán ả cho một mục chủ nhà chứa. Giao kèo được tiến hành tại chỗ. Christian nhận tiền, trao cho em trai một nửa. Ở Turdêra, sau khi cuối cùng đã ngoi ra khỏi vũng lầy tình ái (đã biến thành sự tiêu vong của họ), anh em Ninxen định trở về với cuộc sống đàn ông trước kia của mình giữa đám đàn ông. Họ lại lao vào những cuộc ẩu đả, nhậu nhẹt, cãi cọ. Có thể một lúc nào đó họ đã tin vào sự giải thoát, nhưng thỉnh thoảng họ lại đi vắng - mỗi người đều có việc riêng - với những lý do chính đáng hoặc hoàn toàn không chính đáng. Vào dịp cuối năm, thằng em nói rằng có việc cần đi Buê nôx - Airex. Christian lên đường tới Môgôn. Đến trước mái hiên ngôi nhà đáng nhớ kia, gã thấy con ngựa xám của Eduaor. Gã bước vào. Thằng em ở trong đó, đang ngồi chờ đến lượt. Christian bảo em:

- Cứ thế này chỉ tổ mệt ngựa. Tốt hơn hết là giữ cô ta bên cạnh. Gã nói chuyện với bà chủ, rút tiền trong thắt lưng ra rồi hai anh em mang Huliana về. ả đi với Christian. Eduaor thúc ngựa để khỏi nhìn thấy họ. Tất cả đầu lại vào đấy. Cách giải quyết vấn đề đê tiện như vậy không phải là lối thoát. Cả hai đã tha hoá đến mức lừa dối lẫn nhau. Kẻ giết người đang lớn vồn ngay bên cạnh, nhưng tình cảm của hai anh em Ninxen rất sâu nặng - ai biết được họ cùng nhau vượt qua những khó khăn, nguy hiểm như thế nào - và từ bảy giờ cả hai trút mọi giận dữ của mình lên đầu kẻ khác - người, chó và ả Huliana đã chia rẽ họ. Đã cuối tháng Ba mà vẫn chưa bớt nóng. Một chủ nhật (vào

chủ nhật người ta về sớm), Eduaor từ anmaxen về, thấy anh đang thẳng bò. Christian bảo gã:

- Lại đây. Ta phải đem mấy tấm da đến cho Pardô. Tôi đã xếp hàng rồi. Nên đi lúc trời mát cho khoẻ.

Kho hàng của Pardô hình như nằm ở phía Nam. Họ đi theo đường Lax Trôpax, sau đó rẽ sang một bên. Thảo nguyên về đêm trải ra trước mắt họ mỗi lúc một rộng hơn. Họ đi qua đầm lầy đầy cỏ lác. Christian ném điều thuốc đang âm ỉ cháy xuống rồi thân nhiên nói:

- Vào việc đi em. Rồi lũ chim ăn thịt thối sẽ giúp chúng ta. Sáng nay anh đã giết cô ta. Hãy để cô ta ở lại đây với đồ đạc của mình. Cô ta sẽ không còn làm hại gì được nữa

Họ ôm nhau, suýt phát khóc. Bây giờ họ còn gắn bó với nhau một sợi dây nữa: người đàn bà bị hy sinh một cách đau xót và một nghĩa vụ chung - cố quên lãng cô ta.

CHĂM SÓC CHỒNG THẾ NÀO?

Tác giả: Kh. Sakhani (Iran)

Nếu các bạn gặp Ha-bip, các bạn sẽ không nhận ra anh ta. Nhưng tôi chơi thân với anh ta đã lâu, nên dù sao tôi vẫn nhận ra được, mặc dù anh ta đã thay đổi rất nhiều. Trước kia, anh ta là một chàng trai nhanh nhẹn, hăng hái, dễ gần, thích ăn uống, vui chơi bông đùa - kiểu người mà ta vẫn gọi là “cây vui nhộn”. Anh ấy kiếm được nhiều, tiêu cũng nhiều. Trông anh ấy cứ phơi phới: má hồng, mặt tròn, dáng đi rắn rỏi. Giá bây giờ các bạn nhìn thấy anh ấy! Y hệt một người bệnh sốt: má hõm, mặt mũi nhợt nhạt, dáng đi lảo đảo. Tóm lại, không thể nhận ra được Ha-bip. Tôi gặp anh ấy, và mặc dù không thích can thiệp vào công việc riêng của bạn bè hoặc tò mò vớ vẩn, tôi vẫn không ghìm nổi và hỏi:

- Anh làm sao thế? Không nhận ra nổi anh, cứ như là một người khác vậy!

Anh đáp:

- Trời tru đất diệt tất cả các nhà xã hội học, những chuyên gia trong lĩnh vực đời sống vợ chồng, những kẻ thích khuyên răn ấy đi!

Cảm thấy đụng tới “chỗ đau” của bạn, tôi liền an ủi:

- Anh đừng buồn! Anh hãy kể đi, có chuyện gì vậy?

- Tôi đã bảo cô ta hàng trăm lần là đừng có mua, đừng có đọc những tờ tạp chí phụ nữ ấy! “Chính anh cũng có mua bao giờ đâu, nên em đừng mua!”. Nhưng cô ta không nghe, nên đã đưa tôi đến nông nổi này đây!

- Tạp chí phụ nữ có liên quan gì đến “nông nổi” của anh?

Ha-bip nhìn tôi vẻ mặt buồn rười rượi.

- Chính tại những tờ tạp chí ấy đấy, anh không hiểu được đâu! Ta vào quán cà phê đi, tôi sẽ kể cặn kẽ anh nghe. - Anh biết rõ tôi đấy, - Ha-bip bắt đầu kể, khi chúng tôi ngồi vào chiếc bàn con. - Anh còn nhớ hồi nọ tôi yêu đời, sôi nổi thế nào chứ?

- Tất nhiên tôi nhớ! - Còn bây giờ?... Theo anh thì lỗi tại ai?

- Tôi sao biết được! - Tay bác sĩ chứ ai, cái ông bác sĩ Hinđe khốn nạn ấy, cầu cho ông ta ba lần bị nguyên rủa! - Tôi chẳng hiểu gì cả, anh nói rõ hơn đi.

- Cách đây nửa năm, vợ tôi đặt mua một tạp chí phụ nữ. Tất cả những gì viết trên báo, cô ta đều học thuộc lòng, rồi thí nghiệm vào tôi, như người ta thí nghiệm vào con thỏ ấy. Anh hiểu không?

- Không, tôi không hiểu gì cả!

Ha-bip bực bội dập tắt điếu thuốc rồi chăm chú nhìn tôi, anh nói tiếp.

- Khoảng sáu tháng trước đây, cái ông bác sĩ ấy, - cầu cho ông ta không mọc được râu nữa! - giở chứng tuôn ra một loạt bài (mà tôi biết chắc là cả bản thân ông ta, cả vợ ông ta đều không đồng ý) dưới đầu đề: “Các bà phụ nữ! Cuộc sống của chồng các bà ở trong tay các bà. Nếu các bà muốn chồng mình khoẻ mạnh, hãy theo những lời khuyên này!”

- Sao nữa?

- Năm tháng trước đây, về nhà, tôi thấy ở hành lang có một cái cân. “Cái gì thế này?” - Tôi hỏi Mina.

- Anh đứng lên cân đi nào, em muốn cân xem anh nặng bao nhiêu! - Cô ta mỉm cười đáp.

- Cân anh?

- Vâng, anh.

- Để làm gì?

- Bác sĩ Hinđe viết: “Một trong những dấu hiệu sức khoẻ của chồng bà là trọng lượng ông ấy phải ổn định”. Từ hồi ấy, mỗi ngày sáu lần: sáng, trưa, chiều tối, trước khi ngủ, trước bữa ăn

và sau bữa ăn, vợ tôi cân tôi như cân một bao củ cải vậy. Nếu tôi sút cân, vợ tôi bắt tôi ngồi vào bàn để tọng thức ăn cho tôi; nếu tôi lên cân, thì theo lời khuyên của cái ông bác sĩ đáng nguyên rủa ấy, vợ tôi bắt tôi mặc quần đùi chạy xung quanh nhà bảy mươi, tám mươi vòng, ngay trước mặt hàng xóm láng giềng.

- Nhưng tại sao lại mặc quần đùi? Vì bác sĩ Hinde dạy rằng có thể, toàn bộ cơ thể mới được tự do hô hấp.

- Rồi sao nữa?

- Ông bác sĩ ấy còn viết rằng mỗi tháng người vợ cần đưa chồng đi khám sức khỏe toàn diện, để nhờ bác sĩ có thấy trục trặc gì, sẽ kịp thời thi hành những biện pháp cần thiết. Thế là đã sáu tháng nay, vì sức khỏe của tôi, mà vợ tôi...

- Nghĩa là vợ anh rất yêu anh! - Tôi xen vào.

-... đưa tôi đến bệnh viện.

Không chú ý đến lời tôi. Ha-bip nói tiếp.

- Hôm đầu vợ tôi đưa tôi đi khám mắt, hôm thứ hai đi khám tai mũi họng, hôm thứ ba, thứ tư, thứ năm đến bác sĩ răng hàm mặt, bác sĩ phẫu thuật, bác sĩ nội khoa, rồi có quý biết còn đến những bác sĩ nào nữa!... Tôi ngán lắm rồi, tôi khổ lắm rồi!

- Đừng bực, Ha-bip! - Tôi dàn hoà. - Nghĩa là Mina yêu anh, nên lo mắt anh yếu đi hoặc dạ dày anh không ổn.

- Cái ông bác sĩ Hinde ấy còn khuyên các bà vợ bắt chồng buổi sáng và buổi chiều phải tập thể dục để giữ khả năng làm việc được lâu hơn!... Thế là vợ tôi mua cho tôi hai quả tạ to, mỗi quả tám kilô! Cô ta còn mua một tạ đĩa, có thể làm gãy xương sống một con bò mộng. Lại còn một tạ đôi, mà xin thể với anh, cứ mỗi lần nhắc lên là tôi tưởng vỡ toác người ra! Tôi kiệt sức rồi, hết kiên nhẫn rồi!

- Thế còn công việc?

- Công việc gì nữa, tôi bỏ lâu rồi! Tối tối, cứ tám giờ là cô ta cho bọn trẻ đi ngủ, còn tôi thì bị nhốt trong một phòng riêng.

Cô ta để cho tôi một chồng sách báo và nói: “Anh đọc đi, nghỉ ngơi đi!”

- Tại sao?

- “Tại sao” cái gì? Cô ta bảo bác sĩ Hinde khuyên như vậy. Cô ấy bảo rằng anh (tức là tôi ấy) cần nghỉ ngơi, anh cần một chỗ yên tĩnh để đọc và ngủ. Tôi nói với vợ tôi rằng tôi phát điên lên mất vì cảnh cô đọc, rằng tôi không phải thằng tù, cũng không phải thằng hủi. Cô ta trả lời rằng bác sĩ Hinde khuyên như thế, rằng tôi chẳng hiểu gì cả! Đúng là bác sĩ Hinde ghen với cuộc sống thanh thản và hạnh phúc của tôi. Trước kia, buổi tối, sau giờ làm việc, tôi cùng lũ trẻ xem truyền hình, bố con quần quýt nhau, nào chuyện cổ tích, nào chơi, nào cười. Khoảng mười hai giờ, tôi mới đi ngủ, và thường đến tám giờ sáng tôi vẫn ngủ say, súng đại bác cũng không đánh thức nổi, vậy mà bây giờ, động một tí là tôi chồm dậy.

- Tại sao thế?

- Buổi tối, theo lời khuyên của vị ân nhân đối với gia đình tôi, cái ông bác sĩ Hinde ấy, - cầu thánh A- la tống ông ta xuống địa ngục! - tôi chỉ ăn xúp bột cà rốt với mấy lát bánh mì khô, để khỏi nặng bụng, ngủ ngon và không mộng mị, trong khi trước kia, anh biết đấy, tôi xơi gọn một cặp lười cừ, bốn chân cừ lại hai bánh mì dẹt, mà mới chỉ là “lót dạ” thôi đấy. Ngoài ra bây giờ mỗi đêm, vợ tôi hoặc đắp chăn cho tôi hoặc lật chăn của tôi mười lần.

- Để làm gì?

- Vẫn là theo cái tay bác sĩ ấy... Ông ta khuyên nên làm thế. Anh hiểu không? “Hãy theo dõi chồng, trong lúc chồng ngủ, sao cho chăn không tuột khỏi người, sẽ bị cảm lạnh - và chăn không đê lên người làm cho ông ấy không thở được, sẽ chết ngạt”. Bây giờ anh hiểu chưa?

- Tôi hiểu loáng thoáng rồi anh kể tiếp đi.

- Hễ tôi về nhà, chưa kịp thay quần áo, Mina đã tới hỏi liên tục:

- Anh không mệt chứ?

- Không!

- Hôm nay anh không cãi nhau với thủ trưởng chứ?

- Không! - Có lẽ dù sao anh cũng có cãi nhau, nói thật với em đi.

- Anh đã bảo là không mà! - Có lẽ anh đã gây chuyện âm ỉ với ai đó chẳng?

- Không, anh gây chuyện âm ỉ làm gì!

- Em biết là anh có chuyện, chỉ có điều anh không muốn nói thôi. Trong khi đó, bác sĩ Hinde khuyên rằng để được thanh thản, các ông chồng nên chia sẻ mọi chuyện với vợ! Bởi vậy, anh yêu, anh hãy nói thật đi, anh có chuyện âm ỉ với ai không?

- Anh xin đem em ra mà thề rằng không!

- Có lẽ cảnh sát gây chuyện với anh vì một việc vợ vẫn nào chẳng?

- Không!

- Hay anh bị thủ trưởng phê bình?

Kể đến đây, Ha-bip giơ hai tay lên trời, quay sang tôi như thể tôi không phải là tôi, mà là Mina vợ anh ấy, kêu lên:

- Tôi thề độc là không! không! không! Tôi không cãi cọ với ai hết, không làm om sòm với ai hết. Tôi không bị thủ trưởng phê bình! Cảnh sát không gây sự với tôi! Hãy để tôi yên, tôi ngán lắm rồi, tôi khổ lắm rồi!

Nghe tiếng kêu của Ha-bip, anh hầu bàn dè chừng tiến lại gần:

- Có chuyện gì thế ạ? Đề nghị các vị nói khẽ chứ.

- Không có gì đâu, không có gì đâu. Chúng tôi đang dốc bầu tâm sự với nhau đấy thôi, - tôi đáp thay Ha-bip.

- Sau tất cả những chuyện đó, anh có biết cô ta làm gì không?

Không để ý đến người hầu bàn, Ha-bip nói tiếp.

- Cô ta nói rằng thần kinh tôi bị trục trặc, trong trường hợp đó, bác sĩ Hinde khuyên nên đề phòng hiện tượng rối loạn hoàn toàn... Nói thì ngượng lắm!

- Anh cứ nói đi, có gì mà ngượng.

- Hoặc tôi phải thụt ruột, hoặc tôi phải uống thuốc bột, hoặc phải tọng thuốc viên vào mồm! Trước khi cái ông bác sĩ đáng nguyên rủa ấy điều khiển mọi việc trong nhà tôi, thì sáng nào cũng vậy, nếu không có việc khẩn cấp, phải bảy giờ, tám giờ, chín giờ tôi mới dậy... Còn bây giờ, cô ta đánh thức tôi từ sáu giờ sáng: “Anh dậy đi, kẻo không kịp ăn sáng, không kịp tập thể dục, uống thuốc bột và thuốc viên, đặt ống thụt!” Tôi đã không hiểu nổi cô ta là vợ tôi hay vợ bác sĩ Hinde? Tại sao cô ta lại chực tống tôi xuống mồ?

- Tất nhiên đó là vợ anh! - Tôi phản bác lại.

- Vậy tại sao cô ta lại đưa tôi đến nông nỗi này?

- Chắc hẳn vì chị ấy yêu anh!

Ha-bip nghiêng răng kèn kẹt, làm tôi tưởng chân ghế bị nứt gãy.

- Cô ta yêu tôi hay yêu bản thân cô ta?

- Tất nhiên là chị ấy yêu anh, chính vì vậy nên chị ấy muốn...

Người hầu bàn đem hoá đơn thanh toán tiền đến khiến tôi không nói được hết câu.

TRONG VƯỜN

Tác giả: Marion Pascal (Pháp)

• Viết trực tiếp bằng tiếng Việt.

*H*ề trời có mắt thì ta lệ gì? Nhị độ mai Tặng cậu em yêu dấu của tôi... Hà Nội dịu dàng, Hà Nội douce. Biết kể sao về thành phố này mà không nhàm chán? Nhưng cũng làm sao có thể không kể lại về mớ hỗn độn những hương thơm của nó, những hương đang bốc lên mơ hồ và bí hiểm, (hệt như cặp mắt lim dim của họ), về màu xanh những cây me đang toả bóng xuống những phố kiểu Pháp rộng thênh thang, hơi hướng xa xôi của thời thuộc địa, về những ngõ nhỏ, nơi sự sống đang đập rộn ràng, về những vỉa hè chen chúc với trăm ngàn nghề thủ công bí ẩn, và nữa, về chiếc hồ mỗi khi chiều xuống lại nghe cạ rùa thì thầm kể chuyện ngày xưa...

Tôi sẽ gặp em trong giấc mơ này, và trong giấc mơ này tôi bước đi chỉ để chắc được gặp em. Họ đặt nàng cạnh tôi vào một buổi sáng tháng giêng. Tôi biết rõ điều gì sắp xảy ra. Mấy hôm trước, họ đã đem cái bệ tới. Nếu như lúc đó có một người bạn, chắc là tôi đã nói: “Này, sắp có chuyện mới đây”. Và tôi đợi. Tôi biết làm việc ấy. Đợi chờ... Một công việc thật là khủng khiếp! Những tiếng ồn ào của thành phố lúc nào cũng ngự trị trong tâm trí tôi. Tôi đã từng muốn biết tất cả về những tiếng động ấy, biết ai làm ra chúng, biết tên họ của họ và làm quen với gai đình họ. Gia đình, tôi đã từng trông thấy và biết rõ gia đình là gì. Vào chủ nhật họ vẫn đến đây ngắm nhìn tôi, họ, những người tôi sẽ chẳng bao giờ được biết.

Rồi... tháng giêng... một buổi sáng tinh mơ đầy nắng. Bạn không thể tin rằng tất cả lại có thể bị đảo lộn trong khoảnh

khắc? Không thể như vậy được? Thế mà đột nhiên nàng đã ở đó. Tôi tự khép mình lại trong giây lát... - Tôi tên là Lily.

-Ồ rất hân hạnh.

- Dạ... - Còn tôi, tôi tên là Thắng. Tôi đang chờ em.

- Nhưng mà... Và tôi kể cho nàng biết đôi chút về cuộc sống của mình bấy lâu nay, trước khi nàng đến. Tôi nói cho nàng nghe về khu vườn nơi chúng tôi đang đứng, khu vườn của một ông chủ giàu có và rõ ràng không phải là một người yêu nghệ thuật. Tôi được đặt vào một góc bên lối hoa dâm bụi, dưới bóng một cây mận lớn. Đã khá lâu rồi. Nhưng hầu như chẳng có ai để ý đến tôi, trừ thỉnh thoảng, vào chủ nhật, ông chủ cùng khách khứa đi dạo trong vườn.

- Khung cảnh thật hợp với nó, đúng không? Anh đã trông thấy những bong hồng này chưa?... Tôi đứng một mình trong vườn, trơ trọi, năm này qua năm khác. Những kẻ qua đây, họ khác biệt bao. Tôi chưa bao giờ bắt chuyện với bất kì ai trong số họ. Họ có vẻ như không nghe thấy tiếng tôi. Nhưng đó là hồi đầu, khi tôi vẫn còn hy vọng... Dần dà, tôi đã học được cách sống cô đơn và trong thâm tâm, nó làm tôi dễ chịu. Tuy vậy, tôi có một niềm tin tuyệt đối vào sự buồn chán. Còn nàng, nàng từ châu Âu đến... Barcelone...Paris... Nàng đã được chứng kiến biết nhiều điều... những điều đang xoáy vào tâm trí nàng như tiếng chim nòng biển lạnh lớt rít lên vào lúc rạng đông. Nàng biết rõ thế giới này... và cũng có niềm tin tuyệt đối vào sự buồn chán... Họ có những điều để nói với nhau. Nàng kể cho chàng nghe về biển cả, về những dòng sông, những cây cầu không có lan can và ánh đèn thành phố. Còn chàng, chàng kể về sự lặng im, về những cơn gió qua vòm lá rộng và về những cơn mưa rơi xuống vai mình. Chàng lựa từng từ một cách thận trọng, gần như là lo lắng, tựa như vẫn còn ngạc nhiên về việc mình được người khác hiểu. Bỗng chốc, mọi việc có vẻ như thật dễ dàng. Chàng có thể nói bất cứ chuyện gì nàng cũng hiểu. tuy vậy, mới

đầu chàng vẫn còn giữ ý. Chàng căm ghét nỗi xúc động và hơi méch lòng với kiểu làm bộ làm tịch của nàng. Với chàng; thỉnh thoảng mặt trời chên chéch đi qua... Chàng chỉ thích đồ vật... đã quen với cô đơn, chàng cần nó. Đó là lãnh địa của chàng. Dĩ nhiên nàng khác hẳn những người đàn ông đàn bà mà chàng từng gặp. Dù sao thì nàng cũng là người nước ngoài... nếu gắn bó với nàng, chàng sẽ vĩnh viễn mất tự do... Nhưng rồi nàng đột ngột nhấn chìm cuộc đời chàng, bằng những cơn song lớn rực rỡ hào quang và bằng một sự táo vô song:

- Anh biết đấy để giành được hạnh phúc cần có lòng dũng cảm! Đôi khi anh nghĩ rằng mình chán ghét cuộc sống, đó là vì anh còn thiếu một điều gì đó! Nhưng người mù, anh nghĩ rằng họ chẳng nhớ gì? Vậy Maria nhiều người mù đã có cuộc đời tuyệt đẹp, đúng vậy không? Dù có thích hay không, chúng ta cũng phải chịu trách nhiệm về cuộc đời mình. Anh cho rằng vì gần như bất tử, chúng ta được miễn mọi thứ trách nhiệm ư?

- Nhưng thỉnh thoảng có những điều chúng ta không thể kiểm soát được, những điều diễn ra một cách ngẫu nhiên, và chính cuộc sống... - Ngẫu nhiên? Nhưng làm gì có sự ngẫu nhiên! Ngẫu nhiên, điều đó không tồn tại! Anh biết đấy, mọi thứ xảy đến với anh đều giống như chính anh vậy... nàng nói thật cương quyết và dữ dội, nhưng khi ngủ nàng nàng lại vẫn có một nụ cười thấp thoáng trên mi. Nàng đã cho chàng thấy rằng người ta có thể tự do ngay cả trong khi âu yếm. Cho dù đó chỉ là một điều nhỏ nhặt... tự do?... Bây giờ thì chàng không còn có thể thờ ơ với nàng được nữa. Từ khi nàng đến. Điều chưa từng xảy ra với chàng. Buổi sáng, khi nàng thức dậy, chàng đã ở đó... Đôi khi chàng co lại để lữ chim có thể đậu dễ dàng hơn. Lúc đó, nàng chẳng còn muốn gì hơn nữa. Ngay từ phút giây đầu tiên đã thế rồi. Nàng không muốn gì khác hơn là nhận biết chàng ở cạnh mình. Nhưng nàng hầu như không ý thức được. Với nàng, không ước muốn gì khác là điều thật tự nhiên. Nụ cười vĩnh cửu

của chàng mang vẻ quyến rũ điên rồ của những gì không thể nắm bắt. Nó làm trái tim nàng đau nhói... Chàng mới mỏng manh làm sao! Chàng nhìn sự vật một cách tin tưởng. Và chàng nói một cách say mê, với sự sáng suốt khiến người nghe bối rối. Nhưng nàng hiểu rất rõ cái điều mà chàng thực sự muốn nói, và sự đồng loã đầy cảm dỗ ấy nhanh chóng trở thành cần thiết cho cả hai. Chấn chắc không phải là tình cờ, nếu không tại sao họ lại gặp được nhau? Họ đã có đủ thời gian để học ở nhau, mới đầu bằng thái độ ngạo mạn - chàng là một kẻ tràn đầy kiêu hãnh - và về sau là bằng sự dịu dàng... Chàng kể chuyện cho nàng nghe. Chàng có khiếu kể chuyện và một trí tưởng tượng vô cùng phong phú. Và sau những câu chuyện ấy là tâm hồn chàng... Với chàng tất cả đều quan trọng, chàng muốn biết tất cả, uốn hiểu, muốn yêu tất cả. Chàng dẫn nàng đi khắp nơi, thậm chí vào cả những nhà tù của mình... Nàng cảm thấy cuộc sống bị đảo lộn khi nghe chàng nói, khi thấy chàng ở cạnh... - Anh ấy đang ngốn ngấu cuộc sống của mình - nàng nghĩ và mỉm cười. Nàng rất hay cười, nụ cười mà chàng ưa thích. Họ cô đơn với nhau trên thế gian này.

Đứng bên nhau, trong giấc mơ đá của mình, họ nhìn ra xa, họ đã bị thuần hoá. Họ có hạnh phúc không? Một buổi sáng chủ nhật, có ai đó nói lúc đi ngang qua:

- Rồi ông sẽ phải luyến tiếc khu vườn này! Những bông hồng đẹp quá... còn những pho tượng, ông định làm gì?

- Tôi đã mua bức tượng này từ châu Âu với ý định đặt nó vào khu vườn mới. Còn bức thứ hai, tôi sẽ để lại - ông chủ vừa nói vừa đi xa dần. Mặt đối mặt, họ nhìn sâu thăm thẳm vào mắt nhau, không dám nói gì. Mà họ có thể nói gì? Vâng, chúng tôi đã tuyệt vọng, chúng tôi là một đôi tình nhân tuyệt vọng, sự âu yếm của chúng tôi không hề có bất cứ giới hạn nào, thậm chí giới hạn của sự thẹn thùng... thậm chí cả trời cao... Họ chưa bao giờ nói với nhau về tình yêu. Nói để làm gì?... Nhưng họ đã yêu.

Bên nhau, bất động, họ đi qua sự im lặng... Và rồi, ngày ra đi đã đến, chàng khẽ nói với nàng:

- Ước gì anh được nghe, dù chỉ một lần, tiếng đập của trái tim em. Nàng tin rằng trái đất đang mở ra dưới chân mình. Từ nay, làm sao nàng có thể quên đôi tai đang áp trên ngực mình? Nỗi đau vì sự cần thiết có chàng thật là vô hạn, và chắc chắn là cảm giác thiếu thốn sẽ không thôi giày vò nàng. Lần đầu tiên, nàng cảm thấy một vết rạn vỡ. Nàng đã hằng mong muốn đừng mong muốn thứ gì không thể muốn... Nhưng đã quá chậm rồi! Khi yêu một kẻ khác, người ta có tự đánh mất mình? Nàng đã muốn... Mà nàng đã muốn gì? Nàng chưa bao giờ biết rõ mình muốn gì. Chỉ có những gì không muốn là nàng biết rõ... Nàng đã quên uống nước ở suối nào?... Cái vỏ sò trên trái tim nàng, nàng nhớ nó biết chừng nào... Nàng đã chết vì đã khao khát điều ấy, bao giờ cũng chỉ một điều ấy mà không phải bất cứ điều gì khác; nhưng nàng sẽ không bao giờ có được, đối mặt với sự thật hiển nhiên ấy, nàng đã chết, bởi nàng tin tưởng rằng nếu không có có được điều mình muốn, người ta có thể tìm đến sự hư vô. Con tim không bao giờ chịu để cho thực tế cầm tù... Họ bàng hoàng tìm thấy nàng khi màn đêm buông xuống. Cái thùng giam cầm nàng bây giờ rỗng không, pho tượng vẫn đứng bên nàng bây giờ nát vụn. như là làm bằng thủy tinh. Cả khu vườn oà khóc.

- Mẹ ơi, ông tượng đá kia hình như đang cựa quậy! - Thắng, đừng nói nhảm! Hai đường song song không bao giờ gặp nhau, trừ trong một vũ trụ chỉ có trong tưởng tượng.

TÌNH YÊU VÀ MÔN LÔGIC

Tác giả: Max Shulman (Mỹ)

Tôi cần Polli. Xin cho phép tôi nhấn mạnh rằng về bản chất, ham muốn của tôi không phải là cảm tính. Tất nhiên đó là một cô gái luôn gợi lên nhiều tình cảm, nhưng tôi thuộc số những người đặt trái tim dưới sự kiểm soát của lý trí. Tôi ham muốn Polli là về mặt lý tính. Tôi là sinh viên năm thứ nhất khoa Luật. Vài năm nữa tôi sẽ hành nghề luật sư. Tôi nhận thức rõ rằng đối với sự nghiệp một luật sư, việc biết cách chọn vợ đúng đắn là hết sức quan trọng. Tôi nhận thấy các luật sư thành đạt ai cũng đều lấy những phụ nữ xinh đẹp, kiêu diễm, có học vấn kha khá. Polli hoàn toàn đáp ứng những yêu cầu ấy, ngoại trừ một điểm. Nàng xinh đẹp. Nàng kiêu diễm. Cung cách xử sự của nàng không chệ vào đâu được. Chỉ có điều trình độ học vấn của nàng không cao. Ngược lại là khác. Nhưng tôi hy vọng dưới sự hướng của tôi, nàng sẽ thông minh lên. Trong bất cứ trường hợp nào cũng nên thử xem sao. Bởi làm cho một cô gái ngốc nghếch xinh đẹp trở thành thông minh dễ hơn là làm cho một cô gái thông minh xấu xí trở thành xinh đẹp.

Cuộc hẹn hò đầu tiên của tôi với Polli thuần túy mang tính chất thăm dò. Tôi phải xác định xem tôi cần bỏ ra bao nhiêu công sức để nâng trí tuệ nàng lên đến mức tôi đề ra. Thoạt tiên tôi mời nàng đi ăn. “Tuyệt, bữa ăn hết ý” nàng nói khi chúng tôi ra khỏi nhà hàng. Sau đó tôi dẫn nàng đi xem phim. “Tuyệt, bộ phim thật là cực kỳ”, - nàng nói khi chúng tôi ra khỏi rạp chiếu bóng. Rồi tôi đưa nàng về nhà. “Tuyệt, buổi tối hôm nay thú vị quá” - nàng kết luận. Tôi trở về phòng mình mà lòng nặng trĩu. Tôi hiểu rằng tôi đã đơn giản hoá nhiệm vụ của mình. Polli chẳng có học vấn gì cả, và tôi quyết định trước hết phải dạy

nàng suy nghĩ cái đã. Nhiệm vụ lớn lao ấy khiến tôi phát hoảng, và tôi đã định nhường quách nàng cho Pity, anh chàng vẫn theo đuổi nàng, nhưng bỗng tôi lại chợt nhớ tôi vẻ đẹp mê hồn của Polli, thế là tôi bèn quyết định thử sức lần nữa. Trong việc này tôi rất có bài bản, cũng như trong tất cả những việc tôi đã từng làm. Tôi quyết định sẽ huấn luyện nàng một “cua” môn logic học. Thật may là tôi vừa học xong môn này, nên tất cả các ví dụ tôi đều rất sẵn.

- Polli, - tôi nói trong cuộc hẹn hò sau, - hôm nay chúng mình sẽ đến quán Noll nhé (quán này ở trong “thị trấn đại học” và là nơi hẹn hò của các cặp trai gái) để trò chuyện với nhau.

- Thế thì thích quá, - nàng đáp.

Nói gì thì nói, nhưng đúng là không có cô gái nào dễ chịu hơn nàng. Chúng tôi tới quán Noll, ngồi dưới cây sồi cổ thụ, và nàng nhìn tôi, vẻ dò hỏi:

- Chúng ta sẽ trò chuyện về điều gì?

- Về môn logic.

Nàng im lặng một phút, rồi nghĩ ngay rằng đề tài này rất thú vị.

- Tuyệt diệu, - nàng nói.

- Logic học, - tôi hăng giọng và mở đầu, - là khoa học về cách suy nghĩ. Trước khi học cách suy nghĩ cho đúng, chúng ta phải hiểu mấy lối nguy hiểm khái quát của môn logic. Đó chính là câu chuyện hôm nay của chúng ta.

- Hoan hô! - nàng reo lên và vỗ tay đôm đốp.

Tôi nhăn mặt lại, nhưng vẫn nói tiếp.

- Trước hết, chúng ta hãy xét lối nguy hiểm có tên là “nói đơn giản”.

- Hay quá, - nàng khích lệ.

- “Nói đơn giản” là cách lập luận dựa trên lối khái quát thiếu phẩm chất. Ví dụ: luyện tập thể dục thể thao là tốt, do đó, ai cũng phải luyện tập.

- Em đồng ý, - Polli nghiêm trang nói.

- Luyện tập củng cố sức khỏe và đem lại nhiều cái lợi khác. Polli, - tôi âu yếm nói, - cách lập luận ấy là nguy hiểm. Luyện tập là tốt là một khái quát thiếu phẩm chất. Ví dụ, đối với người yếu tim thì luyện tập thể thao có thể là xấu chứ không phải là tốt. Nhiều người bị bác sĩ cấm luyện tập. Ta phải nâng cao phẩm chất cho lời khái quát. Ta phải nói luyện tập nói chung là tốt, hoặc: luyện tập là tốt đối với đa số. Em hiểu chưa?

- Chưa, - nàng thú thật - Nhưng nghe hay tuyệt. Anh nói nữa đi!

- Tốt nhất là em hãy để cho cái ống tay áo của anh được yên, - tôi bảo nàng và nói tiếp - Bây giờ chúng ta hãy xét lời nguy hiểm có tên gọi là khái quát vội vã. Em hãy lắng nghe nhé! Em không nói được tiếng Pháp. Do vậy, anh rút ra kết luận rằng không ai ở đâu nói được tiếng Pháp.

- Thật hả anh? - Polli ngạc nhiên.

Tôi nén cơn bực bội và nói tiếp:

- Polli, đó chính là nguy hiểm mà. Sự khái quát được thực hiện quá nhanh. Quá ít những trường hợp riêng lẻ, nên có thể kết luận như vậy.

- Anh còn có những nguy hiểm nữa chứ? - Polli hỏi, vẻ quan tâm.

- Nghe thích hơn là đi nhảy đấy. Tôi cố kiềm chế nỗi tuyệt vọng. Tôi cảm thấy tôi sẽ thất bại với cô gái này, thất bại cay đắng. Nhưng nghĩ rằng mình sẽ là kẻ hèn nếu bỏ cuộc, tôi nói tiếp:

- Bây giờ đến Post Hoc (hai từ mở đầu của châm ngôn Latin: sau đó, do vậy, do đó). Em nghe nhé: chúng ta sẽ không rủ Bill cùng đi pique-nique. Vì lần nào rủ nó đi, trời cũng mưa.

- Em biết một đứa nữa cũng như thế đấy, - nàng kêu lên. - Đó là con bé Iula. Hễ cứ rủ nó đi pique-nique...

- Polli, - tôi ngắt lời nàng. - Đó là nguy hiểm. Iula không gây ra mưa. Cô ấy không liên quan gì đến chuyện trời mưa cả. Em đã phạm vào lập luận Post Hoc, nếu em đổ tại Iula.

Buổi tối hôm sau, ngồi với nàng dưới gốc xoài, tôi nói:

- Lối nguy hiểm hôm nay của chúng ta có tên là “vì thương cảm”. Nàng có vẻ hồi hộp, thú vị.

- Em lắng nghe nhé, - tôi nói. - Một người đi xin việc. Khi ông chủ hỏi anh ta thạo nghề gì, anh ta trả lời rằng ở nhà anh ta có một cô vợ và sáu đứa con nhỏ, vợ thì tàn tật ốm yếu, lũ trẻ ăn đói, mặc rách, trong nhà không có lấy một cái giường, trong kho không còn một hòn than, mà màu đông sắp tới rồi.

Mấy giọt nước mắt lăn trên đôi má hồng của Polli.

- Ôi, thật khủng khiếp, thật tội nghiệp, - nàng bật khóc.

- Ừ, thật khủng khiếp, - tôi tán thành.

- Chỉ có điều đó không phải là lập luận. Bởi người đến xin việc không trả lời ông chủ về chuyện nghề nghiệp, mà lại cố gây lòng thương cảm ở ông ta.

- Anh có khăn mùi soa không? - Polli thỏ thẻ.

- Tiếp theo, - tôi nói bằng giọng thật nghiêm chỉnh, - chúng ta sẽ xem xét lối nguy hiểm so sánh nhầm. Ví dụ: sinh viên nên được cho phép nhìn vào sách giáo khoa trong lúc thi cử. Vì bác sĩ ngoại khoa được tia rơn-ghen hỗ trợ thêm khi tiến hành các ca mổ, luật sư được dùng các tài liệu giúp đỡ họ khi xét xử ở toà, kỹ sư có các bản vẽ giúp thêm khi họ xây nhà. Vậy tại sao sinh viên lại không được nhìn vào sách giáo khoa khi làm bài thi?

- Đúng quá, đúng quá, - nàng nói rất nhiệt tình. - Chưa bao giờ em được nghe ý tưởng nào cực kỳ đến thế.

- Polli, - tôi bực bội nói - Lập luận ấy hoàn toàn không đúng. Bác sĩ, luật sư, kỹ sư không cần phải được kiểm tra kiến thức, còn sinh viên lại cần. Các tình huống hoàn toàn khác nhau, không thể đem so sánh.

- Nhưng dù sao em vẫn cho rằng đó là một ý tưởng tuyệt diệu, - Polli nói.

- Chỉ nói linh tinh, - tôi cần nhân rồi vội vàng tiếp tục.

- Chúng ta hãy thử tìm hiểu lối nguy hiểm giả thiết với sự thật.

- Nghe khoái cả các lỗ tai, - Polli nói.

- Em hãy nghe đây: nếu bà Curie không đặt một đoạn phim nhựa vào chiếc hộp đựng một chất có chứa Uran, thì ngày nay thế giới vẫn chưa biết gì về phóng xạ.

- Đúng vậy, đúng thế, - Polli tán thành. Anh đã xem bộ phim đang chiếu ở rạp bên cạnh nhà em chưa? Hay hết ý. Chàng diễn viên Pijin ấy quả là miễn chê. Em mê chàng ta lắm.

- Nếu em quên đi, dù chỉ một phút, cái anh chàng Pijin ấy, - tôi nói, giọng lạnh băng, - thì anh sẽ giải thích được cho em rõ rằng lời khẳng định kia là nguy hiểm. Nếu không khám phá ra chất phóng xạ lần ấy, có thể về sau bà sẽ khám phá ra. Cũng có thể một ai đó khác sẽ khám phá ra. Không được xuất phát từ một giả thiết sai, rồi rút ra những kết luận khẳng định giả thiết ấy.

- Giá mà Pijin đóng phim nhiều hơn thì tuyệt, - Polli mơ mộng nói, - lâu lắm em mới lại được xem phim Pijin đấy.

“Mình cố thử lần nữa, - tôi quyết định, - lần cuối cùng... Mọi sự kiên nhẫn đều có giới hạn thôi chứ”.

- Lối nguy hiểm tiếp theo có tên là đầu độc giếng nước.

- Nghe hay quá! - Nàng thì thầm.

- Hai người tranh cãi với nhau. Một trong hai người ấy đứng lên và nói: “Đối thủ của tôi là một tay dối trá có hạng. Tất cả những gì anh ta sắp nói, sẽ đều là dối trá”. Bây giờ em hãy nghĩ xem, Polli, ở đây có gì sai?

Tôi chăm chú quan sát nàng trong lúc nàng nhíu cặp lông mày tuyệt đẹp mà suy nghĩ. Bỗng tia sáng của một ý tưởng chợt loé lên trong đôi mắt nàng.

- Như thế không trung thực, - nàng nói, vẻ chững chạc.
- Không trung thực một chút nào. Người kia còn chưa kịp cất lời mà đã bị anh ta gọi là dối trá.
- Đúng lắm! - Tôi mừng rỡ kêu lên.
- Đúng một trăm phần trăm! Rõ ràng như thế không trung thực. Anh ta đã “đầu độc giếng nước” trước khi một ai đó có thể uống nước giếng. Anh ta diệt luôn đối thủ trước khi đối thủ bắt đầu hành động... Polli, anh tự hào về em!
- Chứ sao nữa! - nàng lí nhí, mặt đỏ bừng vì thích thú. Được khích lệ vì thấy đầu óc Polli không đến nỗi “bã đậu” quá, tôi liền kiên trì cùng nàng ôn lại thật kỹ tất cả những gì tôi đã nói với nàng. Để làm xong việc đó, chúng tôi mất năm buổi tối cật lực, nhưng kể cũng đáng công. Tôi đã biến được Polli thành một nhà logic. Tôi đã dạy được cho nàng cách suy nghĩ. Công việc của tôi đã hoàn tất. Rốt cuộc thì Polli đã trở nên xứng đáng với tôi như một người vợ, người một phụ nữ đảm đang, như một người mẹ những đứa con có cuộc sống rất sung túc của tôi. Không nên nghĩ rằng tôi hoàn toàn không có tình yêu đối với nàng. Pygmalion (trong thần thoại Hy Lạp, là nhà điêu khắc phải lòng bức tượng phụ nữ do chính ông tạo nên) yêu người đàn bà mà ông ta nên như thế nào, thì tôi cũng yêu cô gái của tôi như thế. Tôi quyết định sẽ tỏ tình với nàng ngay trong cuộc hẹn sắp tới. Đã đến lúc chuyển từ quan hệ học hành sang quan hệ lãng mạn.
- Polli, - tôi nói khi hai chúng tôi lại ngồi dưới gốc xoài - Hôm nay, chúng ta sẽ không nói về các lối nguy hiểm.
- Thế thì chán nhỉ... - nàng thất vọng nói.
- Em yêu, - tôi mỉm cười và nói. - Chúng ta đã ngồi cùng nhau năm buổi tối. Chúng ta đã đạt được nhiều bước tiến trong kiến thức. Bây giờ đã rõ là có thể hợp nhau.
- Một khái quát vội vã, - Polli đáp lại ngay.
- Em bảo sao? - tôi ngạc nhiên.
- Khái quát vội vã, - nàng nhắc lại.

- Làm sao anh có thể khẳng định rằng chúng ta hợp nhau, nếu chúng ta mới chỉ gặp nhau có năm lần?

Tôi khẽ cười thích thú. Cô gái đáng yêu này đã lĩnh hội rất tốt các bài học của tôi.

- Em yêu, - tôi nói, - năm cuộc hẹn hò là đủ rồi. Để biết chiếc bánh ga tô có ngon không, không nhất thiết phải ăn hết chiếc bánh.

- Anh đã so sánh nhầm, - Polli trả lời luôn.

- Em đâu phải chiếc bánh ga tô, em là một cô gái.

Tôi khẽ cười, nhưng xem chừng đã nhạt thếch. Hiển nhiên là sẽ tốt hơn nếu tôi tỏ tình với nàng một cách đơn giản hơn và ngắn gọn hơn. Tôi im lặng một phút để bộ não uyên bác của tôi tìm kiếm nhưng lời lẽ cần thiết, rồi tôi nói:

- Polli, anh yêu em. Đối với anh, em là cả thế giới, là mặt trăng, là các ngôi sao, là vũ trụ. Em yêu, em hãy nói là em sẽ luôn luôn ở bên anh đi, nếu không anh chết mất.

- Anh vừa dùng lối nguy biện Vì thương cảm rồi đó, - Polli nói.

Tôi nghiêng răng ken két. Tôi không phải là Pygmalion. Con quỷ mà tôi tạo ra đang tóm chặt cổ họng tôi. Tôi ghì lại được nỗi kinh hoàng. Bất kể thế nào, tôi cũng phải giữ được bình tĩnh.

- Polli, quả thật em đã nắm vững tất cả các lối nguy biện.

- Anh nói rất đúng, - nàng gật đầu rõ là kiên quyết và trả lời.

- Và ai là người đã dạy em điều đó, Polli?

- Anh.

- Bởi vậy, em mắc nợ anh, em yêu. Nếu không có anh, sẽ chẳng bao giờ em hiểu được các lối nguy biện.

- Đó là một giả thiết ngược với sự thật, - Polli đập lại.

Tôi lau mồ hôi đang toát ra trên trán.

- Polli! - Tôi kêu lên.

- Em đừng coi trọng những thứ ấy. Tất cả những gì người ta đem dạy ở trường đều chẳng hề liên quan đến cuộc sống.

- Anh đã phạm vào lỗi "nói đơn giản" đấy, - nàng nói và giơ một ngón tay lên dọa tôi. Tôi đã hết chịu nổi. Tôi bật dậy, giống như con bò khùng.

- Em có nhận lời yêu anh không hả?

- Không! - nàng đáp.

- Tại sao? - tôi hỏi.

- Vì hôm nay em đã nhận lời Pity rồi.

GẠT BỎ

Tác giả: M. Rabin (Mỹ)

Chuông điện thoại reo vang. Anh ta thức giấc, đi sang bên phòng khách.

- Có điện từ New York - nhân viên tổng đài nói.- Yêu cầu cho gặp ông Larry Preston ở Los Angeles.

- Larry Preston đây - anh ta đáp, giọng hãy còn ngái ngủ. Anh ta nghe thấy tiếng thì thầm vội vã và hỗn hển:

- Anh yêu, Janis đây. Em đánh thức anh phải không? Tha lỗi cho em nhé. Nhưng em cần nói chuyện với anh. Em đang sắp phát điên lên đây.

Anh ta đặt tay lên chiếc ghế bành bên cạnh.

- Có chuyện gì thế? Lần cuối cùng anh ta nói chuyện với cô là cách đây ba ngày.

- Hẳn mò tới chỗ em đêm nay. Cách đây nửa giờ đồng hồ. Say khướt. Và hẳn đánh em.

Trong ống nghe có tiếng nức nở.

- Sao hẳn biết nơi em ở?

- Tại văn phòng, họ cho hẳn địa chỉ mới của em. Hẳn bảo hẳn không đồng ý ly dị. Hẳn gào lên chửi bới, dọa sẽ trả thù anh và em. Ôi, anh yêu, chúng ta làm thế nào bây giờ?

Anh ta nghe thấy tiếng cô khóc.

- Em bình tĩnh lại đi.

- Em không thể chịu được khi vắng anh. Bao giờ anh về?

- Bộ phim quay xong là anh về ngay. Khoảng một tháng nữa.

- Sao lâu thế. Cho em đến với anh nhé. Anh có muốn ngay bây giờ em sẽ bay đến chỗ anh không? Em nhớ anh quá.

- Em biết rõ là không thể như vậy còn gì. Không được để nổ ra một vụ xì-căng-đan. Anh đã chờ đợi cơ may này một đời.

- Em biết thế, anh yêu. Hãy tha lỗi cho em. Anh là một diễn viên đại tài.

- Bây giờ hắn đâu?

- Chồng em ấy à? Hắn đang nằm dưới sàn. Hắn say lắm nên hoàn toàn không còn biết gì. Không hiểu khi hắn tỉnh lại thì sẽ ra sao.

Preston đưa tay lấy bao thuốc lá. Trong ống nghe lại có tiếng khóc. Anh ta châm thuốc và đợi.

- Từ hôm anh đi - một phút sau cô nói - Em luôn đi ngủ sớm. Preston ngắt lời.

- Hắn đến chỗ em bằng cách nào?

- Hắn đi trên chiếc "Ford" màu xám.

- Có ai thấy hắn vào không?

- Lúc ấy ở New York là gần bốn giờ. Mọi người đang ngủ. Thêm nữa, anh biết nơi này ồn ào rồi đấy. Toàn nhà máy cả.

Anh ta nói lí nhí là vẫn nhớ tất cả. Rồi lại im lặng.

- Larry, em phải làm thế nào bây giờ? Nhớ hắn không đồng ý ly dị thật thì sao?

- Anh đang nghĩ - anh ta nói, rồi ngừng một chút, anh ta hỏi - Em yêu anh chứ, Janis?

- Sao anh lại hỏi thế? Anh biết rõ là vì anh, em sẵn sàng làm mọi chuyện.

- Vậy em hãy nghe anh nói đây. Anh e rằng chồng em sẽ gây cho chúng ta vô số điều khó chịu. Em đã hứa là tự thu xếp với hắn, anh đã mệt mỏi vì chúng mình cứ phải gặp nhau trong những nhà hàng mờ tối và lén đến chỗ em qua những chỗ vắng vẻ. Anh tưởng mọi chuyện đã được giải quyết xong xuôi. Hoá ra lại vẫn còn bao nhiêu chuyện lo lắng y như trước kia.

- Larry, em không thích những điều anh nói đâu. Anh làm em sợ. Anh hãy bảo em làm thế nào bây giờ.

Anh ta im lặng một chút.

- Hẳn phải biến đi, Janis. Chừng nào hẳn còn ở bên cạnh, chuyện chúng ta sẽ chẳng ra sao. Hoặc anh, hoặc hẳn. Không còn cách nào khác.

- Anh muốn gì ở em?

- Em biết đang say khướt không biết gì. Mọi chuyện rất đơn giản. Em bảo không ai trông thấy hẳn đến. Em hãy lấy cái gối to ở trên giường em.

- Không, Larry, em không thể - cô toan ngắt lời anh ta. Anh ta như không nghe thấy cô nói gì.

- Em úp gối vào mặt hẳn rồi bịt chặt, khoảng năm phút.

Cô bật khóc to hơn. Preston kiên nhẫn chờ.

- Em hãy làm như anh nói, Janis. Em vẫn nhắc đi nhắc lại hàng trăm lần là em muốn thấy hẳn chết kia mà. Không nên bỏ lỡ dịp này.

- Larry! - Cô kêu lên - Em sẽ tự tử nếu bị mất anh.

- Chẳng bao lâu nữa chúng ta sẽ sống cùng nhau... Không lâu nữa đâu - anh ta an ủi.

- Em đang run quá. Mặt em sưng vù vì bị đánh. Giá mà anh trông thấy... - Anh yêu em, anh luôn bên em. Làm đi, em. Anh chờ em.

- Và anh sẽ không bỏ em chứ?

- Không bao giờ.

- Em sẽ làm như anh bảo - cô nói - Chờ em nhé.

Preston nghe thấy cô đặt ống nghe xuống bên cạnh máy. Sau đó là yên lặng. Anh ta áp chặt ống điện thoại vào tai. Có tiếng nhạc. Một dòng mồ hôi chảy dọc sống lưng anh ta. Anh ta bỗng nghe trong ống nghe có tiếng nước nở... Rồi bỗng lại có tiếng cô, khẽ khàng và vô hồn.

- Thế là xong, Larry. Hẳn đã chết. Em đã giết hẳn. Theo cách như anh bảo.

- Em không việc gì phải lo.

- Hẳn nằm bất động thế kia.

- Janis, hãy nghe anh nói đây. Cần phải làm việc nữa.
- Anh muốn em làm gì?
- Hãy quán hấn vào trong cái chần.
- Rồi sao nữa?
- Kiểm tra để biết chắc là ngoài đường không có ai. Sau đó, em đưa ô tô tới cửa nhà. Và lôi hấn vào xe thật nhanh.
- Không biết em có làm được thế không.
- Em làm được. Hấn không nặng lắm, chính em nói thế mà.
- Anh ơi em sợ quá.
- Em sẵn sàng rồi chứ?
- Vâng, nhưng rồi tất cả mọi chuyện này sẽ kết thúc ra sao hả anh?
- Sẽ rất tốt đẹp.
- Và chúng mình sẽ lấy nhau?
- Tất nhiên.
- Anh trở thành diễn viên nổi tiếng. Chiều chiều đi làm về, anh sẽ thấy nhà cửa sạch sẽ. và chúng ta sẽ hôn nhau. Anh nói là sẽ như thế đi.
- Janis! - Hãy nói với em đi. Anh yêu quý. Em rất cần sự nâng đỡ của anh. Em đã giết hấn. Em đã giết người chồng nghiện ngập tội nghiệp của em khi anh ấy mới bốn mươi ba tuổi.
- Tất nhiên mọi chuyện sẽ như em vừa nói. Sẽ đúng như thế, anh hứa - anh ta như dùng giọng nói của mình vuốt ve cô.
- Anh là em. Còn em chính là anh.
- Ừ, tất nhiên. Nhưng em làm nhanh lên, kéo trời sáng.
- Anh sẽ gọi điện cho em chứ?
- Sau một tiếng đồng hồ. Em phải làm xong việc đó trong một tiếng đồng hồ.
- Em muốn có anh cùng làm với em.
- Anh cũng vậy. Nhưng cần phải nhìn sự vật một cách thực tế.
- Anh không ghét vì chuyện vừa mới làm chứ?

- Không. Anh yêu em.

- Em sẽ làm tất cả thật gọn - Cô ngừng lời một chút - Hãy gọi điện cho em sau một tiếng đồng hồ nữa.

- Nhất định rồi.

- Đó chính là điều em muốn nghe thấy. Bây giờ em đã yên tâm.

- Em có thể đem hân đi?

- Vâng.

- Sau khi cho hân vào xe, em hãy lái xe dọc theo bờ phía đông. Em có nhớ cái vụ tàu có thể vẫn dừng lại ở phố Mười Sáu không?

- Có. Ở đó, lần đầu tiên anh đã hôn em. Ôi, anh yêu...

- Hãy cho xe chạy tới đó. Nhìn kỹ xung quanh để chắc chắn không có ai, rồi vút hân xuống nước. Sau đó, lái xe đi và để xe ở chỗ nào đó thật xa nhà. Đừng quên đeo găng tay đấy. Xong xuôi mọi việc, em quay về nhà. Im lặng.

- Janis, em nghe thấy anh nói gì không đấy? Mọi việc phải làm thật nhanh.

- Em nghe thấy rồi - cô khẽ đáp.

- Em giỏi lắm, em của anh.

- Em sẽ làm việc này vì anh. Chứ không bao giờ em làm việc này vì một người khác. Trời hơi rạng rồi.

- Vâng em nhanh lên đi.

- Vâng... Larry?

- Gì thế?

- Không sao... Trời ơi, em sợ quá!

- Bình tĩnh đi nào. Bình tĩnh đi em.

- Tạm biệt, anh yêu. Hãy ở bên em.

- Anh ở bên em suốt đời.

Có tiếng cúp máy ở đầu dây đằng kia. Anh ta đặt nhẹ ống nói xuống chầm điếu thuốc lá cuối cùng rồi vo tròn vỏ bao. Một phút sau, anh ta lại nhắc máy, bấm số Sở cảnh sát Los Angeles.

Anh ta hăng giọng trong khi chờ nối máy. Anh ta phải nói bằng giọng thật có sức thuyết phục.

- Tôi tên là Larry Preston - anh ta nói với viên cảnh sát trực ban - Tôi là diễn viên. Cách đây chừng 10 phút, vợ một người bạn tôi từ New York gọi điện cho tôi. Chị ta đang ở trạng thái loạn thần kinh, nói năng lộn xộn... Tôi không biết chị ta có nói thật không, nhưng chị ta thề là vừa mới giết chồng. Chị ta bảo không chịu được những lời nhạo báng của chồng. Chị ta định dùng ô tô chở xác chồng đến vứt xuống nước ở quăng bến tàu gần phố Mười Sáu. Chị ta nói như vậy như một kẻ bị bệnh tâm thần. Tôi cho rằng cần lập tức báo cho cảnh sát New York.

Anh ta còn mô tả chiếc xe "Ford" màu xám và nói xe sẽ đi theo hướng nào. Viên cảnh sát báo ngay cho cảnh sát New York sau đó sẽ báo cho anh ta biết kết quả những biện pháp đã được thi hành.

Nói chuyện xong qua điện thoại, Preston ngồi yên thêm một chút nữa nghĩ xem sự việc anh ta sắp xếp có hợp logic không. Anh ta thấy không có gì đáng lo ngại. Anh ta đứng dậy, vào phòng ngủ, chui vào giường kéo chăn đắp. Tám nệm hãy còn ấm. Anh ta nằm yên, mắt mở nhìn chằm chằm lên trần, gằn như nín thở. Cô gái tóc đen ngủ bên cạnh anh ta trở mình nằm nghiêng.

- Ai gọi điện thế anh? - cô hỏi.

- Một người bạn.

- Chuyện gì mà lâu thế - cô gái nói bằng giọng trầm sâu ngái ngủ, giọng cô thật nũng nịu.

- Anh phải thu xếp một việc.

- Xong chưa anh? Mắt đã quen với bóng tối, anh ta nhìn mái tóc dài đen nhánh của cô gái xoã trên gối, anh ta quẩn một lọn tóc vào ngón tay.

- Ổn rồi.

- Em thấy buồn - cô thì thầm.

- Hãy nói một lời gì âu yếm đi - anh ta vuốt tóc cô gái. Cô tên là Darlin. Cô ký hợp đồng với xưởng phim, làm diễn viên. Đám nhà báo Hollywood đã bắt đầu nhắc tên hai người cùng nhau trong các bài bình luận.

- Tay anh mát quá - cô gái nói.

- Ừ đúng thế. Anh ta mỉm cười, tiếp tục đưa bàn tay theo hõm lưng cô gái cho tới lúc cô xoay người, âm ừ gì đó và kéo anh ta sát lại.

MỐI TÌNH QUA NHỮNG BỨC THƯ

Tác giả: O. H. Leslie (Mỹ)

Sáng hôm thứ bảy ấy, khi nghe tiếng chuông cửa, Margaret Lowen vén rèm cửa sổ thì thấy khách đến thăm bà là một người đàn ông. Bà đã quần tóc vào lô, bà không trang điểm, và chiếc áo bà mặc trên người chỉ cốt thoải mái chứ không đẹp. Nhưng Margaret đã nhiều tuổi nên bà không quan tâm đến hình thức bên ngoài nữa. Năm mươi ba năm sống trên đời đã dạy bà biết thế nào là sự ngu ngốc của thói huênh hoang. Bà ra mở cửa. Người đàn ông háp háy mắt, vẻ kinh ngạc:

- Đây là nhà bà Lowen?

- Vâng.

Đó là một người đàn ông béo tròn, ánh mắt trông như ngái ngủ. Ông ta cầm trong tay một chiếc phong bì dày cộm.

- Bà là Margaret Lowen?

- Chính tôi đây.

Người đàn ông tự giới thiệu:

- Tôi là trung úy Berger, ở đồn cảnh sát quận 8. Sau khi ông ta giơ ra tấm thẻ, bà để ông ta vào nhà.

- Ông cần gì, thưa ông trung úy?

- Tôi làm phiền bà một chút thôi, thưa bà. Có phải người ta vẫn gọi bà là Margie?

- Không! - Bà ta tức giận đáp.

- Xin lỗi, nhưng tôi muốn hỏi một phụ nữ vẫn được gọi là Margie Lowen kia, cũng ở địa chỉ này.

- À, đó là cháu gọi tôi bằng bác. Nó là con của em trai tôi. Cậu ấy rất quý tôi nên đã lấy tên tôi đặt cho con gái. Ông cần gì nó?

- Cháu gái bà cũng ở nhà bà chứ thưa bà?

- Vâng. Nhưng giờ nó không có ở nhà. Nó đến nghỉ cuối tuần ở chỗ chị tôi. Có chuyện gì vậy?

Bà mời viên cảnh sát vào phòng khách. Vừa ngồi xuống, ông ta đã rút từ phong bì ra một xấp giấy.

- Xin hãy nói cho tôi đôi điều về cháu gái bà, thưa bà Lowen. Cô ấy ở nhà bà đã lâu chưa?

- Khoảng 6 năm rồi. Từ khi bố mẹ nó bị giết. Tôi coi nó như con vậy.

- Cô ấy bao nhiêu tuổi?

- Tháng ba tới nó sẽ tròn hai mươi ba tuổi.

- Điều tôi sắp nói có thể làm bà bị đột ngột và khó chịu. Nhưng tôi đành phải nói thôi. Thưa bà, chừng hai năm nay cháu gái bà bắt đầu trao đổi thư từ với một kẻ tên là Raoul Collins... Bà có biết chuyện đó không?

- Không. Nhưng...

- Có lẽ gã Raoul Collins ấy tìm được tên của cháu gái bà qua sự trung gian của một câu lạc bộ làm quen. Rồi hai người viết thư cho nhau đều đặn. Điều đáng buồn gã Collins ấy đang bị tù.

- Sao kia?

- Xin lỗi bà, nhưng đó là sự thật. Còn ít tuổi gã đã nhập hội với bọn xấu và đã giết chết một người trong khi ăn trộm một cửa hàng áo lông thú. Lẽ ra gã phải lên ghế điện, những vì tuổi quá trẻ gã chỉ bị tù chung thân. Bây giờ gã mới chưa đến ba mươi tuổi. Ngồi tù buồn chán, gã mới thư từ này nọ đó mà...

- Tôi không tin - Margaret Lowen kêu lên - Margie không dính líu với loại người đó.

- Thưa bà, chắc hẳn chuyện này có một khía cạnh mơ mộng. Ông ta cúi xuống lật giở mấy tờ giấy trên đầu gối. - Chúng tôi tìm thấy tất cả những thư này trong xà lim của Collins. Các bức thư của cháu gái bà. Và tấm ảnh này nữa.

Ông ta giờ tấm ảnh ra:

- Đây có phải cô Margie không ạ?

- Đúng, nó đấy... - Bà hãy đọc thử một, hai bức thư ở đây xem.

Margaret cầm lên một bức. “Raoul yêu quý. Anh nói rằng anh sẵn sàng bỏ hết mọi thứ trên đời để được ở bên em. Em cũng muốn như anh vậy. Giá có cách gì để ước mơ của đôi ta được thực hiện, dù em có phải hy sinh đến mấy trong khi chờ đợi, các lá thư của chúng ta sẽ lấp đầy khoảng trống. Chúng ta có thể mơ ước và sống với tình yêu của chúng ta bằng lời lẽ, cho dù từ ngữ chưa chắc đã diễn tả hết tình cảm nồng cháy của chúng ta”.

Margaret đặt bức thư xuống và nói:

- Tôi không tin Margie lại đẩy sự việc đi xa thế này. Nó chín chắn lắm cơ đấy. Và hơi kín đáo nữa. Nhưng rất biết điều. À, mà sao ông lại đến đây?

- Chiều hôm thứ năm vừa rồi, Raoul Collins đã cầm đầu một cuộc vượt ngục tập thể. Hai tù nhân bị giết, nhưng gã trốn thoát.

- Thật khủng khiếp...

- Collins cần tiền, cần một chốn nương thân. Gã không có gia đình. Cho nên có thể gã sẽ tới thẳng đây...

Margaret cảm thấy tim đập thình thịch.

- Thế thì kinh quá! Chúng tôi biết làm thế nào đây?

- Bà đừng sợ. Gã đến đây tìm kiếm một đồng minh, chứ không phải một kẻ thù. Bà cứ bình tĩnh thì sẽ không có gì đáng ngại. Tuy nhiên, chúng tôi sẽ bố trí người quanh đây hy vọng sẽ bắt được gã trước khi gã vào nhà.

- Nhỡ không bắt được?

- Nếu gã vào gặp được bà, bà chỉ cần gọi số này. Ông ta rút từ trong túi một mảnh giấy ghi số điện thoại.

- Chỉ vài giây sau chúng tôi sẽ có mặt. Chúng tôi sẽ rất biết ơn bà đã giúp đỡ.

Đã ra đến cửa, viên cảnh sát dừng lại.

- Còn điều này, ở địa vị bà, tôi sẽ không cho cô cháu gái biết chuyện này. Cô ấy có thể hành động... thiếu thận trọng.

- Vâng, thưa ông. Tôi không muốn bất cứ chuyện gì xấu xảy ra với Margie. Nó chiếm một khoảng quá lớn trong tim tôi...

- Tốt lắm, vậy xin tạm biệt bà.

Sau khi viên cảnh sát đã đi, Margaret đi tới siêu thị gần đó mua một số thứ cần thiết. Công việc quen thuộc đó giúp bà giải thoát được những ý nghĩ lo lắng. Về nhà, bà để nguyên quần áo ngủ một giấc cho đến lúc chuông đồng hồ điểm sáu tiếng. Khoảng bảy giờ, trời tối, bà cảm thấy sợ. Nhiều lần bà vén rèm nhìn ra phố và tưởng tượng có những cảnh sát đang nấp sau các thân cây và bụi cây, nhưng bà không trông thấy ai.

Tám rưỡi tối, khi bà nhìn màn ảnh ti-vi mà chỉ thấy các hình ảnh cứ loáng thoáng chứ bà chẳng hiểu gì, bà tưởng như chuyến viếng thăm ban sáng của viên cảnh sát chỉ là một giấc mộng. Đúng lúc ấy bà nghe có tiếng động ở tầng hầm. Bà tắt tivi và nhìn chăm chăm về phía đó. Lát sau, bà thấy quả đấm cửa xuống tầng hầm hơi xoay, rồi cánh cửa hé mở, một bóng người xuất hiện. Đó là một người còn trẻ, tóc xén ngắn, râu rậm, môi mỏng. Anh ta khẽ nói:

- Tôi không có ý định làm hại bà, thưa bà. Bà hiểu chứ? Cho nên bà đừng sợ. Nếu bà không kêu lên, mọi chuyện sẽ tốt đẹp.

- Ông... ông muốn gì?

- Bà biết rõ tôi muốn gì. Bà là bác của Margie, đúng không? Bà phải biết mọi chuyện chứ...

- Margie không có đây, - bà đáp bằng giọng yếu ớt.

Anh ta lại gần nắm lấy khuỷu tay bà.

- Chúng ta sang phòng khác đi. Anh ta đưa bà sang gian phòng vẫn dành cho khách ngủ lại và bảo bà ngồi xuống ghế. Rồi anh ta áp người sát tường, quăng gần cửa sổ, để quan sát đường phố. Yên tâm, anh ta tới đứng khoanh tay trước mặt bà:

- Margie đâu?

- Ông hỏi làm gì?
- Tôi cần biết cô ấy đâu.
- Hãy để cháu gái tôi được yên!
- Nghe đây, thưa bà. Tôi rất vội. Tôi cần gặp Margie ngay.
- Margie không có ở đây. Nó... nó ở chỗ các bạn nó.
- Bạn nào? Ở đâu?
- Tôi không biết!

Anh ta đứng trước mặt Margaret, vẻ đe dọa. Nhưng rồi giọng anh ta dịu xuống:

- Xin hãy nghe tôi, bà cần hiểu những gì hiện đang có giữa Margie và tôi. Tôi thề là tôi không muốn làm hại cô ấy. Tôi chỉ muốn gặp và nói chuyện với cô ấy thôi. Bà cần giúp đỡ tôi, thưa bà.

- Tôi đã bảo là tôi không biết nó ở đâu mà! Anh ta tức tối đi đi lại lại, hình như anh ta không biết phải đối xử thế nào với bà bác của con gái anh ta yêu. Ánh mắt anh ta dừng trên tấm ảnh đặt ở bàn.

- Cô ấy xinh đẹp quá...

Margaret nuốt một tiếng nước nướ:

- Ông hãy để cho nó được yên! Đúng là ông chưa biết nó đâu... Nó chỉ là một đứa trẻ con...

- Tôi biết tất cả những gì tôi cần biết.

Anh ta trở lại phía bà vẻ thô bạo.

- Bà có biết tôi bị bắt năm bao nhiêu tuổi không? 17 tuổi! Và tôi đã ngồi tù bao nhiêu năm không? 11 năm!

Bà quay đi, nhưng anh ta túm lấy vai bà bắt bà phải chịu đựng cái nhìn của anh ta.

- Bà có biết ở trong tù người ta có thể cảm thấy cô đơn đến mức nào không? Xung quanh có hàng nghìn kẻ như mình... nhưng người ta vẫn cô đơn. Bà có biết hậu quả của nỗi cô đơn ấy không?

- Tôi biết! - Bà nói một cách tuyệt vọng. - Tôi biết!

- Bà tưởng bà biết đấy thôi. Thực ra, bà chẳng biết gì cả. Margie đã cho tôi một số điều mà...

Nản lòng, anh ta buông vai bà và tiến về phía cửa sổ buồn rầu nhìn ra ngoài.

- Thôi được, - Margaret nói bằng một giọng không âm sắc.

- Sao?

- Được... tôi... tôi sẽ gọi Margie. Nếu quả thật ông muốn thế.

Mặt anh ta rạng lên. Margaret đứng dậy và như trong mơ; bà ta quay số điện thoại bà đã nhắm mắt đến thuộc lòng.

- Trung úy Berger đây, - tiếng ở đầu dây đằng kia nói.

- A- lô, tôi là bác của Margie... Ở nhà có người muốn gặp nó. Ngay lập tức...

- Collins đang ở chỗ bà phải không? Nếu đúng thế, bà chỉ việc trả lời "vâng".

- Vâng, vâng.

- Bà hãy giữ gã lại. Chúng tôi sẽ có mặt ở đó trong vòng một phút.

- Tốt lắm. Vâng, tôi hiểu.

Vừa đặt ống nói xuống, bà suýt hét lên vì cảm thấy một bàn tay nắm cánh tay mình. Quay lại, bà thấy sát mặt bà là gương mặt đầy râu ria của Raoul Collins, hai mắt anh ta trợn lên tức giận.

- Bà đã gọi cảnh sát.

- Không...

- Nói dối! Tôi hiểu rồi. Đây là một cái bẫy!

- Tôi van ông, - Margaret nói bằng giọng nức nở, - ông hãy đi khỏi đây đi, chúng tôi không thể làm gì được cho ông đâu... Mà họ sắp tới rồi đấy...

- Vậy là bà thú nhận rằng bà đã gọi cảnh sát! Anh ta điên cuồng xông vào Margaret. Bà hét lên một tiếng chạy sang phòng bên. Anh ta đuổi theo, nhưng khi anh ta tóm được bà, thì bà đã cầm trong tay chiếc đài cầm nển bằng bạc. Bà dứ dứ vũ khí ấy để

tự vệ thôi, nhưng trong cơn tức giận anh ta lao thẳng vào bà nên bà buộc phải giáng mạnh một cái. Raoul Collins gục xuống. Tóc anh ta bê bết máu. Trong một phút bà đứng lặng người ở phía trên anh ta, cố trấn tĩnh lại. Rồi bà không thể chịu thêm nữa. Bà quỳ xuống ôm lấy đầu anh ta trong đôi cánh tay gầy, để mặc cho nước mắt chảy giàn giụa.

- Tình yêu của tôi, - bà rên rỉ. - Tình yêu tội nghiệp của tôi...

Mãi quá nửa đêm, cảnh sát mới rời khỏi nhà bà. Các sự việc đã làm Margaret kiệt sức, nhưng nhu cầu viết thư mạnh hơn cả sự mệt mỏi. Bà cầm lấy tấm ảnh cô cháu gái, tấm ảnh mà bà đã gửi cho Raoul Collins cách đây hai năm, và xé vụn ra. Rồi ngồi vào bàn, chọn một tờ giấy xanh nhạt và viết: Raoul yêu quý, Bác gái em vừa cho em biết sự việc xảy ra, em rất đau khổ thấy anh phải chịu một thử thách kinh khủng như thế. Nhưng liệu anh có cho em là nhẫn tâm nếu em thú thật với anh đôi điều? Em sung sướng lắm, Raoul. Em sung sướng vì cuộc vượt ngục điên rồ của anh không thành và anh lại quay về nhà tù. Em sung sướng vì chúng ta lại có thể viết những bức thư này, lại có thể trao đổi những bức thông điệp này của tình yêu và lòng triu mến xiết bao quan trọng trong cuộc đời của hai chúng ta.

RUĐENXƠ NHÚT NHÁT

Tác giả: Otto Steiger (Thụy Sĩ)

*T*i cũng biết rằng cái tên Ruđenxơ tượng trưng cho sức mạnh và lòng dũng cảm, vậy mà nhân vật của chúng ta lại là một người nhút nhát. Có thể nói là từ lúc lọt lòng: mặc cho bác sĩ hăm hù dọa nạt và bà đỡ cố công thúc đẩy, mãi ông chẳng chịu ra cho. Khi rớt cuộc ông cũng được sinh ra và nhìn thấy thế gian buồn khổ này, trông ông xấu xí quá lắm, còn cái đầu thì rõ là chiếc bấp cải chứ không ngoa. Thuở thiếu thời, vì nhút nhát, ông đã phải chịu nhiều đau khổ. Ấy vậy nhưng nó cũng đem lại cho ông một vài lợi thế. Chẳng hạn khi ông phạm lỗi, người lớn chẳng bao giờ ngờ vực đến ông. Và ông cũng không hề phản đối việc bạn bè phải chịu phạt thay mình. Không, không tại đờn hèn. Có điều ông quá nhút nhát đến nỗi chẳng dám đứng ra thú nhận. Dù vậy ông cũng leo lên được chức phó quản đốc phân xưởng của một nhà máy dệt. Cũng nên nói thêm rằng ông như vậy là nhờ ơn người cha ngoan đạo của mình. Cha ông luôn răn dạy con trai rằng lòng tin chân chính có sức mạnh rời núi lấp sông. Điều giáo huấn này của cha Ruđenxơ đã hấp thụ, như người ta nói, từ thuở còn bú mẹ. Dần dần đối với ông nó trở thành một chân lý hiển nhiên chẳng khác gì hết đêm sẽ lại đến ngày vậy. Hồi đầu, khi mới bắt đầu vận dụng lời dạy sáng suốt của người cha, Ruđenxơ chỉ tin vào những việc đơn giản. Những việc này tự nó vẫn trở thành hiện thực, bởi thế chưa lần nào ông nghi ngờ tình đúng đắn tuyệt đối của chân lý cha dạy.

Một tối, đang dạo chơi trong công viên trông thấy một cô gái ngồi sụt xì khóc, cô đơn trên ghế. Khi đó Ruđenxơ 24 tuổi. Do nhút nhát ông chưa hề có kinh nghiệm giao tiếp với đàn bà. Ông ngồi xuống cạnh cô gái một cách cả tin và ngờ nghệch. Họ

nhanh chóng bắt chuyện với nhau. Cô gái kể rằng cô bị bạn trai ruồng bỏ, giờ đây trơ trọi trên thế gian này và chỉ còn nước trầm mình nữa mà thôi. Ruđenxơ thấy mến và thương hại cô gái tội nghiệp. Ông hết lòng khuyên can cô gái chớ dại dột liều mình. Trò chuyện hồi lâu ông đã hướng được sự chú ý của cô vào sức mạnh thần kỳ của niềm tin. Thậm chí ông đã thuyết phục được cô tin rằng mọi điều trở nên tốt đẹp hơn. Họ ngồi bên nhau rất lâu. Trời về khuya trở lạnh, và đôi bạn trẻ sát lại gần nhau. Thoắt cái đã quá nửa đêm, cô gái đột nhiên nức nở khóc, ôm chầm lấy cổ ông, miệng thì thầm rằng cô đã bị thuyết phục, rằng bây giờ cô tin chắc rằng ông sẽ cưới cô và điều này chẳng còn lâu la gì nữa. Một tháng sau họ cưới nhau thật. Ngay trong đêm tân hôn cô gái thú nhận với ông rằng cô mong muốn có con tưởng phát điên phát rồ. Ruđenxơ trầm tĩnh, nhưng ông cũng đang chứa chan niềm vui chờ đợi như cô, trả lời rằng nếu họ vững tin và điều đó thì tất cả sẽ trở thành hiện thực. Vợ ông ôm hôn chồng và reo lên sung sướng:

- Dĩ nhiên, anh yêu quý của em. Chúng mình hãy cùng tin rằng chỉ bốn tháng nữa thôi là chú nhóc của chúng mình sẽ ra đời. Em không chờ lâu hơn được nữa đâu, em đến chết vì chờ đợi mất.

Ruđenxơ thấy điều này hơi quá táo bạo, ông bày tỏ sự nghi ngờ của mình. Nhưng cô vợ đang hân hoan với kế hoạch được thảo ra, cô rất tin tưởng và tuyên bố rằng nếu họ đem lòng tin mà khiến được đứa trẻ ra đời chỉ cần bốn tháng thì đó chính là cách tốt nhất làm cho hàng xóm láng giềng tin vào chân lý sống của họ. Luận cứ này đã hoàn toàn thuyết phục được Ruđenxơ. Họ hăng hái bắt tay vào việc, và kết quả chẳng phải chờ lâu - đúng bốn tháng sau cô vợ đã tặng cho ông một đứa con trai mập mạp. Đứa bé lớn nhanh như thổi, trong tình thương và sự chiều chuộng của bố mẹ. Nó cao ngồng lên, thậm chí hơi lòng không nữa, còn ăn thì khoẻ bằng ba đứa khác. Khách đến nhà chơi

không ngớt lời khen ngợi chú bé có thân hình rắn chắc và đôi khi nói thêm:

- Mà sao nó chẳng giống bố chút nào?

- Lẽ tự nhiên, - mỗi bận như thế Ruđenxơ lại liếc trộm vợ và trả lời, - một khi thời hạn quá cấp tốc như thế thì chẳng có gì đáng phải ngạc nhiên.

Dĩ nhiên Ruđenxơ cố giáo dục con theo cách của mình. Khi thằng bé đã lớn ông bắt đầu kể cho nó nghe về sức mạnh diệu kỳ của nó. Thằng con không chịu tin. Điều này làm cho Ruđenxơ khổ tâm, khổ tâm hơn nhiều so với những lần ông phải đấu tranh với tính nhút nhát để thú nhận tội lỗi.

Khi ông trở thành phó quản đốc phân xưởng đưa con tròn 15 tuổi. Nhân dịp ấy ông lại nói với thằng con một lần nữa. Ông kể cho nó nghe rằng ngay từ đầu ông đã tin tưởng chắc chắn rằng mình sẽ được nhận chức này... và, thấy chưa, niềm tin của ông đã biến thành hiện thực.

- Bố có thể kể cho con nghe nhiều ví dụ kỳ diệu khác từ cuộc đời mình - ông thêm - nhưng bây giờ chỉ ví dụ ấy thôi cũng đã đủ rồi.

- Toàn những chuyện nhảm nhí - thằng con trai đáp lại và nhổ kẹo cao su xuống thảm.

Ruđenxơ buồn lắm nhưng vẫn tin là sẽ có dịp chứng tỏ cho con trai thấy sức mạnh thần kỳ của niềm tin. Một thời gian dài bố mẹ mong cho con học hành đến nơi đến chốn nhưng té ra nó chẳng có chút năng khiếu nào vào việc đèn sách. Ông bố xoay sang cho nó học nghề thợ nguội. Chỗ này thì chàng trai ưa thích và những cô thợ dệt trẻ trung có vai trò không nhỏ trong chuyện ấy. Thằng con đã trưởng thành. Mới 20 tuổi nhưng nó đã râu ria xồm xoàm, mặc áo đỏ và có thói quen gác chân lên sau mỗi bữa ăn. Nhưng ngay cả lúc này Ruđenxơ vẫn không bỏ lỡ cơ hội để đem niềm tin của mình truyền lại cho con. Thường thì ông bố rụt rè đưa ra một ví dụ mới, thằng con vẫn lặng thinh

xem vô tuyến truyền hình, miệng không ngừng nhai kẹo cao su. Nhưng rồi, sốt ruột vì sự nhẫn nại của bố, nó nhấc một chân khỏi mặt bàn, đạp cho Ruđenxơ một cái và mắt vẫn không rời màn ảnh, quát:

- Câm!

Một buổi tối, khi Ruđenxơ lại bắt đầu bài thuyết giáo của mình (ông ngồi tận mép ghế để tránh cú đạp của thằng con), nó đột ngột quay lại, bộ dạng nom thật gớm ghiếc hỏi:

- Này, cái gì ông tin tưởng cũng trở thành hiện thực chứ?

- Tuyệt đối đúng như vậy! - Ruđenxơ hân hoan trả lời.

- Thế thì hãy tin rằng ông là một chiếc xe máy xem nào, tôi đang cần đấy. Thoạt tiên Ruđenxơ cảm thấy bị sỉ nhục, thậm chí bàng hoàng, khi nghe những lời nói của con trai. Nhưng rồi một ý nghĩa loé lên trong óc ông. Vậy là thời điểm dày công chờ đợi đã đến. Bây giờ là lúc để ông chứng minh bằng thực tế cho thằng con thấy lòng tin có thể đem lại cho con người những gì. Ông lặng lẽ đứng dậy đi về phòng mình. Đến ngưỡng cửa ông quay lại hỏi:

- Xe đạp máy à?

- Không, một chiếc xe máy thực thụ - thằng con đáp.

Ruđenxơ ngồi xuống giường, nhắm mắt lại. Sau đó ông vụn hết lòng tin của mình vào cuộc. Ông hiểu rằng kết quả cuộc thí nghiệm này sẽ quyết định tất cả, bởi thế ông đã gắng tin với nỗ lực chưa từng có trong đời. Vậy mà không có kết quả. Hồi lâu sau vẫn không có kết quả. Thế rồi đột nhiên ông cảm thấy thân mình thực sự đã biến thành một chiếc xe máy, một chiếc xe máy có chiếc yên dành cho người lái màu xanh sáng và cả ghế dành cho bạn gái phía sau. Ruđenxơ sửng sờ. Sự biến hoá kỳ diệu đã làm cho giây phút đó trở nên hạnh phúc nhất đời ông. Ông muốn kêu lên “xong rồi” nhưng lẽ dĩ nhiên, lúc này ông không còn nói được nữa mà chỉ húc bánh xe vào cánh cửa.

Tiếng động làm vợ ông hoảng hốt chạy tới. Khi trông thấy ông dưới lớp sơn và ánh kim loại sáng loáng bà ta vung tay kêu lên:

- Ôi, Ruđenxơ, thật là đẹp mặt!

Riêng thằng con trai khi trông thấy bố trong vai trò mới chỉ nói:

- Khổ lắm! - Nó sờ nắn động cơ, yên, tay lái rồi thêm:

- Nào, ta làm vài vòng chơi chứ bố! Nó dắt xe ra đường và dựng trước nhà. Bà mẹ theo sau. Thằng con đạp cần khởi động. Lúc này ai cũng thấy có sự cố gắng hết sức của Ruđenxơ: cả thùng nhiên liệu cũng đã đầy xăng. Thằng con nhảy lên yên đi thử một vòng, khi trở lại nó đặt xe cạnh nhà rồi lại gần mẹ, nói:

- Một ông bố thế này thì con thích nhất trên đời.

Đứng trước cửa Ruđenxơ vẫn lâng lâng, vui sướng. Nhưng dần dần ông bình tĩnh lại. Gần sáng trời đổ mưa. Ông thoáng lo ngại cho những bộ phận bằng kim loại của mình. Nhưng thằng con đã cẩn thận trùm kín ông bằng vải bạt. Mới đầu Ruđenxơ dự định cứ là xe máy cho đến khi thằng con trai cầu xin ông trở lại làm người. Nhưng khi hôm sau thằng con cười ông đến cửa hàng, khi ông nghe thấy ngài quản đốc phân xưởng hỏi han về ông và thằng con để của ông chỉ lơ đãng nhún vai để đáp lại thì ông bỗng thấy khát khao được mang lại lột làm người. Ông quyết định ngay lập tức tin rằng mình sẽ lại là người. Một lần nữa ông vận hết niềm tin của mình vào việc. Ông đứng dưới mái lán kim loại cùng đám xe đạp, và đau khổ tập trung niềm tin xưa cũ của mình. Nhưng chẳng có gì thay đổi đôi chân vẫn là bánh xe, đôi tay vẫn là tay lái. Ông sợ hãi điên cuồng. Đến lúc này ông cố gắng tin tưởng bằng tất cả niềm khát khao cháy bỏng rằng ông là người, tin tưởng không ngừng không nghĩ.

Ban ngày thằng con dẫn bạn bè đến giảng giải cho chúng nghe những ưu điểm của chiếc xe máy mới. Sau đó nó cười lên bố và chồm đi. Dọc đường về, ngay cả lúc len lỏi giữa dòng xe cộ, Ruđenxơ vẫn không nguôi hy vọng sẽ tìm lại được sức mạnh

của niềm tin ngày trước. Nhưng vô ích. Quá rõ là lòng tin của ông vẫn chưa đủ mạnh. Không thể có cách giải thích nào khác. Như vậy, ông vẫn phải là chiếc xe máy. Thoạt tiên những người thân thích thấy đều mừng rỡ và cứ ngày nghỉ là cả gia đình kéo ra ngoại ô.

Nhưng đến cuối tháng, gia đình trở nên túng bấn do thiếu khoản tiền lương của ông. Bà vợ bắt đầu nổi giận. Buổi tối, bà lại gần ông, lúc đó đang đứng bên chiếc máy giặt dưới mái lều và sa sả nhiech móc ông. Bà yêu cầu ông phải thôi ngay cái trò ngu ngốc ấy. Bà nói rằng bà thừa biết ông làm vậy để làm gì, rằng ngần ấy tuổi đầu đáng lẽ ông phải biết xấu hổ khi xử sự như thế. Đêm đó lại một lần nữa Ruđenxơ cố trở về với lốt cũ. Nhưng lại một lần nữa uổng công ông. Rồi bà vợ dĩ nhiên cũng phải hiểu rằng việc làm của ông không phải cố tình. Ít nhất thì bà cũng thôi nhiech móc ông.

Trái lại, đêm đêm, khi con trai trở về sau những cuộc phiêu dạt trên lưng bố, bà thường ra ngoài lều, đứng bên chiếc máy giặt và trò chuyện đôi ba giờ với Ruđenxơ như trước vẫn làm. Tuy nhiên tình trạng túng thiếu vẫn ngày càng trầm trọng. Cuối cùng hai mẹ con đành phải quyết định bán đứt Ruđenxơ. Họ làm một tờ thông báo. Đã tìm được kẻ muốn mua. Bà vợ cố lo cho ông được rơi vào một tay người phúc hậu. Có một người gầy gò mua chiếc xe, trả bằng tiền mặt và hứa sẽ giữ gìn cẩn thận.

SAU BUỔI CHIỀU

Tác giả: Otto Steiger (Thụy Sĩ)

*R*hi người đội mũ trắng bước vào, cả quán rượu lặng đi, tất cả những ai có mặt đều nhất loạt quay về phía ông ta. Người đội mũ trắng ném tiền lên trên mặt quầy, chủ quán vội vàng rót rượu. Trên màn ảnh tay ông chủ quán được quay gần, đang run lên bần bật. Người đội mũ trắng nốc một hơi cạn cốc.

- Ai? - Ông ta rít lên qua kẽ răng. Dường như không phải ông ta mà một ai khác vừa hỏi. Ông ta quay lại, chống khuỷu tay lên quầy, mắt xoáy vào những người đang ngồi trên bàn, nhắc lại. - Ai? Cái nhìn từ đôi mắt ông ta, một đôi mắt xanh dị thường - mặc dù những màu sắc khác trên màn ảnh chân thực không chệch vào đâu được - khiến cho những người trong quán bắt đầu mất bình tĩnh. Họ lấp bắp phân bua rằng, tất cả đều do bàn tay Culi: chính hắn đã giết ông chủ trang trại và cũng chính hắn đã bắt cóc cô gái tóc vàng của ông ta. Sau khi biết rõ tất cả, người đội mũ trắng rời quán rượu. Ông ta bước bình thản, nhưng mọi người trong quán trên màn ảnh và khán giả trong phòng chiếu đều biết rằng đó là sự bình thản chết chóc. Ông ta sửa lại yên ngựa rồi phi nước kiệu ra khỏi làng.

Con đường dẫn ông ta đến bờ đá dốc đứng, nơi người ta vẫn kết liễu bọn hung thủ. Một kết cục như vậy cũng đang chờ sẵn Culi. Điều đó khán giả đều biết, và có lẽ người đội mũ trắng cũng biết. Ông ta chặn đường Culi, cho hắn quyền bắn trước, sau đó nhảy xuống nắp sau mỏm đá. Culi còn kịp xin lỗi nữ tù nhân về hành động bỉ ổi của hắn, ra sức kể lể về tuổi thơ nặng nề của mình: mẹ bị dân da đỏ giết, bố đau buồn sinh nghiệp ngập, đối với hắn. Culi, chẳng lẽ nào cũng vậy - chết ở đây hay hơn ở nơi khác - bởi vì chẳng có ai cần đến sự tồn tại của hắn. Chỉ

sau đó, viên đạn của người đội mũ trắng mới găm vào mình hắn. Ông ta bế người đẹp tóc vàng đặt lên yên rồi phi trở về làng.

Bấy giờ quanh quán rượu đã có một đám đông tụ tập. Không ai biết người đội mũ trắng đang nghĩ gì. Nhưng khi cô gái xuống ngựa, lao vào vòng tay anh chủ trại trẻ tuổi, ánh mắt ông ta hướng vào một nơi nào đó xa xăm. Vì mừng rỡ, không ai để ý đến ông ta. Ông ta quay ngựa và phi ra khỏi làng. Đèn trong phòng chiếu bật sáng. Khách giả lục tục nhổm dậy khỏi ghế, riêng ông vẫn nhìn thấy trước ánh mắt người đội mũ vừa quăng dây cương vào cổ con ngựa đang mang ông ta đi vào đờn độc. Ông không nghĩ đến bà vợ vẫn theo ông sát gót. Chỉ khi đã ra tới hành lang, khi bà nói là bỏ quên ô trong phóng chiếu, ông mới sực nhớ tới sự tồn tại của bà. Ông đợi đến khi phòng chiếu hết người mới quay lại tìm ô. Bà cầm lấy, mỉm cười biết ơn. Còn ông đi ngang bà với bộ mặt bất động, tới cầu thang, sửa lại quần áo, móc gói thuốc lá trong túi ra, giũ giũ, bập môi rút một điếu, bật lửa, chợt hiểu rằng vợ đang ở đâu đó sau lưng, rằng bà đang nhìn vào lưng ông. Ra phố ông dừng lại. Bà đuổi kịp, nói:

- Mưa tạnh rồi đấy! - Và cầm lấy tay ông.

Ông tránh sang một bên. Bà rúm người lại, mơ hồ cảm thấy mình có lỗi. Nhưng bà vẫn đi cạnh ông, lòng tràn đầy quyết tâm cứu vãn phần còn lại của buổi chiều và buổi tối. Lát sau bà hỏi:

- Mình có thích bộ phim này không?

Ông thừa biết rằng bà không thích những phim loại này, rằng đối với bà, ông có thích phim này hay không cũng vậy thôi. Đơn giản là bà muốn trò chuyện với ông. Rất muốn. Ông nhổ điếu thuốc đi, nói:

- Ta còn có thể đi uống bia.

- Bia trong tủ lạnh ở nhà cũng có. - Bà nói. - Ta đi về, ở nhà ấm cúng hơn.

- Bây giờ thì tôi không muốn về nhà. - Ông nói. - Màu đẹp. Và đóng cũng không tồi.

Bà cúi đầu xuống và lặng lẽ đi bên cạnh.

- Tôi cũng nghĩ vậy, - bà sốt sắng đáp lại. - Nếu mình vẫn thích uống bia thì ta uống, nhưng ta uống ở đâu?

Chẳng hiểu sao ông lại sực nhớ đến cái văn phòng kế toán của mình. Anh chàng Sốp đang ngồi sau bàn viết, Snekenbecgơ loắt choắt kể những chuyện tiểu lâm nhạt phèo. Cả hai đều hơn tuổi ông. Trong thời gian giải lao lúc 10 giờ, ông đi mua bánh mì kẹp giò, đôi khi Sốp nhờ ông mua hộ gói thuốc Kemela. Người đội mũ trắng. Người đội mũ trắng. Bà vợ lại nắm tay ông. Lần này ông không phản ứng lại. Ông nói:

- Đây là phim tâm lý: Đa số hoàn toàn không hiểu điều đó.

- Dĩ nhiên rồi, - bà đáp, cố đi đúng nhịp với ông.

- Culi đã trở thành tội phạm, bởi vì tuổi thơ anh ta quá cực nhọc.

- Đúng rồi, - bà nói. - Lúc anh ta phi đi tôi cũng đã nghĩ như vậy.

- Tôi lập tức cảm thấy đó là phim tâm lý, - ông nói.

- Ừ, dĩ nhiên. Bà dắt ông đến trước một tủ kính sáng choang trong cửa hàng.

- Đôi khi người ta cho rằng nếu phim ít sự kiện thì sẽ tẻ nhạt. Nhưng mọi vấn đề ở đây là tác động nội tâm.

- Ừ, mình nói đúng, - bà hưởng ứng.

- Mình có thích chiếc măng tô này không?

- Cái nào?

- Cái màu nâu kia kia, có cổ lông. Tôi mặc rất hợp, phải vậy không?

- Tôi không biết, - ông nói.

- Bởi vì ngay cả viên cảnh sát trưởng cũng sợ không dám nói. Thật hết sức điển hình.

- Đối với tôi có lẽ hơi sẫm thật.

- Hơi sẫm, - ông nhắc lại. Ta có thể uống bia ở đây.

Họ rẽ vào quán, ông gọi bia. Bà nói rằng không biết gọi gì và mỉm cười với cô hầu bàn. Có lẽ gọi nước cam cũng được. Ông nói:

- Gọi bia luôn thể đi.

Và bà vội vàng nhắc lại:

- Ừ, tôi cũng vừa gọi bia.

Bà tiếp tục mỉm cười và chìa tay qua bàn cho ông. Trong mấy giây ông không để ý, và bàn tay bà nằm vậy trên vải phủ bàn màu đỏ. Sau đó ông đặt tay lên tay bà và bình thản. Bà hỏi:

- Mình có thích cô ta không?

- Ai?

- Ờ, cô gái trong phim.

- À, cô gái trong phim ấy hả, - ông nói, tay vuốt ve cốc bia rồi uống.

- Cô ta thon thả hơn tôi. Không đẹp, nhưng thon thả. Thon thả hơn.

- Nhưng tôi cũng 56 kilô, - bà nói, nắm chặt tay ông.

- Ta về chứ?

“Không, tốt nhất là không phải hôm nay”. - Ông nghĩ và trả lời - Tôi còn muốn uống nữa.

Bà buông tay ông. Trên mặt bà, ông nhìn thấy vẻ thất vọng. Ông không nghĩ về người đội mũ trắng nữa và chẳng hiểu sao lại nhớ tới Sốp. Anh ta đã ngoài năm mươi, còn mong gì ở cuộc đời nữa nhỉ?

- Tôi không uống nữa, - ông nói, gọi bồi bàn và trả tiền. Ra phố, bà lại cầm tay ông. Ông nắm lấy, bà nói:

- Chuyện chiếc măng tô nói vậy thôi, tôi hoàn toàn không cần đến nó. Cái chính là con người được hạnh phúc. Phải vậy không?

- Dĩ nhiên đúng vậy, - ông đáp. Ông nhìn chiếc xe ô tô của mình bên vỉa hè, vừa tìm chìa khoá vừa nghĩ: “56 kilô, sao bà ấy

có thể làm được điều đó nhỉ? Mà bà ấy không đến nỗi nào”. Ông không nhớ gì đến người đội mũ trắng nữa.

CHIẾC THANG MÁY XUỐNG ĐỊA NGỤC

Tác giả: Lagerkvist (Thụy Điển)

Ngài Smith, một danh nhân thành đạt, mở cửa bước vào buồng thang máy của một khách sạn hạng nhất. Ông đưa ta nhã nhận đỡ một thân hình mảnh dẻ, sức nức mùi lông thú và son phấn. Họ ôm ghì lấy nhau trên chiếc ghế đệm mềm êm ái. Chiếc thang máy bắt đầu đi xuống. Người đàn bà nhỏ nhắn hé mở đôi môi ảm ướt thoảng mùi rượu vang và họ hôn nhau say đắm. Hai người vừa mới trải qua những giờ phút tình tự trên sân thượng, dưới những vì sao. Đến lúc này, họ vẫn còn chìm đắm trong trạng thái đầy hưng phấn đó.

- Anh yêu, ở trên đó mới tuyệt vời là mơ một khi được ngồi ở đó, cạnh anh, như thể ngồi giữa những vì sao vậy. Đó chính là lúc ta mới hiểu thật sự thế nào là tình yêu. Anh yêu em, có phải vậy không?

Ngài Smith đáp lại bằng một nụ hôn dài đắm đuối. Chiếc thang máy tiếp tục lao xuống.

- Thật may mắn vì em đã đến, em yêu ạ. - Ông nói. - Nếu không, anh đã phải ở trong một tình trạng khủng khiếp.

- Vâng, còn anh, anh không thể tưởng tượng được anh đáng ghét như thế nào đâu. "Tôi đến nơi nào mà tôi thích". Em trả lời như vậy. "Tôi không phải là tù nhân". Sau đó, anh ta ngồi trầm ngâm nhìn em suốt thời gian em thay xống áo, mặc vào người chiếc áo len mới. À, thế anh thấy chiếc áo có hợp với em không? Có đúng màu hồng là màu tuyệt vời nhất không?

- Tất cả mọi thứ em mặc đều thật hoàn hảo, em yêu ạ. - Người đàn ông nói. Nhưng chưa bao giờ anh thấy em đáng yêu như

hôm nay.

Người đàn bà kéo sửa lại chiếc áo lông thú với một nụ cười mãn nguyện. Họ lại gắn chặt vào nhau trong một nụ hôn dài. Thang máy vẫn lao xuống.

- Sau đó, đúng lúc em bắt đầu đi thì anh ta nắm chặt lấy tay em, siết nó đến phát đau lên được, và không nói lấy một lời. Anh ta thật là thô bạo, anh cũng nghĩ như thế chứ? “Ồ! Tam biệt” - Em nói. Nhưng anh ta vẫn không chịu hé răng. Thật là một người đàn ông vô lý khủng khiếp. Em không thể chịu đựng được.

- Một trò tâm thường. - Smith nói.

- Anh ta tỏ vẻ nghiêm trọng đến chết đi được. Anh ta không thể làm cho mọi chuyện trở nên đơn giản và dễ hiểu hơn. Cứ y như thể đó là chuyện sống còn vậy.

- Cung của anh, em phải trải qua những chuyện thật khó chịu.

- Ôi, em đau khổ khủng khiếp. Không ai phải chịu một nỗi đau khổ như em cả. Chỉ đến khi gặp anh, em mới biết thế nào là tình yêu.

- Người yêu đầu của anh. - Smith nói, rồi ghì chặt lấy cô. Chiếc thang máy lao xuống.

- Ngồi bên anh trên đó, ngắm nhìn những vì sao và mơ mộng. Ôi, em sẽ không thể nào quên được. - Người đàn bà nói sau cái ôm chặt. - Anh biết không, đó là điều mà anh Arvid không bao giờ hình dung được. Anh ta lúc nào cũng tỏ vẻ nghiêm trọng. Trong con người anh ta không có lấy một mảnh vụn của sự mơ mộng. Thậm chí cả cảm giác về nó anh ta cũng không có.

- Thật quá quắt.

- Vâng, nhưng mà, - người đàn bà nói, đưa đôi tay cho người tình với một nụ cười duyên dáng, - chúng ta ngồi đây đây phải để nghĩ về những chuyện đó, mà là để tận hưởng niềm vui. Có đúng là anh thật sự yêu em không?

- Em biết rõ là như vậy mà. - Người đàn ông nói, cúi xuống sát người đến mức cô ta phải thở hổn hển.

Chiếc thang máy vẫn không dừng lại. Tựa vào người tình. Smith bắt đầu vuốt ve cô ta:

- Đêm nay chúng ta sẽ yêu nhau, như trước đây chưa từng yêu nhé! - Ông ta thì thầm. Người đàn bà kéo sát ông ta vào mình và khép đôi mắt lại. Chiếc thang máy vẫn lao xuống, lao xuống mãi. Cuối cùng, Smith bừng tỉnh. Mặt ông ta đỏ tía lên:

- Cái thang máy này lại bị làm sao thế nhỉ? Tại sao nó không chịu dừng lại? Chúng ta đã ngồi ở đây trò chuyện rất lâu rồi có phải vậy không?

- Đúng đấy anh yêu ạ. Em nghĩ là thời gian đã trôi đi quá nhanh.

- Trời ơi, chúng ta ngồi đây có đến hàng thế kỷ rồi. Làm gì bây giờ? Ông ta liếc nhìn qua khung cửa sắt. Không còn có gì cả ngoài bóng đêm đen kịt màu hắc tinh. Chiếc thang máy vẫn tiếp tục lao xuống nhanh hơn, sâu hơn.

- Trời ơi! Như thể ta đang rơi xuống một cái hố trống hoác vậy. Chỉ có Chúa mới biết chuyện này sẽ còn kéo dài bao lâu. Họ cố nhìn vào vực thẳm. Chỉ còn một màu đen kịt. Còn họ cứ chìm mãi, chìm mãi trong lòng vực hun hút đó.

- Đây chính là đường dẫn đến địa ngục. - Smith nói.

- Ôi, lạy Chúa! - người đàn bà rên rỉ, bám chặt lấy tay ông ta.

- Em sợ quá! Anh hãy kéo phanh gấp đi! Smith dùng hết sức để kéo phanh. Nhưng vô hiệu. Chiếc thang vẫn không ngừng lao xuống.

- Thật khủng khiếp! - Người đàn bà oà khóc. - Chúng ta phải làm gì bây giờ?

- Chỉ có ma quỷ mới có thể làm được thôi. - Smith nói.

- Thật là điên rồ! Người đàn bà hoàn toàn tuyệt vọng, khóc nức nở.

- Người yêu quý của anh, đừng khóc nữa. Chúng ta sẽ không sao đâu. Hiện giờ ta không thể làm gì được cả. Nào, hãy ngồi xuống đây! Thế, được rồi. Ta sẽ ngồi ở đây, im lặng bên nhau, và xem chuyện gì sẽ xảy ra. Nhất định một lúc nào đó, nó sẽ phải dừng lại, hoặc là ma quỷ sẽ xuất hiện. Họ ngồi và chờ đợi.

- Đừng nghĩ về những gì đang xảy ra nữa. - Người đàn bà nói.
- Chúng ta sẽ cảm thấy dễ chịu hơn.

- Nhưng mà chuyện này thật là điên rồ. - Smith nói.

- Anh có yêu em không?

- Em yêu của anh. - Smith đáp rồi quàng tay ôm chặt người tình.

Thang máy vẫn không dừng lại. Sau đó, nó bỗng dừng lại đột ngột, ánh sáng chói loà xung quanh làm họ nhức mắt. Họ đã ở địa ngục. Một con quỷ lướt nhẹ nhàng qua khung cửa sắt.

- Xin kính chào ông bà. - Hắn nói sau một cái cúi gập đầu chào. Hắn mặc một chiếc áo đuôi tôm dài lịch sự, khoác bên ngoài bộ xương sống, như thể khoác lên trên một chiếc đỉnh rỉ vảy. Còn phía trên đỉnh là một cái đầu rối bù. Smith và người đàn bà cảm thấy choáng váng.

- Chúng tôi đang ở đâu vậy? - Họ kêu lên, khiếp sợ trước sự xuất hiện của kẻ lạ mặt kỳ quái.

- Ở đây cũng không đến nỗi tồi tệ như mới thoát nghe đâu. - Con quỷ nói. - Tôi hy vọng ông bà sẽ có một khoảng thời gian nghỉ ngơi dễ chịu. Nhưng tôi đoán chắc là ông bà chỉ định ở đây một đêm thôi.

- Vâng, vâng, đúng vậy. - Smith hấp tấp đồng ý.

- Chỉ một đêm thôi. Chúng tôi sẽ không ở đây lâu hơn.

Người đàn bà bé nhỏ run rẩy nắm chặt lấy tay người đàn ông. Ánh sáng nhợt nhạt, chuyển sang màu pha xanh khiến họ nhìn một cách khó khăn. Một mùi khó chịu xông lên mũi họ. Khi đi được một quãng, họ bỗng nhận thấy mình đang đứng ở một nơi giống như quảng trường vậy. Xung quanh họ là những ngôi nhà

và những cánh cửa rực sáng vút lên trong màn đêm đen kịt. Những tấm rèm cửa buông kín, nhưng họ vẫn có thể nhìn qua thấy những kẽ hở có vật gì đó chói sáng ở bên trong.

- Ông bà là một cặp tình nhân phải không? - Con quý hỏi.

- Vâng, chúng tôi yêu nhau điên cuồng. - Người đàn bà trả lời và liếc cặp mắt tình tứ cứ nhìn hắt ta.

- Vậy thì xin mời đi lối này. - Hấn nói và đề nghị hai người theo.

Họ đi hết con đường tối tăm dẫn ra khỏi quảng trường. Trước mắt họ hiện ra một cánh cửa bằng thủy tinh, nhựa, bên ngoài có treo một ngọn đèn lồng cũ kỹ, rạn nứt.

- Xin mời ông bà. - Con quý mở cửa rồi lặng lẽ bỏ đi.

Họ vừa bước vào. Một con quý khác, to béo, có bộ ngực đồ sộ và những cục phân đỏ lôm dính trên bộ râu quanh mồm, đứng đón họ. Mụ ta khò khè mỉm cười. Một cái nhìn ranh mãnh loé lên trong cặp mắt tròn sáng của mụ. Xung quanh những chiếc sừng mọc trên trán mụ ta những túm lông nhỏ được buộc chặt lại bằng những sợi chỉ nhỏ màu xanh.

- Có phải ngài là Smith và quý bà? - Mụ nói. - Phòng số 8, thưa ông bà. - Mụ đưa cho họ một chiếc chìa khoá lớn.

Hai người trèo lên một cái cầu thang lờ mờ tối. Những bậc thang rộng rãi, trơn tuột. Căn phòng nằm ở tầng hai. Smith tìm ra phòng của mình và bước vào. Đó là một căn phòng khá rộng, sặc mùi ẩm mốc. Giữa phòng kê một cái bàn có trải khăn, đầy bụi bặm. Sát tường là một chiếc giường phủ vải óng mượt. Hai người cho rằng mọi thứ đều thật tuyệt vời. Họ liền cởi áo khoác và hôn nhau say đắm. Một người đàn ông lạ mặt lặng lẽ bước vào từ một cánh cửa khác. Anh ta ăn mặc giống như một người bồi bàn, nhưng bộ quần áo lại được cắt may rất khéo và ngực áo sơ mi được giặt sạch đến mức ở đó hằn ra những tia sáng yếu ớt trong cảnh tranh tối, tranh sáng. Anh ta bước nhẹ nhàng, không gây ra một tiếng động nào và mọi cử chỉ đều hoàn toàn

máy móc, vô ý thức. Nét mặt anh ta hết sức nghiêm nghị. Đôi mắt nhìn thẳng về phía trước, với một vẻ nhợt nhạt của người đã chết. Ở một bên thái dương của anh ta có một vết đạn xuyên thủng. Anh ta vào phòng dọn dẹp, lau chùi lại khăn bàn. Mang vào một cái chậu và một cái bồ rác. Hai người không để ý nhiều lắm đến anh ta. Nhưng đến khi anh ta sắp đi khỏi thì Smith đột nhiên nói:

- Chúng tôi muốn uống một chút rượu. Hãy mang lại cho chúng tôi nửa chai Madeira.

Người đàn ông cúi chào rồi biến mất. Smith bắt đầu cởi quần áo. Người đàn bà có vẻ ngập ngừng.

- Anh ta sẽ quay lại đấy.

- Ô, ở một nơi như thế này thì em không cần phải bận tâm gì cả. Hãy trút bỏ tất cả những gì trên người em đi!

Người đàn bà cởi bỏ dần váy áo, kéo chiếc quần lót ra với một dáng điệu đầy quyến rũ và nhẹ nhàng ngồi quỳ gối. Trông cô ta hết sức dễ thương.

- Ôi, hãy nghĩ rằng, cô ta thì thâm. - Chúng ta đang ngồi đây bên nhau, chỉ có anh và em thôi, ở một nơi lãng mạn và kỳ lạ như thế này. Ôi, thật là thơ mộng! Em sẽ không bao giờ quên.

- Người yêu dấu của anh. - Smith nói.

- Họ gắn chặt vào nhau trong một nụ hôn dài tưởng chừng bất tận. Người đàn ông lúc này quay trở lại, vẫn không gây nên một tiếng động nào cả. Với một sự nhẹ nhàng, đầy máy móc, anh ta lại đặt lên bàn những chiếc cốc và rót rượu vào đó. Ánh sáng từ cây đèn bàn hắt vào mặt anh ta. Anh ta không có gì đặc biệt cả, ngoại trừ vẻ mặt nhợt nhạt chết chóc và một vết đạn xuyên thủng ở thái dương.

Người đàn bà bỗng nháy bật dậy, hét thất thanh:

- Ôi, lạy Chúa tôi! Arvid! Có phải anh không? Có đúng là anh không? Ôi lạy Chúa, anh ấy đã chết rồi! Anh ấy đã tự tử!

Người đàn ông đứng bất động, mắt nhìn thẳng về phía trước. Gương mặt anh ta không biểu hiện một nỗi đau đớn nào cả, chỉ toát lên một vẻ đầy nghiêm nghị.

- Arvid, anh đã làm gì vậy, anh đã làm gì vậy? Tại sao anh có thể làm điều đó cơ chứ! Lạy Chúa, tôi không ngờ mọi chuyện lại như thế này! Ôi, giá mà tôi ở nhà! Nhưng anh không nói gì với em cả. Anh không nói một lời nào về điều này cả, không một lời nào làm sao mà em có thể biết được khi anh không nói gì cả! Ôi, lạy Chúa...

Toàn thân người đàn bà run lên bần bật. Người đàn ông nhìn cô ta như một vẻ xa lạ. Cái nhìn anh giá băng và rầu rĩ, chỉ hướng về phía trước. Khuôn mặt vàng bủng của anh ta hắt sáng. Không có một giọt máu nào ở chỗ vết thương cả, chỉ có một cái hốc đen ngòm.

- Ôi, thật là ghê sợ, thật là khủng khiếp! - Cô ta oà khóc. - Tôi không thể ở đây được nữa! Phải đi ngay thôi! Tôi không thể chịu được nữa! Cô ta chộp vội lấy váy, mũ, chiếc áo lông thú rồi vùng chạy ra ngoài. Theo sau là Smith. Họ nhảy bổ xuống cầu thang. Ở tầng dưới, người đàn bà có bộ râu rậm vẫn đứng đó, mỉm cười một cách ranh mãnh và cúi xuống chào. Ra đến ngoài phố, hai người cảm thấy bình tĩnh hơn một chút. Người đàn bà mặc áo vào, sửa sang lại trang phục, đánh thêm chút phấn lên sống mũi. Smith quàng ta ôm eo người tình, với một vẻ đầy che chở, hôn lên những giọt nước mắt đang trào lên gương mặt cô ta. Họ cùng bước vào quảng trường. Con quỷ họ gặp đầu tiên đang đi lại ở đó. Họ chạy bổ lại chỗ hắn ta.

- Ông bà có vẻ vội vã? - Hắn ta nói. - Tôi hy vọng ông bà cảm thấy dễ chịu.

- Ôi, thật là dễ sợ! - Người đàn bà nói.

- Ồ, đừng nói như vậy. Bà không thể nghĩ như vậy được. Nếu như bà ở đây vào thời gian trước, bà sẽ thấy nó đã thay đổi như

thế nào. Ở địa ngục bây giờ không có gì đáng phải phàn nàn cả. Chúng tôi đã làm tất cả những gì có thể làm nó trở nên thú vị.

- À vâng, - Smith nói - Dù sao tôi cũng phải nói là ở đó khá lên nhiều rồi.

-Ồ! Con quỷ nói. - Ở chỗ chúng tôi, tất cả mọi thứ đều được đổi mới và sắp xếp lại.

- Tất nhiên rồi và các ông cần phải duy trì điều đó.

- Vâng, ở đây chỉ có những linh hồn đau khổ.

- Cầu Chúa phù hộ cho họ! - Người đàn bà nói.

Con quỷ lịch sự dẫn họ đến chỗ cầu thang.

- Tạm biệt! - Hắn nói rồi cúi chào.

- Hẹn gặp lại! - Hắn đóng cánh cửa sắt ở phía sau họ lại. Chiếc thang máy bắt đầu đi lên.

- Lạy Chúa! Mọi chuyện sắp qua rồi. Cả hai cùng nói, đầy vẻ phấn chấn. Họ lại ôm ghì lấy nhau trên chiếc ghế đệm.

- Em sẽ không thể chịu đựng được mọi chuyện này nếu không có anh bên cạnh. - Người đàn bà thì thầm.

Smith kéo cô ta lại gần mình. Hai người lại hôn nhau mê mải.

-Ồ, - người đàn bà nói sau cái hôn dài. - Những gì anh ta làm là như thế đấy. Anh ta luôn nảy ra những ý tưởng kỳ quái. Anh ta không bao giờ có thể làm chuyển buổi hẹn.

- Nhưng mà... anh thì thầm, vòng tay quanh cổ người tình. - Mọi chuyện yêu dấu của anh, mọi chuyện đã qua rồi.

Anh ta ghì chặt cô trong vòng tay của mình. Chiếc thang máy đi lên.

CỨU RỒI

Tác giả: Rabindranath Tagore (Ấn Độ)

Gouri là một cô gái xinh đẹp, được giáo dục cẩn thận, con một gia đình giàu có và sống theo lối cổ. Paresh, chồng cô, bằng những nỗ lực phi thường, mãi gần đây mới cải thiện được tình trạng túng quẫn của mình. Trong một thời gian dài, vì thấy anh nghèo quá, cha mẹ Gouri giữ rịt con gái ở nhà, không muốn để cô phải chịu cảnh nghèo khổ. Khi cuối cùng cũng phải về nhà chồng, cô không còn trẻ nữa. Và Paresh chưa bao giờ cảm thấy Gouri hoàn toàn thuộc về mình.

Anh hành nghề luật ở một thành phố nhỏ miền Tây và không hề có bà con gần gũi. Nỗi ngờ vực về phẩm hạnh của vợ ngày đêm giày vò Paresh, đến nỗi thỉnh thoảng ngay trước phiên tòa anh tìm cách chuồn về. Mới đầu Gouri bối rối, không hiểu tại sao chồng lại về đột ngột như vậy. Lại nữa, anh liên tục sa thải những người làm công một cách vô cớ. Chẳng có ai trong bọn họ có thể làm anh ta hài lòng được lâu. Đặc biệt, nếu Gouri thấy anh đầy tớ nào làm việc tốt, có ý muốn giữ lại, chắc chắn anh ta sẽ bị sa thải ngay lập tức.

Là một phụ nữ có bản lĩnh, Gouri vô cùng bực tức, nhưng sự tức giận của cô chỉ càng làm cho thái độ của chồng thêm kỳ quặc. Cuối cùng, khi không thể kìm nén thêm được nữa, Paresh bắt đầu bí mật tra hỏi cô hầu gái về Gouri. Tất cả những chuyện ấy đến tai cô vợ. Gouri là một phụ nữ ít nói, nhưng những lời thoá mạ ấy khiến lòng tự trọng của cô lồng lên như một con sư tử bị thương. Sự ngờ vực điên rồ chặt đứt tình cảm của họ như một lưỡi gươm tàn bạo. Khi thấy vợ biết rõ động cơ của mình, Paresh chẳng còn ngần ngại, đốp thẳng vào mặt Gouri những

lời xỉ vả nặng nề. Người vợ càng im lặng ngọn lửa ghen tuông trong lòng Paresh càng ngùn ngụt bốc cao.

Thất vọng với hạnh phúc gia đình, người phụ nữ không con cái tìm đến tôn giáo như một nguồn an ủi. Cô cho mời Paramananda Swami, một nhà thuyết giáo trẻ tuổi ở nhà thờ gần đó. Cô nhận Paramananda Swami là người đỡ đầu về mặt tinh thần, ngày ngày đến nghe ông giảng giải Thánh Kinh. Thái độ cung kính, cô phủ phục dưới chân Guru (pháp sư), thổ lộ tất cả tình cảm và tình yêu bị ruồng bỏ của mình. Không một ai nghi ngờ về phẩm hạnh của Paramananda. Mọi người đều kính trọng ông. Vì thế, Paresh không dám ho he, đành im lặng nuốt sự ghen tuông vào lòng như một khối ung nhọt đang thời kỳ ủ bệnh. Khối ung nhọt ấy cuối cùng đã vỡ ra trong một hoàn cảnh chẳng đâu vào đâu. Chẳng cần biết cuộc đời cô giờ ra sao, Paresh mắng nhiếc Paramananda là đồ đạo đức giả.

- Cô có dám thề là không hề dan díu cái con dê đống giả nhà tu hành khổ hạnh ấy không?

Gouri nhảy dựng lên như một con rắn bị ai giẫm phải. Phát điên lên vì sự ngờ vực của chồng, cô nói với một giọng mỉa mai cay đắng:

- Thế còn tôi là con gì?

Đến đây thì Paresh bỏ đi, sau khi khoá chặt cửa. Anh ta đến toà án. Trong trạng thái bưng bưng kích động vì bị lăng nhục, Gouri tìm cách mở được cửa, thoát ra khỏi nhà. Trong căn phòng lặng lẽ ban trưa, Paramananda đang ngồi một mình chăm chú đọc Kinh Thánh. Đột ngột, chẳng khác nào sấm sét giữa lúc trời quang mây tạnh. Gouri lao vào, cắt ngang sự tập trung tư tưởng của ông.

- Con đấy ư? - Guru cất tiếng hỏi, giọng ngạc nhiên.

- Cứu con với! - Gouri nói. - Ôi, xin Guru hãy cứu con khỏi cuộc sống gia đình nhục nhã này. Hãy cho phép con trọn đời phục vụ dưới chân ngài.

Bằng những lời khiển trách nặng nề, Paramananda bắt Gouri phải trở về nhà. Chắc là chẳng bao giờ ông có thể nối lại mạch tư duy của mình trước đó. Còn Paresh, khi trở về, thấy cửa mở, hỏi vợ:

- Ai vừa đến đây?

- Không có ai cả. - Người vợ trả lời - Tôi vừa mới đến nhà Guru.

- Để làm gì? - Paresh hỏi lại, mặt hết tái lại đỏ bừng.

- Để làm việc gì tôi muốn!

Kể từ hôm đó, Paresh cho người canh giữ vợ ở nhà, thái độ thì tỏ ra cực kỳ vô lý, đến nỗi khắp thành phố đều biết chuyện. Tin tức về những sự lăng mạ trơ trẽn hàng ngày đổ xuống đầu môn đệ mình làm cho Paramananda không thể bình tâm với những mặc tưởng tôn giáo. Ông cảm thấy cần phải rời bỏ nơi này mà đi ngay tức khắc. Nhưng đồng thời ông lại không thể dang tâm bỏ mặc người phụ nữ đang bị dày đoạ. Ai mà biết được, nhà tu khổ hạnh đã phải chịu đựng những ngày đêm khủng khiếp như thế nào.

Cuối cùng, cho đến một hôm, người phụ nữ bị cầm tù nhận được một lá thư. “Con của ta, quả đúng là có nhiều phụ nữ mộ đạo đã từ bỏ thế giới này để hiến dâng cuộc đời mình cho Chúa. Có thể là những thử thách trên cõi đời này đã làm con lãng quên mất Chúa. Nay ta đã mang sự cứu giúp của Chúa để đến cứu vớt người con gái nô tì của ngài, dẫn dắt con tới bốn phận linh thiêng dưới chân ngài. Nếu con muốn, con có thể gặp ta bên bể nước trong vườn vào hai giờ chiều mai”.

Gouri giấu lá thư dưới những lọn tóc. Trưa hôm sau, trong lúc tháo tóc ra để chuẩn bị đi tắm, cô phát hiện thấy lá thư đã biến mất. Cô sợ rằng nó rơi vào giường và có thể đã lọt vào tay Paresh. Thoạt đầu, cô cảm thấy hết sức thích thú khi nghĩ rằng nó sẽ làm cho anh ta tức giận điên cuồng. Nhưng rồi, cô không thể nào chịu đựng được ý nghĩ rằng lá thư mà cô đã mang trên

đầu như một vầng hào quang của sự cứu rỗi có thể bị vấy bẩn vì đôi tay đáng kinh tởm ấy. Với những bước chân vội vã, cô đi về phía buồng ngủ của chồng. Anh ta đang nằm rên rỉ trên sàn, mắt trợn ngược, bọt sùi cả hai bên mép. Gouri lôi lá thư ra khỏi bàn tay nắm chặt của anh ta, vội vã cho gọi bác sĩ đến. Bác sĩ nói rằng, đó là một ca nhồi máu. Bệnh nhân đã chết trước khi ông ta đến.

Ngày hôm đó, Paresh có một buổi lễ. Ở xa Paramananda biết được điều đó bèn gặp Gouri. Nào ngờ cái kết cục bi thảm như vậy! Người phụ nữ goá bụa nhìn qua cửa sổ, thấy Guru của mình đang lặn đến bên cạnh chiếc bể bơi, rón rén chẳng khác nào tên trộm. Cô vội vàng nhìn xuống, hết như loá mắt vì một ánh chớp. Và trong ánh chớp ấy, cô thấy rõ rằng bộ dạng ông ta bi thảm đến độ nào. Guru gọi:

- Gouri!

- Con đang tới. - Cô gái trả lời.

Bạn bè Paresh nghe tin anh chết, kéo đến dự lễ tang. Họ phát hiện thấy xác Gouri nằm ngay bên cạnh chồng. Cô đã uống thuốc độc tự tử. Ai nấy lặng đi vì kính phục. Bằng cái chết, Gouri đã chứng tỏ sự chung thủy thật là hiếm hoi vào thời kỳ đồi bại bây giờ.

THIÊN THÂN

Tác giả: René Clair (Pháp)

Một thiên thần. Ít ra Claude cũng thấy nàng là như thế. Ở tuổi mười bảy, người ta đâu có cần nhiều để mà mơ mộng. Trên sân ga, cũng như anh, nàng chờ tàu đi Paris. Trang phục của nàng, dáng điệu của nàng chẳng giống gì hành lý của một thiếu nữ tỉnh lẻ. Khi tàu đến, nàng xách lấy một va li. Claude chạy tới:

- Cô cho phép tôi giúp cô...

Nàng cảm ơn rồi vào toa, anh đi theo nàng. Buồng toa lúc ấy trống không.

- Ở những ga xép này, - nàng nói, - chẳng bao giờ tìm được công nhân khuân vác

. Vâng, điều đó thật đáng buồn, anh tán thành, rồi lập tức ân hận. Đáng lẽ anh phải trả lời rằng, anh vui mừng vì điều đó, vì có thế, anh mới được giúp nàng. Nhưng anh nghĩ ra chậm quá. Gần như một cái máy, anh ngồi xuống đối diện nàng. Đáng lẽ anh phải hỏi xem nàng có phản đối không. Nhưng làm sao mà hỏi được? Thái độ thiếu tôn trọng thì tất nhiên nàng không thích... Nhưng lễ độ quá mức sẽ lộ bịch. Từ đây về Paris, hai người sẽ cùng ngồi với nhau ít nhất hai tiếng đồng hồ, mà hai tiếng đồng hồ là hoàn toàn đủ để làm quen. Chả nên vội vã.

Đoàn tàu chuyển bánh. Claude làm ra vẻ như đang ngắm phong cảnh bên ngoài. Nhưng hình ảnh cô gái Paris luôn hiển hiện trước mắt anh: nàng lướt trên cánh đồng, rập rờn trên các gò đồi, và khi vài đường nét nào đó của nàng bị mờ, anh lại liếc trộm sang “nguyên mẫu”, chớp lấy những gì anh còn thiếu để bức chân dung thật hoàn hảo. Gương mặt nàng khiến anh nhớ tới mặt Đức Mẹ ở giữa bức tranh treo trong phòng làm việc của ông nội anh. Bức tranh ấy gợi một cảnh giác trong trắng vô

biên. Cũng giống như Đức Mẹ, cô gái Paris này có một vẻ như thể không phải của trái đất này. Nàng là ai? Claude muốn nàng là một phụ nữ goá chồng hoặc đã ly dị. Nhưng chắc không phải thế bởi trông nàng còn trẻ trung lắm. anh không thể nhìn thấy nàng có nhẫn cưới, vì bàn tay trái nàng đeo găng tay bằng nhung đen có đề hai chữ cái đầu tiên của tên nàng. Chữ cái thứ nhất là “R”, và Claude cố đoán xem tên nàng là gì. Anh điếm lại tất cả những tên anh nghĩ ra, như ướm thử xem bộ váy nào hoặc món đồ trang sức nào hợp với nàng nhất. Anh loại bỏ cái tên Raymonde, anh thấy nó quá đơn giản. Rachell - có vẻ kinh thánh quá, Robere - nghe như đàn ông, Rosali - hơi quê. Bỗng cái tên Rosine lờ mờ hiện lên trong ký ức anh, và anh vội gán những âm thanh có hương thơm tươi mát ấy vào trong gương mặt mà anh đặt tên là Rosine. Với anh nàng sẽ là Rosine, chừng nào nàng chưa nói tên thật của nàng. Chừng nào miệng nàng còn chưa tiết lộ cho anh điều đầu tiên trong những điều bí mật của nàng. Sau đó, hai người sẽ vui đùa, nhớ lại cuộc gặp gỡ đầu tiên của mình. “Từ khi chưa biết em, anh đã gọi em là Rosine - nàng sẽ nói thế. Vâng riêng đối với một mình anh thôi. Em sẽ là Rosine”.

Cô gái mãi mê đọc sách, dường như không chú ý đến anh. Người đó có phải là nàng giả vờ không nhỉ, cũng như anh giả vờ (không để ý) nàng vậy? Anh sung sướng biết mấy khi tưởng tượng đến một lúc nào, nàng sẽ thú thật với anh điều đó! ‘Vâng, vâng làm ra vẻ như đọc sách, nhưng đầu em cũng đang nghĩ - anh là ai nhỉ? Em chỉ biết rằng anh rất trẻ, và anh rất ưng ý em’. Mọi chuyện diễn ra tốt đẹp chừng nào, anh tự nghĩ ra các câu hỏi, câu trả lời và tưởng tượng ra tương lai, nhưng bắt mình nói nên lời là một chuyện hoàn toàn khác. Khi tàu chạy chậm lại, nàng đưa mắt nhìn ra cửa sổ, sau đó ánh mắt ấy gặp ánh mắt anh. Nàng mỉm cười với anh rồi lại cúi xuống đọc sách. Nụ cười của nàng trong trắng, giống như nụ cười của Đức Mẹ đến

nỗi anh tự trách mắng mình về những mơ mộng anh vừa chìm đắm vào. Thật là điên rồ! Sẽ không bao giờ nàng xưng hô “anh, em” với anh đâu. Sẽ không bao giờ anh được quyền hưởng mùi thơm của cái tên Rosine đâu. Để trừng phạt mình đã suồng sã, anh tự cấm mình không được nhìn nàng. Nhưng khi đưa mắt nhìn xuống, anh thấy nàng đang lén cởi giày. Một chân nhẹ nhàng nhẹ nhàng rút khỏi chiếc giày chật và Claude nhìn nàng như mê đi trước chiếc lùa óng ả có một đường chỉ chạy lên tới tận đầu gối. Anh tưởng tượng tiếp đường chỉ ấy dưới lớp váy và đở bưng mặt. Trong những chuyện như thế này, Claude không có kinh nghiệm, nhưng anh đã đọc vài cuốn tiểu thuyết. Anh đoán được ý nghĩa của mái tóc buông xoã, đôi bàn tay đan vào nhau, và bây giờ, anh không thể cấm mình vay mượn những bức tranh ấy ánh sáng và trang trí để truyền sức sống vào hình bóng thiên thần kia. “Con bồ câu nhỏ của anh, liệu rồi đây anh có được trông thấy em như trong trí tưởng tượng của anh lúc này?” Một khi nào đó, giữa hai nụ hôn, anh sẽ thú thật với nàng bàn chân không đi giày của nàng đã khiến anh nghĩ bậy bạ những gì. “Rõ dơ! - nàng sẽ kêu lên. Thế mà lúc ở trên tàu, trông anh đến hiền lành và rụt rè! Thậm chí em còn bực mình vì thấy anh không dám bắt chuyện với em”. “Nhưng em có khích lệ anh lắm đâu!” Quả thật, nàng vẫn tiếp tục đọc sách. Nhưng Claude tự thề với mình rằng hễ nàng đặt cuốn sách xuống là anh sẽ nói chuyện với nàng ngay, và đến cuối chuyến đi, hai người sẽ tưởng tượng như đã biết nhau từ lâu lắm rồi. Anh sẽ đưa Rosine về tận cửa nhà nàng, Nàng sẽ biết ơn anh về thái độ đúng mực của anh. Anh tỏ ra đúng mực, bởi anh không nhằm thoả mãn niềm say mê chốc lát, mà anh hướng tới một tình yêu lớn chưa từng có trong đời anh. Còn nàng? “Em cũng vậy! Ai có thể ngờ một chàng trai non nớt như anh lại biết làm quen với em!” Tất nhiên có một số trở ngại. Anh đang học dở trung học, lại đang ở cùng bố mẹ và tiền bạc, anh còn chưa có. Nhưng trong tiểu

thuyết, các nhân vật đâu có dừng bước những khó khăn như thế? “Không sao, chúng ta đâu có cần gì nhiều, Ngoài một túp lều tranh...” Nếu họ yêu nhau, thì không có gì là không thể được. Tình yêu tạo nên những điều kỳ diệu, và việc họ gặp nhau trên cùng chuyến tàu, nàng có hai va li và không tìm được công nhân khuân vác, thì làm cách nào hai chiếc hai chiếc va li khá nặng kia đến được sân ga? Nghĩa là có người tiễn nàng. Ai nhỉ? Một người đàn ông, tất nhiên. Nàng từ Paris về gặp anh ta, về gặp người yêu của nàng... “Không, không, anh yêu, em thể với anh...” “Em hãy nói thật đi. Anh muốn biết ngay bây giờ. Nếu em nói dối, anh sẽ không tin em nữa”. “Kìa, anh hãy suy nghĩ một chút xem. Nếu tiễn em là một người đàn ông, anh ta phải xách vali lên toa tàu cho em chứ”. Ừ nhỉ! Nàng có lý. Anh thấy rõ mình ngốc nghếch. Hết ghen tuông, anh thân thiện nhìn lại hai chiếc va li - nhờ có chúng, anh mới được biết nàng!”.

Nàng đặt cuốn sách xuống đầu gối. Bây giờ là lúc mở đầu câu chuyện đây. Anh hồi hộp như một diễn viên lần đầu tiên bước ra sân khấu. Anh vội vã tìm ra vài từ và đã sắp nói thành lời, thì bỗng thấy nàng ngã đầu ra đằng sau và nhắm mắt lại. Một nụ cười thoáng qua làm rạng rỡ gương mặt nàng. Sau hai mi mắt khép kín kia, có phải nàng trông thấy anh? Có phải nàng giả vờ ngủ vì nghĩ rằng anh thật ngốc vì đã không nhân dịp này ngồi lại gần nàng hơn? Hay là nàng đang vấn vương hình ảnh một ai khác, nàng đang mơ tới những vuốt ve, âu yếm của ai khác? Anh cũng nhắm mắt lại, cố đưa Rosine về phù hợp với mong muốn của anh, và lập tức nàng hiện lên trước mắt anh đúng như anh tưởng tượng về nàng, gần gũi và hiểu anh, thể xác và tâm hồn không có gì bí mật đối với anh, nàng ở bên anh, cầm tay anh. Tươi cười dưới mưa xuân hồng hào vì băng giá trong bão tuyết mùa đông, vàng óng bởi ánh nắng trên một bãi biển nào đó xa lạ, và trong bộ váy áo trắng trên bến cảng có những con đường trải vỏ sò. Chiếc tàu thủy kéo còi. Thời gian bên nàng

trôi qua thật là nhanh! Tàu sắp rời bến. Nàng buông tay anh. Nàng khóc. Đã kết thúc câu chuyện cổ tích tuyệt đẹp! Anh không yêu nàng nữa. Tại sao? Làm sao có thể như vậy? Nàng thì thầm. “Ồ, em biết, em biết lắm. Mọi điều sắp chấm dứt. Không gì có thể kéo dài mãi mãi đâu anh”. Và đây, nàng phải ra đi, còn anh ở lại. Anh thấy ngày xa dần. Người công nhân khuân vác xách hai chiếc va li của nàng, và nàng khuất dạng trong đám đông đang ồn ào như tiếng tàu hoả chạy chậm dần.

Đoàn tàu dừng lại ở một ga nào đó, Claude mở mắt. Đối diện anh, cô gái Paris đang sửa lại mái tóc trước gương. Vài hành khách lên toa, đi lại trong hành lang. Một người đàn ông to cao, mặc com-lê xanh, mở cửa phòng toa nhưng thấy người đàn bà trẻ không chỉ có một mình, liền đi chỗ khác. Claude thở phào nhẹ nhõm (nhưng lại lo đến nỗi cô gái phải chú ý). Nàng mỉm cười, và anh cho rằng anh đoán được ý nghĩ nàng: nàng cũng sợ cảnh đằm thắm của anh với nàng bị quấy rầy. Sung sướng, anh đứng dậy để đóng cửa. Anh trông thấy một bóng người sẫm màu nguy hiểm hơn anh chàng com-lê xanh kia nhiều: cách anh vài bước là kiểm soát vé. Claude lập tức tỉnh hẳn bởi anh ngồi trong toa hạng nhất. Nếu ông soát vé đến, anh chỉ có thể đưa ra tấm vé hạng hai. Biết làm sao đây? Nhân danh tình yêu để phản đối các quy tắc và luật pháp. Chịu đựng những lời nhục nhã dưới ánh mắt người yêu, khi lập người ta lập biên bản? Anh bước ra hành lang và lùi dần, từ toa nọ sang toa kia, trước bộ đồng phục nhân viên hoả xa của ông soát vé... Thế là kết thúc mối tình đầu của anh.

Bạn sẽ bảo tôi rằng giá như anh ta trả tiền chênh lệch, do đó có thể ở lại Rosine của mình có phải hơn không. Tất nhiên là thế, nhưng các chàng trai ở tuổi mười bảy hiếm khi giàu có, Claude cũng không có tiền. Bạn cũng sẽ bảo tôi rằng, khi đoàn tàu đến nơi, Claude có thể chạy đi tìm người yêu của mình trên sân ga. Anh ta đã làm đúng như thế. Nàng thưởng cho anh một

nụ cười. Rồi một nụ cười nữa. Cuối cùng, những va li của nàng đã có một người công nhân khuôn vác xách.

YÊU

Tác giả: R. Hardwick (Mỹ)

Đối với Jérôme, đây chỉ là thêm một vụ việc nữa, nhưng hẳn phải công nhận rằng ngay từ khi quan hệ thư từ với Véronica, hẳn đã cảm thấy điều gì khang khác. Các bức thư kia đầy rẫy những lời than thân trách phận đến là mủi lòng. Những cái đó không hề có trong thư của chị cũng thấm đậm nỗi buồn, nhưng đó là một nỗi buồn hướng về quá khứ, chứ không phải là một tình cảm sâu bi chán đời. Chẳng hạn như lá thư thứ hai:

"Jérôme thân mến của tôi, Tôi hy vọng anh tha lỗi cho tôi khi tôi gọi anh bằng tên thân mật, nhưng tôi có cảm giác kỳ lạ rằng mối quan hệ thư từ của chúng ta không phải chỉ chốc lát. Bởi vậy tôi mới gọi anh là Jérôme. Tôi nghĩ tới anh tối qua, khi tôi chuẩn bị đi ngủ. Tôi đã quen cô đơn, chắc anh cũng thế. Chị Edna vợ anh, như anh nói trong thư, qua đời đã hai năm, anh James chồng tôi cũng đã mất 18 tháng. Ta phải quen dần với hoàn cảnh chứ biết làm sao, phải không anh? Nhưng các bức thư của anh khiến tôi bối rối. Tôi biết số phận đã đưa chúng ta qua câu lạc bộ..."

Jérôme mỉm cười. Các lá thư của hẳn đã đạt được mục đích là làm cho Véronica cảm động. Trong lá thư thứ nhất, hẳn tỏ ra nhút nhát và ngượng ngùng. Lá thư thứ hai thiết lập một bầu không khí tin cậy. Ở lá thư thứ ba, Hẳn hy vọng sẽ có cuộc gặp gỡ trong tương lai. Đến là thư thứ năm thì hai người đã trao đổi ảnh cho nhau. Lá thư thứ sáu, hẳn viết:

"Véronica yêu quý của tôi, Tám ảnh của chị đang ở trước mặt tôi, và như một cậu học trò, lòng tôi xốn xang vì tình yêu. Vâng. Tình yêu! Bởi lẽ tôi sẽ tự dối lòng mình nếu tôi không nói hai tiếng đó. Nhưng than ôi, tôi không phải là cậu học trò, và cả hai

chúng ta đều đã ở nửa sau của cuộc đời. Bây giờ mà thấy mình bị từ chối tình yêu, thì chẳng khác gì, bị từ chối cuộc sống. Tôi bay tới chỗ chị đây, Véronica của tôi. Tôi sẽ tới vào hôm thứ tư, lúc 17 giờ. Nếu tôi sẽ không được chào mừng, xin chị hãy cho tôi biết trước. Jérôme của chị".

Chị đợi hẩn ở sân bay. Hai người nhận ra nhau ngay. Chị tươi cười tiến về phía hẩn. Jérôme trông thấy Véronica rất đẹp, đẹp từ chân những sợi tóc trắng đến bàn chân đi giày cao gót.

- Jérôme!

- Véronica!

Các ngón tay họ chạm nhau.

- Chúng ta gặp nhau... mà cứ như tìm lại được nhau sau bao năm xa cách vậy - chị nói. Giọng chị dịu dàng và dễ chịu, ít thấy ở lứa tuổi của chị.

- Đúng thế. Chúng ta đã gặp nhau lâu rồi, trong các giấc mơ của tôi.

Nói xong, chính hẩn cũng ngạc nhiên thấy mình nói có vẻ thành thật đến thế. Họ lên tắc xi về thành phố, tay trong tay. Chị thuê sẵn cho Jérôme một phòng trong khách sạn chị đang ở. Hẩn cảm thấy nhẹ cả người. Edna mất đã 2 năm, số tiền 30 ngàn đô la Edna để lại nay chỉ còn khoảng năm nghìn, mà hẩn lại không bao giờ muốn sống thiếu thốn. Hẩn mỉm cười lại gần cầm tay Véronica:

- Tối nay chúng ta sẽ ăn mừng cuộc hội ngộ nhé!

Hẩn đã tính toán kỹ. Đến tối, lúc đang khiêu vũ hẩn sẽ rất bình tĩnh và lịch sự thì thâm vào tai Véronica lời yêu cầu kết hôn...

Họ tổ chức lễ cưới tại một nhà thờ nhỏ, không bạn bè, khách khứa. Chỉ có họ và ông mục sư.

- Em hạnh phúc quá, Jérôme - Chị thì thâm nụ cười rạng rỡ trên môi. - Em hạnh phúc quá.

- Anh cũng vậy, - hắn đáp, và hắn lấy làm lạ thấy mình nghĩ thế thật.

Nhưng khi về khách sạn - bây giờ họ đã ở chung - thì cảm giác ấy hoàn toàn biến mất. Nhìn ô cửa sổ, hắn nhớ tới Edna đã bị hắn đẩy từ trên tầng cao xuống đất chết. Trong những tuần đầu tiên sau khi lấy Véronica, Jérôme cảm thấy trẻ ra. Và khi một tháng trôi qua, hắn bắt đầu ngạc nhiên. Với những người phụ nữ trước, có mấy ai chung sống được một tháng... Có chăng, chỉ trường hợp Matilda, và chỉ vì hắn bị ốm nên hắn phải chờ đến lúc khỏi mới hành động được. Nhưng khi tuần lễ thứ năm đã qua, hắn thấy hắn vẫn chưa có kế hoạch với Véronica. Chị ngày một đẹp hơn, dễ thương hơn và rất chiều hắn. Thời gian trôi đi êm ả, và thỉnh thoảng Jérôme tự nhủ phải quyết tâm hành động từ ngày mai. Nhưng cái ngày mai ấy dường như không bao giờ đến. Nhiều lúc hắn đã nghĩ đến chuyện gán bó lâu dài với Véronica. Hắn cảm thấy rất quyến luyến chị. Hết tháng thứ ba thì hắn thấy có thể sống suốt đời với chị, tay trong tay. Và đó là không phải là điều hắn muốn. Hắn phải ra tay. Đơn giản Véronica sẽ ngủ thiếp đi để rồi không bao giờ dậy nữa thôi mà.

Tuần tiếp sau đó, sau buổi hai người đi nghe hoà nhạc, hắn nghĩ: đây là đêm lý tưởng để hành động. Hôm nọ hắn đã kiếm được thuốc độc, và bây giờ, trong lúc Véronica chuẩn bị giường nệm, hắn sẽ đổ thuốc độc vào bình rượu porto mà hầu như bao giờ chị cũng uống một ly trước khi đi ngủ. Chị đang khẽ hát một giai điệu trong bản sonate dưới trăng. Hắn gọi từ phòng khách:

- Em có muốn một ly porto không, em yêu?

- Buổi hoà nhạc hay quá anh nhỉ. Đúng không anh? Anh vẫn yêu nhạc Bethoven lắm mà.

- Ừ. Buổi hoà nhạc tuyệt thật. Anh đem rượu porto cho em nhé?

- Cám ơn anh... Gượng đã... Không, không, tối nay em không muốn uống. Âm nhạc làm lòng em say. Hắn thấy nhẹ cả người.

Vậy là còn được một ngày nữa. Trong bộ quần áo ngủ, Véronica xuất hiện ở cửa tươi cười.

- Em muốn làm cho anh món gà rán tối mai. Anh có thích không?

- Thế thì tuyệt, em yêu, - hắn nói và đẩy bình rượu vào góc tủ. Hai mươi bốn tiếng đồng hồ nữa ta hành động cũng được thôi, bây giờ ta tận hưởng cuộc sống cái đã, - hắn nghĩ.

Căn phòng có điều hoà nhiệt độ đúng là một cái ốc đảo sau cái nóng hầm hập ở nghĩa trang. Thế là xong. Mọi chuyện đã qua cả. Không cần phải nghiền ngẫm luyến tiếc, bởi công việc là công việc, và ở đâu đó có một người mới nữa đang chờ, chờ một bức thư thăm thiết tình cảm. Lần này bức thư mình viết chắc chắn sẽ còn bay hơn xưa. Kể cũng buồn cười. Véronica nghĩ và lật tấm mạng đen lên, tất cả bọn họ đều thích món gà rán... Chị ta lắc đầu để chút bỏ ý nghĩ linh tinh và tự nhủ: đã đến lúc làm một ly porto rồi đây, mình phải nhịn lâu quá mất rồi.

MƠ ƯỚC TÌNH YÊU

Tác giả: S. Jaiaram (Ấn Độ)

*N*gười khuân vác đặt hàng lý của Kalpana xuống sân ga. Một vali và một sắc du lịch chỉ có hai thứ, chẳng cần đếm lại. Kalpana nhìn quanh. Không còn ghế nào bỏ trống, tất cả đều đã có người nằm ngủ: những người ăn mày, phu khuân vác, hành khách. Vài người không còn chỗ nằm luôn xuống các tấm gỗ bản trải mấy miếng giẻ rách. Kalpana co người lại, kéo mép tấm xari lên trùm đầu - nàng thấy lạnh.

- Cô đi chuyến tàu nào, thưa cô? - người phu khuân vác hỏi.

- À, chuyến mười giờ...

- Chuyến ấy bị chậm bốn tiếng đồng hồ. Cô vào phòng đợi hạng nhất kia kìa, chú đứng đây chờ lâu thế sao được!

Kalpana chưa bao giờ đi hạng nhất. “Không sao, - nàng nghĩ, - có ai hỏi vé mình hạng mấy đâu mà sợ...”

- Ta vào đi cô! - Người phu khuân vác xách hành lý của nàng lên.

Trong phòng đợi thật rộng rãi và vắng vẻ, ngoài Kalpana chỉ còn một hành khách nữa. Nàng ngồi xuống chiếc ghế bành êm và thấy hình bóng mình trong chiếc gương treo trên tường: đồ trang sức quý không có, tấm xari rẻ tiền, nhưng thân hình nàng kiêu diễm, gương mặt xinh xắn dễ thương. Chắc hẳn vì thế người phu khuân vác mới dẫn nàng vào đây, chứ có bao nhiêu là phụ nữ ngủ vạ ngủ vật ở ngoài kia! “Ừ. - Kalpana hài lòng nghĩ, - mình xinh đẹp và trông rất hấp dẫn”. Ở ghế bành bên cạnh có một người đàn ông đang ngủ say - đó là một thanh niên tuổi chưa quá hai mươi lăm. May mà anh ta ngủ, nên mình cũng có thể chợp mắt không ngại ngùng gì. Kalpana ngáp dài một cái rồi ngả người ra lưng ghế bành. Ánh mắt nàng tình cờ hướng

vào chiếc xác du lịch đặt bên cạnh trên chiếc bàn con, lơ đãng lướt qua tấm danh thiếp trắng lồng trong cái túi ni lông ở thành chiếc xác: “V.Krao, tiến sĩ y học”. Kalpana tò mò ngược mắt nhìn người trong ghế bành bên cạnh: còn trẻ thế kia, mà đã là tiến sĩ. Chắc anh ta có nghị lực lắm và rất tài năng. Mà anh ta đẹp trai quá! Có lẽ còn chưa có vợ... Ý nghĩ thoáng qua về hôn nhân đã xua tan giấc ngủ của nàng, lập tức nàng cảm thấy bút rút. Bên cạnh chiếc gương trên tường là bức tranh cổ động kêu gọi hạn chế sinh đẻ trong gia đình. Nhưng có phải ai cũng có gia đình đâu. Trước hết phải lấy chồng đã chứ, mà việc này không hề đơn giản! Một cô gái có cửa hôn môn sẽ mau chóng tìm được chồng, còn lấy chồng vì tình yêu... Mà ngày nay có ai nghĩ đến tình yêu - tất cả mọi người chỉ nghĩ đến tiền bạc và tài sản! Người đàn ông nào cũng vậy - dù trẻ dù già, đều không công nhận tình yêu nào hết. Sắc đẹp thiếu nữ cũng chẳng làm gì, của hôn môn quan trọng hơn.

Chiếc ghế bành bên cạnh kêu “kẹt” một tiếng. Trong giấc ngủ, anh thanh niên tựa mình ngồi lại cho thoải mái hơn. Một làn gió từ cửa sổ thổi vào làm bay mái tóc đầy gợn sóng của anh. Kalpana buông một tiếng thở dài và nhắm mắt lại. Các mơ ước chen chúc trong đầu óc nàng như đàn ông. Nàng là vợ của người tiến sĩ trẻ... nàng lấy trong sắc tay ra tấm khăn choàng lên phủ ấm chân chàng. Chàng mở mắt ra và kéo nàng lại. Kalpana cười, giả vờ như muốn vùng ra. Một vòng tay ôm, một nụ hôn cháy bỏng... Chiếc ghế bành bên cạnh kêu “kèn kẹt” to hơn anh thanh niên bật dậy, lo lắng nhìn quanh:

- Tàu đến chưa cô?
- Chưa đâu anh ạ. - Kalpana đáp.
- Tôi phải đi hỏi mới được.

“Cả anh ấy cũng chờ tàu. - Kalpana vui mừng nghĩ. - Có khi mình và anh ấy ngồi cùng toa!”

Niềm hy vọng như một làn sóng nóng bỏng trào tới tim nàng. Nhiều điều trong cuộc đời được giải quyết nhờ những sự tình cờ nho nhỏ như thế này đây. Ta có thể gặp số phận của ta trên tàu hoả, trên đường đi, hoặc có khi lúc ta đến nhà ai đó... Trí tưởng tượng gợi lên cho nàng những chi tiết hấp dẫn: nhà lầu, ô tô, đồ trang sức quý, những tấm xari đắt tiền... Anh tiến sĩ trẻ đã quay lại phòng đợi, ra đứng trước gương chải đầu, rồi lại quay vào ngồi ghế bành bên cạnh Kalpana. Người phu khuân vác xuất hiện chẳng đúng lúc chút nào:

- Thưa cô, tàu sắp tới, cô đã có vé hay bây giờ phải mua?

Kalpana như rụng tim: giá mà tàu đến chậm thêm một giờ nữa! Nàng lấy tiền ra, đủ để mua vé hạng nhất, đưa cho người phu khuân vác và nói tên thành phố nàng muốn tới. Người phu khuân vác nhận tiền đi mua vé ngay...

- Cô ở Ballari? - Anh tiến sĩ hỏi.

- Không, tôi đến đó làm việc... Tôi vừa được bổ nhiệm.

- À, à!

Câu chuyện đến đó là cạn. Thầm trong bụng, Kalpana kể cho tiến sĩ V.K Rao về bản thân nàng, về thành phố quê hương nàng, về ngôi trường nàng, về ngôi trường nàng học, về nơi nàng làm việc, về chuyện nàng chưa có chồng... Nhưng tất cả những cái đó chỉ là thầm trong bụng. Nàng ngồi yên, nhưng vẫn trông thấy: anh thanh niên đẹp trai lén nhìn nàng. Kalpana không thích các ánh mắt đàn ông - chúng cứ như con gù có nhiều chân bò trên mảng vai trần của nàng. Nhưng bây giờ cảm giác của nàng hoàn toàn khác, và ngỡ ngàng ngừng vì cảm giác này, nàng kéo vạt tấm xari lên che kín thêm ngực rồi khoác chiếc áo jacket vào. Anh thanh niên tiếp tục nhìn mảng trần của thân thể nàng còn chưa được che. Trước cái nhìn ấy, Kalpana như bị nhột.

- Hôm nay lạnh quá - cuối cùng thu hết can đảm, nàng nói.

- Vâng, lạnh thật - anh tiến sĩ đáp, và ánh mắt họ gặp nhau. Kalpana hiểu rõ ánh mắt kia nói lên điều gì, nhưng nàng chỉ

mỉm cười hết sức hồn nhiên. Vừa lúc ấy - như con ruồi sa vào tách trà vậy - người phu khuân vác lại xuất hiện.

- Ta đi thôi, thưa cô, tàu đã tới!

- Ông cứ xách hành lý của tôi đi, tôi sẽ ra kịp! - Kalpana bực bội nói. Nàng đứng lên, sửa lại váy áo. Anh tiến sĩ cũng đứng dậy, tiếp tục nhìn như ăn tươi nuốt sống nàng, rồi bước lại gần cầm lấy tay nàng. Kalpana rút tay lại và cụp mắt xuống.

- Anh còn chưa mua vé à? - nàng hỏi.

Anh thanh niên đỏ bừng mặt buồn rầu nói; lí nhí:

- Tôi có đi tàu đâu. Tôi ra đón ông tiến sĩ chủ tôi, để chuyển chiếc xác này cho ông ấy...

- Anh là...

- Tôi là tùy phái của ông tiến sĩ.

Mắt Kalpana tối sầm lại. Anh ta thật là xác xược! Nàng nhìn anh ta với vẻ ghê tởm rồi chạy ra cửa. Anh ta chạy theo nắm lấy tay nàng. Nàng giật tay ra, lắc mạnh tay như để hất đi một con sâu róm đáng ghét, rồi lao ra cửa ga. Tàu đã từ từ lăn bánh tới, mà người phu khuân vác xách hành lý của nàng biến đâu không biết.

CHỊ EM

Tác giả: Tacaxi Atoda (Nhật Bản)

Sau này Xi-du-ê nhớ lại rằng hôm đó bà đã có linh cảm từ sáng sớm. Trước khi đi khỏi nhà bà định cất đôi giày đi đường màu đen nhưng chẳng hiểu do đâu lại đột nhiên nghĩ rằng lại còn cần đến nó. Vào giờ nghỉ ăn trưa, ngồi trong vườn hoa xem một chú bé thả diều, Xi-du-ê còn nghĩ: tại sao máy bay có thể bay được nhỉ? Đứng vào khoảnh khắc ấy chiếc diều bỗng rùng mình, vẽ một đường xoáy tròn ốc rồi cắm mũi xuống cát. Bà nhớ mình còn nghĩ: Nhỡ đang ở trên không máy bay vỡ tung thành từng mảnh thì sao? Xi-du-ê hình dung những hành khách bị bắn tung toé trên bầu trời và đang hun hút rơi xuống. Họ chỉ kịp nhìn thấy thế giới lần cuối cùng rồi chết. Như thế cũng không phải là dở...

Xi-du-ê biết tin chị gái chết vào buổi tối, lúc hơn chín giờ. Bà vừa ăn tối vừa xem ti vi. Trong chương trình tin tức, người ta thông báo rằng chuyến bay thường lệ từ Ha-nê-đa đến Sa-pô-rô bị mất liên lạc ở địa phận quận I-va-tê. Ban đầu Xi-du-ê không ngờ điều ấy lại có quan hệ đến Ma-xa-ê. Ăn tối xong, như thường lệ, Xi-du-ê gỡ các chứng từ và bắt tay vào tính toán số tiền phải thu của khách ngày mai. Bà làm việc có lẽ đã một tiếng đồng hồ thì chuông điện thoại réo vang. Trong ống nghe cất lên giọng nói xúc động của A-xa-cô, đứa cháu gái:

- Dì ơi, dì ơi, thật là khủng khiếp! Máy bay của mẹ cháu bị nổ!
- Nổ là thế nào?
- Bị rơi!
- Ờ, tao cũng có nghe về tin máy bay, nhưng... Ma-xa-ê có đi Hô-cai-đô bây giờ đâu, định chờ khi ấm lên cơ mà?

- Mẹ cháu đã thay đổi ý định. Hãng hàng không vừa gọi điện báo rằng mẹ cháu có đi chuyến ấy!...

Bình thường vẫn trầm tĩnh và chín chắn, bây giờ A-xa-cô nghẹn ngào vì tiếng nấc khiến Xi-du-ê không thể hiểu được nữa lời cô nói. Bà hét vào ống nghe:

- Bình tĩnh nào! Có thể người ta sẽ cứu được.

- Thế ạ?

- Dĩ nhiên. Có thể máy bay không thể bị nổ mà rơi xuống biển. Đó là chuyện hoàn toàn khác.

- Nhưng người ta nói rằng... - A-xa-cô ngắc ngư rồi cố gắng nói dễ nghe hơn một chút - Bây giờ cháu phải đến hãng hàng không ở I-u-ra-cu-tô. Chính họ mời. Dì thân yêu! Dì đi với cháu nhé!

- Khởi phải bảo! Dì sẽ sửa soạn và đi ngay. Nghĩa là ở I-u-ra-cu-tô, phải không?

- Vâng, cháu cảm ơn dì thân yêu...

- A- lô, a- lô, A-xa-cô! Cảnh thận đấy cháu ạ. Gọi tắc- xi ấy, đừng có đi xe riêng. Còn dì cũng đi ngay đây.

- Được rồi, được rồi, hẹn gặp dì!

Xi-du-ê đặt ống nghe xuống và lại bật ti vi. Đúng lúc phát thanh viên đang thông báo bằng một giọng rành rọt: "Sau đây là họ tên các hành khách trên máy bay K- 802... "

Anh ta bắt đầu đọc danh sách, đồng thời những dòng chữ in lướt qua trên màn hình màu xám. Xi-du-ê đọc: "Ma-xa-ê-nu-nô-ca-va, 54 tuổi". Vậy là đúng rồi, chị ấy đi chuyến bay này thật. Người lái taxi lặng lẽ nhìn bà và bật công tắc ra-đi-ô đang truyền đi bài tường thuật một trận bóng chày nào đó. Xi-du-ê muốn đề nghị chuyển sang chương trình tin tức nhưng không dám - bộ dạng anh lái xe quá dữ dằn. Nghĩa là chị ấy đã chết... Tai họa chẳng khác gì tuyết, bao giờ cũng đổ ập xuống đầu rất nhanh. Mặc dù vậy, cái chết của bà chị cũng chưa chắc đến nỗi khủng khiếp quá. Có lẽ chị ấy chưa kịp hiểu điều gì đã xảy ra. Mà

cũng có thể chị ấy còn đang ngủ - cứ ngồi lên một phương tiện giao thông nào đó là Ma-xa-ê lập tức thiếp đi ngay... Chị ấy đã chết, đã chết... Cha mẹ mất đã lâu, Xi-du-ê chỉ còn Ma-xa-ê và đứa cháu gái A-xa-cô là ruột thịt. Vậy mà bà không hề cảm thấy đau đớn. Trong đầu bà quay cuồng những ý nghĩ hoàn toàn khác... Thế là cuối cùng con nhỏ A-xa-cô có thể lo lắng cho bản thân... Miếng đất còn lại không phải đem bán nốt... Tiền bảo hiểm được bao nhiêu nhỉ? May, mà mình bắt chị ấy đăng ký bảo hiểm, mặc dù chị ấy phản đối... Rồi hãng hàng không cũng sẽ bồi thường... Trời có mắt - Xi-du-ê nghĩ, nhưng bỗng khựng lại khi nhìn vào gương và trông thấy nụ cười của chính mình. Ôi, ngộ nhờ chị ấy đang nhìn xuống từ đâu đó trên cao?... Không, làm gì có chuyện!... Ma-xa-ê ốm yếu từ lúc lọt lòng. Sinh thiếu tháng, nặng chưa tới hai cân, đúng là chỉ nhờ có phép thần chị ấy mới không chết yếu. Xi-du-ê nhớ rằng trong gia đình, chị ấy luôn được qua tâm đặc biệt. Con bé yếu quá - bố mẹ thường nói vậy. Về điểm này Xi-du-ê không tranh cãi. Mỗi năm đến mấy tháng liền Ma-xa-ê nằm liệt giường. Ngay cả khi được coi là khoẻ mạnh chị ấy cũng chỉ ngồi ru rú trên hồ quần chật trong hàng trăm bộ quần áo, trông như một con búp bê lồ bịch lạng lẽ nhìn lũ trẻ chơi đùa. Bảng liệt kê các bệnh tật của Ma-xa-ê chẳng khác gì một quyển bách khoa toàn thư y học. Khác hẳn chị, sinh ra, Xi-du-ê đã cứng cáp và khoẻ mạnh. Gần 52 tuổi đầu mà bà chưa bị ốm lần nào đáng kể. Cứ thử hỏi bất kì ai: đằng nào hơn, khoẻ mạnh hay đau ốm? Người đó chắc chắn sẽ trả lời không cần nghĩ ngợi. Trong thế giới của chúng ta cái đẹp và cái xấu, thông minh và ngu dốt, giàu có và bần cùng, may rủi và rủi ro luôn luôn đi cùng nhau, nhưng nếu được chọn một điều lành thì ai cũng chọn sức khoẻ - nó quan trọng hơn hết. Nghĩa là chẳng còn gì phải nghi ngờ. Như vậy Ma-xa-ê bệnh tật là kẻ bất hạnh, còn Xi-du-ê khoẻ mạnh là người hạnh phúc nhất trên đời? Quả có thể, nhưng chưa phải hoàn toàn đúng... “Chị bị ốm

thì phải nhịn chứ” - Thời thơ ấu đã bao lần Xi-du-ê phải nghe câu nói ấy! Bà nhớ, bỗng dưng chị gái ắm đầu, thế là mất đi tầm biển, mà đối với bà, đó là điều hạnh phúc nhất. Vì sốt cao, mắt Ma-xa-ê lúc trợn ngược, lúc riu lại. Chẳng ai còn nghĩ đến bãi tắm nữa. Xi-du-ê bé bỏng vừa hé răng đã bị bố mắng ngay. Hình như sau đó Xi-du-ê cũng được bố mẹ mua đèn cho một con búp bê gì đó. Về chuyện này, ký ức của bà hoàn toàn mờ nhạt. Chuyện khác. Hàng tháng, khi bố mẹ phát tiền tiêu vặt cho các con, Ma-xa-ê bao giờ cũng được nhiều hơn Xi-du-ê đến mấy lần. Nếu Xi-du-ê tị thì mẹ bảo:

- Con ạ, con còn có thể chơi đùa, thăm bạn, thăm bè. Tội nghiệp cho chị con, lúc nào cũng ru rú trong nhà. Dù có tiền thì chị ấy cũng chỉ bỏ ống mà nhìn thôi

Bố mẹ dành cho Ma-xa-ê một phòng riêng trên tầng hai, còn cô em gái chẳng được gì ngoài chiếc bàn đọc hành lang. Xi-du-ê than thở với mẹ, nhưng mẹ lại bảo:

- Hừ mày phải hiểu chứ! Chị mày ốm đau, chính mày cũng thấy... Nó nằm liệt giường, không giành phòng riêng cho nó sao được? Thử tưởng tượng con bé tội nghiệp nằm đó, còn xung quanh người đi kẻ lại, giẫm đạp, làm ầm ĩ cả lên! Mày cứ có chờ, chẳng lâu la nữa đâu...

Đến đây bà ngừng bật, nhưng Xi-du-ê hiểu rằng bà muốn nói: Chẳng bao lâu nữa chị mày chết đi thì mày sẽ được toại nguyện. Xi-du-ê nhớ rằng khi còn bà thường bị tỉnh giấc nửa đêm, phấp phỏng chờ đợi và lo sợ khi nghe lỏm được câu chuyện của cha mẹ: “Xi-du-ê thì chỉ là con nuôi, đâu phải con mình đẻ ra...”. Xi-du-ê cảm thấy thương cho tuổi thơ của mình. Mà bà là một cô bé ngoan ngoãn, biết vâng lời, biết yêu thương người chị bệnh tật, luôn luôn vì chị ấy mà chịu đựng những chuyện tưởng chừng không sao chịu đựng nổi. Tất cả hoàn toàn đúng như vậy... Còn bây giờ, trước khi đập nắp quan tài, việc lặp lại công bằng không phải là điều xấu. Trước mắt bà hiện lên khuôn mặt

tươi cười của Xây-đi-rô. Anh ấy là chồng Ma-xa-ê, bố của A-xa-cô.

Là con một người họ hàng xa. Xây-đi-rô thoát đầu theo đuổi Xi-du-ê. Anh ấy có nước da ngăm đen, tính tình vui vẻ, vậy mà phải mất sớm... Thời bấy giờ trai gái chưa thể tự do tìm hiểu nhau như bây giờ nhưng Xi-du-ê dù sao cũng thấy thích anh hơn bất kì một chàng trai đẹp đẽ nào khác. Ngoài Xây-đi-rô, trên thế gian này bà không cần ai khác. Nhưng đến khi anh ấy đặt vấn đề chính thức với bố mẹ, bà chị gái tuyên bố:

- Ôi con cũng muốn lấy chồng, cho dù chỉ để biết điều ấy ra làm sao trước khi chết đi...

Thật chẳng khác gì nói về một cuộc đi chơi vui vẻ! Nhưng biết, có thể chị ấy cũng yêu thật? Bố mẹ không hề nghĩ đến chuyện đưa con gái nữa tật nguyên của họ cho lúc lấy chồng, nhưng đã không thể chúng cầm lòng được trước những lời cầu khẩn đầy nước mắt: “Đừng tước mất niềm vui sướng cuối cùng trong đời đứa con gái bất hạnh!”. Vả lại, theo quan niệm bấy giờ thì cũng phải gả chồng cho con cả trước. Xây-đi-rô đang phục vụ trong quân đội và chính anh cũng không thể biết điều gì đang chờ đợi mình ngày mai. Đối với anh ấy, cũng giống với Ma-xa-ê, hôn nhân có thể là niềm vui sướng cuối cùng trong đời. Gió thế là đổi hướng. Vì chưa từng trải, Xi-du-ê đã nghe theo lời thuyết phục. Giá như Xi-du-ê lấy Xây-đi-rô, có lẽ đời bà đã diễn ra hoàn toàn khác. Cho đến tận bây giờ, khi nghĩ đến điều ấy, tim Xi-du-ê vẫn còn thắt lại. Chiến tranh kết thúc, Xây-đi-rô vẫn sống và trở về. Một năm sau A-xa-cô ra đời. Nhưng cuộc sống hạnh phúc của gia đình trẻ kéo dài không lâu. Xây-đi-rô bị viêm phổi nặng. Nhớ lại những ngày cay đắng ấy, đột nhiên Xi-du-ê bưng bưng cảm tức bà chị gái. Biết giải thích là sao nguồn gốc của sự căm tức ấy? Bà chị đã tranh mất chồng của Xi-du-ê. Đã thế, một khi tranh được rồi, đáng lẽ phải quý, phải bảo vệ hạnh phúc ấy, đàng này... Xây-đi-rô đi làm về, kêu bị mệt - về

sau Xi-du-ê được nghe kể lại như vậy. Nếu như Ma-xa-ê có thái độ nghiêm túc hơn đối với lời nói của chồng thì có lẽ anh ấy vẫn còn sống đến bây giờ. Nhưng Ma-xa-ê lại giãy nảy lên. Anh ấy thật sự đã gầy rộc đi mà người vợ vẫn không hề tỏ ra thông cảm hay lo lắng. Chỉ riêng chị ấy mới có quyền ôm - Ma-xa-ê tin tưởng vào điều đó đến mức không còn có thể lo lắng cho ai. Chị ấy mua cho chồng vài viên thuốc gì đó rồi nhìn Xây-đi-rô đang vật vã trong cơn sốt với thái độ kẻ cả nói vui vẻ:

- Nào anh, sốt như thế này thì em vẫn bị suốt đời đấy thôi. Đừng quan trọng hoá vấn đề. Có thể, anh mời hiểu những gì em phải chịu đựng.

Khi gọi bác sĩ đến thì đã quá muộn, không thể cứu được Xây-đi-rô nữa. Bị sốc về tinh thần, Ma-xa-ê nằm liệt giường suốt mấy tháng ròng. Ma-xa-ê trở về nhà, mẹ không rời chị ấy nửa bước. Việc chăm sóc A-xa-cô bé bỏng, Xi-du-ê nhận về mình. Được bảy năm thì mẹ mất, ít lâu sau bố cũng chết vì bệnh ung thư.

- Ôi, giá như chị được ở vào địa vị của em! - Trong cả hai đám tang, Ma-xa-ê đều nức nở như vậy. Rồi trấn tĩnh lại, chị ấy thở dài - Hừ, mà cũng không sao, chị cũng chẳng còn sống được bao lâu nữa...

Thực tế là mỗi năm thế nào chị ấy cũng ốm nặng một hai lần vì bệnh gì đó. Ma-xa-ê gầy rộc đi, đôi má hõm sâu, đỏ bừng vì sốt. Trên khuôn mặt xanh nhợt chỉ còn lại đôi mắt thô lỗ, còn đôi môi khô mấp máy không tiếng động, hết như một con cá chép bị đánh. Nhưng bao giờ cũng vậy, vào thời điểm cuối cùng, chừng vô phương cứu chữa thì Ma-xa-ê lại bình phục. Hình như đau ốm là trạng thái quá quen thuộc của chị ấy, đến nỗi cơ thể đã thích ứng và có thể ốm bao lâu tùy ý. Mỗi năm vài bận, dường như cố bù đắp bù lại cảnh ăn không ngồi rồi bất đắc dĩ, Ma-xa-ê hăm hở giúp em gái những công việc nội trợ. Nhưng cái giá của sự giúp đỡ ấy quá đắt. Chỉ sau một ngày là chị ấy lập tức cảm thấy khó ở và nằm liệt giường hàng tuần lễ. Vì vậy, hề thấy

Ma-xa-ê buộc tạp dề và hồ hởi tuyên bố: “Chà chán ngấy cảnh ngồi không như đeo đá vào cổ rồi. Bây giờ phải làm việc thôi” Xi-du-ê vội vã nói:

- Thôi chị ạ, thôi chị ạ! Có công việc gì đâu nào, cứ để tự em.

Thế là lại phải van vỉ, khuyên nhủ, sau đó, để Ma-xa-ê khỏi giận, phải nghĩ ra cho chị ấy một công việc gì đó nhẹ nhàng. Biết bao nhiêu tâm trí và sức lực hao tổn vào những màn kịch ấy. Bận bịu với những lo toan và công việc hàng tuần, khi Xi-du-ê sức nhớ ra thì đã muộn để nghĩ đến việc lấy chồng. Dĩ nhiên có thể nói đơn giản là số như vậy. Bà cũng không may may có ý kết tội chị gái, nhưng sự việc vẫn cứ sờ sờ ra đó. Nếu không có Ma-xa-ê thì bà đã có cả thời gian và cơ hội để xây dựng cuộc đời mình theo cách khác. Xi-du-ê chịu đựng rất lâu và chỉ chuyển đi ở nơi khác khi đưa cháu gái học trường cao đẳng. Đột nhiên bà cảm thấy khủng khiếp, hiểu rằng cứ ở cạnh Ma-xa-ê thì rồi cả đời mình sẽ trôi qua trống rỗng và vô nghĩa. Trái với chờ đợi, bà chị có thái độ rất bình thản khi nghe quyết định của Xi-du-ê:

- Đúng đấy, đã đến lúc em phải nghĩ đến bản thân mình...

Chỉ có A-xa-cô buồn bã, khóc sướt mướt khi chia tay với dì. Xi-du-ê thuê một căn hộ rẻ tiền và xin làm nhân viên cho hãng bảo hiểm. Đành phải chịu khó khăn trong một hai năm đầu nhưng bà thấy thích công việc, chiếm được lòng tin của hãng, được nhận làm việc thường xuyên, như vậy có thể tính đến tiền hưu trí lúc về già. Thời gian đầu, Ma-xa-ê vẫn sống bằng số tiền của cha mẹ để lại. Nói chung đối với số tài sản này hai chị em có quyền thừa kế ngang nhau, nhưng Ma-xa-ê nói:

- Biết làm sao được, chính em cũng thấy cảnh đau ốm của chị. Giá như chị khoẻ mạnh thì em với con A-xa-cô chẳng cần mớ tay vào công việc gì hết. Nhưng không sao, chẳng mấy nữa, chị chết đi, tất cả sẽ thuộc về em - nhà cửa, đất đai, tất cả, tất cả... Em đừng lo, không lâu nữa đâu. Một năm, cũng có thể là hai năm... Đừng tiêu phí vào tang lễ chị, không cần thiết. Cứ đơn

giản là rắc tro xác chị từ trên cao... Ma-xa-ê cho rằng như thế tất cả đã được sắp đặt đâu vào đấy và bắt đầu quản lý, chi tiêu số tiền bố mẹ để lại theo ý mình...

“Không cần gì - chỉ đơn giản rắc tro từ trên cao!”. Muốn thế thì chí ít cũng phải thuê máy bay trực thăng! Đấy, đừng tiêu phí nghĩa là như thế! Dĩ nhiên Xi-du-ê không đồng ý với cách chia tài sản như thế, nhưng cũng không thể đang tâm mà tranh cãi với người chị bất hạnh. Khi hết tiền, Ma-xa-ê đem bán nửa miếng đất, thậm chí không nói với em gái nửa lời. Khu vườn cũ mà đến cả chiến tranh cũng tha thứ giờ bị ngăn đôi bởi một bức tường bê tông thô thiển.

- Sao chị tự tiện làm như vậy? Thậm chí chẳng thèm hỏi ý kiến em nữa.

- Sao mày độc ác thế? Sao mày có thể mở mồm mà nói như vậy? Thế thì tao biết sống bằng gì?... Thôi được rồi, mày hãy vui mừng đi, tao sẽ bán con A-xa-cô cho nhà chứa!

Ma-xa-ê tái ngắt mình mẩy, thở hổn hển như sắp lên cơn động kinh và Xi-du-ê đành im lặng. Tất cả đành gác lại suốt nhiều năm. Thực lòng Xi-du-ê cũng chẳng hề mưu tính gì về phần tài sản thừa kế của mình. Bà đã thầm quyết định từ lâu: mặc kệ Ma-xa-ê muốn làm gì với số tài sản ấy thì làm, miễn để cho mình yên. Nhưng thời gian gần đây lại xuất hiện một lý do nữa khiến Xi-du-ê lo lắng. A-xa-cô đã tròn hai mươi tám tuổi. Đến lúc phải lo chuyện chồng con cho nó rồi, nhưng Ma-xa-ê khăng khăng giữ con gái ở lại với mình.

- Con chịu khó nán lại, mẹ chẳng sống được bao lâu nữa... Không lẽ mình bị vùi dập vẫn chưa thấy đủ - Xi-du-ê nghĩ - bây giờ chị ấy lại muốn phá nát cuộc đời của chính con gái? Tuy nhiên trên lời nói của Ma-xa-ê cũng không phản đối việc hôn nhân của con gái.

- Thế nào, vẫn chưa có ai lọt vào mắt xanh à? - Chị ấy hỏi với vẻ láu lỉnh.

Nhưng hễ có ai bắt đầu gằn gỏi A-xa-cô một cách nghiêm túc là bà mẹ lập tức cho phăng teo ngay bằng đủ điều thật giả. Những căn bệnh kinh niên của Ma-xa-ê tức thì trở nên trầm trọng. Thứ vũ khí này chị ấy sử dụng cực kỳ điêu luyện. Xi-du-ê nói với chị:

- Chị ạ, đã đến lúc phải lo cho tương lai của A-xa-cô.

- Đừng có nói điều đó với chị, em thân yêu. Là mẹ, chị còn lo con mình hơn cả em cơ.

Sau khi ba hoa một hồi về tình mẹ con, Ma-xa-ê thở dài:

- Ôi, phải chi tôi khoẻ mạnh, tôi sẽ chẳng tiếc con bé điều gì, sẽ cho nó đi du ngoạn để biết đây biết đó, cho nó lấy người nó yêu và cứ để tôi sống ở lại một mình tôi cũng chỉ thấy vui sướng mà thôi. Chị ấy có thể tiếp tục như thế mãi không bao giờ dứt.

“Ma-xa-ê có yêu con gái không?” - Xi-du-ê suy nghĩ không chỉ một lần và đi đến kết luận rằng chỉ có một mình bà là quan tâm đến con bé. Có gì đáng ngạc nhiên đâu.

Ai đã dẫn con bé đến trường trong những buổi sáng mưa dầm? Ai ngày ngày nấu cho nó ăn? Ai trùm cho A-xa-cô tấm chăn mỗi khi cô mệt mỗi vì học tập, thiếp đi với quyển sách trên tay. Từ lâu, Xi-du-ê không còn đoái hoài gì đến cuộc sống riêng của mình. Số phận của bà rõ ràng đã được định đoạt khi bà từ chối Xây-đi-rô. Nhưng A-xa-cô không được lặp lại con đường của bà. Mặc dù Ma-xa-ê vẫn thường xuyên kêu khó ở, bây giờ chị ấy mỗi năm chỉ ốm thật sự chừng ba tháng. Thời gian còn lại chị ấy sống một cách dễ chịu, thậm chí còn đi du ngoạn, như vậy không cần thiết phải giữ rịt con gái bên cạnh. Trong trường hợp bệnh tình của mẹ trở nên trầm trọng, A-xa-cô, ngay cả khi đã có chồng, chắc chắn sẽ đến thăm nom. Mới lại Xi-du-ê cũng không bỏ mặc người bệnh. Có điều phải làm sao cho chính Ma-xa-ê muốn vậy.

- A-xa-cô kiên quyết không làm trái ý mẹ. Thế nhưng Xi-du-ê biết chị gái mình quá rõ và hiểu rằng chẳng thể hy vọng gì.

- Từ nhỏ chị đã quen sống trong sự chăm sóc của người khác nên không thể tưởng tượng nếu khác đi thì mình sẽ sống ra sao. Còn A-xa-cô, cái con ngốc ấy, vẫn chưa chịu hiểu ra tình thế của mình.

- Đừng lo cho cháu dì ạ. - Nó nói. - Cháu sẽ ở bên mẹ cháu đến giây phút cuối cùng, rồi thì lo cho mình vẫn còn chưa muộn.

Ma-xa-ê sẽ còn sống lâu hơn tất cả chúng ta. - Xi-du-ê nghĩ. Nhưng trước tiên chị ấy sẽ làm cho con gái mình phải mòn mỏi..... Vậy là chị ấy không còn nữa. Bản tin vừa thông báo rằng máy bay bị rơi sau khi bốc cháy. Có thể nói mong muốn của bà đã trở thành hiện thực - dù với một cách thức hơi bất ngờ...

Phòng tiếp khách của hãng hàng không lộn xộn và nhốn nháo. Người nhà nạn nhân kéo đến mỗi lúc một đông, ai nấy bàng hoàng, tái nhợt. Các nhân viên buồn rầu đón họ ở cửa chính và dẫn vào phòng. A-xa-cô nhào vào ngực Xidu-ê, nức nở: "Dì ơi, dì thân yêu!" Xi-du-ê có thể nhìn nhận sự việc theo cách nhìn của mình, nhưng với con bé - nó đã mất người mẹ yêu quý, duy nhất. Cứ cho là đến một lúc nào đó quan điểm của nó sẽ khác đi, nhưng bây giờ tiếng nức nở của nó là toát ra tự đáy lòng.

- Tình hình ra sao rồi? - Xi-du-ê hỏi.

- Kinh khủng, kinh khủng, họ nói rằng tất cả đều chết, không còn chút hy vọng nào. Máy bay bị cháy thành tro.

- Bình tĩnh! Cần phải kèm chế! - Một giờ nữa sẽ có chuyến bay đặc biệt từ Ha-nê-đa đến nơi xảy ra tai nạn. Dì ơi, dì đi với cháu!

- Dĩ nhiên rồi! Chính vì thế mà dì mới đến đây. Xi-du-ê vuốt ve mái đầu của đứa cháu đang nức nở khóc và bỗng nhớ lại ngày xưa mình đã dỗ dành cô bé A-xa-cô bé bỏng đi nhà trẻ ra sao. Mùi tóc nó vẫn không hề thay đổi. Từ nay, ngoài dì A-xa-cô không còn ai ruột thịt. Nhưng cô lại có thể bắt đầu một cuộc đời mới. Nhà vẫn còn, nửa miếng đất vẫn còn, con bé sẽ tìm được

người tốt và hạnh phúc. Còn mình sẽ đóng vai trò người mẹ của nó. Thậm chí có thể trở về nhà bố mẹ và chung sống...

- Thân nhân của bà Nu-cô-ca-va! Thân nhân của bà Nu-cô-ca-va! - Đột nhiên giọng một nhân viên vang lên. Hai dì cháu quay lại. - Xin lỗi, xin được nói chuyện với các vị một lát ngoài hành lang.

Giọng người đó chứa đựng một điều lạ lùng khiến hai dì cháu như bị thôi miên. Họ im lặng đi theo anh ta.

- Chúng tôi vừa nhận được thông báo. Bà Nu-cô-ca-va không đi trên chiếc máy bay K- 802.

- Anh nói sao?

- Đúng lúc lên máy bay thì bà ấy phát bệnh đau tim. Chà, số bà ấy thật may mắn! Bệnh viện mời các vị đến. Bệnh nhân đã đỡ nhưng cần được chăm sóc.

Xi-du-ê cắn môi, suýt buộc thành lời: “Biết cách ốm thì cũng phải biết cách mà chết đi chứ!”.

ĐÁM CHÁY

Tác giả: Xengin Ecdene (Mông Cổ)

Mùa xuân tới, tuyết trong rừng đang đang tan. Ở đâu cũng có những dòng nước màu nâu chảy róc rách, thoang thoang mùi cỏ và lá cây mục rữa. Dưới chân gò đồi là những con suối nước đục ngầu vì lá khô và cành cây. Các con suối nhập vào nhau tạo thành sông, và không một sức mạnh nào cản được chúng. Cả trong cuộc đời cũng thường như vậy. Một buổi chiều mùa xuân, Backhat ngồi trước cửa lò nôi đan. Mùa đông vừa rồi, anh ta đã săn bắt được hàng trăm con sóc. Bây giờ Backhat chuẩn bị đi săn chó sói. Bồng Namginma vợ anh gọi:

- Anh Backhat! Có đám cháy!
- Ở đâu? Lại còn đám cháy nào nữa?
- Khói đang bốc cao ở gò Đông kia kìa.
- Thế gió thổi từ hướng nào?
- Từ hướng bắc.
- À, thế thì mặc kệ nó. - Backhat đứng đứng đáp.

Trong những năm chung sống, Namginma đã bao lần nghe mấy tiếng “mặc kệ nó!”. Nàng thở dài. Có lẽ số phận nàng là suốt đời phải nghe chồng nói: “Mặc kệ nó, chẳng dính dáng gì đến chúng ta”.

Trong khi đó, đám cháy ở gò Đông ngày càng to. Đã có thể trông thấy lửa đỏ rực. Và những dòng lửa chảy dần xuống dưới trông như máu chảy. Namginma nhìn đám cháy mà trong lòng bồn chồn lo lắng rồi sẽ ra sao nhỉ? Từ ít lâu nay, cảm giác lo lắng thường trào lên trong lòng người đàn bà trẻ, nó dẫn dắt nàng vì mơ hồ cảm thấy sẽ xảy ra một điều gì có thể thay đổi hẳn cuộc sống của nàng.

Về Backhat, người ta kể: tới năm tuổi anh ta vẫn độc thân, anh ta thích tán tỉnh những cô gái dễ dãi và nhiều khi cũng thành công. Anh ta nổi tiếng ham gái và chơi bời. Nhưng Backhat rất giàu. Anh ta luôn luôn là người duy nhất trong làng có đàn gia súc lớn hàng trăm con. Anh ta bị mọi người ghét vì tính cục cằn và tự cao tự đại. Không ai dám nói trái lời anh ta. Anh ta độc miệng và nhanh tay. Anh ta thích đùa ác, và nhiều lúc anh ta giơ dao ra.

Namginma lại thuộc số những cô gái ngây thơ, tưởng lầm càn rỡ là sự đảm. Ở tuổi hai mươi, nàng nghĩ rằng sẽ thích biết bao nếu nàng lấy Backhat vui tươi và dũng cảm. Còn Backhat thì ngày càng hay đến làng của Namginma. Nàng vui mừng thấy anh ta thích nàng hơn các cô gái khác.

Số phận nàng được quyết định cách đây ba năm, vào mùa đông. Anh ta nói: “Chiều nay, em ra bãi chăn ngựa nhé”. Khi nàng đưa tay lên che gương mặt đỏ bừng, anh ta nói thêm: “Em chẳng làm gì phải sợ hãi và ngượng nghịu, trên thế này không cô gái nào may mắn hơn em đâu”. “Liệu ta có hạnh phúc không nhỉ?” - Nàng vừa nghĩ vừa nhìn ánh trăng lọt vào căn lều của nàng. Với ý nghĩ ấy, nàng khoác áo ấm và tới chỗ hẹn, run run vì hồi hộp. Backhat lao ra đón nàng, ôm, chặt lấy nàng mà hôn mà dụi dụi cái cằm râu ria lởm chởm vào mặt nàng. Sau đó, anh ta bế nàng lên lưng ngựa có bộ yên cương sang trọng và cho ngựa phi nhanh trên thảo nguyên tuyết trắng, dưới ánh trăng.

Lát sau, họ dừng lại ở một làng quen thuộc. Tại đó, các cô gái chia bím tóc thiếu nữ của Namginma thành hai bím và mặc cho nàng khóc sụt sùi, còn các bạn gái an ủi nàng: “Cô dâu không nên như thế... Người ta chỉ khóc khi lầm lẫn thôi chứ...” - rồi họ dặn dò nàng cách cư xử với mẹ chồng. Thế là Namginma trở thành vợ Backhat. Ngày đêm tân hôn, nàng đã không chợp được mắt, nàng cứ ngẫm nghĩ không biết việc lấy chồng sẽ đem lại cho nàng đau khổ hay hạnh phúc...

Namginma đi vào lều. Backhat đang nấu chì trong chiếc áo bằng đồng. Một lần anh ta đã ghen.

- Tôi sẽ giết cô! - anh ta đe dọa. - Tôi sẽ đổ cả gạo chì nóng chảy vào cô!

Giờ đây người đàn bà trẻ bất giác nhớ lại những lời nói đó.

- Cháy to quá! - nàng nói - Chẳng lẽ không thể dập tắt được?

- Chắc là sẽ dập tắt được. Lửa sẽ lừa nhiều chó sói từ trong rừng ra, săn bắn sẽ thuận lợi lắm.

Những lời ấy khiến nàng cảm thấy bực bội - lúc nào cũng nghe anh ta nói sẵn với bản. Sáng hôm sau, đám cháy càng to hơn, không khí thảo nguyên có mùi khen khét. Nếu lửa lan xuống các làng ở dưới thấp, sẽ không tránh khỏi tai hoạ. Lửa đã lan sang những cánh rừng ở những quả núi bên cạnh. Khi Backhat cho rằng đám cháy để đuổi chó sói ra khỏi rừng, anh ta sắp sửa đi săn, thì mọi người lên đường để dập tắt lửa. Bây giờ lửa đã thiêu rụi một làng xa. Dân chúng làng ấy chạy thoát, nhưng súc vật và tài sản bị biến thành tro hết. Làng Backhat tổ chức một đội cứu hoả, nhưng tất nhiên anh ta lẩn tránh công việc chung. Anh ta biện bạch:

- Tôi sẽ đi săn chó sói, con vật ấy còn đáng sợ hơn đám cháy nhiều.

Namginma rất xấu hổ với dân làng, nàng khóc lóc bảo chồng:

- Nếu anh không đi chữa cháy, thì anh để tôi đi!

- Cô đi để ngủ với thằng nào hả? Cô không đi đâu hết!

Rồi anh ta đi săn. Còn đầu óc Namginma thì cứ nung nấu một ý nghĩ - không, nàng không hạnh phúc với Backhat. Nàng sống xa rời với các bạn gái cùng lứa tuổi. Nàng đứng ngoài cuộc sống của xóm làng. Chỉ thỉnh thoảng mới được đi dự hội làng hoặc tiệc cưới, được mặc những quần áo lụa, được đeo các đồ trang sức bằng vàng ngọc... Nhưng ở nhà, nàng phải vắt sữa bò, nấu rượu, thuộc da, may quần áo, khâu giày dép... Lúc nào cũng đầu tắt mặt tối. Namginma nghĩ mãi, nghĩ mãi về cuộc sống chán

ngấy của nàng. Cuối cùng, nàng quyết định cứ đi chữa cháy. Dem theo một ít thức ăn, nàng thẳng yên ngựa và phi về hướng những cuộn khói đen kịt đang lan rộng.

Dùng yên ngựa làm gối, Muncô và Namginma nằm bên đống lửa. Ở cạnh họ, mọi người ngủ lộn xộn, ai cũng mệt nhoài vì phải chiến đấu với lửa. Đã hai ngày đêm mọi người không được ngủ, cũng không được nghỉ ngơi. Đám cháy đã bị dập tắt. Bàn tay gầy guộc, nhưng rắn chắc của Muncô đặt trên ngực Namginma - nàng rất sung sướng vì anh có thể cảm thấy tim nàng đập dồn dập như thế nào. Nàng tưởng như tất cả mọi thứ xung quanh đều toát lên niềm hạnh phúc khó tả - tất cả, kể cả làn gió đậm đặc mùi cháy khét lẹt.

- Anh cũng không ngủ được sao, anh Muncô?

- Không, anh không ngủ được.

- Backhat chắc đã nghe nói về chúng ta. Nhỡ đột nhiên anh ta đến đây thì sao?

- Chúng ta sẽ nói sự thật với anh ta.

- Không biết anh ta sẽ xử sự như thế nào.

- Kẻ nào cố làm người khác sợ, lại thường là kẻ hèn nhất.

Gần đó có tiếng ngựa hí “Có ai đang tới thì phải”, - Namginma lo lắng nghĩ. Một phút sau tất cả lại yên tĩnh, nhưng mãi nàng không bình tâm được. Còn Muncô, ngược lại rất bình tĩnh, anh vốn tin chắc vào sức lực và lẽ phải của anh... Muncô về quê cách đây chưa lâu. Anh phục vụ trong quân đội đã bốn năm, nhưng năm ngoái anh bị ốm nên phải nằm viện. Bây giờ anh được về nhà nghỉ ít hôm cho khoẻ hẳn. Muncô không ngủ được. Đâu đó trong rừng có tiếng chó sói hú. Phía trên là bầu trời đen sẫm bí ẩn. Khi có đám cháy, Muncô đang ở nhà. Bố mẹ anh can ngăn thế nào, anh cũng nằng nặc đòi đi chữa cháy. Ngoài trời toáng đặng chỉ có lợi cho sức khoẻ của anh, anh nói với bố mẹ như thế, nhưng bây giờ anh nghĩ: “Có lẽ đây là số phận run rủi?”.

- Nếu Backhat đến tìm em, - anh khẽ hỏi, - em có về nhà với anh ta không?

- Anh ta sẽ bắt em phải về.

- Chúng ta sẽ cùng suy nghĩ xem làm cách nào tránh được điều đó.

- Dù em vào rừng hay lên núi, còn hơn là quay về với Backhat.

- Vậy sớm mai chúng ta sẽ lên đường.

- Mọi người sẽ nói sao?

- Namginma, em yêu, em sợ “phá luật lệ” quá đấy! Tất nhiên mọi người không khen em vì em bỏ chồng đi theo anh. Nhưng biết bao phụ nữ huỷ hoại cuộc đời mình vì sợ bị người khác nói!

- Em sợ những miệng lưỡi ác độc, - Namginma thở dài.

Trong một lúc họ nằm im lặng. Muncô ngủ thiếp lúc nào chính anh cũng không biết.

- Muncô, anh nghe tiếng ngỗng kêu không?

- A, có... - Anh mở mắt ra. Quả thật có một đàn ngỗng bay rất thấp trên bầu trời rạng dần. - Sắp sáng rồi, Namginma. Anh đi thẳng yên ngựa nhé?

“Bây giờ ta cũng như những con ngỗng kia, ta sẽ bay thật xa, rõ xa” - Namginma nghĩ và nàng nói:

- Vâng, anh chuẩn bị ngựa đi, Muncô.

Mặt trời ló lên sau rừng đã khiến họ vững tin trong cuộc đuổi theo hạnh phúc, vầng dương sẽ là bạn đồng hành đáng tin cậy của họ. Trong khoảnh khắc họ quên bẵng những gì đang chờ đợi họ - sự phẫn nộ của bố mẹ và họ hàng, sự trả thù của người chồng nổi giận - và biết đâu anh ta đã ở gần đâu đây. Anh ta có bàn tay bắn giỏi, trái tim sắt thép và con mắt ngắm trúng đích - thậm chí không cần ngắm, anh ta cũng bắn được trúng vào mắt một con hươu đang chạy. Còn mặt trời buổi sớm như đang nói: “Ta chiếu sáng cho thế giới, đó là hạnh phúc, mọi người còn đòi hỏi gì nữa?”. Và trái tim đôi trai gái yêu nhau đáp lại: “Vâng,

thưa ông mặt trời, để được hạnh phúc, ngoài ông ra chúng tôi không còn cần gì thêm”

Namginma tưởng như lần đầu tiên nàng bước từ trong hang âm u ra ngoài ánh sáng. Ngực nàng vòng cao, mắt nàng long lanh, chẳng khác gì chính nàng tỏa ra ánh nắng. Muncô ngắm nàng không rời mắt. Dù nàng mặc chiếc áo cũ nhem nhuốc tro than, dù môi nàng khô khốc và nứt nẻ, còn tóc nàng toàn mùi khói - nàng vẫn tuyệt đẹp!

- Đôi mắt em thật kỳ diệu - anh ta kinh ngạc nói.

- Thật hả anh? Trước kia chưa ai nói với em điều đó. Chắc hẳn mắt em như vậy vì em hạnh phúc đó.

- Nếu hạnh phúc cũng tuyệt diệu như em, thì có lẽ anh tin rằng quả thật có thiên đường.

- Nếu thế, anh là thượng đế ở thiên đường ấy...

Mặt trời mỗi lúc một cao. Các đồng tro trong rừng hãy còn bốc khói xám, nhưng ở các khoảng trống đã có những nhánh cỏ non đầu tiên.

- Anh nhìn kìa, đám cháy vừa mới tắt, mà cỏ đã mọc! - Namginma vui vẻ reo lên.

- Ở nơi bị cháy thế nào cũng sẽ mọc lên một thảm cỏ mới, - Muncô nghiêm trang đáp.

Backhat phi ngựa đến chỗ dân làng đang nghỉ ngơi sau cuộc chiến đấu với biển, phải cố gắng lắm anh ta mới kìm nén cơn giận dữ đang sôi sục trong người. Danh dự của anh ta, cuộc sống của anh ta - tất cả đã bị bôi nhọ và bị đem ra làm trò cười. Trời ơi, mỗi bụi cây, đám cỏ đều như quát vào mặt anh rằng anh ta đã bị vợ bỏ - anh cho con khôn nạn ấy ăn no, mặc đẹp khiến ai cũng phải ghen tị cơ mà? Đồ vô ơn! Nhưng anh ta sẽ trả thù. Và sẽ trả thù một cách khủng khiếp! Anh ta sẽ giết mẹ đàn bà ấy!

Ở bãi nghỉ của dân làng, có mấy người đang thẳng yên cho ngựa.

- Thế nào, dập tắt được đám cháy rồi chứ? - Backhat lãnh đạm hỏi, chỉ cốt để bắt chuyện.

- Ừ, nhưng lại có một đám cháy khác, đám cháy này thiếu cậu thì không tắt được, - một người giễu cợt nói. Backhat cố ghìm mình.

- Vợ tôi đi chữa cháy là đủ rồi. Tôi phải đi săn. Nghe nói vợ tôi vẫn bình yên mạnh khỏe, có đúng không?

- Ừ, ổn cả, cậu không phải lo.

- Đêm qua cô ấy ở đây, nhưng bây giờ không thấy nữa, cô ấy đi rồi. Cậu đuổi theo đi, - một người nói.

Gì thì gì, chứ cái giọng thiếu tôn trọng ấy của dân làng thì Backhat chưa hề nghe thấy. Tất nhiên anh ta không ngờ rằng hành động dũng cảm của người vợ nhẫn nhục đã khiến cho người khác cũng can đảm lên...

“Mấy người này sẽ biết tay ta” - anh ta nghĩ vậy, rồi thúc ngựa chạy lên núi, chắc chắn đôi trai gái kia trốn ở núi chứ còn ở đâu nữa?

Đến sát chân núi, thì mấy người cưỡi ngựa đuổi kịp anh ta.

- Cậu đi đâu thế, Backhat? Sao không ở lại với chúng tôi?

Anh ta ghìm ngựa lạnh lùng nói rít qua kẽ răng.

- Tôi chỉ nói với các cậu tôi đi săn chó sói là gì?

- Cậu cho chúng tôi mượn khẩu súng được không, Backhat?

- Ra thế! Hãy nhớ tôi là thợ săn chứ không phải là kẻ giết người.

- Tính nết cậu, ai chả biết! Namginma đi với Muncô đấy! Tất là cậu cùng quay về với chúng tôi.

- Thế giới rộng lớn lắm, rồi cậu sẽ tìm được vợ khác, - một người thân thiện nói.

Backhat quát mạnh roi vào mông ngựa và khuất dạng trong rừng. Dấu chân hai con ngựa đi cạnh nhau đây rồi. Linh cảm một thợ săn lão luyện mách bảo Backhat rằng con mồi không ở xa. Anh ta liền cho ngựa đi tắt đến một cái đèo, một đôi trai gái

đi trốn nhất định phải qua. Buộc ngựa vào một bụi rậm, anh ta kiểm tra súng đã nạp đạn kỹ chưa, rồi ngồi chờ. Từ chỗ anh nấp đến con đường ở giữa đèo không quá ba mươi bước chân. Backhat không cảm thấy gì nữa, đầu và trái tim anh trống rỗng.

Muncô và Namginma thông thả lên đèo. Nghe giọng nói vui sướng của vợ vang khắp núi rừng, Backhat giương súng.

“Sẽ không bao giờ nàng cười nữa đâu, con đàn bà đê tiện!”

Đôi trai gái cười ngựa từ từ đến gần chỗ Backhat mai phục, qua đám cành lá, Backhat trông rõ hai gương mặt tràn trề hạnh phúc. Nòng súng anh ta chĩa thẳng vào ngực người đàn bà. Chỉ còn siết cò nữa thôi. Bỗng bàn tay gầy guộc, nhưng rắn chắc của Muncô đặt lên ngực Namginma và nằm yên ở đúng chỗ mũi súng của Backhat nhằm tới. Còn nàng, nàng ngả đầu vào vai người đàn ông, với vẻ mặt tươi rói trước kia Backhat chưa bao giờ được trông thấy. Sự ngạc nhiên, tình yêu vô biên, sự dịu dàng sâu sắc đã làm cho gương mặt ấy biến đổi đến mức không nhận ra được. Sự sống, tình yêu, bầu trời, ánh nắng cây rừng, hoa lá - tất cả những thứ ấy chỉ một con thú dữ mới mưu hại, chứ con người thì không. Nhưng anh ta chẳng những không đủ sức siết cò, mà không đủ cả sức nhìn nạn nhân của mình. Thế là khẩu súng chúi mũi xuống đất. Còn Namginma thì khẽ cười, và cùng cười với nàng là bản thân sự sống, tình yêu, bầu trời và ánh nắng, hoa lá và cây rừng.

CĂN PHÒNG KÍN

Tác giả: X. Vôrônin (Nga)

Chúng tôi nằm chần vút sang một bên. Trời khô ráo. Chúng tôi không cần đến nhau như một người đàn ông và một người đàn bà trong đêm nay. Nhưng vẫn có các điều mà từ lâu ràng buộc chúng tôi - thói quen tiếp xúc, sự tiếp tục của cuộc sống và mức độ của lòng dũng cảm khi anh biết tất cả những gì đang chờ anh ở phía trước. Vì thế nên chúng tôi thành thật với nhau và câu chuyện chúng tôi thường hay đề cập đến vấn đề lương tâm của con người bởi nó vẫn đang còn trong chúng tôi. Tất cả những gì cần làm chúng tôi đã làm trong một thời gian ngắn. Tất cả những gì cần phải ném rải trong thời gian đó chúng tôi cũng đã ném trải. Chúng tôi đã quên đi nhiều chuyện của quãng đời đã qua, nhưng những gì đọng lại trong trí nhớ thì đã không còn đem lại niềm vui sướng nữa. Câu chuyện thật kỳ lạ.

- Anh thử tưởng tượng là ai có một cái phòng kín nhé - vợ tôi nói - không ai biết là trong các phòng ấy có những gì. Anh cầm lấy chìa khoá và mở cửa căn phòng ấy. Anh hãy vào và hãy kể tất cả...

Ánh sáng loé ra từ căn chiếc tàu điện hắt vào trần nhà và phản chiếu vào khuôn mặt vợ tôi. Một khuôn mặt trắng trẻo với hai mắt hõm đen. Và ngay lúc ấy, chiếc tàu điện chạy rầm rầm vọng tới cùng với tiếng người hàng xóm say rượu kêu thét phía bên kia tường.

- Và anh hãy kể tất cả, - tiếng vợ tôi nhắc lại nghe như một tiếng vọng.

- Cứ cho là anh sẽ vào đi, nhưng anh không biết các phòng ấy ở đâu.

- Cái đây thì không có, chỉ có điều là cần phải vượt qua được thói quen thôi. Cái phòng ấy ai cũng có hết.

- Thế em đã được vào cái phòng ấy của em chưa?

- Em vào rồi.

- Thế em kể về nó đi.

-...Em ở trong cái phòng ấy vào ban đêm. Nó được một ngọn nến lớn chiếu sáng. Trên ba bức tường của căn phòng ấy không có gì, nhưng ở bức tường thứ tư thì rất nhiều chân dung của anh. Em xem hết cái này đến cái kia và em nhìn vào mặt anh. Trong mỗi bức chân dung là một gương mặt rất khác những gương mặt kia. Vẻ mặt anh lúc thì khinh mạn, lúc thì giấu cợt, khi thì nham hiểm, khi thì ranh mãnh, khi thì hách dịch, khi lại hèn nhát, nhưng dù em có nhìn kỹ đến mấy, em vẫn không nhìn thấy được vẻ đôn hậu. Và lúc ấy em nghĩ anh là con người không được tốt lắm. Anh có lòng nhân từ. Tất nhiên em phải hỏi một ai đó xem có đúng thế không. Nhưng chẳng có ai để mà hỏi.

- Nghĩa là bây giờ em vẫn nghĩ rằng ở anh không có lòng nhân từ chứ gì?

- Em không biết. Hiện nay thì chưa, có dịp sẽ thử. Nhưng còn anh, anh nghĩ thế nào?

Người hàng xóm say rượu lại kêu gào ầm ĩ.

- Anh cũng nghĩ chưa có dịp thuận tiện để tự xem xét lại bản thân. Nhưng em là, thế nào để vào được căn phòng của em?

- Em vào đó ban đêm, thế thôi.

- Ở đâu thế?

- Trong một thành phố xa lạ nào đó.

- Lâu chưa?

- Từ khi em còn chưa biết anh.

- Thế sao em lại lấy anh khi biết là anh không có lòng nhân từ?

- Em yêu anh và quên mất điều ấy. Hơn nữa lúc ấy anh lại hay cười. Đâu phải vô cớ mà người đời vẫn nói: Tình yêu bao giờ cũng mù quáng.

- Thế anh có cái căn phòng ấy không?

- Tất nhiên là có chứ. Mỗi con người đều có căn phòng kín của mình.

- Sao, anh cũng có thể vào căn phòng kín của anh được chứ? Hay đã muộn mất rồi?

- Không, chừng nào anh còn sống có nghĩa là còn chưa muộn.

- Em trả lời với giọng buồn tới mức anh không biết phải nghĩ thế nào nữa. Hình như em đã thất vọng về anh rồi phải không.

- Không, không, chẳng qua em nhớ lại hồi mình còn là một cô bé thôi. Em bước vào căn phòng ấy từ lúc còn rất bé. Còn anh thì đã có tóc bạc, và em không biết anh sẽ nhìn thấy gì ở đấy.

- Thế em không thể nhìn vào căn phòng của em một lần nữa à?

- Em đã thử nhưng cửa phòng lúc nào cũng đóng chặt. Có lẽ chỉ có thể nhìn vào căn phòng ấy một lần thôi.

- Có thể căn phòng của anh cũng bị đóng rồi chứ?

- Em không biết. Anh cứ thử vào xem.

- Nhưng làm thế nào để vào được nhỉ?

- Anh hãy nhắm mắt trước tất cả mọi thứ và chỉ nhìn vào bản thân thôi. Anh hãy thử bước vào căn phòng kín của mình đi.

- Anh thử chứ sợ gì...

Tôi làm đúng như lời vợ tôi nói. Tôi nhắm chặt mắt lại. Lúc đầu thì tối om, chỉ có những tia lửa trắng thoáng qua, và ngay lúc ấy tôi thử nhìn vào chính mình. Thật bất ngờ là càng nhìn kỹ, thì cái nhìn của tôi lại càng xuyên sâu hơn vào tôi, vào nơi thâm kín nhất của tôi. Tôi không biết gọi nó là cái gì nữa. Ngay lúc ấy tôi bước vào căn phòng rộng rãi, sáng sủa. Căn phòng được chiếu sáng bằng một thứ ánh sáng dịu dàng khác thường. Ánh sáng ấy phát ra từ các bức tường. Nhưng những bức tường

ấy lại không sáng. Và trên mỗi bức tường nở đủ các loại hoa. Tất cả đều là hoa đồng nội và không hiểu sao rất nhiều hao đình hương. Có đàn bướm bay trên những bông hoa ấy, lũ bọ rùa vo vo vút qua, đậu trên những bông hoa và khi bay đi thì chúng đã đầy phấn. Tôi đi qua cả bốn bức tường nhưng không hiểu gì hết. Hoa ư? Cái đó tất nhiên là tốt rồi, nhưng những bông hoa ấy nghĩa là gì mới được chứ? Nghĩa là con đường đời của tôi rắc đầy hoa ư? Nhưng con đường ấy đâu có được rắc đầy hoa. Thế là gì nhỉ? Tôi đã chực bỏ đi và cầm lấy quả nắm cửa. Nhưng ngay lúc ấy tôi bỗng thấy chân dung vợ tôi ở trong cánh cửa. Bức chân dung ấy được kết bằng hoa. Vợ tôi nhìn tôi và mỉm cười. Thêm vào đấy vợ tôi đẹp đến mức tôi chưa bao giờ được thấy, thậm chí ngay cả khi còn trẻ. Tôi nói với vợ tôi điều ấy. Vợ tôi trả lời, miệng vẫn mỉm cười tuyệt đẹp:

- Em biết. Nhưng đấy có phải là anh nhìn thấy mặt em đâu. Đấy là tâm hồn em. Nếu anh biết rồi, hẳn anh đã chẳng sững sốt vì vẻ đẹp của nó. Nhưng anh có biết gì về tâm hồn em đâu. Thậm chí anh không biết là nó có tồn tại hay không nữa.

- Thì rõ ràng là có chứ, một khi nah nói chuyện với em.

- Ở mỗi con người đều có tâm hồn. Chỉ có điều không phải lúc nào cũng đều đẹp cả.

- Thế em là người gặp may à?

- Em không biết... - Nhưng em này, tại sao trong cái phòng kín ấy của anh chẳng có gì hết ngoài tâm hồn của em và những bông hoa.

- Với anh thế còn ít sao?

- Thế những cái đó của anh thì ở đâu?

- Tâm hồn em chính là những cái đó của anh.

- Tâm hồn ư... Anh nghĩ tất cả những cái đó chỉ là sự huyền bí. Bây giờ anh sẽ mở mắt ra và sẽ không còn tí gì của cái đó nữa cả.

- Vâng, nếu như anh, ở mắt ra. Nhưng trước hết anh hãy nhìn em đi đã. Sẽ không còn dịp để anh nhìn vào tâm hồn em nữa đâu. Tôi nhìn thấy cô ấy và cảm thấy hơi ấm nhẹ nhàng truyền đến tim tôi như những con sóng dịu dàng. Và tôi bỗng muốn yêu thương tất cả thế gian này: những con người, những con vật, các loài chim loài cá, cỏ cây, những bông hoa, những con sông, dãy núi, những đại dương, thành phố, làng quê, những cánh đồng, những bãi cỏ, những đàn ong, bầy bướm, những con kiến và hết thảy, hết thảy mọi thứ...

Tôi mở mắt. Đúng lúc ấy ở ngoài đường tia lửa loé lên làm sáng cả trần nhà. Ánh sáng phản chiếu làm hiện lên khuôn mặt trắng trẻo của vợ tôi giữa bóng đêm. Cô ấy đang ngủ. Hơi thở của cô ấy nhẹ nhàng và thanh thản, cô ấy ngủ không biết gì về những điều tôi vừa được biết. Tôi vẫn đang trong thái phẫn chấn thế nào ấy. Nhưng tôi thấy sung sướng quá! Tôi sẵn sàng yêu thương tất cả thế gian này: yêu thương những con người và những con vật, các loài chim cá, cỏ cây, yêu thương những đoá hoa, những con sông, ngọn núi, đại dương, những làng mạc thành phố, những ruộng đồng và bãi cỏ, những đàn ong, bầy bướm, những con kiến và hết thảy, hết thảy mọi thứ...

★ ★ ★
